

Giới thiệu Lá Thư Trong Chai

Truyện Lá Thư Trong Chai, chuyện nói về một cặp tình nhân yêu nhau rất nồng cháy, như biển yêu cát vậy không gì có thể tách đôi được họ.

Chuyện về người phụ nữ không còn tin vào tình yêu, và người đàn ông không nghĩ rằng sẽ thấy lại tình yêu lần nữa, cho đến khi họ tìm được nhau. Bập bênh trên những con sóng triều nguy hiểm, trôi dạt qua những đại cuồng phong.

Số phận của một cái chai có thể kết thúc bất cứ nơi nào. Nhưng, nó được tìm thấy chỉ ba tuần sau khi bắt đầu hành trình trên biển.

Bạn đang đọc truyện *Lá Thư Trong Chai* được tải miễn phí tại WwW.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull(dot)Net**.

Chương 1

Cái chai được thả qua mạn thuyền vào một đêm mùa hè oi nóng, vài giờ trước khi trận mưa bắt đầu trút xuống. Giống như tất cả những cái chai khác, nó mỏng manh và sẽ vỡ nếu bị thả cách mặt đất vài mét. Nhưng khi được bịt kín đúng cách và thả xuống biển, như cái chai này, thì nó sẽ trở thành một trong những vật có khả năng chống chịu phong ba bão táp bậc nhất mà con người từng biết. Nó có thể trôi dạt qua những con đại cuồng phong hoặc những cơn bão nhiệt đới mà không hề bị nứt mẻ, nó có thể bập bênh trên những con sóng triều nguy hiểm nhất. Xét về mặt nào đó, nó là ngôi nhà lý tưởng cho bức thư mà nó mang bên trong, một bức thư được gửi đi để hoàn thành một lời hứa.

Giống như tất cả những cái chai bị phó mặc cho sự thất thường của đại dương, hành trình của nó không thể dự đoán được. Gió và các dòng hải lưu đóng vai trò rất lớn đối với hướng đi của cái chai; những trận bão và rác đại dương cũng làm thay đổi hành trình của nó. Đôi khi cái lưới đánh cá nào đó sẽ chặn một cái chai lại và kéo nó đi xa hàng chục dặm theo hướng ngược lại với hướng mà nó đang đi. Kết quả là hai cái chai cùng thả xuống biển một lúc lại có thể trôi dạt cách xa nhau cả châu lục, hoặc thậm chí tới hai bán cầu khác nhau. Chẳng có cách nào đoán được một cái chai sẽ đi tới đâu, và đó là một phần sự bí ẩn của nó.

Chừng nào những chiếc chai còn đó thì bí ẩn này còn kích thích trí tò mò của con người, và một số người đã cố gắng tìm hiểu nhiều hơn về nó. Năm 1929, một nhóm nhà khoa học Đức đã lên kế hoạch bám theo lộ trình của một cái chai cụ thể. Nó được thả xuống vùng biển thuộc Nam Ấn Độ Dương mang một bức thư ngắn bên trong đề nghị người tìm thấy hãy ghi lại địa điểm mà nó được vớt lên rồi thả nó trở lại biển. Tới năm 1935 nó đã đi vòng quanh thế giới qua một quãng đường gần một vạn sáu dặm, quãng đường dài nhất chính thức được ghi chép lại.

Những lá thư trong chai đã được ghi lại trong sử sách từ nhiều thế kỷ qua, trong đó có cả những cái tên nổi tiếng bậc nhất trong lịch sử. Ví dụ Ben Franklin, người đã dùng những cái chai mang thư để thu thập những tri thức cơ bản về các dòng chảy ở vùng duyên hải miền Đông vào giữa thế kỷ thứ mười tám – những thông tin vẫn còn hữu dụng cho tới ngày nay. Thậm chí hiện nay hải quân Mỹ vẫn sử dụng chai để thu thập thông tin về các dòng thủy triều và hải lưu, đồng thời chúng thường xuyên được dùng để lần theo hướng của những vụ tràn dầu.

Bức thư nổi tiếng nhất từng được gửi là vào năm 1784, của một thủy thủ trẻ, Chunosuke Matsuyama, anh bị mắc kẹt ở một rặng san hô, không còn chút thức ăn và nước uống nào sau khi tàu của mình bị đắm. Trước khi chết, anh đã khắc lên mảnh gỗ kể lại chuyện xảy ra, rồi nhét nó vào trong một cái chai bịt kín. Vào năm 1935, 150 năm sau khi bị thả trôi trên biển, nó dạt vào một làng chài nhỏ ở Nhật, chính nơi Matsuyama sinh ra.

Tuy nhiên, cái chai được thả vào đêm mùa hạ oi nóng này lại không kể về một vụ đắm tàu, hay được sử dụng để về lại hải trình. Mà nó chứa đựng một bức thư sẽ làm thay đổi hai con người mãi mãi, hai con người lẽ ra đã không bao giờ gặp nhau, và vì lý do đó nó có thể được gọi là bức thư định mệnh. Trong sáu ngày chầm chậm nó dạt trôi trên biển theo hướng Đông Bắc, bị gió từ hệ thống áp cao ở Vùng Vịnh Mexico cuốn đi. Vào ngày thứ bảy gió ngừng, và cái chai tự hướng thẳng về phía Đông, cuối cùng lọt vào hải lưu ấm Dòng Vịnh, từ đây nó tăng tốc, hướng về phía Bắc với vận tốc gần bảy mươi dặm một ngày.

Hơn hai tuần sau đó, cái chai vẫn xuôi theo Dòng Vịnh. Tuy nhiên, vào ngày thứ mười bảy một cơn bão khác – lần này nổi lên ở khu vực giữa Đại Tây Dương – mang theo những cơn gió thổi hướng Đông đủ mạnh để cuốn cái chai ra khỏi hải lưu này, và nó bắt đầu trôi về hướng New England. Không còn bị Dòng Vịnh cuốn đi, cái chai lại trôi chầm chậm dịch dần bờ biển bang Massachusetts năm ngày cho tới khi bị lưới đánh cá của John Hanes chặn lại. Nhật được cái chai nằm giữa cá đồng cá, Hanes vừa quăng ra vừa kiểm tra xem mình bắt được những gì. May thay cái chai không bị vỡ, nhưng ngay lập tức bị lãng quên và cứ nằm ở mũi tàu suốt từ giữa chiều cho đến sẩm tối, khi con tàu trên đường trở về vịnh Cape Cod. Tới tám rưỡi, khi con tàu đã an toàn vào được phía trong những ranh giới của vịnh – Hanes lại vấp phải cái chai trong khi đang hút thuốc. Vì mặt trời đang xuống dần, ông nhấc nó lên nhưng chẳng thấy gì bất thường ở bên trong, liền ném nó qua mạn tàu mà chẳng thèm ngó qua, chắc hẳn cái chai sẽ dạt vào một trong số nhiều cộng đồng dân cư nhỏ dọc theo vịnh.

Tuy nhiên, chuyện đó không xảy ra ngay. Chiếc chai còn dạt tới dạt lui vài ngày – như thể đang cân nhắc xem nên đi đâu trước khi chọn được hải trình cho mình – và cuối cùng nó dạt vào một bãi biển trên một dải bờ biển gần Chatham.

Và nó nằm lại đó, sau 26 ngày và 738 dặm, kết thúc chuyến đi của mình.

Dưới cái giá lạnh của tháng Mười hai, Theresa Osborne khoanh tay nhìn đắm đắm về phía mặt nước. Lúc này, khi cô mới ra, vẫn còn vài người đi dạo trên bờ biển, nhưng họ để ý thấy những đám mây và đã về từ lâu rồi. Giờ đây cô nhận ra chỉ còn lại mình trên bãi biển, quan sát cảnh vật xung quanh.

Biển phản chiếu màu trời, trông như sắt nung chảy, và những con sóng đều đặn cuộn vào bờ. Những đám mây nặng nề từ từ hạ xuống, và sương bắt đầu dày lên, che khuất đường chân trời. Ở một nơi khác, vào một thời điểm khác, hẳn cô đã cảm thấy vẻ lộng lẫy của cảnh đẹp quanh mình, nhưng khi đứng trên bãi biển này, cô lại nhận ra rằng mình chẳng cảm thấy gì hết. Theo một cách nào đó, cô cảm tưởng như thể thực ra mình chẳng hề ở đây, như thể toàn bộ chuyện này chỉ là một giấc mơ vậy.

Cô đã lái xe tới đây sáng nay, dù gần như không nhớ gì về chuyến đi. Khi quyết định đi, cô định sẽ ở lại qua đêm. Cô đã thu xếp mọi thứ và thậm chí còn mong đợi một đêm yên tĩnh ở xa Boston, nhưng nhìn mặt biển cuộn cuộn nổi sóng, cô cảm thấy không muốn ở lại. Cô sẽ lái xe về nhà ngay khi xong việc, dù muộn đến đâu.

Rốt cuộc, khi đã sẵn sàng, Theresa chậm rãi đi về phía mặt nước. Cô đeo chiếc túi đã sắp xếp cẩn thận từ sáng, kiểm tra chắc chắn rằng mình không quên bất cứ thứ gì. Cô không kể với ai là mình đem theo những gì, cũng không kể với họ rằng mình định làm gì hôm nay. Thay vì vậy, cô bảo mình định đi sắm sửa cho lễ Giáng sinh. Đó là một cái cớ hoàn hảo, và mặc dù cô chắc chắn nếu mình kể với họ sự thật hẳn họ cũng hiểu thôi, nhưng chuyện đi này là một chuyện đi cô không muốn chia sẻ với bất cứ ai. Chỉ riêng cô bắt đầu chuyện này, và cô cũng muốn kết thúc như vậy.

Theresa thờ dãi xem đồng hồ. Thủy triều sắp dâng lên, và tới lúc đó thì rốt cuộc cô cũng sẽ sẵn sàng. Sau khi tìm được chỗ trên một cồn cát nhỏ trông có vẻ thoải mái, cô ngồi lên cát và mở túi ra. Lục tìm trong đó, cô lấy được cái phong bì mà cô muốn. Hít một hơi sâu, cô chậm rãi mở niêm phong.

Trong đó có ba lá thư được gấp cẩn thận, những lá thư mà cô đã đọc nhiều lần đến mức không đếm nổi. Giờ ra trước mặt, cô ngồi trên bãi cát và nhìn mấy lá thư đăm đăm.

Trong túi còn có những thứ khác nữa, mặc dù cô chưa sẵn sàng nhìn tới. Thay vì vậy, cô vẫn chú mục vào mấy lá thư. Anh đã dùng bút máy để viết thư, và có vết nhoe ở những chỗ mà chiếc bút chảy mực. Tờ giấy có hình con tàu đang ra khơi ở góc trên bên phải, nhiều chỗ đang bắt đầu ố, dần dần bạc màu theo thời gian. Cô biết sẽ có ngày những chữ viết này không còn đọc được, nhưng hy vọng sau hôm nay cô không cảm thấy cần phải xem chúng thường xuyên đến thế nữa.

Xem xong, cô đút chúng trở lại phong bì cẩn thận như lúc lấy ra. Rồi, sau khi cất phong bì vào túi, cô nhìn lại bờ biển lần nữa. Từ nơi đang đứng, cô có thể nhìn thấy nơi toàn bộ câu chuyện bắt đầu.

Cô nhớ rạng sáng hôm ấy mình đang chạy bộ, và cô có thể tưởng tượng lại buổi sáng mùa hè đó một cách rõ ràng. Lúc đó là khởi đầu của một ngày đẹp trời. Đang ngắm nhìn cảnh vật xung quanh, cô nghe thấy tiếng nhạc biển quang quác và tiếng sóng cuộn rì rào lên bãi cát. Mặc dù đang đi nghỉ, cô vẫn dậy chạy sớm để không phải cẩn thận tránh đường cho kẻ khác. Trong vài giờ nữa bãi biển sẽ nườm nượp khách du lịch nằm trên khăn tắm nắng dưới vầng mặt trời nóng bức của New England. Tầm này hàng năm, Cape Cod vẫn luôn đông đúc, nhưng hầu hết những người đi nghỉ đều có xu hướng ngủ nướng một chút, và cô thích cảm giác chạy bộ trên lớp cát cứng, nhẵn nhụi do thủy triều rút xuống để lại. Không như những vỉa hè ở nhà, bãi cát có vẻ như chỉ lún vừa đủ, và cô biết đầu gối mình sẽ không đau như thỉnh thoảng vẫn thế sau khi chạy trên những con đường bê tông.

Cô vẫn luôn thích chạy bộ, một thói quen hình thành từ hồi chạy việt dã ở trường trung học. Mặc dù cô không còn tham gia chạy thi nữa và chẳng mấy khi bấm giờ, nhưng lúc chạy là một trong số rất ít khoảng thời gian cô được ở một mình với những suy nghĩ riêng. Cô xem đấy như một kiểu chiêm nghiệm, và đó là lý do cô thích chạy bộ một mình. Cô không bao giờ hiểu được tại sao người ta lại thích chạy theo nhóm.

Dù rất yêu con trai nhưng cô vẫn lấy làm mừng là không có Kevin ở bên. Bà mẹ nào cũng cần có lúc nghỉ ngơi, và cô hy vọng sẽ được thư thái khi ở đây. Không chơi đá bóng buổi tối hay thi bơi, không tiếng kênh MTV om sòm phía sau, không phải giúp làm bài tập về nhà, không thức giấc nửa đêm để xoa dịu thằng bé khi nó bị chuột rút. Cô đã đưa nó tới sân bay ba ngày trước để lên máy bay tới thăm bố nó – chồng cũ của cô - ở California, và phải đợi cô nhắc nhở Kevin mới nhận ra nó còn chưa ôm hay hôn tạm biệt cô. “Xin lỗi mẹ”, nó vừa nói vừa vòng tay ôm hôn cô. “Con yêu mẹ. Đừng nhớ con quá nhé”. Rồi nó quay đi, đưa chiếc vé máy bay cho người kiểm vé và gần như nhảy chân sáo lên máy bay mà không hề ngoái lại.

Cô không trách nó vì suýt nữa đã quên. Nó mười hai tuổi, ở cái tuổi mới lớn ấy nó nghĩ rằng ôm hôn mẹ đông người không được hay ho cho lắm. Hơn nữa, đầu óc nó còn mãi nghĩ đến chuyện khác. Nó đã háo hức mong đợi chuyến đi này từ Giáng sinh năm ngoái. Nó và bố nó sẽ đến Grand Canyon, rồi sẽ dành cả tuần để lái môtô xuôi theo dòng Colorado, cuối cùng sẽ tới Disneyland. Đó là chuyến đi mà mọi đứa trẻ đều mơ ước, và cô thấy mừng cho nó. Mặc dù Kevin sẽ đi sáu tuần nhưng cô biết rằng để nó ở bên bố là một việc tốt.

Cô và David vẫn khá thân thiện với nhau kể từ khi họ ly hôn từ ba năm trước. Mặc dù không phải người chồng tốt nhưng anh ta lại là ông bố tốt của Kevin. Anh ta chưa bao giờ quên gửi quà sinh nhật hay quà Giáng sinh, tuần nào cũng gọi cho con, và bay từ đầu này tới đầu kia đất nước vài lần mỗi năm để đến nghỉ cuối tuần với con trai. Rồi đương nhiên còn có cả những chuyến viếng thăm theo lệnh của tòa án nữa chứ - sáu tuần vào mùa hè, kỳ nghỉ Giáng sinh hai năm một lần, và Phục sinh khi nhà trường cho nghỉ học một tuần. Annette, vợ mới của David, bận tíu tít với đứa bé, nhưng Kevin rất quý cô ta, và nó chưa bao giờ trở về nhà mà thấy tức giận hoặc bị bỏ rơi cả. Thật ra là, nó luôn miệng kể về những chuyến đi thăm bố và chuyện nó đã vui như thế nào. Có lúc cô còn cảm thấy nhức nhối và phát ghen lên vì chuyện đó, nhưng cô vẫn cố hết sức để giấu Kevin.

Giờ đây, trên bãi biển, cô chạy với tốc độ vừa phải. Deanna sẽ chờ cô chạy về rồi mới ăn sáng – Brian hẳn đã đi rồi, cô biết vậy – và Theresa mong ngóng được gặp bà. Họ là một cặp vợ chồng lớn tuổi – cả hai đã gần sáu mươi cả rồi – nhưng Deanna là người bạn tốt nhất của cô.

Là chủ bút tại tờ báo mà Theresa đang làm việc, từ nhiều năm nay Deanna thường tới Cape Cod cùng với chồng bà, Brian. Lúc nào cũng nghỉ đúng một chỗ, Fisher House, và khi biết Kevin đã đi thăm bố ở California suốt phần lớn kỳ nghỉ hè, bà đã cố nài Theresa tới. “Ở đây ngày nào Brian cũng đi chơi golf, mà tôi thì muốn có người bầu bạn” bà nói, “hơn nữa, cô định làm gì khác nào? Thỉnh thoảng cũng phải ra khỏi căn hộ đó chứ.” Theresa biết là bà nói đúng, và sau vài ngày suy nghĩ, cuối cùng cô cũng đồng ý. “Tôi rất mừng” Deanna nói với vẻ đắc thắng. “Cô sẽ thích mê cảnh ở đó cho mà xem.”

Theresa phải thừa nhận đó là một địa điểm đẹp. Fisher House là ngôi nhà của một thuyền trưởng đã được sửa chữa lại rất đẹp, tọa lạc trên rìa một vách đá nhìn ra toàn vịnh Cape Cod, và khi nhìn thấy nó từ đằng xa, cô liền chạy chậm lại. Không giống những người chạy bộ trẻ hơn cứ hùng hục lao tới đích, cô thích chạy chậm và thư giãn. Ở tuổi ba mươi sáu, cô không còn lấy lại sức nhanh như xưa.

Khi hơi thở đã dịu lại, cô nghĩ xem mình sẽ sử dụng phần còn lại của ngày hôm nay như thế nào. Cô đã mang theo năm cuốn sách cho kỳ nghỉ, những cuốn cô đã muốn đọc từ năm ngoái mà chưa có lúc nào động đến được. Dường như không lúc nào còn có đủ thời gian nữa – cho Kevin và nguồn năng lượng không bao giờ cạn của nó, cho đồng việc nhà, và nhất là với toàn bộ công việc cứ liên tục chất lên bàn cô. Là người viết bài chuyên mục cho tờ Thời báo Boston, phụ trách cung cấp bài viết cho nhiều tờ báo đăng cùng lúc, lúc nào cô cũng chịu áp lực của hạn chót phải giao ba bài báo một tuần. Hầu hết các đồng nghiệp đều nghĩ công việc của cô nhàn tênh – chỉ cần gõ được ba trăm từ và thế là xong công việc một ngày – nhưng thực tế lại không hề như vậy. Liên tục phải tìm ra điều gì đó độc đáo trong việc làm cha mẹ không còn là chuyện dễ dàng nữa – nhất là khi cô muốn được thêm nhiều tờ báo đăng bài viết của mình. Chuyên mục “Làm cha mẹ thời hiện đại” của cô được đăng đồng thời trên sáu mươi tờ báo khắp cả nước, mặc dù hầu hết chỉ sử dụng một hoặc hai bài của cô trong một tuần nào đó. Bởi vì cô mới được đề nghị cung cấp bài viết mười tám tháng trước và còn là lính mới với hầu hết các tờ báo nên cô chẳng dám “nghỉ” lấy vài ngày. Không gian dành cho các bài chuyên mục trên hầu hết các tờ báo là cực kỳ hạn hẹp, trong khi hàng trăm người viết bài chuyên mục đang cạnh tranh nhau những vị trí hiếm hoi đó.

Theresa chạy chậm lại thành đi bộ và cuối cùng dừng lại khi một con nhạn biển Caspi lượn vòng tròn phía trên đầu. Độ ẩm đã tăng lên, cô đưa tay quạt mồ hôi trên mặt. Cô hít một hơi sâu, dừng lại giây lát, rồi thở ra trước khi phóng mắt nhìn ra mặt nước. Vì còn sớm nên biển trông vẫn xám xịt, nhưng điều đó sẽ thay đổi khi mặt trời lên cao hơn chút nữa. Trông nó thật cảm dỗ. Lát sau cô cởi giày và tắt ra, rồi bước tới chỗ mép nước để cho những con sóng lăn tăn vỗ về bàn chân mình. Làn nước thật mát lạnh, cô bèn lội đi lại vài phút. Cô chợt thấy vui khi mình đã tận dụng thời gian để viết thêm vài bài báo nữa trong mấy tháng vừa rồi nên tuần này có thể quên đi công việc. Cô không nhớ nổi lần gần nhất mình không phải dính lấy cái máy tính, không phải tham dự một cuộc họp, không có một cái hạn chót mình cần phải hoàn thành là bao giờ, và được rời xa cái bàn làm việc một thời gian quả là việc tự do thoải mái. Có cảm tưởng như thể lại kiểm soát được số phận của mình, như thể cô chỉ mới bước chân vào đời vậy.

Thật ra là, có cả tá việc mà cô biết lẽ ra mình nên làm ở nhà lúc này. Nhà tắm cần dán giấy và thay phụ kiện, những cái lỗ đinh trên tường cần được trám lại, và phần còn lại của căn hộ cũng có thể sơn lại một vài chỗ. Hai tháng trước cô đã mua giấy dán tường và sơn, mấy thanh phơi khăn tắm và nắm đấm cửa, một cái gương bàn trang điểm mới tinh, cũng như tất cả những dụng cụ cần thiết để thực hiện, nhưng thậm chí cô còn chưa thêm mồ nấp hộp ra. Nó vẫn cứ là một việc của cuối tuần sau, mặc dù những ngày cuối tuần cũng thường xuyên bận chẳng kém gì ngày làm việc bình thường cả. Những món đồ cô mua vẫn nằm nguyên trong những chiếc túi cô đựng để mang về nhà, phía sau cái máy hút bụi, và mỗi lần cô mở cửa phòng kho ra, dường như chúng cười giễu những ý định tốt đẹp của cô. Có lẽ, cô thầm nghĩ, khi nào cô về nhà...

Cô quay sang và nhìn thấy một người đàn ông đang đứng xa hơn một chút. Ông ta già hơn cô, có lẽ chừng năm mươi gì đó, và gương mặt rám sạm, như thể đã sống ở đây quanh năm vậy. Xem ra ông ta không động cựa – ông ta chỉ đứng dưới nước, để nó vòn qua chân – và cô thấy mắt ông ta nhắm nghiền, như thể ông ta đang thưởng ngoạn vẻ đẹp của thế giới mà không cần nhìn. Ông ta mặc quần jean bạc màu, xắn tới gối và áo sơ mi thoải mái không buồn cài thùng. Khi quan sát ông ta, cô chợt ước mình là một kiểu người khác. Đi dạo trên bãi biển mà không phải bận tâm đến bất cứ chuyện gì khác trên đời sẽ như thế nào nhỉ? Ngày ngày đi tới một nơi yên tĩnh, tránh xa cái hối hả và ồn ào của Boston, chỉ để thưởng thức những gì mà cuộc đời dâng tặng thì sẽ như thế nào?

Cô bước xa thêm một chút và bắt chước người đàn ông, hy vọng có thể cảm nhận thấy bất cứ điều gì mà ông ta đang cảm thấy. Nhưng khi nhắm mắt lại, điều duy nhất mà cô có thể nghĩ tới lại là Kevin. Có Chúa chứng giám, cô muốn ở bên thằng bé nhiều hơn nữa, và dứt khoát là cô muốn kiên nhẫn với nó hơn khi hai mẹ con ở bên nhau. Cô muốn có thể ngồi nói chuyện với Kevin, hoặc chơi cờ tỷ phú với nó, hoặc đơn giản chỉ là xem tivi với nó mà không cảm thấy nỗi thôi thúc phải đứng lên khỏi ghế để đi làm việc gì đó quan trọng hơn. Có những lúc cô cảm thấy mình như kẻ lừa đảo khi nhất mực bảo Kevin rằng nó là số một và gia đình là điều quan trọng nhất mà nó có thể có.

Nhưng rắc rối là ở chỗ luôn luôn có việc gì đó phải làm. Bát đĩa phải rửa, nhà tắm phải cọ, hộp phân mèo phải đổ; ô tô phải đại tu, quần áo phải giặt là, và những hóa đơn phải trả. Mặc dù Kevin đỡ dần cô làm việc nhà rất nhiều, nhưng nó cũng bận bịu ở trường lớp và bạn bè và mọi hoạt động khác y như cô. Vẫn luôn vậy, đồng tạp chí chưa được đọc đã bị vứt thẳng vào thùng rác, thư không được viết, và đôi khi, trong những khoảng khắc như thế này, cô thấy lo sợ rằng cuộc đời đang trôi qua mình.

Nhưng phải làm thế nào để thay đổi tất cả những chuyện đó? “Sống từng ngày một thôi”, mẹ cô vẫn luôn bảo vậy, nhưng mẹ cô đâu có phải làm việc ở bên ngoài hoặc nuôi dạy một đứa con trai mạnh mẽ và tự tin nhưng lại đầy tình cảm mà không có sự giúp đỡ của bố nó. Bà đâu hiểu được áp lực mà Theresa phải đối mặt từng ngày. Cả em gái Janet của cô cũng vậy, sống y như mẹ cô. Con bé và chồng có cuộc hôn nhân hạnh phúc gần mười một năm nay, cô ba đứa con gái tuyệt vời chứng tỏ cho điều đó. Edward không phải là người đàn ông xuất chúng, nhưng anh ta chân thật, làm việc chăm chỉ và chu cấp cho gia đình đủ để Janet không phải đi làm. Có những lúc Theresa nghĩ có lẽ cô sẽ thích một cuộc sống như vậy, dù như thế cũng có nghĩ là phải từ bỏ sự nghiệp của mình.

Nhưng điều đó là không thể. Đã là không thể từ lúc cô và David ly hôn. Đã ba năm rồi, bốn nếu tính cả thời gian ly thân. Cô không căm ghét David vì những việc anh ta đã làm, nhưng lòng tôn trọng đối với anh ta đã tiêu tan. Ngoại tình, dù là một đêm hay lâu dài, không phải là chuyện mà cô có thể chịu đựng được. Cả việc anh ta không lấy người đàn bà mà anh ta từng cặp kè suốt hai năm cũng không khiến cô thấy dễ chịu hơn chút nào. Niềm tin bị phá vỡ không thể hàn gắn được.

Một năm sau khi họ chia tay, David quay về quê nhà ở California và gặp Annette vài tháng sau đó. Vợ mới của anh ta rất sùng đạo, và dần dần cô ta đã khiến David hứng thú với nhà thờ. David, con người suốt đời tin vào thuyết bất khả tri, dường như đã luôn luôn thèm khát một điều gì đó có ý nghĩa hơn cho cuộc đời mình. Giờ thì anh ta đã đi nhà thờ đều đặn và thực sự trở thành người tư vấn về hôn nhân bên cạnh ông mục sư. Anh ta có thể nói gì với ai đó đã từng làm cái việc mà anh ta đã từng làm nhỉ, cô thường tự hỏi như vậy, và làm sao anh ta có thể giúp người khác nếu chính anh ta từng không thể kiểm soát nổi mình? Cô không biết, cũng chẳng quan tâm, thật vậy. Cô chỉ thấy mừng là anh ta vẫn quan tâm đến con trai mình.

Đương nhiên là khi cô và David chia tay thì rất nhiều quan hệ bạn bè của cô cũng chấm dứt theo. Giờ không còn nằm trong một cặp đôi nữa, cô có vẻ lạc lõng tại những bữa tiệc Giáng sinh hay tiệc thịt nướng tại gia của bạn bè. Tuy nhiên, vẫn còn lại một vài người bạn, và cô nhận được tin tức của họ qua những lời nhắn để lại trên điện thoại, bảo rằng họ định tổ chức một buổi hẹn ăn trưa hoặc họ sẽ tới ăn tối. Thỉnh thoảng thì cô đi, nhưng thường thì cô kiểm soát từ chối. Với cô, dường như không có mối quan hệ bạn bè nào trong số đó còn được như xưa, dù đương nhiên là thế. Mọi chuyện đã khác, con người đã thay đổi và cuộc đời cứ thế trôi đi ngoài cửa.

Kể từ sau khi ly hôn cô chỉ hẹn hò vài lần. Không phải vì cô không hấp dẫn. Cô hấp dẫn, hay là cô quá thường xuyên được khen như vậy. Tóc cô nâu sậm, cắt ngang vai và thẳng như tơ nhện. Mắt cô, điểm mà cô thường được tán tụng nhất trên khuôn mặt, màu nâu với những đốm nâu đỏ mà mỗi khi ra ngoài trời lại phản chiếu ánh sáng. Vì ngày nào cô cũng chạy nên thân hình cô thon thả và trẻ trung hơn tuổi của cô. Cô cũng không cảm thấy mình già, nhưng dạo này, khi nhìn vào gương, cô thấy có vẻ tuổi tác sắp bắt kịp mình. Một nếp nhăn mới ở khóe mắt, một sợi tóc có vẻ như đã ngả sang muối tiêu qua một đêm, nét mặt mới thoáng qua vì chẳng có lúc nào ngơi nghỉ.

Bạn bè nghĩ cô điên. “Trông cậu bây giờ khá hơn mấy năm trước nhiều”, họ cứ khẳng khái bảo vậy và cô vẫn để ý thấy có vài người đàn ông nhìn mình qua lối đi ở siêu thị. Nhưng cô không thể, hay là sẽ chẳng bao giờ, trở lại tuổi hai mươi hai nữa. Không phải là cô muốn thế, dù có được đi nữa, trừ phi, đôi khi cô thăm nghĩ, cô có thể mang theo về bộ óc đã chín chắn hơn. Nếu không, có thể cô lại vợ phải một David khác - một người đàn ông đẹp trai thêm muốn những điều tốt đẹp trong cuộc đời với giả định ngầm ẩn rằng anh ta không phải chơi đúng luật. Nhưng khôn nổi, luật tắc có vai trò quan trọng, nhất là những luật tắc liên quan đến hôn nhân. Chúng là những luật tắc mà người ta không bao giờ được phá vỡ. Bố mẹ cô không phá vỡ chúng, em gái và em rể cô cũng không, Deanna và Brian cũng vậy. Thế tại sao anh ta phải làm vậy? Và, cô tự hỏi khi đứng giữa những đọt sống, tại sao suy nghĩ của cô cứ trở đi trở lại chuyện này, dù gần đây thời gian đã trôi qua?

Cô đồ rằng nó có liên quan tới cái lúc giấy tờ ly hôn cuối cùng cũng được gửi tới, cô có cảm giác như thể một phần nào đó trong cô đã chết. Con giận mà cô cảm thấy lúc đầu đã chuyển thành nỗi buồn, và giờ thì nó đã trở thành một thứ gì đó khác, gần như nỗi chán chường. Mặc dù cô thường xuyên đi lại, nhưng dường như chẳng có việc gì đặc biệt xảy ra với cô nữa. Dường như hôm nào cũng giống hôm nào, và cô còn chẳng phân biệt được chúng nữa. Có lần, khoảng một năm trước, cô ngồi ở bàn làm việc mười lăm phút cố nhớ lại việc ngẫu hứng gần nhất mình từng làm. Cô chẳng nhớ nổi việc gì cả.

Vài tháng đầu quá là khó khăn với cô. Lúc đó, con giận đã nguội dần, cô không cảm thấy nỗi thôi thúc muốn xỉ vả David và bắt anh ta trả giá cho việc mà anh ta đã làm nữa. Cô chỉ cảm thấy thương thân. Dù Kevin lúc nào cũng ở bên cô nhưng điều đó cũng chẳng thay đổi được sự thật là cô cảm thấy hoàn toàn cô độc giữa cuộc đời này. Có một thời gian ngắn cô không thể ngủ nổi quá vài tiếng mỗi đêm, và thỉnh thoảng, khi đang ngồi làm việc, cô ra khỏi bàn và chui vào xe ngồi khóc một lúc.

Giờ đây, sau ba năm, thật lòng cô không biết liệu mình còn yêu được ai khác như đã từng yêu David. Khi David xuất hiện tại bữa tiệc của Hội Nữ sinh hồi cô vừa bước vào năm thứ nhất, thoát nhìn cô đã biết là mình muốn được ở bên anh ta. Tình yêu thời non trẻ của cô quá choáng ngợp, quá mãnh liệt. Cô thao thức nghĩ tới anh ta khi nằm trên giường, và khi bước đi trong khuôn viên trường, cô mỉm cười thường xuyên đến mức những người khác cũng cười đáp lại mỗi khi gặp cô.

Nhưng tình yêu như thế thì không bền, chỉ ít đó là điều mà cô nghiệm ra. Sau nhiều năm, một kiểu hôn nhân khác nảy sinh. Cô và David trưởng thành và trở nên xa cách. Thật khó nhớ lại những chuyện từng kéo họ đến với nhau. Nghĩ lại, Theresa cảm thấy rằng David đã trở thành một người hoàn toàn khác, mặc dù cô không thể xác định rõ thời điểm mọi chuyện bắt đầu thay đổi. Nhưng bất cứ chuyện gì cũng có thể xảy ra khi ngọn lửa tình yêu tàn lụi, và đối với anh ta, đã có chuyện xảy ra. Cuộc gặp gỡ tình cờ ở một cửa hàng băng đĩa, một cuộc trò chuyện dẫn tới bữa ăn trưa và cuối cùng là tới những khách sạn trên khắp vùng ngoại vi Boston.

Điều không công bằng ở toàn bộ câu chuyện đó là thỉnh thoảng cô vẫn nhớ anh ta, hoặc đúng hơn là những phần tốt đẹp của anh ta. Lấy David quá là dễ chịu, giống như một chiếc giường cô ngủ suốt nhiều năm vậy. Cô đã quen với việc có ai đó ở bên, chỉ để nói chuyện hoặc lắng nghe mình. Cô đã quen với việc thức giấc là ngửi thấy mùi cà phê được pha vào buổi sáng, và cô nhớ sự hiện diện của một người lớn khác ở trong nhà. Cô nhớ rất nhiều chuyện, nhưng trên hết là cô nhớ sự gần gũi khi ôm ấp và thì thầm cùng một người khác sau cánh cửa đóng kín.

Kevin vẫn chưa đủ lớn để hiểu điều đó, và mặc dù cô yêu con tha thiết nhưng đó chẳng phải là thứ tình yêu mà cô muốn lúc này. Tình cảm của cô với Kevin là tình mẫu tử, có lẽ là thứ tình yêu sâu đậm nhất, thiêng liêng nhất trên đời. Thậm chí đến giờ cô vẫn thích vào phòng con khi nó đã say ngủ và ngồi lên giường chỉ để ngắm nhìn con. Gối đầu trên gối và quần chân quanh người, Kevin trông lúc nào cũng thật yên bình, đẹp dễ. Ban ngày thằng bé dường như lúc nào cũng bận rộn, nhưng đến đêm, nét mặt say ngủ, tĩnh tại của con luôn khơi lại những cảm xúc mà cô từng có khi nó còn nhỏ. Nhưng đến cả những cảm xúc tuyệt vời đó cũng không thay đổi được sự thật là ngay khi rời khỏi phòng nó, cô sẽ xuống dưới nhà uống một ly rượu vang, mà kẻ bầu bạn duy nhất là con mèo Harvey.

Cô vẫn mơ được yêu một ai đó, có ai đó ôm cô trong vòng tay và khiến cô cảm thấy cô là người quan trọng duy nhất. Nhưng thời buổi này khó lòng nếu không muốn nói là không thể, gặp được người nào tử tế. Hầu hết những người đàn ông ngoài ba mươi mà cô biết đều đã có gia đình cả rồi, còn những người đã ly hôn thì lại có vẻ muốn kiếm người trẻ hơn để họ có thể làm thế nào đó uốn nắn đúng theo ý mình. Chỉ còn mỗi đàn ông nhiều tuổi hơn, và mặc dù nghĩ mình vẫn có thể yêu một người đàn ông lớn tuổi hơn nhưng cô còn phải lo cho con trai. Cô muốn một người đàn ông đối xử với Kevin theo cách mà thằng bé nên được đối xử, không chỉ như một sản phẩm ngoài ý muốn của người mà anh ta say mê. Nhưng thực tế đàn ông lớn tuổi luôn có con lớn hơn; ít người sẵn lòng chấp nhận những thử thách của việc nuôi dạy một thằng bé mới lớn ở thập niên 90 này. “Anh đã hoàn thành nhiệm vụ của mình rồi”, một người đàn ông từng hẹn hò đã nói cộc lốc với cô như vậy. Mọi quan hệ chấm dứt ở đó.

Phải thừa nhận rằng cô cũng nhớ sự gần gũi về thể xác xuất phát từ tình yêu, sự tin tưởng và ôm ấp một ai đó. Cô chưa từng quan hệ với người đàn ông nào từ hồi ly hôn với David. Đương nhiên là có những cơ hội – tìm ai đó để ngủ cùng không bao giờ là việc khó khăn đối với người phụ nữ hấp dẫn cả - nhưng đó hoàn toàn không phải kiểu của cô. Cô không được nuôi dạy theo cách đó và đến giờ cũng chẳng có ý định thay đổi. Tình dục quá quan trọng, quá đặc biệt nên không thể bạ ai cũng quan hệ được. Thật ra trong đời mình cô mới chỉ ngủ với hai người đàn ông – đương nhiên là David, rồi Chris, người bạn trai thực sự đầu tiên cô từng có. Cô không muốn bỏ sung vào danh sách đó chỉ vì vài phút khoái lạc.

Vì thế giờ đây, khi đi nghỉ ở Cape Cod, một mình và không có bất cứ người đàn ông nào ở bất cứ đâu trong một tương lai đã thấy trước, cô muốn làm một số việc cho bản thân trong tuần này. Đọc vài cuốn sách, khêu chân và làm một ly rượu vang mà không có chiếc ti vi nhấp nháy ở hậu cảnh. Viết vài lá thư cho những người bạn mà đã lâu cô không nhận được tin tức gì. Đi ngủ muộn, ăn no kénh và chạy bộ thong dong vào buổi sáng, trước khi mọi người ra ngoài đó phá hỏng khung cảnh. Cô muốn ném trái tự do lần nữa, dù chỉ là trong chốc lát.

Cô cũng muốn đi mua sắm trong tuần này. Không phải là ở JCPenney hoặc Sear hoặc những nơi quảng cáo giày Nike hay áo phong Chicago Bulls, mà

là những cửa hàng nhỏ bán đồ nữ trang giá rẻ mà Kevin thấy chán ngắt. Cô muốn thử vài bộ váy và mua một hai bộ đồ tôn dáng của cô, chỉ để cô cảm thấy mình vẫn còn sống và tràn trề sinh lực. Có lẽ thậm chí cô sẽ đi cắt tóc. Mấy năm nay cô chưa hề để kiểu đầu mới nào, và cô đã chán việc trông mình ngày nào cũng như ngày nào. Và ngộ nhỡ có anh chàng tử tế nào mời cô đi chơi tuần này thì có lẽ cô sẽ đi, chỉ để có cơ mặc mấy món đồ mới mua.

Với một chút lạc quan mới lấy lại, cô nhìn xem người đàn ông mặc quần jean xắn cao kia có còn ở đó hay không, nhưng ông ta đã lặng lẽ rời đi như lúc đến. Và cô cũng đã sẵn sàng đi. Chân cô đã cứng lại vì ngâm trong nước lạnh, và việc ngồi xuống để xỏ giày vào có chút khó khăn hơn so với cô tưởng. Vì không mang theo khăn tắm, cô do dự một lúc trước khi đi tắt vào, rồi quyết định chẳng việc gì phải thể. Cô đang đi nghỉ ở biển cơ mà. Giày với tất mà làm gì.

Cô xách giày tắt đi về phía ngôi nhà. Cô bước đi sát mép nước và cô nhìn thấy một hòn đá lớn vùi lấp một nửa ở trong cát, chỉ cách chỗ đỉnh thủy triều buổi sáng sớm có vài phân. Lạ thay, cô thăm nghĩ, trông nó có vẻ ở chẳng đúng chỗ gì cả.

Khi tới gần, cô nhận thấy trông nó có gì đó khác thường. Thứ nhất là trông nó nhẵn nhụi và dài, rồi khi tới gần hơn thì cô nhận ra rằng nó không phải một hòn đá. Nó là một cái chai, có lẽ do một du khách cầu thả hay một đứa nhóc mới lớn ở vùng này thích tới đây vào ban đêm bỏ lại. Cô ngoái nhìn ra sau và thấy một cái thùng rác được xích chằng vào cái tháp của bảo vệ bờ biển và quyết định làm một việc tốt trong ngày hôm đó. Tuy nhiên, khi cô chạm tới nó, cô ngạc nhiên khi thấy nó vẫn đóng nút. Cô nhặt lên, giờ ra chỗ sáng hơn, và thấy một bức thư trong đó được quấn quanh bằng sợi chỉ, dựng đứng trên đáy chai.

Trong một giây một kỷ niệm ủa về khiến tim cô đập nhanh. Hồi tám tuổi, đi nghỉ ở Florida cùng bố mẹ, cô và một cô bé khác từng gửi một lá thư qua biển, nhưng chẳng bao giờ nhận được hồi âm. Lá thư rất đơn giản, một lá thư của trẻ con, nhưng khi về tới nhà, cô nhớ là mấy tuần sau đó, cô cứ ton ton chạy ra hòm thư suốt, hy vọng có ai đó nhặt được nó và gửi cho cô một lá thư từ nơi chiếc chai dạt vào. Khi chẳng có lá thư nào gửi tới thì cô bắt đầu thất vọng, kỷ niệm đó cứ nhặt nhòa dần cho đến khi chẳng còn lại gì cả. Nhưng giờ thì nó hiện về nguyên vẹn trong cô. Ai đã ở bên cô ngày hôm đó nhỉ? Một cô bé trạc tuổi cô... Tracy à?... không... Stacey chẳng?... đúng rồi, Stacey! Stacey là tên cô bé đó! Cô bé có mái tóc vàng hoe... cô ấy ở cùng ông bà cô vào mùa hè... và... và... và kỷ niệm dừng lại ở đó, chẳng có gì khác nữa hiện về dù cô có cố nhớ đến mấy.

Cô bắt đầu kéo cái nút chai ra, gần như đang hy vọng nó chính là cái chai mình từng gửi, dù cô biết điều đó là không thể. Mặc dù có lẽ nó là của một đứa trẻ khác, và nếu nó yêu cầu hồi âm thì cô sẽ gửi thư hồi âm. Có lẽ cùng với một món quà nhỏ từ Cape Cod này kèm theo cả một tấm bưu thiếp nữa.

Cái nút chai được lên rất chặt, và những ngón tay của cô cứ tuột đi khi cố mở nó ra. Cô không thể tóm chặt được nó. Cô bấm những ngón tay ngón ngón vào phần nút chai thò ra và từ từ xoay cái chai. Chẳng ăn thua. Cô đổi tay và cố thử lại. Tóm chặt lấy nó, cô kẹp cái chai vào giữa hai chân để tăng thêm lực bẩy, và đúng lúc cô định đầu hàng thì cái nút nhích ra một chút. Hăng hái trở lại, cô đổi lại cầm tay như lúc đầu... vặn... xoay cái chai chậm chạp... cái nút nhích ra thêm... rồi đột nhiên nó lỏng ra và phần còn lại tuột ra một cách dễ dàng.

Cô dốc ngược cái chai và ngạc nhiên khi bức thư rơi xuống cát bên cạnh chân cô hầu như ngay lập tức. Khi cúi xuống nhặt nó lên, cô nhận thấy nó được buộc chặt, đó là lý do vì sao nó trôi tuột ra một cách dễ dàng.

Cô cẩn thận gỡ sợi chỉ, và thứ đầu tiên đập vào mắt cô khi mở bức thư ra là tờ giấy. Đó không phải là tờ giấy của trẻ con. Nó là một thứ giấy đắt tiền, dày và cứng, với một cái hình cắt bóng con tàu ra khơi chạm nổi ở góc trên bên phải. Và bản thân tờ giấy đã nhàu nhĩ, trông có vẻ lâu năm, như thể nó trôi dạt trên biển cả thế kỷ rồi.

Cô chợt nhận ra là mình đang nín thở. Có lẽ nó đã xưa lắm rồi. Có thể lắm... có những câu chuyện về những chiếc chai dạt vào bờ sau hàng trăm năm lênh đênh trên biển, thế nên trường hợp này có thể là vậy. Có lẽ cô có một món đồ cổ đích thực ở đây. Nhưng khi xem xét kỹ chữ viết, cô thấy mình đã nhầm. Có đề thời gian ở góc trên bên trái của tờ giấy.

22 tháng Bảy, 1997

Mới chỉ hơn ba tuần trước.

Ba tuần? Mới chỉ thể thôi ư?

Cô nhìn xuống dưới một chút. Bức thư khá dài – kín cả mặt trước và mặt sau tờ giấy – và có vẻ nó chẳng yêu cầu được hồi âm. Liếc nhanh một cái thì không thấy địa chỉ hay số điện thoại ở đâu cả, nhưng cô nghĩ biết đâu nó được viết trong nội dung thư.

Cô cảm thấy một cơn bứt rứt vì tò mò khi giờ bức thư ra trước mặt, và vào lúc đó, dưới ánh nắng của vầng mặt trời đang lên trong một ngày nắng nóng ở New England, cô đọc được bức thư sẽ thay đổi cuộc đời cô mãi mãi.

22 tháng Bảy, 1997

Catherine yêu dấu nhất đời,

Anh nhớ em, em yêu, như lúc nào cũng vậy, nhưng hôm nay đặc biệt khó khăn vì biển đang hát cho anh nghe, và bài hát nói về quãng thời gian chúng ta bên nhau. Anh hầu như có thể cảm thấy em đang ở cạnh anh khi anh viết bức thư này, và anh có thể ngửi thấy mùi hương của những loài hoa dại luôn làm anh nhớ tới em. Nhưng vào khoảnh khắc này, những điều ấy không làm anh dễ chịu. Càng ngày em càng ít tới, và đôi khi anh cảm thấy như thể cái phần lớn lao nhất để xác định anh là ai cứ dần dần tuột đi.

Dù vậy, anh vẫn đang cố gắng. Ban đêm, khi ở một mình, anh gọi tên em, và mỗi khi nỗi đau của anh lên tới đỉnh điểm thì dường như em lại tìm về bên anh. Đêm qua, trong cơn mơ, anh thấy em ở cầu tàu gần bãi biển Wrightsville. Gió thổi tóc em bay, và mắt em động lại ánh chiều tà. Anh lặng người khi

thấy em tựa vào lan can. Em thật đẹp, anh nghĩ vậy khi ngắm nhìn em, một hình ảnh mà anh không bao giờ thấy ở bất cứ ai khác. Anh chậm rãi đi về phía em, và cuối cùng, khi em quay lại với anh, anh nhận thấy những người khác cũng đang nhìn em. “Anh biết cô ấy à?” Họ thì thảo hỏi anh về ghen tị, và khi em mỉm cười với anh, anh chỉ đơn giản nói ra sự thật. “Biết rõ còn hơn cả chính trái tim tôi.”

Khi tôi được bên em, anh dừng lại và ôm chặt lấy em. Anh khao khát giây phút này hơn bất cứ ai khác. Đó là lý do vì sao mà anh sống, và khi em đáp lại cái ôm của anh, anh đắm mình trong khoảnh khắc đó, lại được bình yên.

Anh đưa tay lên nhẹ nhàng chạm vào má em còn em nghiêng đầu và nhắm mắt lại. Bàn tay anh sao mà thô ráp còn làn da em thật mịn màng, và trong một phút anh tự hỏi liệu em có lùi lại không, nhưng đương nhiên là không. Em không bao giờ làm vậy, chính vào những lúc như thế anh hiểu ra mục đích của đời mình.

Anh ở đây là để yêu em, để ôm em trong vòng tay, để bảo vệ em. Anh ở đây để học hỏi từ em và đón nhận lại tình yêu của em. Anh ở đây vì chẳng thể ở nơi nào khác được.

Nhưng rồi, như mọi lần, sương mù xuất hiện khi chúng ta đứng bên nhau. Một đám sương mù xa xôi hiện lên từ phía chân trời, và anh thấy nỗi sợ ngày càng tăng khi nó tiến tới gần. Nó từ từ trườn tới và bủa vây thế giới xung quanh chúng ta, nhốt chúng ta lại như thể để ngăn chúng ta chạy trốn. Như một đám mây đang cuộn cuộn dâng lên, nó che phủ mọi vật, dày đặc, cho đến khi chẳng còn lại gì ngoại trừ hai ta.

Anh cảm thấy cổ họng bắt đầu thắt lại và nước mắt dâng lên vì anh biết đã đến lúc em phải đi. Ánh mắt em trao anh vào giây phút ấy ám ảnh anh. Anh cảm thấy nỗi buồn của em và nỗi cô đơn của chính anh, và nỗi đau trong tim anh mới ngừng được một lúc lại nhói lên mạnh mẽ hơn khi em buông anh ra. Và sau đó em dang tay ra bước trở lại màn sương vì đó là nơi của em chứ không phải của anh. Anh khao khát được ra đi cùng em, nhưng đáp lại em chỉ lắc đầu vì cả hai ta đều biết điều đó là không thể.

Và nhìn bóng em nhòa dần mà tim anh tan nát. Anh thấy mình đang cố sức ghi nhớ mọi chuyện xảy ra trong khoảnh khắc này, mọi điều về em. Nhưng hình ảnh của em tan biến nhanh chóng, luôn luôn quá nhanh và màn sương rút về nơi xa xăm của nó còn anh lơ lửng trên cầu tàu và chẳng buồn quan tâm xem người khác nghĩ gì khi anh gục đầu xuống khóc mãi.

Garrett.

Bạn đang đọc truyện *Lá Thư Trong Chai* được tải miễn phí tại www.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull(chấm)Net**.

Chương 2

“Cô khóc đấy à?” Deanna hỏi khi Theresa vừa bước lên hiên sau nhà, tay cầm cả cái chai lẫn lá thư. Trong lúc bối rối cô đã quên vớt cái chai đi.

Cảm thấy xấu hổ, Theresa quệt mắt trong lúc Deanna đặt tờ báo xuống và đứng dậy. Dù to béo – từ hồi mới biết Theresa bà đã thế - bà vẫn vòng qua chiếc bàn một cách mau lẹ - mặt lộ vẻ lo lắng.

“Cô ổn chứ, có chuyện gì xảy ra ở ngoài đó vậy? Cô bị đau à?” Bà đụng phải một chiếc ghế khi với tay ra nắm lấy tay Theresa.

Theresa lắc đầu. “Không, không phải thế đâu. Chỉ là tôi nhặt được lá thư này và... tôi không biết nữa, sau khi đọc nó tôi không nén nổi.”

“Một lá thư? Thư nào? Cô chắc mình vẫn ổn chứ?” Bàn tay kia của Deanna phác một cử chỉ ép buộc khi hỏi những câu hỏi đó.

“Tôi ổn mà, thật đấy. Lá thư trong một cái chai. Tôi thấy nó dạt lên bờ biển. Khi tôi mở nó ra và đọc thì...” Cô nói nhỏ dần, mặt Deanna liền tươi lên một chút.

“Ồ... thế thì tốt. Tôi lại ngờ có chuyện gì kinh khủng đã xảy ra kia. Như là có ai tấn công cô hay gì đó. ”

Theresa gạt một món tóc xòa xuống mặt và mỉm cười trước nỗi lo lắng của bà. “Không, chỉ tại lá thư làm tôi xúc động thôi. Thật ngốc, tôi biết thế. Lẽ ra tôi không nên sụt sùi vậy. Xin lỗi vì đã làm bà sợ.”

“Ồi dào,” Deanna nói, nhún vai. “Có gì đâu mà phải xin lỗi. Tôi mừng là cô không sao thôi.” Bà ngừng lại một chút. “Cô bảo lá thư kia làm cô khóc à? Tại sao? Nó viết gì?”

Theresa quệt nước mắt, đưa lá thư cho bà Deanna, và đi tới chỗ chiếc bàn sắt uốn nơi Deanna vừa ngồi. Vẫn cảm thấy hơi lố vì đã khóc, cô cố gắng trấn tĩnh lại.

Deanna chậm rãi đọc lá thư, và khi đọc xong, bà ngược lên nhìn Theresa. Mặt bà cũng ửng hồng. Rốt cuộc là không chỉ có cô khóc.

“Thật là... thật là đẹp,” cuối cùng Deanna nói. “Đây là một trong những thứ cảm động nhất tôi từng đọc.”

“Tôi cũng đã nghĩ vậy”.

“Vậy là cô thấy nó dạt vào bờ biển à? Lúc đang chạy?”

Theresa gật đầu.

“Tôi không rõ làm sao nó lại dạt được tới đó. Vịnh này bị chắn khỏi phần còn lại của đại dương, và tôi chưa từng nghe nói tới bãi biển Wrightsville.”

“Tôi cũng không biết, nhưng xem ra nó vừa dạt vào đêm qua. Lúc đầu chưa kịp nhận ra nó là cái gì, suýt nữa thì tôi đi qua luôn.”

Deanna lướt ngón tay trên những dòng chữ rồi ngừng lại một chút. “Tôi tự hỏi không biết họ là ai. Và tại sao nó lại được bỏ vào trong chiếc chai nút kín nhỉ?”

“Tôi không biết”

“Cô không tò mò sao?”

Thật ra là Theresa rất tò mò. Ngay sau khi đọc nó, cô đã đọc lại, rồi đọc lại một lần nữa. Sẽ thế nào nhỉ, nếu có ai đó yêu cô đến thế, cô trầm ngâm

“Một chút. Nhưng sao? Chúng ta chẳng có cách nào biết được cả.”

“Cô tính làm gì với nó đây?”

“Giữ lấy thôi, tôi nghĩ thế. Tôi vẫn chưa thực sự nghĩ về chuyện đó nhiều lắm”

“Hừm,” Deanna nói với nụ cười bí hiểm. Rồi, “Cuộc chạy bộ của cô thế nào?”

Theresa nhám nháp một ly nước quả mà cô vừa rót ra. “Được lắm. Mặt trời mọc lên quả là đặc biệt. Như thể cả thế giới đều rực rỡ lên vậy.”

“Đó là do cô bị hoa mắt vì thiếu oxy đấy. Chạy bộ khiến cô bị như thế.”

Theresa cười, thích thú. “Vậy thì tôi đoán bà sẽ không đi cùng tôi tuần này.”

Deanna với lấy tách cà phê của bà, về mặt đây nghi ngờ. “Không có cơ hội nào đâu. Việc tập thể dục của tôi chỉ giới hạn ở chỗ hút bụi ngôi nhà này vào cuối tuần thôi. Cô có tưởng tượng nổi tôi mà lại ra ngoài đó, thở hỗn hân hỗn hân không? Tôi sẽ bị nhồi máu cơ tim mất.”

“Quen với nó rồi thì bà sẽ thấy dễ chịu thôi.”

“Có thể, nhưng tôi không còn trẻ và thon thả như cô nữa. Lần duy nhất mà tôi nhớ được mình có chạy là khi tôi còn bé và một con chó nhà hàng xóm xông ra khỏi sân. Tôi đã chạy rất nhanh, suýt vãi cả ra quần.”

Theresa cười ngất. “Vậy chương trình hôm nay thế nào?”

“Tôi nghĩ chúng ta sẽ đi mua sắm một chút rồi ăn trưa trong thị trấn. Cô có thích như thế không?”

“Tôi đang mong bà báo như vậy đấy.”

Hai người phụ nữ nói về những nơi mà có thể họ sẽ tới. Rồi Deanna đứng dậy và đi vào trong lấy thêm một tách cà phê, Theresa nhìn theo khi bà đi vào.

Deanna năm mươi tám tuổi và có khuôn mặt tròn trịa, tóc đang ngả dần sang màu xám. Bà lúc nào cũng cắt tóc ngắn, ăn mặc không quá cầu kỳ, và, Theresa quả quyết, bà dứt khoát là người thú vị nhất mà cô biết. Bà rất am hiểu âm nhạc và nghệ thuật, và ở cơ quan, những bản nhạc của Mozart hay Beethoven vẫn phát ra từ văn phòng của bà hòa vào giữa mớ tạp âm của phòng tin tức. Bà sống trong một thế giới đầy lạc quan và hài hước, và ai biết bà đều ngưỡng mộ bà cả.

Deanna quay lại bàn, bà ngồi xuống và nhìn ra vịnh, “Đây chẳng phải là nơi đẹp nhất mà cô từng thấy sao?”

“Vâng, đúng thế, tôi rất vui vì bà đã mời tôi tới đây.”

“Cô cần phải tới chứ. Chẳng lẽ cô lại lui thủi một mình ở căn hộ của cô ấy à.”

“Bà nói nghe như mẹ tôi vậy.”

“Tôi sẽ xem đó là một lời khen.”

Deanna với tay qua bàn và cầm lá thư lên lần nữa. Trong lúc bà đọc lướt nó, lông mày bà nhướng lên, nhưng bà không nói gì. Với Theresa, trông có vẻ như lá thư khơi dậy một điều gì đó trong ký ức của bà.

“Gì vậy?”

“Tôi chỉ đang thắc mắc...” bà nói khẽ.

“Thắc mắc sao cơ?”

“À, lúc ở trong nhà, tôi chợt nghĩ về lá thư này. Tôi tự hỏi chúng ta có nên đưa nó vào chuyên mục của cô tuần này không?”

“Ý bà là sao?”

Deanna nghiêng người qua bàn. “Như tôi vừa nói – tôi nghĩ chúng ta nên đưa lá thư này lên chuyên mục của cô tuần này. Tôi chắc là những người khác sẽ thích đọc nó. Nó thật sự khác thường. Thành thạo người ta cũng cần đọc những thứ gì đó như thế này. Và nó thật cảm động. Tôi có thể hình dung hàng trăm người phụ nữ sẽ cắt nó ra và dán lên tủ lạnh để chồng họ có thể nhìn thấy khi đi làm về.”

“Chúng ta còn chẳng biết họ là ai cơ mà. Bà không nghĩ là chúng ta nên xin phép họ trước sao?”

“Đó chính là vấn đề. Chúng ta không thể. Tôi có thể hỏi luật sư tại tòa soạn, nhưng tôi chắc là nó hợp pháp thôi. Chúng ta sẽ không sử dụng tên thật của họ, miễn là chúng ta không mạo nhận là mình viết ra hoặc tiết lộ nó từ đâu tới, tôi chắc là sẽ không có vấn đề gì đâu.”

“Tôi biết rằng có thể chuyện đó là hợp pháp, nhưng tôi không chắc liệu có phải phép không. Ý tôi là, đây là một lá thư riêng tư. Tôi không chắc là có nên công bố rộng rãi để mọi người đều đọc được không.”

“Đó là một câu chuyện mà người nào cũng sẽ thích, Theresa ạ. Người ta thích những thứ như vậy. Hơn nữa, chẳng có gì trong đó khiến ai đó phải thấy xấu hổ cả. Đó là một lá thư rất hay. Và nhớ coi, cái anh Garrett này đã thả nó xuống biển trong một cái chai. Anh ta phải biết là nó sẽ dạt vào đâu chứ.”

Theresa lắc đầu. “Tôi không biết nữa, Deanna à...”

“Thôi, cứ nghĩ về chuyện đó đi. Nghĩ qua một đêm cũng được nếu cô phải làm vậy. Tôi nghĩ đó là một ý hay.”

Đúng là Theresa đã nghĩ về lá thư khi cô cời đồ đi tắm. Cô nhận ra rằng, mình muốn biết về người đàn ông đã viết lá thư đó – Garrett, nếu đó là tên thật của anh ta. Còn, ai là Catherine, nếu có? Người tình hay vợ anh ta, rõ ràng là thế, nhưng cô ta không còn ở bên anh ta nữa. Cô tự hỏi, cô ta đã chết hay có chuyện gì đó xảy ra khiến họ chia lìa? Và tại sao lá thư lại được cho vào trong chai nút kín và thả trôi? Toàn bộ chuyện này thật kỳ lạ. Bản năng nhà báo trong cô trỗi dậy và cô nghĩ có thể lá thư chẳng có ý nghĩa gì cả. Có thể là ai đó muốn viết một lá thư tình nhưng chẳng có ai để gửi cả. Thậm chí nó có thể đã được gửi bởi ai đó chỉ cảm thấy sung sướng khi khiến cho những người phụ nữ cô đơn phải khóc ở những bãi biển xa xôi. Nhưng khi những dòng chữ lướt qua đầu lần nữa, cô nhận ra rằng những khả năng đó đều không thể xảy ra. Lá thư rõ ràng là được viết từ đáy lòng. Và nghĩ xem, một người đàn ông đã viết nó! Trong suốt mấy chục năm đời mình, cô chưa từng nhận được một lá thư nào tương tự. Những tình cảm thầm thiết gửi đến cô luôn luôn được trang trí bằng logo của thiệp Hallmark. David chẳng bao giờ viết gì mùi mẫn, những anh chàng cô từng hẹn hò cũng chẳng có ai như thế. Vậy một người đàn ông như thế sẽ thế nào nhỉ? Cô tự hỏi. Liệu ngoài đời anh ta có tình cảm như thể hiện trong lá thư không?

Cô xoa đầu và gội đầu, câu hỏi đó trôi ra khỏi đầu cô khi dòng nước mát lạnh chảy xuống người cô. Cô kỳ cọ cơ thể bằng khăn mặt và xả phòng giữ ẩm, đứng dưới vòi hoa sen lâu hơn bình thường và cuối cùng bước ra khỏi buồng tắm.

Vừa lau người cô vừa nhìn mình trong gương. Không tệ lắm với một người ở tuổi ba mươi sáu đã có một cậu con tuổi thiếu niên, cô thầm nghĩ. Ngực cô lúc nào cũng nhỏ nhắn, và mặc dù hồi còn trẻ nó khiến cô mặc cảm nhưng giờ thì cô thấy mừng vì nó không bắt đầu chảy xệ như những phụ nữ tầm tuổi cô. Bụng cô phẳng, cặp giò dài và chắc nịch nhờ tập luyện suốt bao năm. Vết rạn chân chim ở đuôi mắt có vẻ cũng không lộ lắm, dù việc đó cũng chẳng có nghĩa lý gì. Rốt cuộc thì cô cũng thấy hài lòng với diện mạo của mình sáng nay, và cô cho rằng việc chấp nhận bản thân dễ dàng một cách bất thường như vậy là do kỳ nghỉ.

Sau khi trang điểm nhẹ nhàng một chút, cô mặc một chiếc quần soóc màu be và áo sơ mi không tay màu trắng, xỏ đôi xăng đan màu nâu. Một tiếng nữa thôi là trời sẽ nóng và ẩm ướt, và cô muốn cảm thấy thoải mái khi đi dạo quanh Provincetown. Cô nhìn ra ngoài cửa nhà tắm, thấy mặt trời đã lên cao hơn nữa, và tự dặn mình phải nhớ bôi kem chống nắng. Da cô sẽ bị hồng mắt nếu không bôi kem, và kinh nghiệm cô rút ra từ việc chạy bộ là chảy nắng là một trong những cách nhanh nhất để phá hủy một chuyến đi chơi biển.

Bên ngoài, trên sân tầng trên, Deanna đang sắp bữa sáng. Có dưa vàng và bưởi chùm, cùng với bánh sừng bò nướng. Bà ngồi xuống ghế của mình, đoạn phết một chút pho mát ít béo lên bánh – Deanna lại đang tuân thủ một trong những cuộc ăn kiêng bất tận của bà – và hai người bọn họ nói chuyện một lúc lâu. Brian đã đi chơi golf, như mọi ngày trong tuần này, ông phải đi từ lúc sáng sớm vì đang dùng một loại thuốc mà theo lời Deanna thì “sẽ gây tổn hại ghê gớm cho da ông ấy nếu ông ấy phơi nắng quá lâu.”

Brian và Deanna đã sống với nhau ba mươi sáu năm. Yêu nhau từ thời đại học, họ cưới vào mùa hè sau khi tốt nghiệp, ngay sau khi Brian nhận việc tại một công ty kế toán ở khu trung tâm Boston. Tám năm sau, Brian trở thành đồng giám đốc và họ mua một căn nhà rộng rãi ở Brookline, nơi họ sống cô độc suốt hai mươi tư năm qua.

Họ vẫn luôn muốn có con, nhưng sáu năm sau khi kết hôn Deanna vẫn không có mang. Họ tới gặp một bác sĩ phụ khoa thì được biết ông dẫn trứng của Deanna có sẹo và việc có con là không thể. Rồi họ cố xin con nuôi suốt mấy năm liền, nhưng không biết là phải chờ đến bao giờ, nên cuối cùng đành từ bỏ hy vọng. Rồi lại tới những năm đen tối, có lần bà tâm sự với Theresa, khoảng thời gian khi cuộc hôn nhân suýt nữa thì tan vỡ. Nhưng sự gắn bó giữa họ, dù có lúc lung lay, vẫn vững vàng, và Deanna đi làm để lấp đầy khoảng trống trong cuộc sống của bà. Bà bắt đầu với Thời báo Boston thời nó còn chẳng có mấy người phụ nữ và dần dần thăng tiến. Khi trở thành chủ bút mười năm trước, bà bắt đầu nhận những nhà báo nữ vào tầm bảo bọc của mình. Theresa là học trò đầu tiên của bà.

Deanna lên lầu đi tắm, Theresa bèn liếc nhanh qua tờ giấy, rồi nhìn đồng hồ. Cô đứng lên và đi tới chỗ điện thoại bấm số của David. Lúc này ở đó vẫn còn sớm, mới chỉ bảy giờ sáng, nhưng cô biết cả nhà giờ đều đã dậy. Kevin vẫn luôn dậy khi mặt trời mới ló, và chỉ một lần này thôi cô thấy biết ơn vì có người nào khác phải chia sẻ trải nghiệm tuyệt vời đó. Cô đi đi lại lại trong lúc điện thoại đổ chuông vài hồi trước khi Annette nhắc máy. Theresa có thể nghe thấy tiếng ti vi vọng vào và tiếng đứa bé đang khóc.

“Chào. Tôi Theresa đây. Có Kevin ở đó không?”

“Ồ, xin chào. Đương nhiên là thằng bé có đây. Chị chờ máy lát nhé.”

Điện thoại kêu cạch khi chạm vào quầy bếp và Theresa nghe thấy Annette gọi thằng bé: “Kevin, điện thoại của cháu này, Theresa đang gọi.”

Chuyện không được nhắc tới với tư cách mẹ Kevin khiến cô chạnh lòng hơn vẫn tưởng, nhưng cô không có thời gian mà lẩn tránh với nó.

Kevin thờ không ra hơi khi nhắc máy lên.

“Mẹ ạ. Mẹ thế nào? Kỳ nghỉ của mẹ thế nào?”

Cô cảm thấy nhói lên nỗi cô đơn khi nghe giọng thằng bé. Cái giọng vẫn hăng hái, trẻ con, nhưng cô biết chuyện thay đổi chỉ là vấn đề thời gian.

“Đẹp con ạ, nhưng mẹ chỉ mới tới đây tối qua thôi. Mẹ vẫn chưa làm gì nhiều lắm ngoại trừ chạy bộ sáng nay.”

“Có nhiều người ở bãi biển không mẹ?”

“Không, lúc chạy xong mẹ thấy có vài người đang trên đường ra. Nay, khi nào thì con với bố con lên đường?”

“Hai ngày nữa ạ. Kỳ nghỉ của bố tới tận thứ Hai mới bắt đầu cơ, nên lúc đó hai bố con mới đi. Bây giờ bố đang chuẩn bị đến cơ quan làm việc để đến lúc đi sẽ không vướng bận gì nữa. Mẹ có muốn nói chuyện với bố không?”

“Không, không cần đâu. Mẹ chỉ gọi để nói với con rằng mẹ hy vọng con sẽ đi chơi vui thôi.”

“Sẽ vui cực kỳ luôn. Con đã thấy một tờ quảng cáo về chuyến đi dọc sông đó rồi. Mấy cái thác trông thích lắm.”

“Ồ, con nhớ cẩn thận.”

“Mẹ à, con đâu còn bé bỏng gì nữa.”

“Mẹ biết. Chỉ là để làm bà mẹ cổ hủ của con an tâm thôi mà.”

“Ok, con hứa. Con sẽ luôn luôn mặc áo phao.” Nó ngừng một chút, “Nhưng mẹ biết đấy, hai bố con sẽ không có điện thoại nên mẹ sẽ không thể nói chuyện với con cho đến khi con quay về đâu.”

“Mẹ cũng đoán vậy. Nhưng chuyến đi sẽ rất vui cho xem.”

“Nó sẽ rất tuyệt. Con ước gì mẹ cũng đi cùng. Chúng ta sẽ vui biết mấy.”

Cô nhắm mắt lại một lát trước khi trả lời con, một mẹo mà bác sĩ tâm lý đã dạy cho cô. Mỗi khi Kevin nói gì đó về việc cả ba người bọn họ lại ở bên nhau, cô lại cố gắng kiểm soát để đảm bảo mình sẽ không nói gì để sau này phải hối tiếc. Cô giả bộ sao cho giọng mình nghe lạc quan hết mức có thể.

“Hai bố con cần có thời gian riêng tư với nhau. Mẹ biết là bố nhớ con nhiều lắm. Hai bố con cần phải hoạt động tay chân, và bố mong đợi chuyến đi này cũng lâu như con vậy.”

Thế đấy, đâu có khó lắm

“Bố bảo với mẹ vậy à?”

“Ừ, vài lần”

Kevin im lặng.

“Con sẽ nhớ mẹ lắm. Con sẽ gọi cho mẹ ngay khi con trở về để kể cho mẹ nghe về chuyến đi được không?”

“Đương nhiên rồi. Con có thể gọi điện cho mẹ bất cứ lúc nào. Mẹ thích được nghe tất tần tật.” Rồi, “Mẹ yêu con, Kevin ạ.”

“Con cũng yêu mẹ”

Cô cúp máy, cảm thấy vừa vui lại vừa buồn, cô vẫn thường cảm thấy như vậy mỗi khi hai mẹ con nói chuyện điện thoại và thằng bé đang ở với bố.

“Ai thế?” Deanna hỏi từ phía sau cô. Bà đã xuống nhà, mặc một cái áo sơ mi màu vàng có sọc vân lông hổ, quần soóc đỏ, tất trắng và đi đôi giày

Reeboks. Trang phục của bà như muốn kêu toáng lên “Tôi là khách du lịch” còn Theresa thì cố giữ vẻ mặt bình thản.

“Là Kevin, tôi vừa gọi cho thằng bé.”

“Nó ổn chứ?” Bà mở cái tủ và lấy chiếc máy ảnh để hoàn thiện bộ đồ.

“Nó ổn. Hai ngày nữa nó lên đường.”

“Tốt, thế là tốt.” Bà quàng cái máy ảnh qua cổ. “Giờ chuyện đó đã có người lo rồi, chúng ta đi mua sắm một chút thôi. Phải làm cho cô trông như một người phụ nữ hoàn toàn mới.”

Đi mua sắm với Deanna quả là một trải nghiệm đáng nhớ.

Tới Provincetown, họ dành cả buổi sáng và đầu giờ chiều ở đủ các cửa hàng. Theresa mua ba bộ cánh và một bộ đồ bơi mới trước khi Deanna lôi cô vào một chỗ có tên là Nightingales, một cửa hiệu bán đồ lót nữ.

Deanna như muốn phát điên ở đó. Không phải cho bản thân bà, đương nhiên rồi, mà là cho Theresa. Bà nhặt những bộ quần lót ren, nhìn xuyên thấu và áo ngực đồng bộ ra khỏi cái giá và giờ ra cho Theresa đánh giá. “Cái này trông cũng khá nóng bỏng đấy,” bà nói, hoặc “Cô chưa có cái nào màu nào đúng không?” Dĩ nhiên khi bà thốt ra những câu kiểu đó thì xung quanh còn có cả những người khác nữa, và Theresa không thể nhịn cười mỗi khi bà nói vậy. Sự thiếu tế nhị của Deanna là một trong những điểm Theresa quý nhất ở bà. Bà thật sự chẳng bận tâm đến việc người khác nghĩ gì, và Theresa thường ước là cô có thể giống bà hơn.

Sau khi chấp thuận hai gợi ý của Deanna – rút cuộc thì cô đang đi nghỉ mà – cả hai ghé vào cửa hàng băng đĩa vài phút. Deanna muốn mua đĩa CD mới nhất của Harry Connick Jr. – “Ông ấy dễ thương lắm,” – bà giải thích – còn Theresa mua một đĩa CD nhạc jazz, một trong những bản thu âm thời kỳ đầu của John Coltrane. Khi họ về đến nhà, Brian đang đọc báo trong phòng khách.

“Xin chào. Tôi đang bắt đầu lo lắng cho hai người đấy. Mọi việc hôm nay thế nào?”

“Tốt lắm,” Deanna đáp, “Bọn em đi ăn trưa ở Provincetown, rồi đi mua sắm một chút. Hôm nay anh chơi thế nào?”

“Khá tốt. Nếu hai lỗ cuối anh không đánh chệch thì anh đã được tám mươi điểm rồi.”

“Ừm, anh chỉ cần năng chơi hơn một chút nữa là sẽ đánh trúng thôi”

Brian cười, “Em sẽ không bực chứ?”

“Đương nhiên là không rồi”

Brian mỉm cười trong lúc giờ báo loạt soạt, hài lòng vì tuần này ông có thể dành nhiều thời gian ở sân chơi golf. Nhận ra tín hiệu là ông muốn quay lại với việc đọc báo, Deanna thì thảo vào tai Theresa. “Cứ nghe lời tôi đi. Để cho một người đàn ông chơi golf thì anh ta sẽ chẳng bao giờ âm ỉ lên về bất cứ chuyện gì.”

Theresa để hai người ở riêng với nhau cho đến hết buổi chiều. Vì trời còn oi bức, cô thay bộ đồ mới mua, vớ lấy khăn tắm, một cái ghế gấp và cuốn tạp chí Pepole rồi đi ra bãi biển.

Cô uể oải lật cuốn tạp chí, đọc vài bài viết mới chỗ này chỗ khác, không thật sự quan tâm xem chuyện gì đang xảy ra trong giới người nổi tiếng và giàu có. Cô có thể nghe thấy tiếng trẻ cười đùa khắp xung quanh khi chúng té nước và múc đầy cát vào xô. Ở bên cạnh cô là hai thằng nhóc và một người đàn ông, đoán chừng là bố của chúng, đang xây một cái lâu đài gần mép nước. Tiếng sóng vỗ thật êm dịu. Cô đặt cuốn tạp chí xuống và nhắm mắt lại, ngóảnh về phía mặt trời.

Cô muốn ram rám một chút khi trở về làm việc, chẳng vì lý do nào khác ngoài chuyện muốn trông như thể mình đã có chút thời gian hoàn toàn nhàn hạ. Ngay cả khi làm việc cô cũng luôn bị xem là kiểu người luôn tay luôn chân. Nếu không phải đang viết cho chuyên mục hàng tuần của mình thì cô cũng làm chuyên mục cho ấn bản ngày Chủ nhật, hoặc nghiên cứu trên mạng hoặc mải mê nghiền ngẫm những cuốn tạp chí về sự phát triển của trẻ em. Cô đặt mua dài hạn tất cả các tạp chí lớn về vấn đề làm cho mẹ và mọi tạp chí về trẻ em, cũng như những tạp chí dành cho những phụ nữ đi làm. Cô cũng đặt mua các tạp chí y học, thường xuyên đọc lướt xem có chủ đề nào phù hợp.

Các bài viết của cô không hề dễ đoán trước – có lẽ đó là một trong những lý do khiến chuyên mục thành công đến thế. Tình thoảng cô còn trả lời các thắc mắc, lúc khác cô viết báo cáo về những dữ liệu mới nhất về sự phát triển của trẻ em và ý nghĩa của những dữ liệu đó. Nhiều bài viết về những niềm vui từ việc nuôi dạy trẻ, trong khi những bài khác lại miêu tả những cạm bẫy. Cô viết về những khó khăn của việc làm mẹ đơn thân, một chủ đề có vẻ nhạy cảm trong cuộc sống của phụ nữ Boston. Không ngờ, chuyên mục của cô biến cô thành người nổi tiếng ở thành phố này. Mặc dù lúc đầu cũng khá thù vị khi thấy ảnh mình phía trên chuyên mục, hoặc nhận được giấy mời đến các bữa tiệc tư, cô vẫn luôn có quá nhiều việc phải làm nên dường như chẳng có thời gian để mà tận hưởng điều đó. Giờ cô xem nó chỉ như một đặc thù khác của nghề này – một đặc thù thú vị nhưng không có ý nghĩa lắm đối với cô.

Sau một tiếng phơi nắng, thấy nóng trong người. Theresa bèn đi xuống nước. Cô lội đến ngập hông, rồi lặn xuống khi một con sóng nhỏ ào tới. Dòng nước mát lạnh khiến cô thờ dốc khi trời lên, và một người đàn ông đang đứng cạnh cô bật cười.

“Tình cả người phải không?” Anh ta nói, cô ra dấu đồng tình bằng một cái gật, khoanh tay lại.

Anh ta cao, có mái tóc sẫm màu cùng màu với tóc cô, và trong một giây cô tự hỏi liệu có phải anh ta đang tán tỉnh cô không. Nhưng lũ trẻ gần đó nhanh chóng cắt đứt ảo tưởng ấy bằng tiếng gọi, “Bố!”, cô ngâm mình trong nước vài phút nữa rồi mới đi lên và trở lại chỗ cái ghế. Bãi biển giờ đã vắng tanh. Cô cũng dọn đồ và đi về.

Ở nhà, Brian đang xem chơi golf trên ti vi còn Deanna đang đọc một cuốn tiểu thuyết, trên bìa là một luật sư trẻ, đẹp trai. Deanna ngược nhìn lên.

“Bãi biển thế nào?”

“Tuyệt lắm. Mặt trời rất thích, nhưng nước thì hơi sốc khi lặn xuống.”

“Nó vẫn luôn thế mà. Tôi không hiểu tại sao mà người ta lại ngâm nổi mình trong đó quá vài phút.”

Theresa treo khăn tắm lên cái giá cạnh cửa ra vào. Cô nói vọng qua vai. “Cuốn sách thế nào?”

Deanna lật cuốn sách trên tay lại và liếc nhìn cái bìa. “Tuyệt tác. Nó làm tôi nhớ đến bộ dạng của Brian hồi mấy năm trước.”

Brian lăm bắm nhưng không rời mắt khỏi ti vi “Hừ?”

“Không có gì đâu cưng. Chỉ là hồi tưởng thôi.” Bà hướng sự chú ý trở lại Theresa. Mắt bà sáng lên, “Cô có muốn chơi bài rumi một chút không?”

Deanna thích chơi tất cả các loại bài. Bà có chân trong hai câu lạc bộ bài bridge, chơi bài heart thì vô địch, và ghi lại tất cả những lần bà thắng một ván bài solitaire. Nhưng bài rumi luôn là trò mà bà và Theresa chơi mỗi khi có thời gian, vì nó là trò duy nhất mà Theresa thật sự có cơ may thắng được.

“Có.”

Deanna sung sướng gấp sách lại, đặt xuống và đứng dậy. “Tôi cứ mong là cô sẽ nói vậy. Bộ bài ở trên bàn ngoài kia.”

Theresa quần khăn quanh bộ đồ bơi và đi ra chỗ cái bàn họ ngồi ăn sáng lúc này. Deanna đi sát phía sau với hai lon Coca dành cho người ăn kiêng và ngồi đối diện với cô khi cô cầm cỗ bài lên. Cô xáo bài và chia. Deanna rời mắt khỏi các quân bài trên tay và nhìn lên.

“Trông có vẻ như má cô có chút rúm ròi. Nắng chắc cũng khá gắt nhỉ?”

Theresa bắt đầu sắp xếp những lá bài của mình. “Tôi cảm thấy như là mình đang đi nhuộm da vậy.”

“Cô có gặp ai thú vị không?”

“Không. Chỉ đọc tạp chí và thư gần dưới nắng thôi. Hầu hết mọi người ra đó cùng gia đình.”

“Thế thì tệ quá.”

“Sao bà lại nói thế?”

“À, tôi đã hơi hy vọng tuần này cô sẽ gặp ai đó đặc biệt.”

“Bà là người đặc biệt đấy thôi.”

“Cô hiểu ý tôi mà. Tôi hy vọng cô sẽ tìm được cho mình một người đàn ông trong tuần này. Một người sẽ làm cô phải mê ly.”

Theresa ngược lên ngạc nhiên. “Điều gì khiến bà nghĩ như thế?”

“Mặt trời, biển, những cơn gió hây hây. Tôi chẳng biết nữa. Có lẽ đó là do lượng bức xạ dư thừa đang ngấm vào não tôi.”

“Tôi chưa thực sự tìm kiếm, Deanna ạ.”

“Chưa bao giờ ? ”

“Không thiết tha lắm”

“Aha! ”

“Đừng quan trọng hóa chuyện đó quá. Từ lúc ly hôn tới giờ cũng đã lâu lắm đâu.”

Theresa đánh quân sáu rô xuống, Deanna liền nhặt nó lên rồi đập quân ba nhép. Deanna nói cái giọng y như mẹ cô mỗi khi họ nói tới chuyện tương tự.

“Gần ba năm rồi còn gì. Chẳng lẽ không có ai đó mà cô vẫn chưa muốn nói với tôi sao ? ”

“Chưa”

“Không có gì?”

Deanna nhặt một lá từ đồng bài rồi đập quân bốn cơ.

“Không hề. Nhưng bà biết đấy, có phải mình tôi như vậy đâu. Thời buổi này thật khó gặp gỡ mọi người. Có vẻ như là tôi không có thời gian đi ra ngoài giao tế.”

“Tôi hiểu điều đó, thật đấy. Chỉ là cô có quá nhiều điều có thể đem lại cho ai đó. Tôi biết là ở đâu đó ngoài kia thế nào cũng có người dành cho cô.”

“Chắc là có. Chỉ có điều tôi vẫn chưa gặp được anh ta.”

“Cô sẽ để ý tìm kiếm chứ?”

“Khi nào có thể. Nhưng, bà biết đấy, sắp của tôi ngặt lắm. Không để cho tôi có phút nào nghỉ ngơi đâu.”

“Có lẽ tôi nên nói chuyện với bà ta.”

“Có lẽ thế,” Theresa đồng tình, và cả hai bật cười.

Deanna nhặt một nửa từ đồng bài lên và đập một quân bảy bích. “Cô đã hẹn hò lần nào chưa?”

“Chưa thật sự. Chưa, kể từ hồi anh chàng Matt gì gì ấy bảo tôi là anh ta không muốn một phụ nữ đã có con.”

Deanna chột mắt giận dữ. “Đôi khi đàn ông quả là khốn kiếp, và gã đó đúng là một ví dụ hoàn hảo. Anh ta thuộc loại đàn ông đáng bị chặt đầu treo lên tường gắn băng đề ‘Đàn Ông Vĩ Kỳ Chính Hiệu’. Nhưng không phải người nào cũng thế. Ngoài kia còn khối đàn ông chân chính sẵn sàng xin chết vì cô ngay tức khắc.”

Theresa rút một quân bảy rô và đập một quân bốn rô. “Đó là lý do vì sao tôi thích bà, Deanna ạ. Bà nói dễ nghe không chịu nổi.”

Deanna nhặt bài lên. “Nhưng đó là sự thật mà. Tin tôi đi. Cô xinh đẹp, thành đạt, thông minh. Tôi có thể tìm được cả tá đàn ông muốn được đi chơi với cô.”

“Tôi chắc là bà có thể. Nhưng như thế không có nghĩa là tôi sẽ thích họ.”

“Cô còn chưa thử cơ mà.”

Theresa nhún vai. “Có lẽ là vậy. Nhưng thế không có nghĩa là sau này tôi sẽ chết cô độc trong một cái nhà trọ nào đó dành cho mấy bà cô không chồng. Tin tôi đi, tôi rất muốn yêu lại lần nữa. Tôi muốn gặp được người đàn ông tuyệt vời và sống hạnh phúc mãi về sau. Chỉ là ngay bây giờ thì tôi chưa ưu tiên cho chuyện đó được. Kevin và công việc đã chiếm trọn thời gian của tôi rồi.”

Suốt một lúc Deanna không nói gì. Bà ném quân hai bích xuống.

“Tôi thì nghĩ là cô đang sợ.”

“Sợ ư?”

“Đúng thế. Chuyện đó cũng không có gì sai trái cả.”

“Tại sao bà lại nói vậy?”

“Vi tôi biết David đã làm cô tổn thương đến thế nào, và tôi biết nếu tôi là cô tôi cũng sẽ sợ chuyện tương tự sẽ lại xảy ra. Đó là bản tính của con người. Các cụ đã nói rồi, con chim phải tên sẽ sợ cành cong. Có nhiều phần đúng trong đó.”

“Có thể là vậy. Nhưng tôi chắc chắn rằng nếu người đàn ông phù hợp xuất hiện thì tôi sẽ biết ngay. Tôi có niềm tin mà.”

“Cô đang tìm kiếm một người đàn ông như thế nào?”

“Tôi cũng không biết nữa...”

“Chắc chắn là cô biết. Mọi người đều ít nhiều biết mình muốn gì.”

“Đâu phải ai cũng thế.”

“Chắc chắn là cô biết. Bắt đầu với cái đã rõ ràng, hoặc nếu cô không thể làm thế thì hãy bắt đầu với cái mà cô không muốn – như là... nếu anh ta là một tay đua xe trái phép thì có được không?”

Theresa mỉm cười và nhặt bài lên. Các lá trên tay cô sắp vào bộ hết rồi. Một quân bài nữa là cô hết lượt. Cô đánh một quân J cơ xuống.

“Sao bà lại quan tâm thế?”

“Ôi, chiều lòng bà bạn già này một chút đi mà, được không?”

“Thôi được. Chắc chắn không phải gã nào đưa xe trái phép rồi,” cô nói với một cái lắc đầu. Cô nghĩ ngợi một lát. “Ừm... tôi đoán là trên hết, anh ta phải là loại đàn ông chung thủy với tôi, chung thủy với chúng tôi, từ đầu chí cuối. Tôi đã từng biết một loại đàn ông khác, tôi không thể vượt qua được chuyện đó một lần nữa. Và tôi nghĩ tôi cũng thích ai đó ngang hoặc gần tuổi tôi, nếu được.” Theresa ngừng lại ở đó và hơi cau mày.

“Gì nữa?”

“Cho tôi một giây – tôi đang nghĩ. Nói nghe dễ mà chẳng dễ chút nào. Tôi đoán là tôi sẽ theo khuôn mẫu thông thường – tôi thích anh ta đẹp trai, từ tể, thông minh và quyến rũ – bà biết đấy, tất cả những điểm tốt mà phụ nữ muốn ở một người đàn ông.”

Lại im lặng. Deanna nhắc quần J cơ lên. Bà thích thú ra mặt khi dồn Theresa vào thế bí.

“Gì nữa?”

“Anh ta phải dành thời gian cho Kevin như với con trai của chính anh ta – điều đó thật sự quan trọng đối với tôi. Ồ - và anh ta cũng phải lãng mạn nữa. Thỉnh thoảng tôi thích được tặng hoa. Khỏe mạnh nữa. Tôi không thể tôn trọng một người đàn ông mà tôi đánh bại được khi đấu vật tay đâu.”

“Thế thôi à?”

“Vâng, chỉ thế thôi.”

“Nào, để tôi xem liệu tôi có hiểu đúng không nhé. Cô muốn một người đàn ông chung thủy, quyến rũ, đẹp trai, ngoài ba mươi, ngoài ra còn thông minh, lãng mạn, khỏe mạnh. Và anh ta cũng phải đối xử tốt với Kevin đúng không?”

“Chuẩn đó.”

Bà hít một hơi sâu, đặt tay lên mặt bàn.

“Ừm, ít nhất là cô cũng không kén cá chọn canh. Gùn.”

Sau khi thua trắng trong ván bài runi, Theresa vào nhà để đọc một trong những cuốn sách mà cô mang theo. Cô ngồi trên bệ cửa sổ chạy dọc theo mặt sau của ngôi nhà, còn Deanna trở lại với cuốn sách của bà. Brian lại tìm được một giải đấu golf khác và xem say sưa cả buổi chiều, bình luận một mình mỗi khi có gì đó khiến ông thích thú.

Tối sáu giờ tối – và, quan trọng hơn, sau khi giải đấu kết thúc – Brian và Deanna đi dạo ngoài bờ biển. Theresa ở lại, từ cửa sổ, cô theo dõi họ sải bước tay trong tay dọc theo mép nước. Mỗi quan hệ giữa họ thật lý tưởng, cô nghĩ trong lúc quan sát. Họ có những mối quan tâm hoàn toàn khác nhau, nhưng điều đó dường như lại gắn kết họ với nhau thay vì đẩy họ ra xa nhau.

Mặt trời lặn, cả ba người lái xe tới Hyannis ăn tối tại Sam’s Crabhouse, một nhà hàng rất phát đạt, xứng với danh tiếng của nó. Nhà hàng đông nghẹt và họ phải chờ một tiếng mới có chỗ, nhưng những con cua bốc khói nghi ngút và nước xốt bơ nấu chảy cũng bổ công đọi. Món xốt bơ được tời gia tăng thêm hương vị, và ba người bọn họ uống bay sáu vại bia trong vòng hai tiếng. Lúc ăn gần xong, Brian hỏi thăm về lá thư dạt vào bờ.

“Lúc chơi golf về tôi đọc rồi. Deanna đã đính nó lên tủ lạnh.”

Deanna nhún vai bật cười. Bà quay sang Theresa với cái nhìn như muốn nói “Tôi đã bảo cô là có người sẽ làm vậy mà” nhưng không cất lời.

“Nó dạt vào bờ biển. Tôi đang chạy bộ thì thấy.”

Brian uống nốt vại bia và nói tiếp. “Quả là một lá thư hay. Nó buồn thật.”

“Tôi biết. Đó cũng là điều tôi cảm thấy khi đọc được.”

“Cô có biết bãi biển Wrightsville ở đâu không?”

“Không. Tôi chưa nghe nói bao giờ.”

“Nó ở Bắc Carolina,” Brian nói trong lúc thò tay vào túi lấy thuốc lá. “Tôi từng xuống mạn đó chơi golf. Sân sướng thích lắm. Hơi phẳng, nhưng chơi cũng ổn.”

Deanna phụ họa bằng một cái gật. “Với Brian mọi thứ kiểu gì cũng liên quan đến golf.”

Theresa hỏi, “Chỗ nào ở Bắc Carolina vậy?”

Brian châm thuốc và hít vào một hơi. Ông vừa phì phèo vừa nói.

“Gần Wilmington – mà thật ra có khi nó thuộc vào Wilmington – tôi không rõ lắm về ranh giới. Nếu cô lái xe thì mất khoảng một tiếng rưỡi về phía Bắc bãi biển Myrtle. Cô đã bao giờ nghe nói đến bộ phim Cape Fear chưa?”

“Rồi.”

“Sông Cape Fear nằm ở địa phận Wilmington, và đó là nơi quay cả hai bộ phim. Thật ra là rất nhiều bộ phim đã được quay ở đó. Hầu hết các studio lớn đều có trụ sở ở đó. Bãi biển Wrightsville là một hòn đảo nằm sát bờ biển. Rất phát triển – giờ thì nó gần như là một khu resort. Đó là nơi nhiều ngôi sao nghỉ lại khi họ tới vùng này quay phim.”

“Sao tôi lại chưa bao giờ nghe nhắc đến nó nhỉ?”

“Tôi không biết. Tôi đoán là nó không được chú ý lắm vì có bãi biển Myrtle, nhưng ở mạn phía Nam thì nó khá nổi tiếng. Những bãi biển ở đó đẹp lắm – cát trắng, nước ấm. Đó là một nơi tuyệt vời để dành ra một tuần nghỉ ngơi, nếu có điều kiện.”

Theresa không trả lời, Deanna bèn nói tiếp, giọng thoáng vẻ tinh quái.

“Giờ thì chúng ta đã biết tác giả bí ẩn của bức thư ở đâu rồi nhé.”

Theresa nhún vai, “Tôi nghĩ là thế, nhưng vẫn chưa nói chắc được gì cả. Nhờ đâu đó là nơi họ đi nghỉ hay tới thăm thú thôi thì sao. Đâu có nghĩa là anh ta sống ở đó.”

Deanna lắc đầu. “Tôi không nghĩ vậy. Xem cái cách lá thư được viết – giấc mơ của anh ta thật đến mức nơi mà anh ta nói tới dường như không phải mới đến một hay hai lần đâu.”

“Bà thật sự đã nghĩ về chuyện này ít nhiều phải không?”

“Bản năng thôi. Cô cứ học cách nghe theo chúng đi, và tôi sẵn sàng cá rằng bãi biển Wrightsville hay Wilmington chính là nơi anh ta sống.”

“Thế thì sao?”

Deanna vói tay sang Brian, lấy điều thuốc, hít một hơi sâu, rồi giữ lấy cho mình. Bà đã làm thế cả năm nay. Theo suy nghĩ của bà, bởi vì bà không chăm lửa nên chính thức là bà không nghiện. Brian, dường như không để tâm việc vợ vừa làm, ông châm một điều khác. Deanna ngả về phía trước.

“Cô đã nghĩ thêm về việc đăng tải lá thư đó chưa?”

“Chưa. Tôi vẫn không biết liệu đó có phải là ý hay không.”

“Nếu chúng ta không sử dụng tên của họ - chỉ dùng những chữ cái đầu thôi thì sao? Thậm chí chúng ta cũng có thể thay tên bãi biển Wrightsville, nếu cô muốn.”

“Sao chuyện này lại quan trọng với bà đến thế?”

“Vì nhìn một cái tôi đã biết ngay đâu là một câu chuyện hay. Hơn nữa, tôi nghĩ rằng điều này sẽ có ý nghĩa với rất nhiều người. Ngày nay, người ta bận bịu đến mức sự lãng mạn dường như đang chết dần chết mòn. Lá thư này chứng tỏ điều đó vẫn còn có thể tồn tại.”

Theresa lơ đãng kéo một lọn tóc và xoắn lại. Một thói quen từ hồi bé, cô vẫn làm thế mỗi khi ngẫm nghĩ về chuyện gì. Một lúc lâu sau, cuối cùng cô mới đáp.

“Được rồi.”

“Cô sẽ làm thế chứ?”

“Vâng, nhưng như bà đã nói, chúng ta sẽ chỉ sử dụng những chữ cái đầu tên của họ thôi và bỏ đi cái phần về bãi biển Wrightsville. Tôi sẽ viết mấy câu nào đầu.”

“Tôi rất mừng.” Denna kêu lên, hớn hờ như trẻ con. “Tôi biết là cô sẽ làm thế mà. Ngày mai chúng ta sẽ gửi fax.”

Khuya hôm đó, Theresa viết phần mở đầu cho chuyên mục bằng chữ viết thường trên giấy mà cô tìm thấy trong ngăn kéo bàn phòng làm việc. Viết xong, cô về phòng mình, đặt hai trang giấy lên kệ đầu giường phía sau, rồi lên giường. Đêm đó cô ngủ chập chờn.

Ngày hôm sau, Theresa và Deanna tới Chatham và thuê đánh máy lá thư đó ở một cửa hiệu in ấn. Vì không ai mang theo máy tính xách tay mà Theresa lại nhất quyết không đưa vào bài viết một số thông tin nên xem ra đó là cách làm hợp lý nhất. Khi bài viết đã xong xuôi, họ gửi fax. Nó sẽ được đăng trên số báo ngày hôm sau.

Thời gian còn lại của buổi sáng và buổi chiều hôm đó được sử dụng như ngày hôm trước – mua sắm, thư giãn ngoài biển, nói chuyện tào lao và thưởng thức một bữa tối ngon lành. Sáng sớm hôm sau khi báo tới, Theresa là người đầu tiên đọc. Cô dậy sớm, chạy bộ về trước khi Deanna và Brian dậy, rồi mở tờ báo ra đọc chuyên mục đó.

Bốn ngày trước, trong khi đi nghỉ, tôi đang nghe mấy bài hát cũ trên sóng phát thanh thì thấy Sting hát, “Lá thư trong chai”. Được khích lệ bởi giọng hát ngân nga xúc động của anh, tôi chạy ra bãi biển để tìm một cái chai cho chính mình. Chỉ vài phút tôi đã tìm thấy một cái chai, và đúng như mong đợi, bên trong có một lá thư. (Thật ra là tôi không hề nghe bài hát đó trước: tôi chỉ bịa ra cho kịch tính thôi. Nhưng đúng là tôi đã tìm thấy chiếc chai vào một buổi sáng nọ với một bức thư cảm động sâu sắc bên trong.) Tôi đã không thể gạt nó ra khỏi đầu, và mặc dù không thường xuyên viết về những thứ như vậy, nhưng, vào thời buổi mà tình yêu vĩnh cửu và sự gắn bó lâu dài dường như rất hiếm hoi, tôi hy vọng rằng các bạn cũng như tôi, sẽ thấy nó có ý nghĩa.

Phần còn lại của chuyên mục được dành cho lá thư. Khi Deanna xuống ăn sáng cùng Theresa, bà cũng đọc chuyên mục đó trước khi đi ngủ tối bất kỳ thứ gì khác. “Tuyệt vời,” bà nói khi đã đọc xong. “Đăng lên trông nó còn thú vị hơn tôi tưởng. Cô sẽ nhận được cả đồng thư vì bài viết này cho mà xem.”

“Bà nghĩ thế à?”

“Đương nhiên. Tôi chắc chắn là thế.”

“Nhiều hơn mọi khi sao?”

“Hơn rất nhiều. Tôi cảm thấy được điều đó. Thật ra hôm nay tôi định gọi cho John. Tôi sẽ bảo anh ta đưa lên sóng hai lần trong tuần này. Có lẽ còn đăng được trên số Chủ nhật của vài tờ nữa cơ.”

“Để xem,” Theresa vừa nói vừa ăn bánh mì vòng, không thật sự chắc chắn là liệu có nên tin Deanna hay không, nhưng dù sao cũng thấy tò mò.

Bạn đang đọc truyện *Lá Thư Trong Chai* được tải miễn phí tại www.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull(dot)Net**.

Chương 3

Vào thứ Bảy, tám ngày sau khi tới đó, Theresa trở lại Boston.

Cô vừa mở cửa căn hộ, Harvey đã lao ra từ phòng ngủ phía sau. Nó dụi dụi vào chân cô, kêu ư ử, Theresa bế nó lên, đưa tới chỗ tủ lạnh. Cô xoa xoa đầu Harvey, lấy một mẫu pho mát cho nó, cảm kích vì bà Ella hàng xóm đã đồng ý chăm sóc nó trong khi cô đi vắng. Xoi gọn chỗ pho mát xong, nó nhảy ra khỏi vòng tay cô và thông thả bước về phía cái cửa kính trượt dẫn ra hiên sau. Căn hộ ngột ngạt vì bị đóng kín, cô bèn mở cửa ra để lấy không khí vào.

Sau khi tháo dỡ đồ và lấy chìa khóa cùng đồng thư từ bà Ella, cô rót cho mình một ly rượu vang, tới chỗ dàn stereo, và nhét cái đĩa John Coltrane mà cô đã mua vào. Khi tiếng nhạc jazz tràn ngập căn phòng, cô xem qua đồng thư. Như mọi khi, chủ yếu là các hóa đơn, cô bèn đặt chúng qua một bên để lúc khác xem.

Cô kiểm tra thì thấy có tám tin nhắn trong hộp thư thoại. Hai từ những người đàn ông cô từng hẹn hò, đề nghị cô gọi lại nếu có thể. Cô thoáng nghĩ về điều đó, rồi quyết định thôi. Không ai trong số họ hấp dẫn cô chút nào, và cô không cảm thấy muốn đi chơi chỉ bởi vì trong kế hoạch cô bỗng có thời gian nghỉ. Cô cũng nhận được những cuộc gọi từ mẹ và chị gái, nên cô ghi vào giấy nhớ là sẽ gọi lại cho họ vào lúc nào đó trong tuần này. Không có cuộc gọi nào từ Kevin. Lúc này thằng bé đang lái máy và đi cắm trại cùng bố ở đâu đó trên sông Azirona.

Không có Kevin, căn nhà có vẻ im ắng đến kỳ lạ. Nhưng đồng thời cũng trở nên gọn gàng, và điều này không hiểu sao lại khiến nó trở nên dễ chịu hơn một chút. Thật thích thú khi về tới nhà mà chỉ thỉnh thoảng mới phải dọn dẹp cho mình.

Cô nghĩ về hai tuần nghỉ phép vẫn còn trong năm nay. Cô và Kevin sẽ đi chơi biển một thời gian vì cô đã hứa với nó. Nhưng thế thì vẫn còn một tuần nữa. Cô có thể dành cho dịp Giáng sinh, nhưng năm nay Kevin sẽ tới chỗ bố nó, nên xem ra cái đó cũng chẳng để làm gì. Cô ghét phải đón Giáng sinh một mình – nó vẫn luôn là dịp nghỉ lễ yêu thích nhất của cô – nhưng chẳng còn sự lựa chọn nào khác, và cô quyết định rằng cứ nghĩ ngợi mãi về chuyện đó cũng chẳng ích gì. Có lẽ cô có thể tới Bermuda hoặc Jamaica hoặc nơi nào khác ở Caribbe – nhưng thật lòng cô không muốn đi một mình, mà lại chẳng biết ai khác có thể cùng đi. Janet may ra có thể, nhưng cô không chắc. Ba đứa con đủ khiến em cô bận tới mắt, còn Edward hầu như chẳng có thời gian nghỉ. Có lẽ cô có thể sử dụng tuần đó làm những việc nhà mà cô vẫn định làm... nhưng xem ra thế có vẻ uống quá. Ai lại muốn dành thời gian nghỉ lễ đi sơn nhà và dán tường chứ?

Cuối cùng cô từ bỏ và quyết định rằng nếu không có ý tưởng gì hay ho xuất hiện trong đầu thì cô sẽ dành lại cho năm sau. Có lẽ cô và Kevin sẽ tới Hawaii hai tuần.

Cô lên giường đi ngủ và vớ lấy một trong số mấy cuốn tiểu thuyết đang đọc dở từ lúc ở Cape Cod. Cô đọc nhanh, liến mạch và được gần một trăm trang mới thấy mệt. Tới nửa đêm cô tắt đèn. Đêm đó, cô mơ thấy mình đi dạo trên một bãi biển hoang vắng, dù không hiểu tại sao.

Bàn làm việc của cô vào sáng thứ Hai tràn ngập thư. Khi cô tới, đã có gần hai trăm lá thư ở đó, và năm mươi cái khác được người đưa thư mang tới sau trong ngày hôm đó. Ngay khi cô bước vào văn phòng, Deanna đã chỉ vào đồng thư đầy tự hào. “Thấy chưa, tôi đã bảo mà”, bà mỉm cười nói.

Theresa nhờ gác lại những cuộc gọi đến cho cô, đoạn bắt đầu bóc thư ngay lập tức. Không có ngoại lệ nào, tất cả đều là thư phản hồi về lá thư mà cô

đã đăng trong chuyên mục của mình. Hầu hết là từ phụ nữ, tuy cũng có vài người đàn ông, và sự đồng nhất ý kiến của họ khiến cô ngạc nhiên. Cô đọc từng lá thư, thấy họ đã cảm động đến mức nào bởi lá thư giấu tên đó. Nhiều người còn hỏi xem, cô có biết người viết là ai không, và một số phụ nữ còn gợi ý rằng nếu người đàn ông đó còn độc thân thì họ muốn lấy anh ta làm chồng.

Cô phát hiện ra rằng hầu hết các số báo ngày Chủ nhật trên khắp cả nước đều đăng lại bài này, và có những thư đến từ tận Los Angeles. Sáu người đàn ông tuyên bố là chính họ đã viết lá thư đó, bốn người đòi tiền bản quyền – có một người thậm chí còn đe dọa sẽ nhờ đến pháp luật. Nhưng khi cô kiểm tra chữ viết tay của họ thì thậm chí không ai trong số đó viết chữ hơi tựa tựa như trong lá thư.

Buổi trưa cô đi ăn tại nhà hàng Nhật ưa thích, và hai người đang ăn ở hai bàn khác nói rằng họ cũng đã đọc bài viết đó. “Vợ tôi đã dán nó lên cửa tủ lạnh,” một người nói vậy khiến Theresa cười ngất.

Tối cuối ngày, đọc được gần hết đồng thư, cô đã thấm mệt. Cô chưa làm được gì cho bài viết sắp tới của mình cả, và cô cảm thấy áp lực cứ đè nặng lên gáy, như mọi lần khi sắp đến hạn chót. Đến năm rưỡi cô bắt đầu viết một bài về việc Kevin đi xa và cảm giác của cô trước chuyện đó. Công việc diễn ra suôn sẻ hơn cô tưởng và khi điện thoại reo thì cô cũng viết gần xong.

Đó là nhân viên tiếp tân của tòa soạn.

“Chào Theresa, tôi biết là cô đã bảo tôi hoãn các cuộc gọi dành cho cô lại, và tôi đã làm vậy,” cô ta mào đầu. “Cơ mà không dễ chút nào – hôm nay cô có sáu mươi cuộc gọi. Điện thoại reo không ngớt.”

“Vậy có chuyện gì?”

“Người phụ nữ này cứ gọi cho tôi mãi. Đây là lần thứ năm cô ta gọi hôm nay, và cô ta đã gọi hai lần từ tuần trước. Cô ta không cho biết tên, nhưng giờ thì tôi nhận ra ngay. Cô ta bảo phải nói chuyện với cô.”

“Cô không thể nhận lời nhắn được sao?”

“Tôi đã cố nhưng cô ta không chịu. Cô ta cứ đề nghị chờ đến khi nào cô rảnh một chút. Cô ta nói đang gọi đường dài, nhưng cô ta phải nói chuyện với cô cho kỳ được.”

Theresa nghĩ một giây trong lúc nhìn chăm chăm vào màn hình trước mặt. Bài chuyên mục của cô đã gần xong – chỉ còn hai đoạn nữa thôi.

“Cô không thể hỏi xin số điện thoại của cô ta để tôi có thể gọi lại sao?”

“Không, cô ta sẽ không cho tôi đâu. Cô ta có vẻ lảng tránh lắm.”

“Cô có biết cô ta muốn gì không?”

“Tôi không biết gì cả. Nhưng cô ta nói chuyện đầu ra đầy lảm – không giống nhiều người đã gọi tới ngày hôm nay. Có gã còn hỏi cưới tôi nữa kia.”

Theresa bật cười. “Thôi được, bảo cô ta chờ má. Mấy phút nữa tôi sẽ xuống đó.”

“Được.”

“Cô ta ở đường dây nào?”

“Số năm.”

“Cảm ơn cô.”

Theresa nhanh chóng kết thúc bài viết. Cô sẽ xem lại ngay khi nói chuyện điện thoại xong. Cô nhấc ống nghe lên và bấm đường dây số năm.

“Xin chào.”

Đường dây im lặng một lát. Rồi, bằng một giọng nhẹ nhàng, du dương, người gọi hỏi, “Có phải là Theresa Orborne đó không?”

“Vâng, là tôi đây.” Theresa ngả người ra ghế và bắt đầu xoắn tóc.

“Cô có phải là người đã viết bài về lá thư trong chai không?”

“Vâng. Tôi giúp gì được cô?”

Người gọi lại ngừng. Theresa có thể nghe thấy tiếng cô ta thở, như thể cô ta đang nghĩ xem phải nói gì tiếp theo. Lát sau, người gọi hỏi:

“Cô có thể cho tôi biết những cái tên trong lá thư đó không?”

Theresa nhắm mắt lại và dừng xoắn tóc. Lại một kẻ hiếu kỳ khác, cô nghĩ. Mắt cô quay lại với màn hình và cô bắt đầu duyệt lại bài viết.

“Không, tôi xin lỗi, tôi không thể. Tôi không muốn thông tin đó lan ra ngoài.”

Người gọi im lặng, và Theresa bắt đầu trở nên sốt ruột. Cô bắt đầu đọc đoạn thứ nhất trên màn hình. Rồi, người gọi làm cô ngạc nhiên.

“Làm ơn đi mà,” cô ta nói, “tôi phải biết.”

Theresa ngược mắt lên khỏi màn hình. Cô có thể nghe thấy một sự tha thiết tuyệt đối trong giọng người gọi. Cũng có cả thứ gì đó khác nữa nhưng cô không thể xác định.

“Tôi xin lỗi,” cuối cùng Theresa nói, “thật sự là tôi không thể.”

“Vậy cô có thể trả lời một câu hỏi được không?”

“Có lẽ.”

“Có phải lá thư đó gửi cho Catherine và ký tên một người đàn ông là Garret không?”

Người gọi đã thu hút toàn bộ sự chú ý của Theresa, cô liền ngồi thẳng lại trên ghế.

“Ai thế?” cô hỏi với một sự cấp bách đột ngột, và khi câu nói vượt ra cũng là lúc cô hiểu rằng người gọi biết được sự thật.

“Đúng là thế, phải không?”

“Ai thế?” Theresa hỏi lại, lần này nhẹ nhàng hơn. Cô nghe thấy người gọi hít một hơi sâu trước khi trả lời.

“Tôi là Michelle Turner và tôi sống ở Norfolk, Virginia.”

“Làm sao cô biết về lá thư đó?”

“Chồng tôi làm trong hải quân và anh ấy đóng quân ở đây. Ba năm trước, tôi đang đi dạo trên bãi biển ở đây thì nhặt được một lá thư giống như lá thư cô đã tìm thấy khi đi nghỉ. Sau khi đọc chuyên mục của cô, tôi biết là cùng một người viết. Những chữ cái đầu tên cũng y như thế.”

Theresa ngừng lại một lát. Không thể như thế được, cô nghĩ. Ba năm trước ư?

“Loại giấy được dùng để viết là gì?”

“Tờ giấy màu be, có một hình con tàu đang ra khơi ở góc trên bên phải.”

Theresa cảm thấy tim mình đập nhanh hơn. Cô dường như vẫn chưa tin nổi.

“Lá thư của cô cũng có hình một con tàu đúng không?”

“Đúng.” Theresa thì thào.

“Tôi biết mà. Tôi biết ngay khi đọc chuyên mục của cô.” Michelle nói nghe như thể trút được gánh nặng trên vai.

“Cô vẫn có bản sao của nó chứ?” Theresa hỏi.

“Có. Chồng tôi chưa bao giờ xem, nhưng thỉnh thoảng tôi vẫn lôi nó ra để đọc lại. Nó hơi khác với lá thư cô đăng lại trên chuyên mục của cô, nhưng những cảm xúc thì y hệt.”

“Cô có thể gửi fax cho tôi không?”

“Được.” Cô ta nói rồi ngừng lại. “Thật kinh ngạc phải không? Ý tôi là, đầu tiên tôi nhặt được nó từ trước đó rất lâu, và giờ thì cô tìm được một lá.”

“Vâng.” Theresa thì thào, “đúng thế.”

Sau khi cho Michelle số máy fax, Theresa gần như không thể đọc duyệt bài viết của mình được nữa. Michelle phải tới một cửa hàng photo để gửi fax lá thư, và Theresa thấy mình cứ năm phút lại bước từ bàn làm việc tới chỗ máy fax trong lúc chờ bản fax của lá thư gửi tới. Bốn mươi sáu phút sau cô nghe thấy tiếng máy fax kêu. Trang đầu tiên hiện ra là một lá thư thông báo từ Dịch vụ Sao chép Quốc gia, gửi cho Theresa Osborne tại Thời báo Boston.

Cô nhìn thấy bản fax rơi xuống cái khay bên dưới và nghe thấy tiếng máy fax kêu khi sao chép lại từng dòng của lá thư. Chuyện đó diễn ra rất nhanh – chỉ mất mười giây để sao lại mỗi trang – dù vậy, thời gian chờ đợi đó vẫn là quá lâu. Rồi trang thứ ba bắt đầu được in ra, và cô nhận thấy rằng, giống như lá thư cô đã tìm thấy, lá thư này chắc cũng kín cả hai mặt.

Cô nhặt lấy mấy bản sao đó trong lúc máy fax kêu bíp, báo hiệu cuộc truyền tin hiệu đã kết thúc. Cô mang thẳng tới bàn mà không đọc và đặt úp xuống hai phút, cố gắng thờ chậm lại. Chỉ một lá thư thôi mà, cô tự nhủ.

Hít một hơi sâu, cô nhấc trang ngoài cùng lên. Liếc nhanh biểu tượng con tàu, cô biết rằng người viết thật sự là một. Cô đặt trang giấy ra chỗ sáng hơn và bắt đầu đọc.

6 tháng 3, 1994

Catherine thân yêu của anh,

Em đang ở đâu rồi? Ngồi một mình trong ngôi nhà tối om, anh đang tự hỏi tại sao chúng ta phải chia lìa kia chứ?

Anh không biết câu trả lời cho những câu hỏi đó, dù anh có cố gắng đến mấy để hiểu. Lý do thật rõ ràng, nhưng tâm trí anh cứ bắt anh phủ nhận và anh bị nỗi lo âu vô xé suốt những giờ không ngủ. Anh lạc lối khi không có em. Anh không còn linh hồn, chỉ là một kẻ trôi dạt không nhà cửa, một con chim cô độc trong chuyến bay tới nơi vô định. Anh là tất cả những thứ đó, và anh cũng chẳng là gì cả. Em yêu, đó là cuộc đời anh khi thiếu vắng em. Anh khao khát em một lần nữa chỉ cho anh thấy thế nào là sống.

Anh cố nhớ lại chúng ta từng như thế nào, trên sàn con thuyền Happenstance hiu hiu gió thổi. Em có nhớ chúng ta đã cùng làm việc bên con thuyền như thế nào không? Chúng ta trở thành một phần của đại dương khi chúng ta khôi phục nó, vì cả hai ta đều biết chính đại dương đã đưa chúng ta đến với nhau. Chính những lúc như vậy anh mới hiểu ý nghĩa của hạnh phúc đích thực. Đêm đến, chúng ta lái thuyền đi trên dòng nước đen thẫm, anh ngắm nhìn ánh trăng phản chiếu vẻ đẹp của em. Anh ngắm em với lòng tôn thờ và, từ trong tim, anh biết rằng chúng ta sẽ bên nhau mãi mãi. Phải chăng, anh tự hỏi, khi hai người yêu nhau vẫn luôn như vậy? Anh cũng không biết nữa, nhưng nếu cuộc đời anh đã sống kể từ khi em bị cướp khỏi tay anh có thể là dấu hiệu, thì anh nghĩ anh biết câu trả lời. Kể từ giờ trở đi, anh biết là anh sẽ đơn độc.

Anh nghĩ về em, anh mơ về em, anh mừng rỡ tưởng ra em khi anh cần em nhất. Đó là tất cả những gì anh có thể làm, nhưng với anh thế là chưa đủ. Sẽ chẳng bao giờ là đủ, điều này thì anh hiểu, nhưng anh biết làm gì khác nữa? Nếu em ở đây, em sẽ bảo anh, nhưng ngay cả chuyện đó anh cũng đã bị lấy mất. Em luôn biết cách nói để làm dịu đi nỗi đau mà anh cảm thấy. Em vẫn luôn biết cách làm anh cảm thấy dễ chịu trong lòng.

Liệu em có biết được anh cảm thấy ra sao khi không có em? Khi anh mơ về em, anh thích nghĩ rằng em biết được. Trước khi chúng ta đến với nhau, anh xê dịch giữa dòng đời chẳng có ý nghĩa, chẳng có lý do. Anh biết rằng vì sao đó mà mỗi bước chân anh kể từ lúc biết đi là một bước tiến lên để tìm thấy em. Số phận đã sắp đặt cho chúng ta bên nhau.

Nhưng giờ đây, một mình trong căn nhà của mình, anh đã nhận ra rằng số phận có thể làm người ta đau đớn y như nó có thể làm người ta hạnh phúc, và anh thấy mình tự hỏi tại sao – giữa tất cả những người trên cõi đời này mà anh từng có thể yêu – anh lại yêu một người sẽ bị cướp đi khỏi anh.

Garrett

Đọc xong lá thư, cô ngã người lên ghế và đặt mấy ngón tay lên môi. Tiếng động từ phòng biên tập tin tức dường như vắng tới từ một nơi nào đó xa lắc. Cô vói tay lấy túi, tìm thấy lá thư đầu tiên, và đặt cả hai cạnh nhau trên bàn. Cô đọc lá thư đầu tiên, rồi đến lá thư thứ hai, rồi đọc theo trình tự ngược lại, cảm thấy mình như một kẻ nhìn trộm vậy, như thể cô đang nghe lén một khoảnh khắc riêng tư, chứa đầy bí mật.

Cô đứng dậy khỏi bàn, cảm thấy rã rời một cách kỳ lạ. Đến chỗ máy bán hàng tự động, cô mua cho mình một lon nước táo, cố gắng hiểu những cảm xúc trong lòng. Tuy nhiên, khi quay trở lại, chân cô đột nhiên trở nên loạng choạng, cô liền ngồi phịch xuống ghế. Nếu không phải đang đứng ngay chỗ đó thì cô có cảm giác hẳn mình sẽ ngã ngay xuống sàn.

Họ vọng làm cho đầu óc tỉnh táo trở lại, cô bắt đầu lo lắng dọn dẹp đồng bừa bộn trên bàn. Bút bi cát vào ngăn kéo, các bài báo cô đã dùng để nghiên cứu cát vào các tập hồ sơ, dập ghim được nạp lại, bút chì được gọt sắc và cắm vào cái cốc cà phê trên bàn. Khi cô làm xong, chẳng còn gì nằm lạc chỗ ngoại trừ hai lá thư mà xem ra cô chưa đụng chạm gì đến cả.

Hơn một tuần trước cô nhận được lá thư thứ nhất, và lời lẽ trong đó đã để lại ấn tượng sâu sắc, dù con người thực tế bên trong bắt cô phải vượt qua nó. Nhưng giờ đây điều đó dường như là không thể nữa. Không thể nữa sau khi tìm ra lá thư thứ hai, chắc hẳn là được viết bởi cùng một người. Còn lá thư nào nữa không? cô tự hỏi. Và cái người gửi chúng đi trong những cái chai là kiểu người gì? Việc một người khác, ba năm trước, vô tình bắt được một lá thư và giữ kín nó trong ngăn kéo của mình vì nó khiến cô ta xúc động dường như thật là kỳ diệu. Thế mà chuyện đó đã xảy ra. Nhưng tất cả chuyện này có ý nghĩa gì?

Cô biết mình không việc gì phải để ý đến nó quá, nhưng đột nhiên lại thành như thế. Cô vuốt tóc và nhìn khắp phòng. Ở chỗ nào cũng thấy mọi người đang hối hả. Cô mở lon nước táo và nhấp một ngụm, cố gắng hiểu chuyện gì đang diễn ra trong đầu. Cô vẫn chưa biết chắc đó chính xác là chuyện gì, và ước muốn duy nhất của cô là không ai đi tới bàn mình trong vòng hai phút tới cho đến khi cô hiểu rõ hơn mấy chuyện đó. Cô đút hai lá thư vào lại túi trong lúc dòng mở đầu của lá thư thứ hai lướt qua đầu.

Em đang ở đâu?

Cô thoát khỏi chương trình máy tính đang chạy để viết bài cho chuyên mục, và tuy vẫn còn nghi ngại, cô chọn một chương trình cho phép truy cập Internet.

Sau một lúc lưỡng lự, cô đánh dòng chữ

BÀI BIÊN WRIGHTSVILLE

vào chương trình tìm kiếm và nhấn phím Enter. Cô biết hẳn sẽ có thứ gì đó được liệt kê ra, và chưa đến năm giây sau cô đã có rất nhiều chủ đề khác nhau để lựa chọn.

Tìm thấy 3 kết quả phù hợp chứa cụm từ Bãi biển Wrightsville.

Hiện thị kết quả 1 – 3.

Các loại bản đồ xác định ranh giới – Các trang xác định ranh giới – Các trang Web ở Mariposa

Các loại bản đồ xác định ranh giới

Khu vực: Hoa kỳ: Bắc California: Thành phố: Bãi biển Wrightsville

Các trang xác định ranh giới

Khu vực: Hoa kỳ: Bắc California: Thành phố: Bãi biển Wrightsville: Bất động sản – Công ty bất động sản Ticar – còn có trụ sở tại bãi biển Wrightsville và bãi biển Carolina

Khu vực: Hoa kỳ: Bắc California: Thành phố: Bãi biển Wrightsville: phòng cho thuê

- Resort Bãi biển Cascade

Trong lúc nhìn chăm chăm vào màn hình, cô chợt cảm thấy mình thật nực cười. Dù cho Deanna có nói đúng và Garrett sống đâu đó ở khu vực bãi biển Wrightsville thì cũng sẽ gần như không thể xác định được nơi ở của anh ta. Thế thì tại sao cô cứ cố làm như vậy?

Đương nhiên là cô biết lý do. Những lá thư được viết bởi một người đàn ông yêu sâu sắc một người phụ nữ, một người đàn ông đang cô độc. Khi còn bé, cô đã từng tin là có người đàn ông lý tưởng – chàng hoàng tử hay hiệp sĩ trong những câu chuyện thời thơ ấu. Tuy nhiên, trong đời thực, những người đàn ông như vậy không hề tồn tại. Những con người thật có những vấn đề thật, những nhu cầu thật, những kỳ vọng thật với cách xử sự của người khác. Thật ra thì ngoài kia cũng có những người đàn ông tử tế - những người yêu bằng cả trái tim mình và kiên định khi phải đối mặt với những trở ngại – kiểu người mà cô muốn gặp từ khi cô và David ly hôn. Nhưng làm thế nào để tìm được người đàn ông như thế?

Ngay bây giờ và ngay tại đây, cô biết có một người đàn ông như thế tồn tại – một người đàn ông hiện đang cô độc – và việc biết được điều ấy khiến thứ gì đó bên trong cô thất bại. Rõ ràng Catherine – dù là ai đi nữa – đã chết, hoặc ít ra là mất tích không một lời giải thích. Nhưng Garrett vẫn yêu cô ấy tới mức gửi cho cô ấy những bức thư tình trong suốt ba năm. Nếu không chứng tỏ được điều gì khác nữa thì anh ta cũng cho thấy rằng mình có thể yêu ai đó sâu đậm và, quan trọng hơn, vẫn hoàn toàn chung thủy cả khi người anh ta yêu đã ra đi rất lâu.

Em đang ở đâu?

Nó cứ vang lên trong đầu cô, như một bài hát mà cô đã nghe trên kênh phát thanh vào buổi sáng sớm rồi cứ lặp đi lặp lại suốt cả buổi chiều vậy.

Em đang ở đâu?

Cô không biết chính xác, nhưng anh ta có thật, và một trong những điều mà cô đã học được trong đời từ ngày trước là nếu khám phá ra một chuyện khiến cho có cái gì đó trong lòng người ta thất bại thì tốt hơn hết là hãy cố tìm hiểu về nó nhiều hơn. Nếu cứ lờ đi cảm giác đó, bạn sẽ chẳng bao giờ biết được chuyện gì có thể xảy ra, và ở nhiều mặt thì chuyện đó còn tệ hơn là phát hiện ra mình sai lầm ngay từ đầu. Vì nếu bạn sai lầm, bạn có thể cứ sống tiếp cuộc đời mình mà không hề ngoái nhìn lại và tự hỏi điều gì đã có thể xảy ra.

Nhưng tất cả những chuyện này sẽ dẫn tới đâu? Và nó có ý nghĩa gì? Việc khám phá ra bức thư có phải chính là định mệnh, hay đơn giản là một sự ngẫu nhiên? Hoặc có lẽ, cô nghĩ, nó chỉ là sự gọi nhắc tới cái mà cô đang thiếu trong đời. Cô lơ đãng xoắn tóc trong lúc suy ngẫm về câu hỏi cuối cùng. Được thôi, cô quyết định. Rồi sẽ quen thôi.

Nhưng cô vẫn tò mò về người viết bí ẩn kia, và phủ nhận điều đó cũng chẳng ích gì – ít ra là với bản thân cô. Và vì chẳng có ai khác hiểu (làm sao họ hiểu được, nếu đến cô cũng không hiểu?), cô quyết tâm ngay tại chỗ là sẽ không hé răng với ai về cảm giác của mình.

Em đang ở đâu?

Từ sâu thẳm cô biết những kết quả tìm kiếm của máy tính và việc bị hút vào anh chàng Garrett này chẳng dẫn tới đâu cả. Nó sẽ dần dần trở thành một câu chuyện khác thường mà cô sẽ kể đi kể lại. Cô sẽ tiếp tục sống cuộc đời của mình – viết bài cho chuyên mục, dành thời gian cho Kevin, làm tất cả những việc mà một bà mẹ đơn thân phải làm.

Và suýt nữa thì cô đã đúng. Cuộc đời cô hẳn sẽ diễn ra chính xác như cô hình dung. Nhưng chuyện xảy ra ba ngày sau đó đã khiến cô dần dần tìm hiểu một việc chưa biết chỉ với một vài nhét đầy quần áo và một xấp giấy tờ có hoặc chẳng có ý nghĩa gì.

Cô phát hiện ra lá thư thứ ba của Garrett.

Bạn đang đọc truyện *Lá Thư Trong Chai* được tải miễn phí tại Ww.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full.Net**.

Chương 4

Cái ngày phát hiện ra lá thư thứ ba, đương nhiên cô không hề ngờ rằng sẽ có điều gì đó bất thường. Đó là một ngày giữa hè đặc trưng ở Boston – nóng ẩm, với những tin tức thường xuyên đi kèm kiểu thời tiết như vậy – mấy vụ tấn công do căng thẳng trầm trọng và hai vụ giết người vào đầu buổi chiều do những kẻ đã đi quá xa.

Theresa đang ở trong phòng biên tập tin tức, nghiên cứu chủ đề về trẻ tự kỷ. Tờ Thời báo Boston có một ngân hàng dữ liệu tuyệt vời gồm những bài viết được xuất bản các năm trước của rất nhiều tạp chí. Cô có thể dùng máy tính của mình để truy cập vào thư viện Đại học Harvard hoặc Đại học Boston, thêm vào đó, hàng trăm nghìn bài viết mà các trường này sở hữu khiến việc tìm kiếm cái gì cũng trở nên dễ dàng hơn rất nhiều và ít tốn thời gian so với vài năm trước.

Trong vòng hai tiếng cô đã có thể tìm thấy gần ba mươi bài báo viết trong vòng ba năm trở lại đây đăng trên các tạp chí mà cô chưa từng nghe nói tới, và sáu tựa trong số đó trông đủ thú vị để dùng đến. Vì trên đường về nhà sẽ đi qua Đại học Harvard nên cô quyết định tới lúc đó sẽ đi mượn.

Đang định tắt máy tính thì một ý nghĩ chợt lóe lên trong đầu khiến cô khựng lại. Tại sao không nhỉ? Cô tự hỏi. Đó là một thử nghiệm vu vơ, nhưng mất gì đâu? Cô ngồi xuống bàn, truy cập vào ngân hàng dữ liệu của Harvard lần nữa, và gõ cụm từ

THƯ TRONG CHAI

Vì các bài viết trong hệ thống thư viện được liệt kê theo chủ đề hoặc nhan đề nên cô chọn xem lướt nhan đề để đẩy nhanh tốc độ tìm kiếm. Việc tìm kiếm theo chủ đề thường cho ra nhiều kết quả hơn nhưng lọc tìm trong đó là cả một quá trình vất vả, mà giờ thì cô không có thời gian để làm. Sau khi nhấn nút Enter, cô ngả người ra sau và chờ máy tính tìm ra thông tin mà cô yêu cầu.

Kết quả khiến cô ngạc nhiên – trong vài năm gần đây có hơn chục bài báo khác nhau viết về chủ đề này. Hầu hết được đăng trên các tạp chí khoa học, và qua tựa đề thì xem ra người ta hay sử dụng những cái chai nhằm tìm hiểu về các dòng hải lưu.

Tuy nhiên, có ba bài báo có vẻ thú vị, cô bèn ngoáy nhanh tên mấy tựa bài, quyết định sẽ mượn cả những bài đó.

Giao thông khó khăn và ì ạch, mất nhiều thời gian hơn đã tưởng, cô mới tới được thư viện để photo chín bài báo mình đang tìm. Cô về nhà muộn, và sau khi gọi điện đặt cơm ở nhà hàng Trung Hoa trong khu, cô ngồi xuống xô pha với ba bài báo để trước mặt viết về những lá thư trong chai.

Bài báo đăng trên tạp chí Yankee vào tháng Ba năm ngoái là cái đầu tiên cô nhặt lên. Nó cho thấy phần nào lịch sử của những lá thư trong chai thông qua ghi chép về những cái chai từng dạt vào New England trong vài năm gần đây. Người ta thấy một số lá thư trong đó thật sự đáng ghi nhớ. Cô đặc biệt thích chuyện về Paolina và Ake Viking.

Bố của Paolina nhặt được lá thư trong một cái chai do Ake – một chàng thủy thủ người Thụy Điển – gửi đi. Ake, đang buồn chán trong một chuyến ra khơi, cầu xin bất cứ người phụ nữ xinh đẹp nào nhặt được lá thư hãy viết trả lời anh. Ông bố đưa nó cho Paolina, cô viết thư trả lời Ake. Thư đi thư lại, và cuối cùng khi Ake sang tận Sicily để gặp cô, họ mới nhận ra rằng họ đã yêu nhau đến nhường nào. Họ làm đám cưới ngay sau đó.

Tới cuối bài báo, cô đọc thấy hai đoạn kể về một lá thư khác dạt vào bờ biển Long Island:

Hầu hết các lá thư gửi đi trong chai thường đề nghị người nhặt được phúc đáp dù chỉ một lần với hy vọng mong manh về một mối quan hệ thư từ suốt đời. Tuy nhiên, thỉnh thoảng người gửi lại không muốn được trả lời. Một lá thư như vậy, tặng vật xúc động cho một tình yêu đã mất, được tìm thấy khi dạt vào bờ biển Long Island năm ngoái. Một đoạn trong đó viết:

Không còn em trong vòng tay anh, anh cảm thấy lòng mình thật trống vắng. Anh thấy mình kiếm tìm gương mặt em trong đám đông – biết rằng điều đó là không thể, nhưng anh vẫn chẳng dừng được. Kiếm tìm em là một thất vọng chẳng bao giờ chấm dứt mà số phận của nó là thất bại. Em và anh đã nói về chuyện sẽ xảy ra nếu chúng ta bị buộc phải xa nhau vì hoàn cảnh, nhưng anh không thể giữ lời hứa với em đêm đó. Anh xin lỗi, em yêu, nhưng sẽ chẳng bao giờ có ai thay thế em được. Những lời anh thì thầm với em thật điên rồ, và lẽ ra lúc đó anh phải nhận ra. Em – và chỉ mình em thôi – mãi mãi là điều duy nhất anh muốn, và giờ đây khi em đã ra đi, anh chẳng còn thiết tìm kiếm ai khác nữa. Đến chết đời ta mới chia lìa, chúng ta đã thì thầm trong nhà thờ như vậy, và đến bây giờ tin tưởng rằng những lời đó sẽ thành sự thật cho tới ngày cuối cùng anh cũng rời khỏi cõi đời này.

Cô ngừng ăn và đột ngột đặt cái đĩa xuống.

Không thể nào! Cô thấy mình tròn mắt nhìn vào những dòng chữ đó. Hoàn toàn không thể...

Nhưng...

nhưng... đó có thể là ai khác chứ?

Cô quệt trán, nhận thấy đôi tay mình đột nhiên run rẩy. Một lá thư khác ư? Cô lật lại trang đầu của bài báo và nhìn tên tác giả. Nó được viết bởi Tiến sĩ Arthur Shendakin, dạy lịch sử tại trường Cao đẳng Boston, nghĩa là...

ông ta hẳn phải sống trong vùng này.

Cô nhảy bỏ lên đi lấy cuốn danh bạ điện thoại ở trên giá gần bàn ăn. Cô giờ ra, tìm cái tên đó. Độ chục cái tên Shendakin được liệt kê, mặc dù chỉ có hai cái có vẻ phù hợp. Cả hai đều bắt đầu bằng chữ cái “A”, cô xem đồng hồ trước khi bấm số. Chín rưỡi. Muộn, nhưng chưa quá muộn. Cô ấn mạnh các con số. Cuộc gọi đầu tiên, một người phụ nữ nghe máy bảo cô gọi nhầm số, và khi đặt máy xuống, cô nhận thấy cổ họng của mình đã khô ran. Cô đi vào bếp và rót một cốc nước đầy. Sau khi tu một hơi dài, cô hít sâu và quay lại chỗ điện thoại.

Cô kiểm tra chắc chắn là mình đã bấm đúng số và chờ điện thoại đổ chuông.

Một lần.

Hai lần.

Ba lần.

Tối hôm thứ tư cô bắt đầu mất hy vọng, nhưng tối hôm thứ năm thì cô nghe thấy đầu bên kia nhấc máy.

“Xin chào,” một người đàn ông lên tiếng. Nghe giọng, cô nghĩ ông ta hẳn phải ngoài sáu mươi.

Cô hắng giọng.

“Chào ông, tôi là Theresa Osborne ở Thời báo Boston. Ông có phải là Arthur Shendakin không ạ?”

“Đúng thế,” ông ta đáp, giọng có vẻ ngạc nhiên.

Bình tĩnh nào, cô tự nhủ.

“Ồ, chào ông. Tôi gọi để xem liệu đây có đúng là ông Arthur Shendakin, người đã có một bài báo đăng trên tạp chí Yankee năm ngoái về những lá thư trong chai không ấy mà.”

“Vâng, tôi đã viết bài đó. Tôi giúp gì được cô?”

Có cảm giác như tay cô đang đổ mồ hôi ở chỗ cầm ống nghe. “Tôi khá tò mò về một trong những lá thư mà ông có nói là đã dạt vào bờ biển Long Island. Ông có nhớ lá thư mà tôi đang nói tới không?”

“Tôi có thể hỏi tại sao cô quan tâm không?”

“À,” cô nài nỉ, “tờ Thời báo đang xem xét việc viết một bài về chủ đề đó, và chúng tôi rất vui mừng nếu thu thập được một bản sao của lá thư.”

Cô nhăn mặt trước lời nói dối của chính mình, nhưng nói thật thì xem ra còn tệ hơn. Nói thật thì nghe sẽ thế nào nhỉ? Ồ, xin chào, tôi đang phát cuồng lên vì người đàn ông bí ẩn đã gửi đi những lá thư trong chai, và tôi tự hỏi liệu lá thư mà ông đã nhặt được có phải cũng do anh ta viết...

Ông ta trả lời chậm rãi. “Tôi cũng không biết nữa. Đó là lá thư đã thôi thúc tôi viết những bài báo ấy... Tôi phải nghĩ đã.”

Cổ Theresa nghẹt lại. “Vậy là ông có lá thư đó?”

“Vâng, tôi nhặt được nó hai năm trước.”

“Ông Shendakin, tôi biết đây là một thỉnh cầu kỳ quặc, nhưng tôi có thể nói với ông rằng nếu ông để chúng tôi sử dụng lá thư đó, chúng tôi sẽ vui lòng gửi ông một khoản tiền nhỏ. Và chúng tôi không cần lá thư gốc. Một bản sao của nó cũng đủ rồi, vì thế ông sẽ không phải thật sự cung cấp bất cứ thứ gì cả.”

Cô có thể nhận ra là yêu cầu đó làm ông ta ngạc nhiên.

“Chúng ta đang nói về một khoản chừng nào?”

Tôi không biết, tôi đang tự dựng lên toàn bộ cái chuyện ngoài dự kiến này đây. Ông muốn bao nhiêu?

“Chúng tôi sẵn sàng trả ba trăm đô, và đương nhiên ông sẽ được ghi tên đầy đủ là người đã tìm thấy nó.”

Ông ta ngừng một lát, cân nhắc. Theresa xen vào trước khi ông ta kịp nghĩ ra lời từ chối.

“Ông Shendakin, tôi chắc chắn rằng có phần nào đó trong ông lo lắng về sự tương đồng giữa bài báo của ông với nội dung mà tờ báo định đăng tải. Tôi có thể đảm bảo với ông rằng chúng sẽ rất khác nhau. Bài báo mà chúng tôi đang viết chủ yếu là về hướng đi của những cái chai – ông biết đấy, kiểu như những dòng hải lưu ấy mà. Chúng tôi chỉ muốn một số lá thư có thật để cho độc giả thấy nó gắn với đời sống con người”

Ý tưởng này ở đâu ra vậy?

“Ồ...”

“Làm ơn đi, ông Shendakin. Nó có ý nghĩa rất nhiều đối với tôi.”

Ông ta im lặng một lát.

“Chỉ một bản sao thôi à?”

Được rồi!

“Vâng, đương nhiên là thế. Tôi có thể cung cấp cho ông số fax, hoặc ông có thể gửi qua bưu điện. Tôi viết séc cho ông nhé?”

Ông ta lại ngừng một lát trước khi trả lời. “Tôi... tôi nghĩ cứ vậy đi.” Nghe ông ta nói như thể không hiểu sao ông ta đã bị dòn vào một cái góc mà không biết làm thế nào để thoát ra.

“Cảm ơn ông Shendakin.” Trước khi ông ta kịp đổi ý, Theresa đã cho ông ta số fax, xin địa chỉ của ông ta, và ghi một mẫu giấy nhớ về việc ngày hôm sau đi gửi ngân phiếu. Cô nghĩ rằng nếu cô gửi séc cá nhân của cô thì trông có vẻ khả nghi.

Ngày hôm sau, sau khi gọi tới văn phòng của vị giáo sư tại trường Cao đẳng Boston để gửi một lời nhắn cho ông ta rằng khoản tiền đã được gửi, cô tới chỗ làm mà đầu óc quay cuồng. Chuyện lá thư thứ ba có thể tồn tại khiến cô thấy khó mà nghĩ tới bất cứ chuyện gì khác được. Thực ra thì vẫn chưa có gì đảm bảo rằng lá thư đó do cùng một người viết, nhưng nếu là thế thì cô cũng không biết sẽ phải làm gì. Cô đã nghĩ về Garrett gần như cả đêm, cố gắng hình dung anh ta trông thế nào, tưởng tượng ra những chuyện anh ta thích làm. Cô không hiểu lắm về cảm giác của mình, nhưng cuối cùng cô đã quyết định cứ để lá thư đó dẫn dắt mọi chuyện. Nếu đó không phải là của Garrett thì cô sẽ chấm dứt mọi chuyện ngay. Cô sẽ không dùng máy tính để tìm kiếm anh ta, cô sẽ không tìm kiếm bằng chứng về bất cứ lá thư nào khác nữa. Và nếu thấy mình tiếp tục bị ám ảnh thì cô sẽ vứt luôn hai lá thư kia đi. Tò mò cũng tốt thôi, miễn là nó không thống trị cuộc sống của người ta – và cô sẽ không để chuyện đó xảy ra.

Nhưng, mặt khác, nếu lá thư đó chính là của Garrett thì...

Cô vẫn không biết lúc đó mình sẽ làm gì. Một phần trong cô hy vọng là không đúng, để cô khỏi phải đưa ra quyết định đó.

Tới bàn làm việc của mình, cô có ý chờ một lúc mới tới chỗ máy fax. Cô bật máy tính lên, gọi cho hai bác sĩ cô cần nói chuyện về bài cô đang viết, đoạn nguyệt ngọc vài dòng ghi chú về những chủ đề có thể viết khác. Vào lúc kết thúc công việc bận rộn của mình, cô hầu như đã thuyết phục được bản thân tin rằng lá thư đó không phải của anh ta. Có thể có hàng nghìn lá thư trôi nổi trên biển, cô tự nhủ. Biết đâu là người nào khác thì sao.

Cuối cùng, không thể nghĩ được chuyện gì khác nữa để làm, cô bèn đi tới chỗ máy fax và bắt đầu nhìn lướt qua đồng giấy tờ. Nó vẫn chưa được sắp xếp lại, và có vài chục trang để gửi đến nhiều người khác nhau. Giữa đồng tài liệu, cô thấy một thư thông báo để gửi đến cô. Cùng với nó là hai trang nữa, và khi nhìn gần hơn, thứ đầu tiên cô thấy – như đã từng thấy ở hai lá thư trước – là hình con tàu ra khơi dập nổi ở góc phía trên bên phải. Nhưng lá thư này ngắn hơn hai lá trước, cô bèn đọc nó trước lúc trở lại bàn mình. Đoạn cuối là đoạn mà cô đã thấy trong bài viết của Arthur Shendakin.

25 tháng 9, 1995

Catherin thân yêu,

Một tháng đã trôi qua kể từ khi anh viết, nhưng dường như nó trôi qua chậm hơn rất nhiều. Cuộc sống giờ đây trôi qua như cảnh tượng bên ngoài cửa kính xe ô tô. Anh hít thở, ăn và ngủ như anh vẫn làm, nhưng dường như chẳng còn mục đích lớn lao nào trong đời anh đòi hỏi sự tham gia tích cực từ phía anh nữa. Anh chỉ trôi nổi giống như những lá thư anh viết cho em. Anh không biết anh đang đi tới đâu hoặc khi nào anh sẽ đến đó.

Ngay cả công việc cũng chẳng làm anh nguôi ngoai nỗi đau. Anh có thể đi lặn vì anh thích vậy hoặc để chỉ cho người khác cách lặn, nhưng khi trở lại cửa hàng, dường như thật trống vắng bởi không có em. Anh vẫn bán và đặt mua hàng như vẫn làm, nhưng ngay cả lúc này, thỉnh thoảng anh vẫn ngoái nhìn ra sau không hề nghĩ ngợi và gọi em. Vừa viết lá thư này cho em, anh vừa tự hỏi, khi nào, hoặc liệu những chuyện như thế có bao giờ dừng lại được hay không.

Không còn em trong vòng tay anh, anh cảm thấy lòng mình thật trống vắng. Anh thấy mình kiếm tìm gương mặt em trong đám đông – biết rằng điều đó là không thể, nhưng anh vẫn chẳng dừng được. Kiếm tìm em là một thất vọng chẳng bao giờ chấm dứt mà số phận của nó là thất bại. Em và anh đã nói về chuyện sẽ xảy ra nếu chúng ta bị buộc phải xa nhau vì hoàn cảnh, nhưng anh không thể giữ lời hứa với em đêm đó. Anh xin lỗi, em yêu, nhưng sẽ chẳng bao giờ có ai thay thế em được. Những lời anh thì thầm với em thật điên rồ, và lẽ ra lúc đó anh phải nhận ra. Em – và chỉ mình em thôi – mãi mãi là điều duy nhất anh muốn, và giờ đây khi em đã ra đi, anh chẳng còn thiết tìm kiếm ai khác nữa. Đến chết đôi ta mới chia lìa, chúng ta đã thì thầm trong nhà thờ như vậy, và đến bây giờ tin tưởng rằng những lời đó sẽ thành sự thật cho tới ngày cuối cùng anh cũng rời khỏi cõi đời này.

Garrett.

“Deanna, bà có rảnh chút không? Tôi cần nói chuyện với bà.”

Deanna ngược lên từ máy tính của bà và gỡ kính ra. “Có chứ. Chuyện gì vậy?”

Theresa lặng lẽ đặt ba bức thư lên bàn Deanna. Deanna nhặt từng cái lên, mắt mở to vì ngạc nhiên.

“Cô lấy đâu ra hai lá thư kia vậy?”

Theresa giải thích việc tình cờ tìm được chúng như thế nào. Khi cô kết thúc câu chuyện của mình, Deanna lặng lẽ đọc mấy lá thư. Theresa ngồi trong

chiếc ghế đối diện với bà .

“Này,” bà nói, đặt lá thư cuối cùng xuống, “chắc chắn là cô đang giữ bí mật nào đó đúng không?”

Theresa nhún vai, Deanna liền tiếp tục nói, “Nhưng trong chuyện này có nhiều vấn đề hơn là chỉ tìm kiếm các lá thư, phải không?”

“Ý bà là sao?”

“Ý tôi là,” Deanna nói với một nụ cười ranh mãnh, “cô vào đây không chỉ vì cô đã tìm thấy ba lá thư. Cô vào đây vì cô quan tâm tới anh chàng Garrett này.”

Miệng Theresa há ra, thấy vậy Deanna bật cười.

“Đừng có ngạc nhiên như thế, Theresa. Tôi đâu có ngốc hoàn toàn. Tôi biết có chuyện gì đó đang diễn ra trong mấy ngày gần đây. Ở đây cô lo lắng lắm – cứ như đang ở xa hàng trăm dặm vậy. Tôi đang định hỏi thăm về chuyện đó, nhưng tôi đoán là cô sẽ nói với tôi khi cô sẵn sàng.”

“Tôi nghĩ là tôi vẫn đang kiểm soát được mọi chuyện.”

“Có lẽ là với người khác. Nhưng tôi đã quen cô đủ lâu để biết khi nào thì cô có chuyện gì đó.” Bà lại mỉm cười. “Nào, nói tôi nghe, có chuyện gì vậy?”

Theresa nghĩ một lát.

“Chuyện đó lạ lắm. Ý tôi muốn nói là tôi không thể ngừng nghĩ về anh ta, và tôi không hiểu tại sao. Cứ như thể là tôi đang học phổ thông và phải lòng ai đó mình chưa từng gặp mặt vậy. Chỉ có điều việc này tệ hơn – không chỉ chưa hề nói chuyện mà tôi thậm chí còn chưa biết mặt anh ta. Không biết chừng anh ta lại là một ông già bảy mươi cũng nên.”

Deanna ngả người ra sau ghế và trầm ngâm gật đầu. “Có thể lắm... nhưng cô không nghĩ trường hợp này là vậy, phải không?”

Theresa chậm rãi lắc đầu. “Không, không hẳn.”

“Tôi cũng không,” Deanna nói trong khi nhấc mấy lá thư lên. “Anh ta nói về chuyện ngày trẻ họ yêu nhau đến mức nào, nhưng anh ta không hề nhắc đến đứa con nào cả, anh ta dạy lặn và viết về Catherine như thể anh ta mới cưới có vài năm. Tôi không tin anh ta già đến thế đâu.”

“Tôi cũng nghĩ thế.”

“Cô có muốn biết tôi nghĩ gì không?”

“Đương nhiên rồi.”

Deanna nói với vẻ thận trọng. “Tôi nghĩ cô nên tới Wilmington thử tìm Garrett xem sao.”

“Nhưng chuyện đó có vẻ... kỳ cục thế nào ấy, ngay cả với tôi...”

“Tại sao?”

“Vì tôi chẳng biết gì về anh ta cả.”

“Theresa cô biết về Garrett nhiều hơn tôi biết về Brian rất nhiều trước khi tôi gặp ông ấy. Mà hơn nữa, tôi đâu có bảo cô lấy anh ta, tôi chỉ bảo cô đi tìm anh ta thôi. Có thể cô sẽ phát hiện ra là cô không hề thích anh ta chút nào, nhưng ít ra thì cô cũng sẽ biết, phải không? Ý tôi là, có mất gì đâu nào.”

“Nhớ đâu...” cô ngập ngừng, Deanna bèn nói nốt hộ cô.

“Nhờ anh ta không giống như cô tưởng tượng hả? Theresa, tôi có thể đảm bảo là anh ta vốn đã không giống như cô tưởng tượng rồi. Chẳng có ai như thế cả. Nhưng theo tôi thì không nên để chuyện đó tác động đến quyết định của cô. Nếu cô nghĩ rằng cô muốn tìm hiểu thêm, cứ đi. Điều tồi tệ nhất có thể xảy ra là cô phát hiện anh ta không phải là mẫu đàn ông cô đang tìm kiếm. Thế thì lúc đó cô sẽ làm gì? Cô sẽ trở lại Boston, nhưng cô trở về với câu trả lời của mình. Chuyện đó tệ đến mức nào? Có lẽ không tệ hơn chuyện cô đang phải trải qua lúc này đâu.”

“Bà không nghĩ là toàn bộ chuyện này thật điên rồ sao?”

Deanna trầm ngâm lắc đầu. “Theresa, tôi đã muốn cô bắt đầu tìm kiếm một người đàn ông khác từ lâu rồi. Như tôi đã nói với cô lúc đi nghỉ, cô xứng đáng tìm được một người khác để chia sẻ cuộc đời mình. Bây giờ thì tôi cũng chưa biết liệu toàn bộ câu chuyện với anh chàng Garrett này có kết quả gì không. Nếu phải đánh cược thì tôi sẽ nói có thể nó chẳng dẫn tới đâu cả. Nhưng như thế không có nghĩa là cô không nên thử. Nếu ai cũng nghĩ mình sẽ thất bại mà không dám thử thì ngày nay chúng ta đang ở đâu cơ chứ?”

Theresa im lặng một lát. “Bà quá lý tính trong suốt toàn bộ chuyện này...”

Deanna phớt lờ những lời kháng cự của cô. “Tôi già hơn cô, và tôi đã trải nhiều rồi. Một trong những điều tôi học được trong cuộc đời mình là đôi khi người ta phải biết nắm lấy cơ hội. Và tôi thấy chuyện này cũng đâu nghiêm trọng lắm. Ý tôi là, cô đâu có bỏ chồng con nhà cửa để đi tìm người này, cô

đầu có bỏ công việc và đi khắp đất nước. Cô đang thật sự ở vào một hoàn cảnh tuyệt vời. Chẳng có sự bất lợi nào cản trở cô đi cả, vì thế đừng có thổi phồng nó lên quá mức. Nếu cảm thấy nên đi thì cô cứ đi. Nếu không muốn đi thì đừng đi. Chuyện đó thật ra chỉ đơn giản như vậy thôi. Hơn nữa, Kevin đi vắng rồi và năm nay cô vẫn còn nhiều ngày phép cơ mà.”

Theresa bắt đầu xoắn một lọn tóc quanh ngón tay.

“Thế còn chuyên mục của tôi?”

“Đừng lo về nó. Vẫn còn một bài viết của cô chưa được sử dụng đến vì chúng ta đã đăng lá thư. Sau đó, chúng ta có thể cho đăng lại hai bài của cô từ mấy năm trước. Hầu hết các báo hồi đó đều chưa đăng lại chuyên mục của cô nên có lẽ họ cũng chẳng nhận ra đâu.”

“Bà nói nghe sao mà dễ dàng thế.”

“Đúng là dễ mà. Khó nhất là đi tìm anh ta. Nhưng tôi nghĩ những lá thư này có thông tin gì đó mà chúng ta có thể dùng để giúp cô. Cô nghĩ sao nếu chúng ta gọi vài cuộc điện thoại và săn tìm một chút trên mạng?”

Cả hai cùng im lặng một lúc.

“Được,” cuối cùng Theresa lên tiếng, “Nhưng tôi hy vọng là sau cùng mình sẽ không phải hối tiếc về chuyện này.”

“Nào,” Theresa hỏi Deanna, “chúng ta bắt đầu từ đâu đây?”

Cô kéo ghế vòng qua bên kia bàn làm việc của Deanna.

“Trước mắt,” Deanna mào đầu, “hãy bắt đầu với cái mà chúng ta đã khá chắc chắn. Đầu tiên, tôi nghĩ có thể tin tưởng rằng tên anh ta đích thị là Garrett. Anh ta ký tên dưới tất cả các lá thư như thế, mà tôi nghĩ anh ta chẳng buồn dùng cái tên nào khác ngoài tên thật. Nếu chỉ có một lá thư thì có lẽ anh ta đã làm thế, nhưng với ba lá thì tôi khá chắc nó hoặc là tên của anh ta, hoặc là tên đệm. Dù thế nào thì nó cũng là tên mà người ta gọi anh ta.”

“Và,” Theresa nói thêm, “có thể anh ta ở Wilmington hoặc bãi biển Wrightsville hoặc một khu dân cư nào gần đấy.”

Deanna gật đầu. “Lá thư nào của anh ta cũng nhắc tới biển hoặc chủ đề gì đó về biển, và đương nhiên, đó là nơi anh ta ném những cái chai xuống. Giọng điệu trong các lá thư cho thấy, có vẻ như anh ta viết chúng khi cô đơn hoặc đang nghĩ về Catherine.”

“Tôi cũng nghĩ vậy. Anh ta không nhắc tới bất cứ một dịp đặc biệt nào trong thư. Chúng nói về cuộc sống hằng ngày của anh ta, và những gì anh ta đang trải qua.”

“OK, tốt đấy,” Deanna gật đầu nói. Càng nói bà càng phấn khích. “Trong đấy có nhắc đến một cái thuyền...”

“Happenstance,” Theresa nói. “Lá thư nói rằng họ đã sửa sang lại chiếc thuyền và cùng nhau giương buồm ra khơi. Vì thế, đó có thể là một chiếc thuyền buồm.”

“Viết ra nào,” Deanna nói “Chúng ta có thể tìm hiểu nhiều thông tin hơn về chuyện đó qua vài cuộc gọi từ đây. Có lẽ có một nơi đăng ký thuyền theo tên. Tôi nghĩ tôi có thể gọi hỏi chi nhánh báo ta ở dưới đó. Lá thư thứ hai có gì nữa không?”

“Tôi không nhận thấy gì. Nhưng lá thư thứ ba có thêm một ít thông tin nữa. Từ những gì anh ta viết, có hai điều nổi bật.”

Deanna xen vào. “Một là, Catherine quả là đã qua đời.”

“Và hình như anh ta sở hữu một cửa hàng bán đồ lặn, anh ta và Catherine từng làm ở đó.”

“Đó là một thông tin khác cần viết ra. Tôi nghĩ chúng ta cũng có thể tìm hiểu thêm về điều đó từ đây. Còn gì khác không?”

“Tôi nghĩ là không.”

“Ừm, khởi đầu tốt đẹp đây. Chuyện này có thể sẽ dễ dàng hơn chúng ta tưởng. Nào, bắt đầu gọi điện thoại thôi.”

Nơi đầu tiên Deanna gọi là Tạp chí Wilmington, tờ báo phục vụ cho khu vực đó. Bà giới thiệu bản thân và yêu cầu được nói chuyện với ai đó am hiểu về thuyền buồm. Sau hai lần chuyển máy, bà biết mình đang nói chuyện với Zack Norton, người phụ trách mảng câu cá thể thao và các môn thể thao trên biển khác. Sau khi giải thích rằng bà muốn biết liệu có nơi nào lưu giữ những đăng ký thuyền buồm bằng tên không thì bà được trả lời là không.

“Thuyền buồm được đăng ký theo biển số, gần giống xe hơi vậy,” anh ta nói bằng một giọng lè nhè chậm chạp, “nhưng nếu bà biết tên của người đó, bà có thể tìm ra tên chiếc thuyền trong bản ghi nếu nó được đưa vào danh mục. Đó không phải là thông tin bắt buộc, nhưng nhiều người vẫn điền vào.” Deanna ghi nhanh câu “Thuyền không được đăng ký theo tên” lên tập giấy trước mặt và đưa nó cho Theresa.

“Ngõ cụt rồi,” Theresa nói khẽ.

Deanna lấy tay bịt ống nghe thì thào, “Có thể thế, có thể không. Đừng bỏ cuộc dễ dàng vậy.”

Cảm ơn Zack Norton vì đã dành thời gian, đoạn gác máy, Deanna nhìn lướt qua danh sách các đầu mối lần nữa. Bà nghĩ một lúc, rồi quyết định sẽ gọi hỏi thông tin về số điện thoại các cửa hàng bán đồ lặn ở khu vực Wilmington. Theresa nhìn chăm chú trong lúc Deanna viết ra những cái tên và số điện thoại của mười một cửa hàng được lưu trong danh bạ. “Tôi có thể giúp gì bà được nữa không, thưa bà?” tổng đài viên hỏi.

“Không, cô giúp thế là quá tận tình rồi. Cảm ơn cô.”

Bà cúp máy, Theresa liền nhìn bà tò mò. “Bà gọi cho họ định hỏi gì vậy?”

“Tôi sẽ hỏi gặp Garrett.”

Tìm Theresa lỡ một nhịp. “Cứ thế á?”

“Cứ thế thôi,” Deanna nói, mỉm cười trong lúc bấm máy. Bà ra hiệu cho Theresa nhắc cái máy con lên nghe, “đề phòng đó là anh ta,” và họ cùng im lặng chờ đợi ai đó nghe máy tại Atlantic Adventures, cái tên đầu tiên họ được cung cấp.

Điện thoại cuối cùng cũng được nhắc lên, Deanna hít một hơi sâu và hỏi bằng giọng niềm nở rằng liệu Garrett có thời gian dạy buổi nào không. “Tôi xin lỗi, tôi nghĩ là bà đã gọi nhầm số rồi ạ,” giọng đó nói nhanh. Deanna xin lỗi và cúp máy.

Họ nhận được câu trả lời tương tự với năm cuộc gọi tiếp theo. Không nao núng, Deanna tiếp tục với cái tên tiếp theo trong danh sách và lại bấm số. Cứ tưởng sẽ nhận được câu trả lời tương tự, bà ngạc nhiên khi người nghe máy ngập ngừng một lúc.

“Có phải bà đang nói tới Garrett Blake?”

Garrett

Theresa suýt ngã khỏi ghế khi nghe thấy giọng anh ta. Deanna đáp rằng phải, người đàn ông nghe máy bèn tiếp lời.

“Anh ấy ở bên Island Diving. Bà có chắc là chúng tôi không thể giúp gì bà chuyện này chứ? Chúng tôi sắp mở mấy khóa học.”

Deanna nhanh chóng cáo lỗi. “Không, tôi xin lỗi. Tôi thật sự cần làm việc với Garrett. Tôi đã hứa với anh ta là tôi sẽ làm thế.” Đặt điện thoại trở lại giá, bà cười tươi rồi.

“Nào, giờ thì chúng ta đang tới gần rồi.”

“Tôi không thể tin là lại dễ dàng đến thế...”

“Không dễ đến thế đâu, cô nghĩ mà xem, Theresa. Nếu không phải có người tìm thấy nhiều hơn một lá thư thì còn khuya mới lần ra được.”

“Bà có nghĩ đó đúng là anh chàng Garrett kia không?”

Bà héch đầu lên và nhướn mày. “Cô có nghĩ thế không?”

“Tôi không biết nữa. Có lẽ.”

Deanna nhún vai tỏ ý không bận tâm tới câu trả lời. “Chúng ta sẽ khám phá ra sớm thôi. Chuyện này càng lúc càng thú vị đây.”

Deanna bèn gọi hỏi lại thông tin và lấy được số của con thuyền đăng ký ở Wilmington. Sau khi gọi đi, bà nói với người nghe điện mình là ai và hỏi xem có người nào có thể giúp bà xác minh lại một số thông tin không. “Chồng tôi và tôi đang đi nghỉ ở dưới đó thì thuyền của chúng tôi bị hỏng,” bà nói với người phụ nữ trả lời điện thoại. “Quý ông tốt bụng này đã tìm thấy chúng tôi và giúp chúng tôi vào được bờ. Tên anh ta là Garrett Blake, tên con thuyền của anh ta đầu như là Happenstance, nhưng tôi muốn chắc chắn khi tôi viết bài báo.”

Deanna nói liên tục, không chịu để cho người phụ nữ kia chen được vào câu nào. Bà kể với cô ta bà đã sợ đến mức nào và chuyện Garrett tới cứu họ có ý nghĩa ra sao. Rồi, sau khi bà tăng bốc với người phụ nữ kia rằng người niềm Nam và người Wilmington nói riêng tốt bụng ra sao, rằng bà muốn viết một bài báo về lòng hiếu khách của người niềm Nam và sự tử tế của những người xa lạ, người phụ nữ đó đã hăm hở muốn giúp đỡ. “Vì bà chỉ xác minh thông tin và không hỏi bất cứ điều gì mà bà không biết nên tôi chắc đó sẽ không phải là vấn đề. Vui lòng chờ máy.”

Deanna nhịp nhịp tay lên bàn trong khi giọng ca Barry Manilow loáng thoáng ở đầu dây bên kia. Đoạn người phụ nữ lại nhắc máy.

“Vâng. Chúng ta xem thế nào...” Deanna nghe thấy tiếng gõ bàn phím, rồi một tiếng bíp lạ. Lát sau, người phụ nữ đó nói ra những lời mà cả Deanna và Theresa đều đang mong cô ta sẽ nói.

“Vâng, đây rồi. Garrett Blake. Ừm... bà nói đúng tên rồi đấy, ít ra là theo thông tin chúng tôi có. Ở đây có nói chiếc thuyền được đặt tên là Happenstance.”

Deanna cảm ơn rồi rít và hỏi tên người phụ nữ, “để có thể viết về một người khác nữa cũng là điển hình cho lòng hiếu khách.” Sau khi đánh vần lại tên người phụ nữ đó, bà gác máy, cười tươi rồi.

“Garrett Blake,” bà nói với nụ cười chiến thắng. “Người viết bí ẩn của chúng ta tên là Garrett Blake.”

“Tôi không thể tin là bà đã tìm ra anh ta.”

Deanna gật đầu như thể bà vừa đạt được điều gì đó chính bà cũng không tin mình lại làm được. “Cứ tin tưởng đi. Bà già này vẫn còn biết cách nghiên cứu thông tin.”

“Bà vẫn luôn làm được mà.”

“Còn chuyện gì cô muốn biết thêm không?”

Theresa nghĩ một lát. “Bà có thể tìm hiểu chút gì về Catherine không?”

Deanna nhún vai và chuẩn bị sẵn sàng cho nhiệm vụ mới. “Tôi không biết, nhưng chúng ta có thể thử xem sao. Hãy gọi cho trụ sở báo dưới đó xem liệu họ có lưu trữ lại gì không. Nếu là chết do tai nạn thì có lẽ vụ đó đã được đưa tin.”

Deanna lại gọi cho tòa báo, hỏi phòng tin tức. Không may là sau khi nói chuyện với hai người thì bà được biết rằng những số báo từ vài năm trước đã được ghi lại bằng vi phim và không thể dễ dàng tiếp cận nếu không biết ngày cụ thể. Deanna hỏi và nhận được một cái tên mà Theresa phải liên hệ khi cô xuống dưới đó, phòng khi cô muốn tự mình tra cứu thông tin.

“Tôi nghĩ đó là hầu hết thông tin chúng ta có thể lấy được từ đây. Phần còn lại phụ thuộc vào cô, Theresa ạ. Nhưng ít ra thì cô cũng biết tìm anh ta ở đâu.”

Deanna đưa mảnh giấy nhỏ có ghi tên ra. Theresa do dự. Deanna nhìn cô một lát rồi đặt nó lên bàn. Bà nhắc điện thoại lên một lần nữa.

“Giờ thì bà gọi ai thế?”

“Đại lý du lịch của tôi. Cô sẽ cần một chuyến bay và một nơi để ở.”

“Tôi còn chưa nói là tôi sẽ đi mà.”

“Ồ, cô sẽ đi.”

“Sao bà có thể chắc chắn đến thế?”

“Vi tôi sẽ không để cô cả năm sau ngồi trong phòng biên tập tin mà tự hỏi điều gì sẽ xảy ra. Cô không làm việc tốt được khi bị phân tán.”

“Deanna...”

“Đừng có gọi ‘Deanna’ như thế. Cô biết là sự tò mò sẽ khiến cô phát điên mà. Nó đã làm tôi phát điên lên rồi đây này.”

“Nhưng...”

“Chẳng nhưng nhị gì hết.” Bà ngừng một lát, đoạn nói nhẹ nhàng hơn. “Theresa, hãy nhớ rằng... cô chẳng có gì để mất cả. Điều tồi tệ nhất có thể xảy ra là cô bay về nhà trong vòng hai ngày. Chỉ thế thôi. Cô đâu phải đi tìm một bộ lạc ăn thịt người. Cô chỉ đi tìm hiểu xem liệu sự tò mò của cô có được chứng thực không thôi.”

Cả hai cùng im lặng nhìn nhau chằm chằm. Deanna khẽ mỉm cười về tự mãn, và Theresa cảm thấy mạch đập nhanh lên khi nhận ra quyết định đã chín muồi. Chúa ơi, mình thật sự sẽ làm việc này. Mình không thể tin là mình đang đồng ý làm vậy.

Nhưng, cô vẫn phản đối lấy lệ lần cuối.

“Cứ cho là rốt cuộc cũng gặp được anh ta, tôi còn không biết sẽ phải nói gì...”

“Tôi tin chắc cô sẽ nghĩ ra điều gì đó. Nào, để tôi xử lý cuộc gọi này. Đi lấy túi đi. Tôi sẽ cần số thẻ tín dụng của cô.”

Đầu óc Theresa quay cuồng khi cô trở lại bàn làm việc của mình. Garrett Blake. Wilmington. Island Diving. Happenstance. Những chữ đó quay mòng mòng trong đầu cô, như thể cô đang tập luyện một cảnh trong vở kịch vậy.

Cô mở khóa ngăn kéo dưới cùng để túi và dừng lại giây lát trước khi quay lại. Nhưng có gì đó đã chế ngự cô, cuối cùng cô đưa Deanna cái thẻ tín dụng. Đêm hôm sau cô sẽ tới Wilmington, Bắc Carolina.

Deanna bảo cô nghỉ nốt thời gian còn lại của ngày hôm đó và luôn cả ngày hôm sau, và trong lúc ra khỏi cơ quan, Theresa có cảm giác như thể cô vừa bị dồn vào góc nào đó như cái cách cô đã dồn ông Shendakin.

Nhưng không giống như ông Shendakin, trong thâm tâm cô hài lòng về điều đó, và khi máy bay chạm đất Wilmington ngày hôm sau, Theresa Osborne nhận phòng ở một khách sạn, tự hỏi tất cả chuyện này sẽ dẫn tới đâu.

Bạn đang đọc truyện *Lá Thư Trong Chai* được tải miễn phí tại www.EbookFull.Net.

Chương 5

Theresa thức giấc sớm theo thói quen, cô ra khỏi giường để nhìn ra ngoài cửa sổ. Mặt trời Bắc Carolina đang trút xuống những sắc màu lãng kính vàng rực xuyên qua màn sương buổi sớm, cô bèn trượt mở cánh cửa ra ban công để làm căn phòng trong lành.

Trong phòng tắm, cô trượt bộ pijama ra và bắt đầu tắm. Bước vào buồng tắm, cô nghĩ tới đây sao mà dễ dàng đến thế. Chưa đầy bốn mươi tám tiếng trước cô còn đang ngồi với Deanna, nghiền cứu mấy lá thư, gọi điện thoại và tìm kiếm Garrett. Lúc ra khỏi nhà, cô đã nói chuyện với Ella, bà lại đồng ý trông nom Harvey và nhận thư hộ cô.

Ngày hôm sau cô tới thư viện và nghiên cứu về môn lặn có bình dưỡng khí. Đó xem ra là một việc làm hợp lý. Những năm làm phóng viên đã dạy cô chớ có coi thường bất cứ điều gì, biết lập kế hoạch và làm hết sức để chuẩn bị cho bất cứ chuyện gì.

Cái kế hoạch mà cuối cùng cô cũng phác ra thật đơn giản. Cô sẽ tới Island Diving và lượn lơ quanh cửa hiệu đó, hy vọng gặp thấy Garrett Blake. Nếu anh ta hoá ra lại là một ông già bảy mươi hoặc một thằng nhóc sinh viên hai mươi thì đơn giản là cô sẽ quay về. Nhưng nếu trực giác của họ đúng và anh ta xấp xỉ tuổi cô thì cô quyết định sẽ thử nói chuyện với anh ta xem sao. Đó là lý do vì sao cô lại dành thời gian tìm hiểu một chút về môn lặn có bình dưỡng khí - cô muốn nói chuyện nghe như mình biết chút gì đó về nó. Và cô sẽ cố tìm hiểu sâu hơn về anh ta nếu cô nói chuyện được với anh ta về điều mà anh ta thích, chứ không phải nói với anh ta quá nhiều về bản thân cô. Có thể thì cô mới hiểu được sâu hơn về mọi chuyện.

Nhưng sau đó thì sao? Đó là phần mà cô vẫn chưa biết chính xác. Cô không muốn nói với Garrett toàn bộ sự thật về lý do cô đến đây - điều đó nghe thật điên rồ. Chào, tôi đã đọc những lá thư anh gửi cho Catherine và biết anh yêu cô ấy đến nhường nào, tôi chỉ nghĩ có lẽ anh là người đàn ông mà tôi đang tìm kiếm. Không, điều đó là không thể, và lựa chọn khác có vẻ cũng chẳng tốt hơn - Chào, tôi ở Thời báo Boston và tôi đã tìm được những lá thư của anh. Chúng tôi có thể viết một bài báo về anh được không? Cách đó có vẻ cũng không ổn. Bất cứ ý tưởng nào khác đang xâm nhập vào đầu cô đều không ổn.

Nhưng cô không cắt công đi xa thế này để đến giờ thì bỏ cuộc, dù cho cô không biết phải nói gì đi nữa. Hơn nữa, như Deanna đã nói, nếu không có kết quả gì thì cô cũng chỉ phải quay lại Boston thôi.

Cô bước ra khỏi vòi sen, lau khô người trước khi bôi một chút kem dưỡng ẩm lên hai cánh tay và đôi chân, mặc áo sơ mi trắng cộc tay, quần soóc bò và xỏ một đôi xăng đan trắng. Cô muốn mình trông tự nhiên, mà quả là thế thật. Cô chẳng muốn trông quá nổi bật chút nào. Rốt cuộc cô cũng đâu biết phải chờ đợi điều gì, và cô muốn có cơ hội tự mình đánh giá tình hình mà không phải đối phó với bất cứ ai khác.

Sau cùng, khi đã sẵn sàng đi, cô tìm thấy cuốn danh bạ điện thoại, giờ ra và ghi nhanh địa chỉ của Island Diving vào một mảnh giấy. Hít hai hơi thật sâu, cô bước dọc hành lang. Cô nhắc lại câu thần chú của Deanna.

Điểm dừng chân đầu tiên của cô là một cửa hàng tạp hoá, tại đây cô mua một tấm bản đồ Wilmington. Người bán hàng còn chỉ đường cho cô, và cô tìm được đường rất dễ dàng dù Wilmington rộng hơn cô tưởng. Đường phố ùn ùn xe cộ, nhất là khi cô đi qua mấy cây cầu dẫn đến những hòn đảo sát bờ biển. Bãi biển Kure, bãi biển Carolina, và bãi biển Wrightsville đều được bắc cầu từ thành phố sang, và đó là nơi mà cô vẽ như hầu hết các luồng xe cộ đều hướng tới.

Island Diving nằm gần bến đậu du thuyền. Lúc cô ra khỏi thành phố, giao thông đã bớt đông đúc hơn, sau khi ra tới con đường mà cô cần đến, cô đi chậm lại và tìm cửa hàng đó.

Nó cách chỗ cô vừa rẽ không xa lắm. Như cô mong đợi, có một vài chiếc xe khác đậu cạnh toà nhà. Cô cho xe tấp vào một chỗ trống cách lối vào mấy chỗ đỗ xe.

Đó là một toà nhà cũ bằng gỗ, đã bạc màu vì hơi muối và gió biển, một mặt cửa hàng hướng ra đường thủy ven bờ Đại Tây Dương. Biển hiệu sơn bằng tay treo trên hai dây xích kim loại han gỉ, và các cửa sổ trông như phủ bụi do cả ngàn trận mưa bão.

Cô ra khỏi xe, gạt tóc khỏi mặt và đi về phía cửa ra vào. Cô dừng lại trước khi mở cửa để hít một hơi sâu và trấn tĩnh, rồi bước vào trong, cố hết sức để giả bộ như mình đến vì những lý do thông thường.

Cô dạo khắp cửa hàng, thờ thần giữa các lối đi, nhìn đủ loại khách hàng cầm lên đặt xuống các món đồ trên giá. Cô để ý xem người nào có vẻ là người làm tại đó. Cô liếc nhìn mọi người đàn ông trong cửa hàng, tự hỏi, Anh có phải là Garrett? Tuy nhiên, hầu hết đều có vẻ là khách hàng.

Cô lách tới chỗ bức tường cuối cửa hàng và thấy mình dán mắt vào một loạt bài báo và tạp chí, được đóng khung, ép và treo bên trên những cái giá. Cô liếc qua, đoạn ngả về phía trước để nhìn kỹ hơn và chợt nhận ra rằng mình vừa tình cờ tìm ra câu trả lời cho câu hỏi thứ nhất về Garrett Blake bí ẩn.

Cuối cùng thì cô cũng biết được anh trông thế nào.

Bài báo thứ nhất, in lại từ tờ báo, viết về môn lặn có bình dưỡng khí, và dòng chú thích bên dưới tấm ảnh đề đơn giản “Garrett Blake ở Island Diving, đang chuẩn bị cho lớp học của anh trong chuyến đi lặn biển đầu tiên.”

Trong tấm ảnh, anh đang chỉnh lại những sợi dây đai buộc cái bình vào lưng một học viên, và nhìn tấm ảnh cô có thể thấy rằng Deanna và mình đã đoán đúng về anh. Anh chừng ngoài ba mươi, khuôn mặt xương xẩu và mái tóc nâu cắt ngắn dường như đã bị phai màu một chút bởi những giờ phơi trần dưới nắng. Anh cao hơn học viên kia khoảng năm phân, và chiếc áo sơ mi ba lỗ anh đang mặc phơi bày những múi cơ rõ rệt trên cánh tay.

Vì tấm ảnh hơi sạm nên cô không thể xác định được màu mắt của anh, mặc dù có thể nhận thấy là khuôn mặt anh cũng sạm nắng. Cô nghĩ mình nhìn thấy những nếp nhăn nơi khóe mắt anh, mặc dù cái đó có lẽ là do nếp nhăn dưới nắng.

Cô đọc kỹ bài báo đó, chú ý xem anh thường dạy học vào thời điểm nào và một số chi tiết về việc thi lấy chứng chỉ. Bài báo thứ hai không có tấm ảnh nào nhưng nói về việc đi lặn dò tàu đắm vốn có nhiều ở Bắc Carolina. Hình như Bắc Carolina có hơn năm trăm con tàu đắm ở gần bờ biển được ghi lại trên hải đồ và được gọi là Nghĩa địa của Đại Tây Dương. Chính bởi quần đảo Outer Bank và các đảo khác nằm sát bờ biển nên tàu thuyền hay bị mắc cạn trong nhiều thế kỷ qua.

Bài báo thứ ba, lại không có ảnh, nói về Monitor, chiếc tàu bọc sắt đầu tiên của Liên bang thời Nội chiến. Trên đường tới Nam Carolina, nó đã bị chìm gần Mũi Hatteras vào năm 1862 trong khi đang được một chiếc tàu chạy bằng hơi nước kéo đi. Xác con tàu này cuối cùng cũng được khám phá ra, và Garrett Blake cùng với những thợ lặn khác từ Viện Hải dương học Duke đã được đề nghị lặn xuống thềm lục địa để thăm dò khả năng trục vớt nó.

Bài báo thứ tư viết về Happenstance. Tám bức ảnh chiếc thuyền đã được chụp từ nhiều góc khác nhau, cả bên trong lẫn bên ngoài, tất cả đều miêu tả chi tiết công cuộc khôi phục. Cô đọc thấy rằng chiếc thuyền này độc đáo ở chỗ nó được làm hoàn toàn bằng gỗ và ban đầu được đóng ở Lisbon, Bồ Đào Nha, vào năm 1927. Được thiết kế bởi Herreshoff, một trong những kỹ sư hàng hải nổi tiếng nhất thời kỳ đó, nó có một bề dày lịch sử ly kỳ (trong đó có cả việc được sử dụng trong Thế chiến II để do thám các đơn vị đồn trú của Đức dọc bờ biển nước Pháp). Cuối cùng, con thuyền đến với hòn đảo Nantucket, ở đây nó được một thương nhân địa phương mua lại. Vào lúc Garrett Blake mua lại nó bốn năm trước đó, nó đã rơi vào tình trạng tả tơi, bài báo viết rằng anh và vợ, Catherine, đã sửa chữa lại.

Catherine...

Theresa nhìn vào ngày đăng báo. Tháng Tư năm 1992. Bài báo không đề cập đến chuyện Catherine đã qua đời, mà một trong những lá thư cô có được tìm thấy cách đây ba năm ở Norfolk, vậy có nghĩa là Catherine hẳn phải qua đời vào khoảng năm 1993.

“Tôi giúp gì được cô không?”

Theo phản xạ Theresa quay về phía giọng nói sau lưng. Một người đàn ông trẻ đứng sau cô mỉm cười, và cô chợt thấy mừng vì đã xem tấm ảnh chụp Garrett lúc trước. Người này rõ ràng không phải là anh ta.

“Tôi làm cô giật mình à?” anh ta hỏi, Theresa vội lắc đầu.

“Không... tôi chỉ đang xem những bức ảnh thôi.”

Anh ta hást cảm về phía mấy tấm ảnh. “Nà ng quả là một đáng kể, phải không?”

“Ai cơ?”

“Happenstance ấy. Garrett - anh chàng sở hữu cửa hàng này - đã khôi phục nó. Nó là một con thuyền tuyệt vời. Giờ thì nó được hoàn tất rồi, một trong những con thuyền đẹp nhất tôi từng thấy.”

“Anh ta có ở đây không? Ý tôi là Garrett ấy.”

“Không, anh ấy ở dưới bến thuyền. Phải tới gần trưa anh ấy mới về cơ.”

“Ồ...”

“Tôi có thể giúp cô tìm gì không? Tôi biết cửa hàng hơi lộn xộn, nhưng mọi thứ cô cần cho việc lặn đều có ở đây.”

Cô lắc đầu. “Không, thật ra tôi chỉ xem qua thôi.”

“Ok, nhưng nếu tôi có thể giúp cô tìm thứ gì thì cô cứ bảo nhé.”

“Vâng,” cô nói, người đàn ông trẻ gật đầu vui vẻ rồi quay đi và bước về phía quầy thu ngân ở mặt trước cửa hàng. Không kim được, cô nghe thấy chính mình hỏi:

“Anh bảo là Garrett đang ở dưới bến thuyền à?”

Anh ta quay lại, vừa nói vừa tiếp tục đi giật lùi. “Vâng... xuôi xuống phố cách đây hai dãy nhà. Ở chỗ bến đậu du thuyền ấy. Cô có biết chỗ đó không?”

“Tôi nghĩ trên đường tới đây tôi đã đi qua.”

“Anh ấy phải ở đó chừng một tiếng nữa, nhưng như tôi vừa nói, lát nữa cô quay lại thì anh ấy đã ở đây rồi. Cô có muốn tôi nhắn gì cho anh ấy không?”

“Không, vậy cũng được. Chuyện đó không quan trọng đến thế đâu.”

Cô dành nửa tiếng nữa giả vờ ngắm nghía mấy món đồ khác trên giá, rồi đi ra sau khi vẫy tay chào người đàn ông trẻ.

Nhưng thay vì ra xe, cô đi thẳng về phía bến đậu du thuyền.

Tới bến đậu, cô nhìn quanh, hy vọng sẽ phát hiện ra Happenstance. Vì đa phần các du thuyền đều màu trắng còn Happenstance lại toàn bằng gỗ nên cô dễ dàng tìm thấy nó và đi tới con dốc dẫn xuống đó.

Mặc dù cô cảm thấy hồi hộp khi bắt đầu đi xuống con dốc, những bài báo trong cửa hàng đã cung cấp cho cô một vài ý tưởng về nội dung cuộc trò chuyện. Khi gặp anh, cô sẽ chỉ giải thích rằng sau khi đọc bài báo về Happenstance, cô muốn nhìn cận cảnh con thuyền. Điều đó nghe có vẻ đáng tin và hy vọng là cô có thể tận dụng nó để kéo dài thêm cuộc trò chuyện. Rồi, đương nhiên, cô sẽ trực tiếp biết được gì đó về con người anh. Và sau đó... ờ, sau đó cô sẽ thấy.

Tuy nhiên, khi tới gần chiếc thuyền, điều đầu tiên cô nhận ra là hình như chẳng có ai quanh đó cả. Không có ai trên thuyền, cũng chẳng có ai trên bến, và xem ra từ sáng tới giờ chẳng có ai ở đó. Con thuyền đã bị khóa, buồm đã được bọc lại và chẳng thứ gì có vẻ lạc chỗ cả. Sau khi tìm kiếm xung quanh xem có thấy bóng dáng anh đâu không, cô kiểm tra lại cái tên ở mặt sau thuyền. Nó đích thị là Happenstance. Bối rối, cô vén món tóc bị thổi xoà xuống mặt. Lạ thật, cô nghĩ, người đàn ông ở cửa hàng đã bảo anh ta ở đây cơ mà.

Thay vì quay lại cửa hàng luôn, cô ở lại chiêm ngưỡng con thuyền một lát. Nó thật đẹp - trắng lẹ và xù xì, không giống những chiếc du thuyền xung quanh. Nó cá tính hơn hẳn những chiếc thuyền buồm đang đậu ở hai phía, và cô đã hiểu tại sao tờ báo đó lại viết bài về nó. Ở khía cạnh nào đó, nó làm cô nghĩ tới một phiên bản nhỏ hơn rất nhiều của những con tàu hải tặc mà cô từng xem trên phim. Cô đi đi lại lại vài phút, ngắm nghía nó từ nhiều góc độ, và tự hỏi nó đã bị lãng quên bao lâu trước khi được sửa chữa. Trông nó hầu như còn mới, dù cô đoán là họ vẫn chưa thay tất cả phần gỗ. Có lẽ là họ đã đánh giấy ráp, và khi nhìn gần hơn cô thấy những vết khía ở trên thân thuyền, chúng càng khiến cô tin vào giả thiết của mình.

Sau một lát, cuối cùng cô quyết định quay lại Island Diving. Rõ ràng là người đàn ông ở cửa hàng đã nhầm. Liếc con thuyền lần cuối, cô quay lưng bước đi.

Một người đàn ông đang đứng trên bờ dốc chỉ cách cô chừng hơn một mét đang nhìn cô với vẻ thận trọng.

Garrett...

Mồ hôi anh túa ra vì cái nóng buổi sáng, và chiếc áo sơ mi của anh có vài chỗ ướt sũng. Hai ống tay đã bị xé, để lộ những bắp thịt căng vòng trên cánh tay và cẳng tay. Hai bàn tay anh đen kịt vì thứ rõ ràng là dầu máy, và chiếc đồng hồ thợ lặn trên cổ tay anh xước nhằng, như thể anh đã đeo nhiều năm rồi. Anh mặc quần soóc màu nâu nhạt, đi giày lười không tất và trông như một người đã dành hầu hết - nếu không phải là toàn bộ - thời gian trên biển.

Anh nhìn cô chằm chằm trong lúc cô vô tình lùi lại một bước. “Tôi giúp gì được cô?” anh hỏi. Anh mỉm cười nhưng không tiến đến chỗ cô, như thể e ngại cô sẽ cảm thấy mình bị bắt vậy.

Đó chính xác là điều mà cô cảm thấy khi họ nhìn vào mắt nhau.

Cô chỉ biết tròn mắt nhìn anh một lúc. Mặc dù cô đã xem ảnh, nhưng trông anh khá hơn cô tưởng, dù cô không rõ tại sao. Anh cao lớn và có đôi vai rộng. Mặc dù không đẹp trai lồng lộng, nhưng khuôn mặt anh rám nắng và gồ ghề, như thể nắng và biển đã phát huy tác hại của nó. Mắt anh không có sức thôi miên như mắt David trước kia, nhưng chắc chắn có điều gì đó hấp dẫn ở anh. Cái cách anh đứng trước mặt cô có gì đó thật nam tính.

Nhớ ra kế hoạch của mình, cô hít một hơi sâu. Cô bước về phía Happenstance.

“Tôi chỉ đang ngắm chiếc thuyền của anh thôi. Nó thật đẹp.”

Xoa hai bàn tay vào nhau để loại bỏ đi một ít dầu mỡ thừa, anh lịch sự nói, “Cảm ơn cô, cô nói vậy nghe thật tử tế.”

Cái nhìn điềm tĩnh của anh dường như đã phơi bày sự thật của tình huống này, và đột nhiên mọi chuyện cùng lúc ủa về với cô - tìm thấy cái chai, sự tò mò càng lúc càng tăng, công cuộc nghiên cứu cô đã thực hiện, chuyến đi tới Wilmington, và cuối cùng là cuộc gặp gỡ mặt đối mặt này. Cảm thấy choáng ngợp, cô nhắm mắt lại và thấy mình đang vật lộn để lấy lại tự chủ. Chẳng hiểu sao cô không mong chuyện này xảy ra nhanh chóng đến thế. Đột nhiên, trong một thoáng cô cảm thấy sợ hãi khủng khiếp.

Anh bước lên một chút. “Cô ổn chứ?” anh hỏi bằng giọng quan tâm.

Hít một hơi sâu nữa và buộc mình phải bình tĩnh lại, cô nói, “Vâng, tôi nghĩ vậy. Tôi chỉ hơi chóng mặt một chút thôi.”

“Cô chắc chứ?”

Cô vuốt tóc, ngưng ngừng. “Vâng, giờ thì tôi ổn rồi. Thật đấy.”

“Tốt,” anh nói như thể chờ xem liệu cô có nói thật không. Rồi, khi đã chắc chắn là cô nói thật, anh hỏi về tò mò: “Chúng ta đã gặp nhau chưa nhỉ?”

Theresa lắc đầu chậm chậm. “Tôi không nghĩ thế.”

“Vậy thì làm sao cô biết được chiếc thuyền là của tôi?”

Thở phào, cô đáp, “À... ở cửa hàng tôi thấy ảnh của anh trong những bài báo trên tường, cùng với những bức ảnh chụp chiếc thuyền. Anh chàng ở cửa hàng của anh bảo là anh ở đây, và tôi nghĩ nếu anh có ở đây thì tôi sẽ tự mình tới xem.”

“Câu ta bảo tôi ở đây à?”

Cô im lặng trong lúc nhớ lại chính xác câu đó. “Thật ra anh ta bảo tôi là anh đang ở ngoài bến đậu du thuyền. Tôi chỉ giả định rằng như thế có nghĩa là anh đang ở đây.”

Anh gật đầu. “Tôi ở bên thuyền khác kia - chiếc thuyền chúng tôi dùng để đi lặn.”

Một chiếc thuyền đánh cá bám còi inh ỏi, Garrett bèn quay qua vẫy tay với người đàn ông đang đứng trên boong. Sau khi nó đi rồi, anh lại quay lại đối diện với cô và đột ngột nhận ra cô xinh đẹp nhường nào. Nhìn gần cô còn xinh hơn so với khi anh thấy cô từ bến thuyền. Tự dưng anh cụp mắt xuống và với lấy cái khăn rằn đỏ trong cái túi quần phía sau. Anh lau mồ hôi trên trán.

“Anh khôi phục nó giỏi thật,” Theresa nói.

Anh mỉm cười yếu ớt trong lúc cất cái khăn đi. “Cảm ơn cô, cô thật tử tế khi nói thế.”

Theresa liếc nhìn Happenstance trong lúc anh nói, rồi lại nhìn anh. “Tôi biết chuyện này chẳng liên quan gì đến tôi,” cô nói về tự nhiên, “nhưng vì anh đã ở đây nên anh có phiền không nếu tôi hỏi anh một chút về nó?”

Nhìn nét mặt của anh, cô biết rằng đây không phải là lần đầu anh bị hỏi về con thuyền.

“Cô muốn biết gì nào?”

Cô cố nói nghe sao cho có vẻ như chỉ đang trò chuyện bình thường. “Ừm, có phải hồi anh mới mua, nó đang ở trong tình trạng rất tệ như bài báo đã nói không?”

“Thật ra là tình trạng của nó còn tệ hơn thế.” Anh tiến lên chỉ vào nhiều chỗ trên tàu trong lúc nhắc đến chúng. “Nhiều mảnh gỗ mục toi tã gần chỗ mũi thuyền, hàng loạt lỗ thủng lỗ chỗ dọc mạn thuyền - thật kinh ngạc là nó vẫn nổi được. Cuối cùng chúng tôi cũng phải thay một phần lớn thân và sàn thuyền, phần còn lại phải được đánh ráp toàn bộ rồi gắn lại và đánh véc ni. Mà đó mới chỉ là bên ngoài. Chúng tôi còn phải làm cả bên trong nữa, và việc đó còn tốn thời gian hơn rất nhiều.”

Dù đã chú ý thấy từ “chúng tôi” trong câu trả lời của anh, cô vẫn quyết định không bình luận gì về nó cả.

“Hắn là phải nhiều việc lắm.”

Cô mỉm cười khi nói câu đó, và Garrett cảm thấy có gì đó trong anh thất lại. Khi thật, cô ấy đẹp quá.

“Đúng thế, nhưng cũng đáng lắm. Lái chiếc thuyền này thú vị hơn những chiếc khác.”

“Tại sao?”

“Vì nó được làm ra bởi những người sử dụng nó để kiếm sống. Họ đã dồn nhiều tâm sức để thiết kế nó, và điều đó khiến việc lái nó trở nên dễ dàng hơn.”

“Tôi đoán thế tức là anh đã lái thuyền buồm cũng lâu rồi.”

“Từ hồi tôi còn bé.”

Cô gật đầu. Ngừng một lát, cô tiến một bước gần về phía thuyền. “Anh có phiền không?”

Anh lắc đầu. “Không, cô cứ đi đi.”

Theresa bước tiếp về phía con thuyền và vuốt tay dọc theo mạn thuyền. Garrett để ý thấy cô không đeo nhẫn, tuy không nên coi điều đó là quan trọng gì dù theo cách này hay cách khác. Không quay lại, Theresa hỏi: “Gỗ này là gỗ gì vậy?”

“Gỗ gụ.”

“Cả con thuyền sao?”

“Phần lớn. Ngoại trừ mấy cột buồm và một vài chi tiết bên trong.”

Cô lại gật đầu, Garrett quan sát trong lúc cô bước đi dọc con thuyền Happenstance. Khi cô bước đi xa hơn, anh không thể không nhận thấy dáng người và mái tóc đen, thẳng của cô lướt qua vai. Nhưng điều khiến anh chú ý không chỉ là vẻ ngoài của cô, mà cả sự tự tin trong cách cô cất bước. Anh chợt nhận ra, tuồng như cô biết chính xác đàn ông đang nghĩ gì khi cô đứng gần họ vậy. Anh lắc đầu.

“Có thật họ đã dùng con thuyền này để do thám quân Đức trong Thế chiến II không?” cô quay lại phía anh hỏi.

Anh cười khẽ, cố gắng hết sức để làm cho đầu óc tỉnh táo lại. “Đó là điều mà người chủ cũ đã bảo tôi, mặc dù tôi cũng chẳng biết chuyện đó có thật hay là ông ta nói để làm giá nữa.”

“Ồ, kể cả không phải vậy thì nó vẫn là một chiếc thuyền đẹp. Anh khôi phục nó mất bao lâu?”

“Gần một năm.”

Cô liếc vào một trong những ô cửa sổ tròn, nhưng nó tối đến mức khó thấy được gì nhiều bên trong. “Hỏi sửa Happenstance thì anh đang lái thuyền gì?”

“Chúng tôi không lái thuyền. Làm gì có thời gian, vừa làm việc ở cửa hàng, vừa dạy học, lại vừa cố làm cho xong cái thứ này mà.”

“Anh có phải trải qua những cơn thèm ra khơi không?” cô hỏi, mỉm cười, và lần đầu tiên, Garrett nhận ra mình thích cuộc trò chuyện này.

“Có chứ. Nhưng chúng hết ngay khi chúng tôi hoàn tất công việc và đưa con thuyền xuống biển.”

Một lần nữa, cô lại nghe thấy từ “chúng tôi”.

“Tôi cũng chắc vậy.”

Sau khi chiêm ngưỡng con thuyền thêm giây lát, cô quay lại chỗ anh. Một lúc sau, cả hai vẫn không nói gì. Garrett tự hỏi liệu cô có biết là anh đang lén liếc nhìn cô không.

“Mà,” cuối cùng cô khoanh tay lại, cất lời, “có lẽ tôi đã làm mất thì giờ của anh đủ rồi.”

“Không sao,” anh nói, lại cảm thấy mồ hôi rịn ra trên trán. “Tôi thích nói về chuyện lái thuyền buồm mà.”

“Tôi cũng thế. Lúc nào tôi cũng thấy chuyện đó có vẻ thật thú vị.”

“Cô nói nghe như là cô chưa từng đi thuyền buồm bao giờ vậy.”

Cô nhún vai. “Chưa. Tôi vẫn luôn muốn được đi, nhưng sự thực thì chưa từng có dịp nào cả.”

Cô vừa nói vừa nhìn anh, và khi mắt họ giao nhau, Garrett thấy mình với tay lấy cái khăn rằn lần thứ hai trong vòng vài phút. Chết tiệt, ngoài này nóng quá. Anh lau trán và nghe thấy mình buột miệng nói ra những lời này.

“Ồ, nếu cô thích đi thì tôi vẫn luôn lái nó ra biển sau giờ làm việc đấy. Cô hoàn toàn có thể đi cùng tôi tối nay.”

Sao anh lại nói thế, anh cũng không rõ lắm. Anh nghĩ, có lẽ là do nỗi thèm khát được làm bạn với một người phụ nữ sau ngần ấy năm trời, dù chỉ là trong một thời gian ngắn. Hoặc có lẽ nó có liên quan gì đó tới ánh mắt long lanh của cô mỗi khi nói. Nhưng dù vì lý do gì thì anh cũng đã rủ cô đi cùng mất rồi, và anh chẳng còn cách nào để thay đổi điều đó cả.

Theresa cũng hơi ngạc nhiên, nhưng cô nhanh chóng quyết định nhận lời. Rốt cuộc thì đó chính là lý do mà cô tới Wilmington mà.

“Rất sẵn lòng,” cô đáp. “Mấy giờ nhỉ?”

Anh cất cái khăn đi, cảm thấy hơi do dự về việc mình vừa làm. “Tầm bảy giờ được không? Lúc đó mặt trời mới bắt đầu lặn, và đó là thời điểm lý tưởng để ra khơi.”

“Bảy giờ quá tuyệt cho tôi. Tôi sẽ mang thứ gì đó đi ăn.” Về vui mừng và phấn khích của cô trước chuyến đi khiến Garrett ngạc nhiên.

“Cô không cần phải làm thế đâu.”

“Tôi biết, nhưng ít ra tôi có thể làm vậy chứ. Rốt cuộc thì anh cũng đâu có phải rủ tôi đi cùng. Bánh kẹp được chứ?”

Garrett lùi lại một bước, chợt thấy cần chút khoảng không để thở. “Vâng, thế cũng được. Tôi không kén chọn lắm đâu.”

“Ok,” cô nói rồi ngừng lại một lát. Cô chuyển trọng tâm từ chân này sang chân kia, chờ xem liệu anh có nói thêm gì khác nữa không. Thấy anh không nói gì, cô lo lắng chỉnh lại cái quai xách trên vai. “Xem nào, vậy là tôi sẽ gặp lại anh tối nay. Chỗ chiếc thuyền phải không?”

“Ngay tại đây,” anh nói, chợt nhận ra giọng mình nghe căng thẳng ra sao. Anh hắng giọng và cười mỉm. “Sẽ rất vui. Cô sẽ thấy thích cho xem.”

“Chắc chắn là thế rồi. Gặp lại anh sau nhé.”

Cô quay đi và bước xuống dốc, mái tóc tung bay theo gió. Khi cô bước đi, Garrett nhận ra điều mình đã quên mất.

“Này!” anh kêu lên.

Cô dừng lại và quay về phía anh, đưa bàn tay lên che mắt cho khỏi chói. “Gì vậy?”

Từ xa như thế trông cô vẫn xinh đẹp.

Anh tiến vài bước về phía cô. “Tôi quên không hỏi. Cô tên gì nhỉ?”

“Tôi tên là Theresa. Theresa Osborne.”

“Tôi là Garrett Blake.”

“Ok, Garrett, gặp anh lúc bây giờ nhé.”

Nói đoạn, cô quay lưng và bước đi mạnh mẽ. Garrett nhìn theo bóng cô lùi dần, cố hiểu những cảm xúc mâu thuẫn trong lòng. Mặc dù một phần trong anh phấn khích về chuyện sắp xảy ra, phần khác lại cảm thấy có gì đó sai trái trong toàn bộ chuyện này. Anh biết chẳng có lý do gì phải cảm thấy có lỗi cả, nhưng cái cảm giác ấy cứ lù lù ở đó, và anh ước có thể làm gì đó với nó.

Nhưng đương nhiên là không có cách gì cả. Chẳng bao giờ có.

Bạn đang đọc truyện *Lá Thư Trong Chai* được tải miễn phí tại www.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull.Net**.

Chương 6

Đồng hồ chạy qua giờ ăn tối và nhích dần đến bảy giờ, nhưng với Garrett Blake, thời gian đã ngừng lại từ ba năm trước, khi Catherine bước ra phố và bị một ông già mất lái đâm chết, chuyện ấy đã thay đổi cuộc sống của hai gia đình vốn chẳng liên quan gì đến nhau mãi mãi. Trong những tuần kể đó, cơn giận dữ của anh đối với người lái xe kia cuối cùng đã dẫn tới những kế hoạch trả thù bất thành, chỉ vì nỗi đau đớn đã khiến anh chẳng thể làm được gì. Anh không ngủ được quá ba tiếng mỗi đêm, bật khóc mỗi khi nhìn thấy quần áo của cô trong tủ, và sút găng chục cân vì chỉ uống cà phê và ăn bánh quy Ritz. Tháng tiếp theo, lần đầu tiên trong đời anh bắt đầu hút thuốc và quay sang uống rượu buổi đêm khi nỗi đau trở nên quá sức chịu đựng để có thể tỉnh táo mà đối mặt. Bố anh tạm thời đảm trách việc kinh doanh trong lúc anh ngồi lặng lẽ trên hiên sau nhà, cố gắng tưởng tượng ra một thế giới không có cô. Anh không còn ý chí hay mong muốn được sống nữa, và thỉnh thoảng khi ngồi đó, anh hy vọng rằng cái không khí ẩm ướt, mằn mặn sẽ nuốt chửng anh để anh không phải đơn độc đối diện với tương lai.

Điều khiến cho chuyện đó khó khăn đến vậy là vì dường như anh không thể nhớ được có lúc nào cô không ở bên. Họ biết nhau gần như cả cuộc đời và học cùng trường suốt thời cấp sách. Hồi học lớp ba họ là đôi bạn thân, và anh đã tặng cô hai tấm thiệp vào ngày lễ Valentine, nhưng sau đó, họ tách nhau ra và chỉ đơn giản là có mặt cùng nhau trong thời gian chuyển từ lớp dưới lên lớp trên. Catherine cao và gầy nhẳng, vẫn luôn là người bé trong lớp, và mặc dù luôn dành cho cô một vị trí đặc biệt trong tim, Garrett vẫn không hề nhận ra rằng cô đang dần dần trở thành một thiếu nữ hấp dẫn. Họ chưa từng đi chơi với nhau hoặc thậm chí là cùng đi xem một bộ phim, nhưng sau bốn năm học tại Chapel Hill, nơi anh theo chuyên ngành sinh học biển, anh tình cờ gặp cô tại bãi biển Wrightsville và chợt nhận ra mình đã ngốc nghếch nhường nào. Cô không còn là cô bé cao gầy anh vẫn nhớ nữa. Nói cách khác, cô xinh đẹp, với những đường cong tuyệt mỹ khiến cả đàn ông lẫn phụ nữ đều phải ngoái nhìn mỗi khi cô đi ngang qua. Tóc cô vàng óng, đôi mắt cô chứa đựng một sự bí ẩn vô tận; và, một lúc sau, rốt cuộc anh cũng khép được miệng lại mà hỏi xem cô đang làm gì, họ đã bắt đầu một mối quan hệ cuối cùng dẫn tới một đám cưới và sáu năm chung sống tuyệt vời.

Vào đêm tân hôn, chỉ còn họ trong phòng khách sạn được thắp sáng bằng nến, cô đã đưa cho anh hai tấm thiệp Valentine anh từng tặng cho cô và cười ngất khi thấy vẻ mặt của anh khi nhận ra chúng. “Đương nhiên là em đã giữ chúng,” cô vừa thì thầm vừa vòng tay ôm anh. “Đó là lần đầu tiên em biết yêu. Tình yêu là tình yêu, dù người ta bao nhiêu tuổi, và em biết rằng nếu em để cho anh có đủ thời gian, anh sẽ trở lại bên em.”

Mỗi khi nghĩ về cô, Garrett lại nhớ tới dáng vẻ cô đêm hôm đó, hoặc là dáng vẻ cô cái lần cuối cùng họ ra khơi. Ngay cả lúc này anh vẫn nhớ rõ cái đêm đó - mái tóc vàng của cô bay tung trong gió, về mặt cô đầy sung sướng khi cô cười to.

“Xem bụi nước này!” cô kêu lên hớn hơ khi đứng ở mũi thuyền. Bám vào một sợi dây thừng, cô ngả người ra ngoài theo chiều gió, bóng cô in trên nền trời lấp lánh.

“Cẩn thận đấy!” Garrett hét lên đáp lại, giữ vững bánh lái.

Cô lại ngã ra xa hơn, liếc nhìn lại Garrett với nụ cười tinh quái.

“Anh không đùa đâu!” anh lại hét lên. Trong một lúc dường như cái nắm tay của cô yếu đi. Garrett vội bước ra khỏi chỗ bánh lái, chỉ để lại nghe thấy cô cười trong lúc cô đứng thẳng người dậy. Nhanh như sóc, cô dễ dàng trở lại chỗ bánh lái và vòng tay ôm anh.

Hôn lên tai anh, cô thì thầm tình nghịch, “Em có làm anh sợ không?”

“Em luôn khiến anh lo sợ mỗi khi làm những việc như vậy.”

“Đừng nói nghe cọc cằn thế chứ,” cô chọc. “Anh đã nằm trọn trong tay em rồi thì đừng có thế.”

“Đêm nào anh chẳng nằm trọn trong tay em.”

“Không giống như thế này,” cô vừa nói vừa hôn anh lần nữa. Đoạn, liếc nhanh xung quanh, cô mỉm cười. “Sao chúng ta không hạ thấp buồm và thả neo xuống nhỉ?”

“Bây giờ á?”

Cô gật đầu. “Đương nhiên là trừ phi anh thả lái thuyền cả đêm.” Với vẻ mặt ý nhị chẳng hé lộ điều gì, cô mở cánh cửa dẫn vào cabin và biến mất. Bốn phút sau chiếc thuyền hời hắt dừng lại và anh mở cửa để nhập cuộc cùng cô...

Garrett đột ngột thở hắt ra, xua đi ký ức như làn khói ấy. Mặc dù vẫn nhớ được những chuyện xảy ra trong đêm đó, anh nhận thấy rằng cùng với thời gian trôi đi, ngày càng khó hình dung chính xác trông cô như thế nào. Những đường nét của cô dần dà bắt đầu tan biến trước mắt anh, và mặc dù anh biết rằng việc quên đi sẽ giúp nỗi đau vợi bớt, nhưng điều mà anh mong muốn hơn hết là được gặp lại cô. Suốt ba năm anh chỉ xem lại cuốn album một lần, và chuyện đó khiến anh đau đớn đến mức anh đã thề đó là lần cuối cùng làm thế. Giờ thì anh chỉ còn nhìn thấy cô rõ ràng vào ban đêm, sau khi đã thiếp ngủ. Anh thích những khi mơ về cô vì như thể dường như cô vẫn còn sống. Cô sẽ nói chuyện và đi lại, còn anh sẽ ôm cô trong vòng tay, và trong một khoảnh khắc dường như mọi chuyện trên đời đột nhiên đều trở nên đúng đắn. Nhưng những giấc mơ cũng có mặt trái, vì khi tỉnh giấc, anh luôn cảm thấy kiệt quệ và chán chường. Đôi lúc anh tới cửa hàng và nhốt mình trong văn phòng suốt buổi sáng để không phải nói chuyện với ai.

Bố anh đã cố hết sức để giúp anh. Ông cũng từng mất vợ và vì thế ông hiểu rõ những gì con trai mình đang trải qua. Garrett vẫn tới thăm ông ít nhất tuần một lần và thích đề ông bầu bạn cùng anh. Ông là người duy nhất thật sự thấu hiểu lòng anh, cho anh cảm giác được người lớn tuổi đáp lại. Năm ngoái, bố anh đã bảo anh nên bắt đầu hẹn hò lại. “Con cứ một mình mãi như vậy chẳng hay đâu,” ông bảo. “Như thể con đã bỏ cuộc vậy.” Garrett biết câu nói đó cũng có phần đúng. Nhưng sự thật đơn giản là anh cũng chẳng cảm thấy muốn tìm bất cứ ai khác. Anh không ngủ với một người đàn bà nào kể từ khi Catherine mất, và tệ hơn nữa, anh còn chẳng cảm thấy ham muốn chuyện đó. Như thể một phần trong anh đã chết theo. Khi Garrett hỏi bố anh tại sao anh lại phải nghe theo lời khuyên của ông trong khi chính ông cũng chưa bao giờ tái hôn, bố anh chỉ nhìn đi chỗ khác. Nhưng rồi bố anh nói một điều ám ảnh cả hai bố con, một điều mà về sau ông đã ước là mình chưa từng nói.

“Con có thật sự nghĩ là bố có thể tìm được ai khác đủ tốt để thay thế vị trí của mẹ không?”

Rồi cũng đến lúc, Garrett quay lại cửa hàng và lại bắt đầu làm việc, cố gắng hết sức để tiếp tục cuộc sống của mình. Anh ở lại cửa hàng muộn hết sức có thể, sắp xếp các hồ sơ và phòng làm việc, chỉ vì làm vậy thì đỡ đau đớn hơn là về nhà. Anh cảm thấy nếu lúc mình về tới nhà trời bên ngoài đủ tối và anh chỉ bật một vài bóng điện thì anh sẽ không nhìn thấy nhiều đồ đạc của cô và sự hiện diện của cô mạnh mẽ như lúc trời sáng. Anh lại quen với cuộc sống một mình, tự nấu ăn, lau dọn nhà cửa và giặt giũ, thậm chí anh còn làm việc ngoài vườn như cô thường làm, mặc dù anh không thích việc đó nhiều như cô.

Anh nghĩ mình đã thấy dễ chịu hơn, nhưng đến lúc phải gói ghém đồ đạc của Catherine, anh đã không dám làm việc đó. Cuối cùng bố anh phải xắn tay vào làm. Sau khi đi lặn vào ngày nghỉ cuối tuần, Garrett trở về căn nhà đã không còn bóng dáng một món đồ nào của cô. Không còn đồ đạc của cô, căn nhà trở nên trống trải; anh chẳng thấy còn lý do gì mà ở lại đó cả. Anh đã bán nó trong vòng một tháng, chuyển tới một căn nhà nhỏ hơn ở bãi biển Carolina, nghĩ rằng chuyển đi thì cuối cùng mình cũng sẽ có thể sống tiếp. Và quả thật, anh gần như đã sống tiếp được ba năm qua.

Dù vậy, không phải thứ gì bố anh cũng tìm được. Trong một chiếc hộp nhỏ nằm trong chiếc bàn cạnh xô pha, anh đã giữ lại một vài thứ mà anh không thể rời xa - những tấm thiệp Valentine anh từng tặng cô, chiếc nhẫn cưới của cô và những đồ vật khác mà người khác không thể hiểu được. Đêm đến anh thích cầm chúng trong tay, và mặc dù thỉnh thoảng bố anh nhận xét rằng anh đã có vẻ khá hơn, anh sẽ nằm mà nghĩ rằng không, anh không hề khá hơn. Với anh, chẳng có gì còn như trước được nữa.

Garrett Blake tới bến đậu du thuyền trước vài phút để chuẩn bị sẵn sàng cho Happenstance. Anh tháo lớp vải bọc buồm, mở khoá cabin, và kiểm tra tổng quát mọi thứ.

Bố anh đã gọi điện ngay khi anh vừa bước chân ra khỏi cửa để đi ra bến thuyền, Garrett thấy mình nhớ lại cuộc trò chuyện.

“Con có muốn ghé qua ăn nhẹ chút không?” ông hỏi.

Garrett đáp rằng anh không thể. “Tối nay con sẽ lái thuyền ra biển cùng một người.”

Bố anh im lặng một lát. Rồi nói: “Với một phụ nữ à?”

Garrett giải thích ngắn gọn về cuộc gặp gỡ giữa anh và Theresa.

“Con nói nghe có vẻ như con hơi hồi hộp về cuộc hẹn hò này thì phải,” ông nhận xét.

“Đâu có, bố, con đâu có hồi hộp. Mà đây không phải là hẹn hò. Con đã bảo là bọn con chỉ đi ra biển thôi. Cô ấy bảo chưa được đi bao giờ.”

“Cô ta xinh không?”

“Điều đó thì có gì quan trọng?”

“Chẳng có gì quan trọng cả. Nhưng bố vẫn thấy có vẻ giống một cuộc hẹn hò.”

“Không phải là hẹn hò.”

“Ừ, tùy con.”

Garrett thấy cô bước lên bến tàu lúc bảy giờ hơn, mặc quần soóc và áo sơ mi đỏ ba lỗ, một tay xách chiếc giỏ picnic nhỏ còn tay kia mang một chiếc áo rét và áo khoác ngắn. Trông cô không có vẻ hồi hộp như anh đang cảm thấy, về mặt cô cũng không để lộ ra cô đang nghĩ gì khi cô tiến về phía anh. Khi cô vẫy tay chào, anh lại cảm thấy nhói lên cảm giác tội lỗi quen thuộc và vội vẫy tay chào lại trước khi tháo xong mớ dây nhợ ra. Anh lau bầu với mình và cố hết sức để trấn tĩnh lại khi cô bước lên thuyền.

“Xin chào,” cô nói giọng thân thiện. “Tôi hy vọng là anh không phải chờ lâu.”

Anh vừa nói vừa tháo đôi găng tay đang đi ra. “Ồ, chào cô. Không... tôi chưa phải đợi lâu đâu. Tôi chỉ tới đây sớm hơn tí xíu để sửa soạn chiếc thuyền thôi.”

“Anh đã làm xong mọi việc cần thiết chưa?”

Anh liếc quanh để đảm bảo một lần nữa. “Rồi, tôi nghĩ vậy. Để tôi kéo cô lên nhé?”

Anh đặt đôi găng tay sang bên và giờ tay ra. Theresa đưa những đồ mang theo cho anh, anh bèn đặt chúng lên một chiếc ghế kê dọc theo sàn thuyền. Khi anh nắm lấy tay kéo cô lên, cô cảm thấy những vết chai trên bàn tay anh. Sau khi cô đã an vị trên thuyền, anh ra hiệu về phía bánh lái, lùi lại một chút.

“Cô đã sẵn sàng lên đường chưa?”

“Bất cứ khi nào anh sẵn sàng.”

“Vậy thì đi tới kia và chọn một chỗ ngồi nhé. Tôi sẽ đưa chúng ta ra khơi. Cô có muốn uống chút gì trước khi xuất phát không? Tôi có chút soda trong tủ lạnh đấy.”

Cô lắc đầu. “Không, cảm ơn anh. Giờ tôi vẫn ổn mà.”

Cô nhìn quanh con thuyền trước khi tìm một chỗ ngồi ở góc. Cô quan sát trong lúc anh vận khoá điện và tiếng động cơ bắt đầu vang rền. Rồi, ra khỏi chỗ bánh lái, anh tháo hai sợi dây dùng để giữ thuyền đứng yên ra. Chiếc Happenstance từ từ rời khỏi chỗ đỗ. Hơi ngạc nhiên, Theresa nói, “Tôi không biết là nó lại có động cơ đấy.”

Anh ngoảnh lại đáp, đủ to để cô có thể nghe thấy. “Nó là động cơ loại nhỏ thôi - chỉ đủ năng lượng để đưa chúng ta ra và vào chỗ đỗ thuyền. Chúng tôi đã thay cái mới khi khôi phục lại nó.”

Happenstance vượt ra khỏi chỗ đỗ, rời khỏi bến thuyền. Khi nó đã ra tới mặt nước rộng mở của đường thủy ven bờ, Garrett hướng thuyền theo chiều gió và tắt máy. Xô đôi găng tay vào, anh nhanh nhẹn kéo buồm lên. Happenstance nghiêng đi theo gió, và bằng một động tác nhanh gọn, Garrett đã tới bên cạnh Theresa, ngã người lại gần cô.

“Coi chừng đầu cô - sào căng buồm sắp bật ra ở phía trên đầu cô đấy.”

Mấy thao tác sau đó thật là dữ dội. Cô cúi đầu xuống và quan sát trong lúc mọi chuyện xảy ra y như anh nói. Chiếc sào căng buồm chuyển động trên đầu cô, kéo theo vài buồm để đón gió. Khi nó đã ở vào đúng vị trí, anh dùng mấy sợi dây để buộc chặt nó lại. Cô chưa kịp chớp mắt thì anh đã trở lại chỗ bánh lái, điều chỉnh một vài thứ và ngoái lại nhìn cánh buồm, như thể để chắc chắn rằng anh đã làm mọi thứ chính xác. Toàn bộ công việc diễn ra chưa đầy ba mươi giây.

“Tôi không biết là anh phải làm mọi việc nhanh đến thế. Tôi cứ nghĩ lái thuyền buồm là một môn thể thao nhàn nhã.”

Anh lại ngoái lại nhìn. Catherine thường ngồi ở đúng chỗ đó, vầng mặt trời đang lặn chia tách những cái bóng khiến trong một khoảnh khắc ngắn ngủi anh đã ngỡ đó là cô. Anh xua ý nghĩ đó đi và hắng giọng.

“Đúng là thế, khi cô ra khơi mà không có ai bên cạnh. Nhưng bây giờ chúng ta đang ở trong đường thủy ven bờ, và chúng ta phải gắng sức chọn đường đi cho thuyền của mình mà không cản trở đường đi của những con thuyền khác.”

Anh giữ bánh lái bất động, và Theresa cảm thấy Happenstance dần dần tăng tốc. Cô đứng dậy khỏi chỗ ngồi và đi ngược trở về phía Garrett, dừng bước khi tới được bên anh. Gió đang thổi, và mặc dù cô có thể cảm thấy nó trên mặt mình, nhưng có vẻ như nó vẫn không đủ mạnh để buồm căng lên.

“Được rồi, tôi nghĩ là chúng ta đã làm được,” anh liếc nhìn cô và nói với nụ cười ung dung. “Chúng ta phải cố tiến lên mà không phải đổi đường chạy. Đương nhiên là trừ phi gió đổi hướng.”

Họ tiến ra vịnh. Biết anh đang tập trung vào việc đang làm nên cô cứ im lặng trong lúc đứng cạnh anh. Từ khoé mắt, cô quan sát anh - đôi tay mạnh mẽ của anh trên bánh lái, đôi chân dài chuyển trọng tâm liên tục khi con thuyền nghiêng theo gió.

Trong lúc tạm ngừng trò chuyện, Theresa nhìn quanh. Giống như hầu hết mọi chiếc thuyền buồm khác, thuyền này cũng có hai tầng - sàn thấp ở bên ngoài, nơi họ đang đứng, và sàn phía mũi thuyền cao hơn khoảng mét hai, kéo dài đến tận mũi thuyền. Đó là nơi có cabin, và ở đó có hai cửa sổ nhỏ, phía ngoài phủ một lớp muối mỏng khiến ta khó nhìn thấy bên trong. Một cánh cửa nhỏ dẫn vào bên trong cabin, khá thấp khiến người ta phải cúi xuống cho khỏi đụng đầu.

Quay sang Garrett, cô tự hỏi không biết anh bao nhiêu tuổi. Có lẽ ngoài ba mươi - cô không thể xác định được rõ hơn nữa - khuôn mặt hơi nhàu, gần như dài dẫu, đem lại cho anh một diện mạo đặc biệt rõ ràng là khiến anh có vẻ già hơn tuổi.

Một lần nữa cô lại nghĩ rằng anh không phải là người đàn ông điển trai nhất mà cô từng gặp, nhưng ở anh có gì đó rất lôi cuốn, có gì đó không định nghĩa nổi.

Lúc trước, khi nói chuyện với Deanna qua điện thoại, cô đã cố miêu tả anh, nhưng vì trông anh chẳng giống với hầu hết những người mà cô biết ở Boston, cô đã phải rất vất vả. Cô kể với Deanna rằng anh trạc tuổi cô, đẹp trai theo kiểu riêng của anh và cân đối, nhưng trông anh thật tự nhiên, như thể sự mạnh mẽ của anh hoàn toàn chỉ là kết quả của cuộc sống mà anh đã lựa chọn. Đó là những gì khác nhất mà cô tiếp nhận được vào lúc ấy, mặc dù khi quan sát gần hơn, cô nghĩ mình không chệch nhiều lắm.

Deanna rất phấn khích khi Theresa kể với bà về chuyến ra khơi tối hôm đó, mặc dù ngay sau đó cô trải qua một khoảng thời gian nghỉ ngơi không yên. Cô mất một lúc lo lắng về việc ở một mình với người lạ - nhất là lại ở ngoài biển - nhưng cố thuyết phục bản thân rằng những nỗi lo lắng của mình là vô căn cứ. Nó chỉ như mọi cuộc hẹn hò khác thôi mà, cô tự nhủ suốt cả buổi chiều. Đừng có quan trọng hoá chuyện này quá. Nhưng đến khi phải ra bến tàu, suýt nữa thì cô đã không đi. Cuối cùng, cô vẫn quyết định đó là việc phải làm, chủ yếu là vì cô, nhưng cũng cả vì nỗi khó khăn mà Deanna sẽ trút lên cô nếu cô không làm vậy.

Khi họ ra đến vịnh, Garrett Blake liền xoay bánh lái. Chiếc thuyền buồm hưởng ứng, tiến ra xa bờ, vào vùng nước sâu của đường thủy gần bờ. Garrett nhìn ngó hai bên, vừa cầm chắc tay lái vừa để ý tới những chiếc thuyền khác. Dù gió đang đổi hướng, có vẻ như anh vẫn hoàn toàn kiểm soát được chiếc thuyền, và Theresa nhận thấy anh hiểu rõ mình đang làm gì.

Những con nham biển lượn vòng vòng ngay trên đầu họ trong lúc chiếc thuyền rẽ mặt nước, lướt trên những dòng không khí di chuyển lên. Những cánh buồm rít lên trong lúc chuyển động theo gió. Nước cuộn tròn dọc mạn thuyền. Vạn vật dường như đều chuyển động trong lúc họ lướt đi dưới bầu trời Bắc Carolina đang ngả dần sang màu xám.

Theresa khoanh tay lại và với lấy chiếc áo rét chui đầu mình mang theo. Cô mặc vào, lấy làm mừng vì đã mang theo nó. Không khí có vẻ đã lạnh hơn nhiều so với lúc họ bắt đầu đi. Mặt trời lặn nhanh hơn cô tưởng, và ánh chiều tàn chiếu lên những cánh buồm, hắt những chiếc bóng che gần hết sàn thuyền.

Ngay phía sau con thuyền, dòng nước cuộn cuộn rít lên và xoáy, cô bèn bước tới gần hơn để nhìn cho rõ. Nhìn nước khuấy tung lên cứ như bị thổi miên. Giữ thăng bằng, cô đặt tay lên thanh chắn và cảm thấy có cái gì đó vẫn chưa được đánh giầy ráp thì phải. Nhìn kỹ, cô nhận ra một dòng chữ khắc vào thanh chắn. Đồng năm 1934 - khôi phục năm 1991.

Những con sóng từ một con thuyền lớn hơn từ xa ào tới làm thuyền họ lắc nhẹ, Theresa thận trọng quay lại chỗ Garrett. Anh lại xoay bánh lái, lần này mạnh mẽ hơn, và cô bắt gặp anh thoáng mỉm cười trong lúc lái thuyền hướng ra biển. Cô quan sát anh cho đến khi chiếc thuyền đã ra hẳn khỏi vịnh.

Lần đầu tiên sau không biết là bao lâu nữa, cô đã làm một việc hoàn toàn tự phát, một việc mà chỉ một tuần trước cô đã không hình dung nổi là mình sẽ làm. Và giờ khi nó đã diễn ra, cô không biết là chuyện gì sẽ xảy đến tiếp theo. Nhờ Garrett hoá ra chẳng hề giống chút nào so với tưởng tượng của cô thì sao? Cứ cho là cô sẽ trở về Boston và đã có câu trả lời... nhưng lúc này, cô lại hy vọng mình sẽ không phải ra đi ngay lập tức. Đã có quá nhiều chuyện xảy ra...

Khi khoảng cách giữa Happenstance và những chiếc thuyền khác đã đủ xa, Garrett bảo Theresa cầm lái. “Cứ giữ nó nguyên như vậy,” anh nói. Anh lại quay ra chỉnh mấy cánh buồm, có vẻ ít tốn thời gian hơn lúc trước. Trở lại bánh lái, anh kiểm tra để đảm bảo thuyền đã hướng theo đúng chiều gió, rồi buộc một cái thông lọng nhỏ trên dây buồm mũi và quấn nó quanh cái cột ở bánh lái, để chùng một đoạn hơn hai phân.

“OK, thế là đủ rồi,” anh nói, vỗ vào cái bánh lái để chắc chắn là nó sẽ ở nguyên vị trí. “Chúng ta có thể ra kia ngồi nếu cô muốn.”

“Anh không phải giữ nó sao?”

“Đó là việc của cái thông lọng. Thỉnh thoảng - khi gió đổi chiều thật - cô sẽ phải giữ bánh lái từ đầu chí cuối. Nhưng tối nay thì chúng ta gặp may về thời tiết. Chúng ta có thể đi theo hướng này vài tiếng.”

Sau lưng họ, mặt trời đang từ từ lặn xuống trên nền trời đêm, Garrett dẫn lối trở lại chỗ Theresa ngồi lúc này. Sau khi đã xem kỹ thấy không có gì phía sau có thể móc vào quần áo cô, hai người ngồi xuống chỗ góc thuyền - cô ngồi nghiêng, anh dựa lưng - tạo thành một góc nghiêng để họ có thể đối diện với nhau. Cảm thấy gió thổi qua mặt, Theresa vén tóc ra sau, nhìn ra mặt nước.

Garrett quan sát trong lúc cô làm vậy. Cô thấp hơn anh - chừng mét bảy, anh đoán vậy - có gương mặt đáng yêu và thân hình làm anh nghĩ tới những cô người mẫu từng thấy trên tạp chí. Nhưng dù cô hấp dẫn thật, có cái gì đó khác ở cô cuốn hút anh. Cô thông minh, anh có thể cảm thấy điều đó ngay lập tức, và tự tin nữa, như thể cô có thể tự mình đi giữa cuộc đời. Với anh, đây mới chính là những điều thật sự quan trọng. Không có chúng, nhan sắc chẳng nghĩa lý gì.

Ở một góc độ nào đó, khi nhìn cô, anh lại nhớ tới Catherine. Nhất là về mặt của cô. Khi nhìn mặt nước, trông cô như thể đang mơ màng, và anh có cảm

giác những ý nghĩ của mình lại lang thang trở về cái lần cuối cùng họ cùng nhau ra khơi. Anh lại cảm thấy tội lỗi, dù đã cố hết sức dẹp bỏ những cảm giác đó. Anh lắc đầu và lơ đãng chỉnh lại dây đồng hồ, lúc đầu thì nói lỏng ra, sau lại thắt vào như cũ.

“Ngoài này đẹp thật đấy,” cuối cùng cô quay về phía anh, cất lời. “Cảm ơn anh đã rủ tôi đi cùng.”

Anh thấy mừng vì cô đã phá vỡ sự im lặng.

“Có gì đâu. Thành thạo có bạn đi cùng cũng hay.”

Cô mỉm cười trước câu trả lời của anh, tự hỏi liệu anh có nghĩ thế thật không. “Anh thường đi thuyền một mình à?”

Anh ngả ra sau, duỗi thẳng chân ra phía trước, đáp lời. “Thường xuyên. Đó là một cách thư giãn tốt sau giờ làm việc. Dù ngày hôm đó có căng thẳng đến đâu thì khi đã ra tới đây, dường như gió sẽ cuốn bay nó.”

“Việc đi lặn khó khăn đến thế sao?”

“Không, không phải chuyện đi lặn. Phần đó thú vị chứ. Ít nhiều là vì tất cả những công việc khác. Công việc giấy tờ, ứng phó với những người hủy buổi học vào phút cuối, kiểm tra để đảm bảo mọi món đồ ở cửa hàng có đủ số lượng. Có thể mất cả ngày.”

“Chắc chắn là thế. Nhưng anh thích công việc đó, đúng không?”

“Vâng, đúng thế. Tôi sẽ không đánh đổi việc tôi đang làm lấy bất cứ thứ gì.” Anh ngừng lại và chỉnh đồng hồ trên cổ tay. “Còn cô, Theresa, cô làm nghề gì?” Đó là một trong số ít những câu hỏi an toàn mà anh đã nghĩ ra trong suốt quãng thời gian còn lại ban ngày.

“Tôi phụ trách một chuyên mục cho tờ Thời báo Boston.”

“Tôi đây đi nghỉ hè?”

Cô thoáng ngừng một chút trước khi trả lời. “Có thể nói vậy.”

Anh gật đầu, chờ đợi câu trả lời đó. “Cô viết về cái gì thế?”

Cô mỉm cười. “Tôi viết về vấn đề làm cha mẹ.”

Cô nhìn thấy vẻ ngạc nhiên trong mắt anh, đúng cái vẻ mặt mà cô nhìn thấy mỗi khi hẹn hò một người mới. Có lẽ mảy cũng sẽ kết thúc chuyện này ngay sau đây thôi, cô thầm nghĩ. “Tôi có một cậu con trai,” cô nói tiếp. “Nó mười hai tuổi.”

Anh nhướn lông mày. “Mười hai?”

“Trông anh có vẻ sốc.”

“Vâng. Trông cô không già đến mức có con trai mười hai tuổi.”

“Tôi xem đó như một lời khen nhé,” cô nói với một nụ cười tự mãn, không cần câu. Cô chưa sẵn sàng tiết lộ tuổi của mình. “Nhưng đúng là thằng bé đã mười hai. Anh có muốn xem ảnh không?”

“Có chứ,” anh nói.

Cô tìm ví, lôi tấm ảnh ra đưa cho anh. Garrett chăm chú nhìn nó một lúc rồi liếc nhìn cô.

“Thằng bé có nước da giống cô,” anh nói, trả lại tấm ảnh. “Nó đẹp trai đấy.”

“Cảm ơn anh.” Cô vừa cất tấm ảnh đi vừa hỏi, “Thế còn anh? Anh có con cái gì chưa?”

“Không.” Anh lắc đầu. “Không có con. Ít ra là không có đứa nào mà tôi biết.”

Cô cười tùm tùm trước câu trả lời của anh, đoạn anh nói tiếp: “Con trai cô tên gì?”

“Kevin.”

“Nó có tới thị trấn này với cô không?”

“Không, nó ở với bố ở California. Chúng tôi ly dị vài năm trước.”

Garrett gật đầu không bình luận, rồi ngoái lại nhìn một chiếc thuyền buồm khác đang đi qua ở đằng xa. Theresa cũng nhìn theo nó một lúc, và trong sự im lặng, cô nhận thấy ngoài biển thật yên ả so với lúc ở đường thủy gần bờ. Những âm thanh lúc này chỉ có tiếng buồm kêu khi gió thổi qua và tiếng nước khi chiếc Happenstance cắt qua những con sóng. Cô nghĩ giọng của họ nghe khác so với lúc ở bến tàu. Ở ngoài này, nghe chúng dường như được giải phóng, như thể khi trời khoáng đạt mang chúng đi mãi vậy.

“Cô có muốn xem phần còn lại của con thuyền không?” Garrett hỏi.

Cô gật đầu. “Có chứ.”

Garrett đứng dậy và kiểm tra lại mấy cánh buồm trước khi dẫn lối vào bên trong. Theresa đi sau anh một bước. Khi mở cánh cửa ra, anh ngừng lại, đột nhiên mất tinh thần vì một mảnh ký ức vốn đã bị chôn chặt từ lâu nay lại vùng lên, có lẽ là do sự hiện diện mới lạ của người đàn bà này.

Catherine ngồi bên chiếc bàn nhỏ với một chai rượu đã mở. Trước mặt cô, lọ hoa chỉ cắm một bông bất lầy ánh sáng từ ngọn nến nhỏ đang cháy. Ngọn lửa rung rinh theo chuyển động của con thuyền, hắt những cái bóng dài xuống phần bên trong thân thuyền. Giữa nền tranh tối tranh sáng, anh chỉ có thể nhìn thấy bóng phảng phất của nụ cười.

“Em nghĩ điều này sẽ là bất ngờ thú vị,” cô nói. “Lâu rồi chúng ta không ăn tối bên ánh nến.”

Garrett nhìn sang cái lò nhỏ. Hai cái đĩa bọc giấy bạc đặt cạnh nó.

“Em đưa mấy thứ này lên thuyền lúc nào vậy?”

“Lúc anh đang làm việc ấy.”

Theresa lặng lẽ đi vòng qua anh để anh được ở riêng với những suy nghĩ của mình. Nếu có nhận ra sự ngập ngừng của anh thì cô cũng chẳng biểu hiện gì cả, và Garrett thấy biết ơn vì điều đó.

Phía bên trái Theresa có một cái ghế chạy dọc theo một bên thân thuyền - đủ rộng và dài cho một người nằm ngủ thoải mái; đối diện với cái ghế ở phía mạn bên kia là một cái bàn nhỏ đủ chỗ cho hai người ngồi. Gần cánh cửa là bồn rửa và bếp lò với cái tủ lạnh nhỏ bên dưới, và ngay đó là một cánh cửa dẫn vào buồng ngủ.

Anh đứng tránh về một bên, hai tay chống hông trong lúc cô khám phá phần bên trong, nhìn ngó mọi thứ. Anh không lớn vồn bên cạnh cô như một số người đàn ông khác, mà cho cô một khoảng không. Nhưng cô vẫn cảm thấy mắt anh nhìn cô, mặc dù anh không để lộ ra mặt. Sau một lúc, cô nói, “Từ bên ngoài, anh sẽ không nghĩ là nó lại rộng như thế này.”

“Tôi biết.” Garrett lúng túng háng giọng. “Ngạc nhiên, đúng không?”

“Vâng, đúng thế. Trông như thể nó có mọi thứ anh cần vậy.”

“Đúng là thế mà. Nếu muốn, tôi có thể đi tới tận châu Âu, tuy không phải là tôi khuyên làm thế đâu. Nhưng đối với tôi nó thật tuyệt vời.”

Anh đi vòng qua cô và tới chỗ cái tủ lạnh, cúi xuống lấy một lon Coca trong tủ ra. “Cô có muốn uống chút gì không?”

“Có,” cô đáp. Cô vuốt nhẹ tay dọc những bức tường, cảm thấy bề mặt gỗ đã đánh ráp.

“Cô muốn uống gì? Tôi có 7Up và Coca.”

“7Up đi,” cô đáp.

Anh đứng lên và đưa cho cô cái lon. Những ngón tay của họ khẽ chạm nhau khi cô cầm lấy nó.

“Tôi không có chút đá nào trên thuyền cả, nhưng nó vẫn lạnh đấy.”

“Tôi sẽ cố chịu vậy,” cô nói, và anh mỉm cười.

Cô mở lon và uống một ngụm trước khi đặt nó lên bàn.

Trong lúc mở lon soda của mình, anh nhìn cô, nghĩ tới những gì cô nói lúc nãy. Cô có một đứa con trai mười hai tuổi... và là một người phụ trách chuyên mục, thế có nghĩa là có lẽ cô đã đi học đại học. Nếu cô chờ đến sau đó mới cưới và có con thì... tức là cô nhiều hơn anh bốn hoặc năm tuổi. Trông cô đâu có già đến thế - chừng ấy tuổi thì chắc chắn rồi - nhưng cô không cư xử như hầu hết các cô nàng đầu hai ở thị trấn mà anh biết. Trong những hành động của cô có sự chín chắn nào đó, một điều chỉ xuất hiện ở những người đã trải qua thăng trầm của cuộc sống.

Chuyện đó cũng đâu có gì quan trọng.

Cô quay sang chú ý tới một tấm ảnh lồng khung treo trên tường. Trong đó, Garrett Blake đang đứng trên cầu tàu với một chú cá maclin anh bắt được, trông trẻ hơn bây giờ nhiều. Trong bức ảnh anh cười tươi rói, và vẻ mặt vui sướng của anh nhắc cô nhớ tới Kevin mỗi khi nó ghi được một bản trong trận đá bóng.

Giữa lúc câu chuyện đột ngột tạm lắng, cô nói, “Tôi thấy là anh thích câu cá.” Cô chỉ vào tấm ảnh. Anh bước lại phía cô, và khi anh lại gần, cô cảm thấy hơi ấm toả ra từ người anh. Anh có mùi giống như mùi của muối và gió.

“Vâng, đúng thế,” anh nói khẽ. “Bố tôi là thợ câu tôm, và tôi gần như lớn lên trên biển.”

“Chuyện này xảy ra bao lâu rồi?”

“Vụ đó chừng mười năm trước - ngay trước khi tôi trở lại trường đại học để học năm cuối. Có một cuộc thi câu cá, bố tôi và tôi quyết định dành hai đêm ngoài Dòng Vịnh và chúng tôi đã bắt được con cá maclin đó cách bờ khoảng sáu mươi dặm. Phải mất bảy tiếng mới đưa được nó lên vì bố muốn dạy tôi làm việc đó theo cách cũ.”

“Thế có nghĩa là sao.”

Anh cười khê. “Về cơ bản nó có nghĩa là lúc xong việc thì hai bàn tay tôi đã bị xẻ nát, và tới tận ngày hôm sau vai tôi hầu như vẫn không nhúc nhích được. Sợi dây mà chúng tôi dùng để câu không đủ khỏe cho một con cá cỡ đó, vì thế chúng tôi phải để con cá chạy cho đến khi nó dừng lại, rồi từ từ cuộn dây kéo nó lên, rồi lại để nó chạy cả ngày cho đến lúc nó mệt đến mức không còn sức mà chiến đấu nữa.”

“Hơi giống Ông già và biển cả của Hemingway nhỉ.”

“Kiểu như thế, ngoại trừ việc tôi không cảm thấy giống một ông già chút nào cho đến ngày hôm sau. Trái lại, bố tôi hẳn đã có thể đóng một vai trong phim đó.”

Cô lại nhìn vào tấm ảnh. “Có phải bố anh đang đứng cạnh anh không?”

“Vâng, là ông ấy.”

“Trông ông ấy giống anh,” cô nói.

Garrett mỉm cười, tự hỏi liệu đó có phải là một lời khen hay không. Anh ra hiệu về phía cái bàn, Theresa bèn ngồi xuống đối diện với anh. Khi đã yên vị, cô hỏi:

“Anh bảo là anh đã đi học đại học phải không?”

Anh nhìn vào mắt cô. “Vâng, tôi theo học Đại học Bắc Carolina, chuyên ngành sinh học biển. Tôi chẳng thích cái gì khác cho lắm, và vì bố tôi bảo là tôi đừng có về nhà nếu chưa kiếm được mảnh bằng nào nên tôi nghĩ tôi sẽ học thứ gì đó có thể dùng đến sau này.”

“Nên anh mua cửa hàng đó...”

Anh lắc đầu. “Không, ít ra là không phải ngay lập tức. Sau khi tốt nghiệp, tôi làm chuyên viên lặn tại Viện Hải dương học Duke, nhưng lương lậu không khá lắm. Vì thế tôi thì lấy chứng chỉ giảng dạy và bắt đầu nhận học viên vào cuối tuần. Cửa hàng thì vài năm sau đó mới có.” Anh nhếch một bên lông mày. “Thế còn cô thì sao?”

Theresa uống một ngụm 7Up nữa trước khi trả lời.

“Cuộc sống của tôi không thú vị như cuộc sống của anh. Tôi lớn lên ở Omaha, Nebraska và đi học ở Brown. Sau khi tốt nghiệp, tôi chạy loăng quăng mấy nơi và thử vài việc khác nhau, cuối cùng ổn định ở Boston. Tôi đã làm việc ở tờ Thời báo được chín năm rồi, nhưng mới viết chuyên mục được vài năm nay. Trước đó tôi là phóng viên.”

“Cô thích viết chuyên mục cho báo đến mức nào?”

Cô nghĩ một lúc, nhưng thế lần đầu tiên ngẫm về nó vậy.

“Đó là một công việc tốt,” cuối cùng cô nói. “Giờ thì tốt hơn nhiều so với hồi tôi mới làm. Tôi có thể đi đón Kevin sau giờ học, và được tự do viết bất cứ điều gì tôi muốn, miễn là nó hợp với chuyên mục của tôi. Công việc đó thu nhập cũng khá, nên tôi không thể than phiền gì, nhưng...”

Cô lại ngừng. “Nó chẳng còn kích thích như trước nữa. Đừng hiểu lầm tôi, tôi thích việc mình đang làm, nhưng đôi khi tôi có cảm giác như là mình đang viết đi viết lại một vài thứ. Kể ra thế cũng chưa phải chuyện gì tệ lắm, nếu như tôi không có quá nhiều việc phải làm với Kevin. Tôi nghĩ bây giờ tôi đúng là một bà mẹ đơn thân điển hình, làm việc quá sức, anh hiểu ý tôi chứ.”

Anh gật đầu và nhẹ nhàng nói. “Cuộc sống thường không diễn ra như ta tưởng, nhỉ?”

“Không, tôi nghĩ là không,” cô nói, và lại bắt gặp cái nhìn của anh. Về mặt của anh khiến cô tự hỏi liệu có phải anh vừa nói điều mà anh hiếm khi nói với ai khác không. Cô mỉm cười và ngả về phía anh.

“Anh đã chuẩn bị tinh thần ăn uống một chút chưa? Tôi có mang theo mấy thứ trong giỏ đây.”

“Bất cứ lúc nào.”

“Tôi hy vọng là anh sẽ thích bánh kẹp và xa lát nguội. Tôi chỉ có thể nghĩ được ngần ấy thứ không bị ôi.”

“Nghe có vẻ ngon lành hơn cái mà tôi có thể mang theo. Nếu là tôi thì có lẽ tôi sẽ chỉ dừng lại mua một cái bánh hamburger trước khi đi chơi buổi tối. Cô muốn ăn ở dưới này hay ra ngoài kia?”

“Chắc chắn là ở ngoài rồi.”

Họ cảm ơn nước của mình và ra khỏi cabin. Trên đường đi ra, Garrett giật lấy một cái áo mưa trên cái móc gần cửa và ra hiệu bảo cô cứ đi trước. “Cho tôi một phút để tôi thả neo,” anh nói, “để chúng ta có thể ăn mà không phải cứ mấy phút lại kiểm tra thuyền.” Theresa tới được chỗ ngồi của cô và mở cái giỏ mang theo ra. Ở chân trời, mặt trời đã lặn xuống giữa dải mây tích. Cô lôi hai cái bánh kẹp quăn trong giấy bóng kính ra, cùng với mấy hộp xốp đựng xà lách trộn và xà lát khoai tây.

Cô nhìn Garrett đặt chiếc áo mưa sang một bên và hạ bót buồm xuống, con thuyền gần như chậm lại ngay lập tức. Anh quay lưng về phía cô trong lúc làm việc đó, và một lần nữa cô lại nhận thấy trông anh mới mạnh mẽ làm sao. Từ chỗ cô ngồi, những cơ bắp ở vai anh dường như lớn hơn lúc đầu cô thấy, lại được vòng eo nhỏ của anh tôn lên. Cô không thể tin được rằng mình thật sự đang đi thuyền với người đàn ông này khi mà chỉ mới hai ngày trước cô còn đang ở Boston. Toàn bộ chuyện này dường như không có thật.

Trong lúc Garrett đi tìm làm việc thì Theresa ngược nhìn lên. Lúc này nhiệt độ đã hạ xuống, gió lại mạnh lên và bầu trời đang dần dần tối lại.

Khi chiếc thuyền dừng hẳn, Garrett thả neo xuống thấp hơn. Anh chờ khoảng một phút để chắc chắn là chiếc neo đã đậu lại, và khi đã hài lòng, anh ngồi xuống bên cạnh Theresa.

“Tôi ước là mình có thể làm được việc gì đó giúp anh,” Theresa vừa nói vừa mỉm cười. Cô gạt tóc trên vai ra sau y như Catherine vẫn thường làm, và suốt một lúc sau, anh vẫn không nói gì.

“Mọi chuyện ổn chứ?” cô hỏi.

Anh gạt đầu, đột nhiên lại cảm thấy không thoải mái. “Bây giờ thì chúng ta vẫn ổn. Nhưng tôi nghĩ là nếu gió cứ tiếp tục mạnh lên thì lúc về chúng ta sẽ phải đổi đường chạy khá là thường xuyên đấy.”

Cô lấy một chút xà lát khoai tây và xà lách trộn cùng với chiếc bánh kẹp của anh để lên đĩa và đưa cho anh, nhận thấy rõ là anh đang ngồi gần hơn lúc trước.

“Vậy quay về có lâu hơn không?”

Garrett với lấy một cái đĩa nhựa màu trắng và lấy một chút xà lách trộn. Lát sau anh mới trả lời.

“Một chút - nhưng cũng không thành vấn đề trừ phi gió ngừng hẳn. Nếu chuyện đó xảy ra, chúng ta sẽ bị kẹt lại.”

“Nghe thế tôi đoán là chuyện này từng xảy ra với anh.”

Anh gạt đầu. “Một hay hai lần gì đó. Hiếm lắm, nhưng vẫn có.”

Trông cô có vẻ chưa hiểu. “Sao lại hiếm? Đâu phải lúc nào gió cũng thổi, phải không?”

“Ngoài biển thì gió lúc nào cũng thổi.”

“Sao lại thế được?”

Anh mỉm cười thích thú và đặt miếng bánh lên đĩa của mình. “À, gió bị điều khiển bởi những sự khác biệt về nhiệt độ - khi dòng khí nóng lao vào dòng khí lạnh. Muốn gió ngừng thổi khi cô ra tới ngoài biển rồi, cô sẽ cần một nhiệt độ khí bằng đúng với nhiệt độ nước vài dặm quanh đó. Ở đây, khí luôn nóng suốt cả ngày, nhưng ngay khi mặt trời bắt đầu lặn, nhiệt độ hạ xuống nhanh chóng. Đó là lý do vì sao thời điểm thích hợp nhất để đi ra biển là vào lúc nhập nhoạng. Nhiệt độ thay đổi liên tục, và điều đó làm nên chuyến đi tuyệt vời.”

“Chuyện gì xảy ra nếu gió ngừng thổi thật?”

“Những cánh buồm sẽ xếp lếp và con thuyền dừng lại. Cô sẽ hoàn toàn chẳng làm được gì để nó di chuyển cả.”

“Anh bảo là chuyện này đã từng xảy ra với anh à?”

Anh gạt đầu.

“Anh đã làm gì?”

“Thật ra là chẳng làm gì cả. Chỉ ngồi xuống và tận hưởng sự yên tĩnh thôi. Tôi không gặp nguy hiểm, và tôi biết sẽ tới lúc nhiệt độ hạ xuống. Vì thế tôi chỉ chờ thôi. Sau khoảng một giờ, một cơn gió nhẹ sẽ nổi lên và tôi đưa nó trở lại bến.”

“Nghe như thể té ra đó lại là một ngày thú vị ấylà.”

“Đúng thế.” Anh tránh cái nhìn chăm chú của cô và đắm đắm hướng ra cửa cabin. Sau một lúc anh nói thêm, gần như với chính mình, “Một trong những ngày thú vị nhất.”

Catherine xích qua trên cái ghế cô ngồi. “Qua đây ngồi với em nào.”

Garrett đóng cửa cabin lại và đi tới chỗ cô.

“Hôm nay là ngày mình bên nhau thú vị nhất suốt bao lâu nay,” Catherine nói khẽ.

“Có vẻ như dạo này cả hai chúng ta đều quá bận, và... em cũng không biết nữa.” Cô nói nhỏ dần. “Em chỉ muốn làm điều gì đặc biệt cho chúng ta.”

Khi cô nói, Garrett thấy vợ anh dường như có vẻ mặt dịu dàng như trong đêm tân hôn của họ.

Garrett ngồi bên cạnh cô và rót rượu. “Anh xin lỗi vì dạo này anh bận bịu với cửa hàng quá,” anh nói khẽ. “Anh yêu em, em biết mà.”

“Em biết.” Cô mỉm cười và đặt tay lên tay anh.

“Sẽ mau chóng tốt hơn thôi, anh hứa đấy.”

Catherine gật đầu, với tay lấy ly rượu của mình. “Giờ đừng nói về chuyện đó nữa. Lúc này, em muốn chúng ta vui vẻ, chỉ có hai chúng ta. Không bị điều gì khác làm sao nhãng.”

“Garrett?”

Giật mình, Garrett nhìn Theresa. “Gì vậy...?” anh nói.

“Anh ổn chứ?” Cô đang nhìn anh với vẻ vừa lo lắng vừa khó hiểu.

“Tôi ổn mà... Tôi chỉ đang nhớ lại một chuyện mà tôi phải lo liệu,” Garrett ứng biến. “Mà này,” anh nói, duỗi thẳng ra và chấp tay đặt vào một bên gối dựng lên. “Nói về tôi thế là đủ rồi. Nếu cô không ngại, Theresa... hãy kể cho tôi nghe chút gì về cô đi.”

Bối rối và không rõ anh muốn biết chính xác điều gì về mình, cô bắt đầu kể từ đầu, kể tất cả những sự kiện cơ bản, nói chi tiết hơn một chút - cô lớn lên như thế nào, công việc của cô, sở thích của cô. Tuy nhiên, hầu hết là cô kể về Kevin, rằng thằng bé là một đứa con trai thật tuyệt vời và cô tiếc là đã không thể dành nhiều thời gian cho nó hơn.

Garrett lắng nghe trong khi cô nói, không cắt tiếng mấy. Khi cô kể xong, anh hỏi, “Cô bảo là cô từng kết hôn phải không?”

Cô gật đầu. “Tám năm. Nhưng David - tên anh ta đấy - dường như đã nhạt lòng với mối quan hệ của chúng tôi, vì lý do nào đó... rồi cuộc anh ta đi ngoại tình. Chỉ là tôi không thể chấp nhận được chuyện đó.”

“Tôi cũng thế,” Garrett nói nhẹ nhàng, “nhưng làm thế cũng không khiến cho chuyện đó trở nên dễ dàng hơn.”

“Không hề.” Cô ngừng lại và uống một ngụm nước ngọt. “Nhưng chúng tôi vẫn là bạn, bất chấp mọi chuyện. Anh ta là ông bố tốt đối với Kevin, và đó là tất cả những gì tôi cần ở anh ta lúc này.”

Một cơn sóng lớn dồn lên dưới thân tàu, Garrett bèn quay sang để xem cái neo có còn giữ chắc không. Khi anh quay lại, Theresa nói: “Rồi, đến lượt anh. Kể tôi nghe về anh đi.”

Garrett cũng bắt đầu từ đầu, kể chuyện mình là con một, lớn lên ở Wilmington như thế nào. Anh kể với cô là mẹ anh đã qua đời khi anh mười hai tuổi, và vì bố anh dành phần lớn thời gian trên thuyền nên anh hầu như lớn lên trên biển. Anh kể về thời đại học - bỏ qua một số chuyện nông cuồng hơn có thể gây ấn tượng sai lệch - và miêu tả hồi xây dựng cửa hàng như thế nào và đặc thù cuộc sống hằng ngày của anh lúc này. Lạ thay, anh chẳng kể gì về Catherine cả, Theresa cũng lầy lăm lẹ về điều đó.

Trong lúc họ nói chuyện, bầu trời chuyển thành màu đen và sương mù bắt đầu kéo đến vây quanh. Chiếc thuyền lắc nhẹ theo sóng tạo ra một luồng không khí thân mật bao trùm lên họ. Không khí trong lành, gió thổi qua mặt, và chuyển động nhẹ nhàng của con thuyền đều đồng tâm hiệp lực làm dịu đi sự căng thẳng của họ trước đó.

Rồi Theresa cố gắng nhớ lại lần cuối cùng mình có một cuộc hẹn hò như thế này. Cô chưa hề cảm thấy sức ép từ phía Garrett về chuyện gặp lại anh, mà anh cũng có vẻ không kỳ vọng gì hơn ở cô tới nay. Hầu hết những người đàn ông cô gặp ở Boston dường như đều có chung một quan niệm rằng nếu họ phải cất công để tạo ra một buổi tối dễ chịu thì lại họ phải được trả ơn bằng thứ gì đó. Đó là kiểu quan niệm của bọn choai choai - nhưng lại rất điển hình - và cô thấy sự thay đổi này thật mới mẻ.

Tới lúc họ không biết phải nói gì nữa, Garrett ngả ra sau và đưa tay lên vuốt tóc. Anh nhắm mắt và có vẻ như đang nhắm nháp khoảnh khắc im lặng này. Trong lúc anh làm vậy, Theresa lặng lẽ xếp đĩa và khăn ăn vào giỏ để chúng khỏi bay xuống biển. Khi Garrett đã sẵn sàng, anh đứng lên.

“Tôi nghĩ đã đến lúc về rồi,” anh nói, như thể thấy tiếc vì chuyến đi đã đến lúc kết thúc.

Vài phút sau chiếc thuyền lại lên đường, và cô nhận thấy gió còn mạnh hơn lúc trước. Garrett đứng bên bánh lái, giữ cho chiếc Happenstance đi đúng hướng. Theresa đứng cạnh anh, tay bám vào thanh chắn, ôn đi ôn lại cuộc trò chuyện của họ trong đầu. Không ai nói gì suốt một lúc lâu, và Garrett Blake tự hỏi không hiểu sao mình lại cảm thấy mất thăng bằng đến thế.

Trong chuyến đi cuối cùng với nhau, Catherine và Garrett nói chuyện khê khằng trong nhiều giờ, thường thức rượu vang và bữa tối. Biển yên tĩnh, những cơn sóng nhấp nhô nhẹ nhàng thật dễ chịu trong sự quen thuộc của chúng.

Khuya hôm đó, sau khi làm tình, Catherine nằm cạnh Garrett, lướt những ngón tay trên ngực anh, không nói gì.

“Em đang nghĩ gì thế?” cuối cùng anh hỏi.

“Chỉ là em không nghĩ mình có thể yêu ai đó nhiều như yêu anh,” cô thì thầm.

Garrett lướt những ngón tay trên má cô. Mắt Catherine không rời mắt anh.

“Anh cũng không nghĩ là anh có thể,” anh đáp lại dịu dàng. “Anh chẳng biết phải làm gì nữa nếu không có em.”

“Anh hứa với em một điều chứ?”

“Bất cứ điều gì.”

“Nếu có chuyện gì xảy ra với em, hãy hứa với em là anh sẽ tìm một người khác.”

“Anh không nghĩ là anh có thể yêu ai khác ngoài em.”

“Cứ hứa với em đi, được không?”

Mất một lúc anh mới trả lời được. “Được rồi - nếu điều đó làm em hạnh phúc thì anh hứa.”

Anh mỉm cười dịu dàng.

Catherine rúc vào lòng anh. “Em hạnh phúc mà, Garrett.”

Cuối cùng ký ức đó cũng tan biến, Garrett háng giọng và chạm vào cánh tay Theresa để làm cô chú ý. Anh chỉ lên trời. “Nhìn tất cả những thứ kia xem,” cuối cùng anh nói, cố sức giữ cân bằng cuộc trò chuyện. “Trước khi chế ra kính lục phân và la bàn, người ta đã dựa vào những ngôi sao để định hướng trên biển. Kia kìa, cô có thể thấy sao Bắc Cực. Nó luôn chỉ đúng hướng Bắc.”

Theresa ngược nhìn lên bầu trời. “Làm sao anh biết được nó là ngôi sao nào?”

“Cô sử dụng các sao chỉ. Cô có thấy chòm Đại Hùng Tinh kia không?”

“Có.”

“Nếu cô kéo một đường thẳng từ hai ngôi sao ở chót cái đuôi con gấu, chúng sẽ chỉ về sao Bắc Cực.”

Theresa nhìn theo trong lúc Garrett chỉ về những ngôi sao đang nói tới, ngẫm nghĩ về anh và những điều mà anh thích. Lái thuyền buồm, lặn, câu cá, định hướng bằng các ngôi sao - bất cứ thứ gì liên quan đến biển. Hoặc, dường như là bất cứ thứ gì có thể giúp anh được ở một mình suốt nhiều giờ liên tục.

Garrett giờ một tay ra với lấy chiếc áo mưa màu xanh thủy quân mà anh đã để lại gần bánh lái lúc nãy và mặc vào. “Người Phoenicia có lẽ là những nhà thám hiểm đại dương vĩ đại nhất trong lịch sử. Vào năm 600 trước Công nguyên họ đã tuyên bố đi vòng quanh châu Phi bằng thuyền buồm, nhưng chẳng ai tin là họ đã làm được việc đó vì họ thề rằng sao Bắc Cực đã biến mất khi họ mới đi được nửa chặng đường. Nhưng đúng là nó đã biến mất thật.”

“Tại sao?”

“Vi họ đã đi vào Nam bán cầu. Nhờ thế mà các nhà sử học biết là họ đã thật sự làm được điều đó. Trước đây, chưa có ai nhìn thấy điều đó xảy ra, mà nếu có thì họ cũng không hề ghi chép lại. Phải gần hai nghìn năm sau người ta mới chứng minh được là họ đã nói đúng.”

Cô gật đầu, tưởng tượng ra chuyến đi xa xưa của họ. Cô tự hỏi tại sao suốt thời gian lớn lên mình lại chưa bao giờ học những điều như vậy và ngạc nhiên về người đàn ông đã học được điều này. Và đột nhiên cô đã hiểu chính xác tại sao Catherine lại yêu anh. Không phải là vì anh hấp dẫn lạ thường, hay tham vọng, hay thậm chí là mê hoặc. Những điều đó phần nào anh đều có, nhưng quan trọng hơn cả là anh sống như anh muốn. Có một thứ gì đó bí ẩn và khác biệt trong cách anh hành động, thứ gì đó rất đàn ông. Và điều đó khiến anh không giống với bất cứ ai cô từng gặp trước kia.

Thấy cô không trả lời, Garrett liếc sang và lại thấy cô mới đáng yêu làm sao. Trong đêm tối làn da trắng của cô trông thật thanh khiết, và anh nhận ra mình đang tưởng tượng rằng liệu cảm giác sẽ thế nào nếu khê khằng mon tron gờ má của cô. Rồi anh lắc đầu, cố xua đuổi ý nghĩ đó.

Nhưng anh không thể. Con gió đang thổi qua tóc cô, và cảnh tượng ấy khiến điều gì đó trong anh thất lại. Đã bao lâu rồi anh mới cảm thấy như vậy? Chắc chắn là quá lâu rồi. Nhưng anh chưa thể, hoặc sẽ chẳng thể làm được gì cho nó cả. Anh cũng hiểu điều đó trong lúc nhìn cô. Chẳng đúng lúc cũng chẳng đúng chỗ... mà cũng không đúng người. Từ sâu thẳm, anh tự hỏi liệu có bao giờ lại có chuyện gì đó đúng đắn nữa không.

“Tôi hy vọng là không làm cô chán,” cuối cùng anh nói, về bình tĩnh giọng ép. “Tôi vẫn luôn luôn thích những câu chuyện như vậy.”

Cô quay về phía anh và mỉm cười. “Không. Không phải thế đâu. Không hề. Tôi thích câu chuyện đó. Tôi chỉ đang tưởng tượng ra những gì mà những

người đó hẳn đã phải trải qua. Đi vào một nơi hoàn toàn xa lạ quả là không dễ dàng chút nào.”

“Không, không hề dễ,” anh nói, cảm thấy như thể cô đã đọc được suy nghĩ của anh bằng cách nào đó.

Đền từ những toà nhà dọc bờ biển hình như đang nhấp nháy giữa lớp sương mù đang dần dần dày đặc. Happenstance lắc nhẹ trên những cơn sóng nhỏ lên khi tiến vào vịnh, và Theresa ngoài nhìn những thứ mà cô đã mang theo. Chiếc áo khoác bị thổi bay vào cái góc gần cabin. Cô thậm chí là không được quên nó khi xuống bến.

Mặc dù Garrett đã nói anh vẫn luôn đi thuyền một mình, nhưng cô vẫn tự hỏi liệu anh có từng đưa ai ngoài Catherine và cô đi cùng không. Và nếu anh chưa bao giờ làm vậy, thì điều đó có ý nghĩa như thế nào? Cô biết tối nay anh quan sát cô rất kỹ, mặc dù anh không hề để lộ ra mặt. Nhưng nếu anh tò mò về cô thì quả là anh đã giữ kín được những cảm xúc của mình. Anh không hề gắng hỏi cô những thông tin mà cô không sẵn lòng đáp, anh cũng không hỏi xem liệu cô có đang quan hệ với ai đó không. Tối nay anh không làm bất cứ điều gì có thể hiểu là vượt quá mức quan tâm bình thường.

Garrett bật công tắc, một loạt những bóng đèn nhỏ liền vụt sáng lên quanh thuyền. Không đủ để nhìn thấy nhau rõ ràng, nhưng đủ để các thuyền khác thấy họ đang tiến vào. Anh chỉ về bờ biển tối thẫm - "Vịnh ngay kia kia, giữa những ánh đèn ấy" - và quay bánh lái về hướng đó. Những chiếc buồm kêu roàn roạt và sóng neo lắc nhanh một lúc trước khi trở lại vị trí ban đầu.

“Vây,” cuối cùng anh hỏi, “cô có thích chuyến ra biển đầu tiên bằng thuyền buồm này không?”

“Có chứ. Nó rất tuyệt.”

“Tôi rất mừng. Nó không phải là chuyến đi tới Nam bán cầu, nhưng đó là tất cả những gì tôi có thể làm.”

Họ đứng bên nhau, cả hai dường như đều đắm chìm trong suy nghĩ. Một chiếc thuyền buồm khác xuất hiện trong bóng tối cách đó gần nửa cây số, cũng đang trên đường về bến. Để dành cho nó một chỗ đậu rộng rãi, Garrett nhìn ngoà cả hai bên hông chắc chắn là không có gì khác nữa xuất hiện. Theresa nhận ra là sương mù đã che khuất chân trời.

Quay sang anh, cô thấy tóc anh đã bị gió thổi ngược ra sau. Chiếc áo mưa anh đang mặc dài đến giữa đùi, không kéo khoá. Đã sờn cũ và bạc màu, trông nó như thể anh đã dùng mấy năm rồi vậy. Nó khiến anh trông cao lớn hơn thực tế, và đây là hình ảnh cô có thể hình dung là mình sẽ nhớ mãi. Hình ảnh này, và hình ảnh anh lần đầu tiên cô gặp.

Khi họ tới gần bờ hơn, Theresa chợt băn khoăn liệu họ có được gặp lại nhau. Vài phút nữa họ sẽ trở lại bến thuyền và nói lời tạm biệt. Cô băn khoăn không biết liệu anh có mời cô cùng đi với anh lần nữa hay không, nhưng cô sẽ không tự mình hỏi anh. Không hiểu sao chuyện đó có vẻ như không phải cho lắm.

Họ đi qua vịnh, rẽ về bến. Anh lại giữ cho tàu đi vào đúng giữa đường thủy gần bờ, và Theresa thấy một loạt những tấm biển chỉ dẫn hình tam giác đánh dấu đường nước. Anh vẫn giữ buồm trên cao đến gần điểm lúc đầu anh kéo chúng lên rồi hạ xuống với sức mạnh mà anh đã dùng để lái con thuyền suốt cả buổi tối. Động cơ bật phát trở lại, và trong vòng vài phút họ lách qua những con thuyền khác đã buông neo suốt cả buổi tối. Khi họ vào tới chỗ đậu thuyền của anh, cô đứng trên sàn trong lúc anh nháy xuống và lấy dây cột Happenstance lại.

Theresa đi về phía đuôi thuyền để lấy cái giỏ và áo khoác, rồi dừng lại. Nghĩ ngợi một lát, cô nhấc cái giỏ, nhưng thay vì nhặt áo khoác lên, cô dùng bàn tay còn lại đẩy nó vào bên dưới cái nệm ghế một chút. Khi Garrett hỏi mọi chuyện có ổn không, cô hắng giọng và nói, “Tôi đang lấy đồ của mình ấy mà.” Cô bước tới bên mạn thuyền, và anh giơ tay ra. Cô lại cảm thấy sức mạnh trong bàn tay ấy khi nắm lấy nó, và bước từ Happenstance xuống bến.

Họ nhìn nhau một lát, như thể tự hỏi điều gì sẽ xảy đến tiếp theo, cuối cùng Garrett ra hiệu về phía con thuyền. “Tôi còn phải khoá và buộc nó lại cho đêm nay, việc đó sẽ mất thêm một lúc nữa.”

Cô gật đầu. “Tôi cũng nghĩ là anh sẽ nói thế.”

“Tôi đưa cô ra xe trước đã nhé?”

“Vâng.” Theresa nói, anh liền bước xuống dốc bên cạnh cô. Tới chỗ chiếc xe cô thuê, Garrett nhìn cô lần tìm chìa khoá trong cái giỏ. Sau khi tìm thấy chúng, cô vặn khoá mở cửa xe ra.

“Lúc này tôi nói rồi nhĩ, tôi đã có một buổi tối tuyệt vời,” cô nói.

“Tôi cũng vậy.”

“Anh nên đưa thêm nhiều người đi theo nữa. Tôi chắc là họ sẽ thích đấy.”

Cười toét miệng, anh đáp, “Tôi sẽ suy nghĩ về việc đó.”

Trong một lúc, họ nhìn vào mắt nhau, và anh lại thoáng thấy Catherine trong bóng tối.

“Tôi phải quay lại thôi,” anh nói nhanh, hơi không thoải mái. “Mai tôi phải dậy sớm.” Cô gật đầu, và không biết phải làm gì khác nữa, Garrett giơ tay ra. “Rất vui được gặp cô, Theresa. Tôi hy vọng cô sẽ thích thời gian còn lại của kỳ nghỉ.”

Suốt buổi tối bên nhau, việc bắt tay anh khiến cô cảm thấy hơi xa lạ, nhưng cô hẳn sẽ ngạc nhiên nếu anh làm điều gì đó khác.

“Cảm ơn anh vì mọi thứ, Garrett. Được gặp anh cũng rất thú vị.”

Cô ngồi vào sau tay lái và bật khoá điện. Garrett đóng cửa xe lại cho cô và nghe cô vào số. Mỉm cười với anh lần cuối, cô liếc nhìn qua gương chiếu hậu và từ từ lùi xe ra. Garrett vẫy tay trong lúc cô bắt đầu đi ra và nhìn theo xe cô cuối cùng cũng rời khỏi bến thuyền. Khi cô đã an toàn ra tới đường, anh quay gót trở lại vững tàu đậu, tự hỏi tại sao mình lại thấy xáo động đến thế.

Hai mươi phút sau, Garrett đang làm nốt công việc với Happenstance thì Theresa mở khoá cửa phòng khách sạn và bước vào. Cô quăng mấy thứ đồ lên giường và đi vào phòng tắm. Cô vỗ nước lạnh lên mặt và đánh răng trước khi cời đồ. Rồi, nằm trên giường, chỉ để đèn ngủ, cô nhắm mắt lại, nghĩ về Garrett.

David hẳn sẽ làm mọi việc theo cách khác hẳn nếu anh ta là người đưa cô đi chơi bằng thuyền buồm. Anh ta sẽ làm cho buổi tối hợp với hình ảnh quyến rũ mà anh ta muốn thể hiện - "Tình cờ là tôi có rượu vang đây, cô có muốn uống một ly không?" - và nhất định anh ta sẽ nói nhiều hơn một chút về bản thân. Nhưng sẽ nói rất tinh vi - David vốn giỏi lường trước khi nào thì sự tự tin vượt quá giới hạn mà thành ra ngạo mạn - và hẳn anh ta sẽ không vượt qua ranh giới đó ngay lập tức. Trước khi hiểu anh ta rõ hơn, người ta sẽ không tài nào biết rằng đó là một kế hoạch được sắp đặt cẩn thận để tạo ra ấn tượng tốt đẹp nhất. Tuy nhiên, với Garrett, cô biết ngay là anh không hề diễn - có gì đó chân thật ở anh - và cô thấy mình bị hấp dẫn bởi phong thái đó. Nhưng cô làm vậy có đúng đắn không? Cô vẫn chưa chắc chắn được về chuyện đó. Những hành động của cô hầu như đều có vẻ quá khôn khéo, và cô không thích nghĩ về mình theo cách đó.

Nhưng chuyện đã xảy ra rồi. Cô đã quyết định, và giờ thì chẳng đảo ngược lại được. Cô tắt đèn, và khi mắt đã quen với bóng tối, cô nhìn vào khoảng trống giữa những tấm rèm được kéo sang một cách lỏng lẻo. Vầng trăng khuyết cuối cùng cũng nhô lên, và một ánh trăng mỏng manh chiếu vào giường. Nhìn chăm chăm vào nó, cô thấy mình không thể quay đi cho đến khi cơ thể cuối cùng cũng trở nên thư thái và mắt cô nhắm lại cho giấc ngủ đêm.

Bạn đang đọc truyện *Lá Thư Trong Chai* được tải miễn phí tại wWw.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull.Net**.

Chương 7

“Rồi sau đó chuyện gì đã xảy ra?”

Jeb Blake ngả người qua tách cà phê của ông, nói bằng cái giọng rín rít. Gần bảy mươi, ông gầy và cao - gần như gầy quắt - gương mặt chẳng chịt nếp nhăn. Chút tóc lơ phơ trên đầu ông hầu như bạc trắng cả, và cục yết hầu nhô ra từ cổ ông như một quả mận khô nhỏ. Hai cánh tay ông toàn hình xăm và sẹo, phủ đầy những vết nám, các khớp đốt ngón tay sưng to vĩnh viễn sau bao năm bị huỷ hoại bởi nghề câu tôm. Nếu ông không có đôi mắt thì khi nhìn vào, người ta sẽ nghĩ ông yếu ớt và ốm đau, nhưng thật ra thì còn lâu ông mới ốm yếu. Ngày ngày ông vẫn làm việc, dù giờ thì chỉ làm bán thời gian thôi, luôn rời khỏi nhà từ lúc trời hừng và trở về vào buổi trưa.

“Chẳng có gì xảy ra cả. Cô ấy lên xe và lái đi thôi.”

Quần điều thuốc đầu tiên trong số mười hai điều sẽ hút mỗi ngày, Jeb Blake nhìn con trai chăm chăm. Nhiều năm nay bác sĩ vẫn bảo là ông sẽ tự giết mình nếu hút thuốc, nhưng vì ông bác sĩ đó đã qua đời vì bệnh tim ở tuổi sáu mươi nên ông không tin tưởng lắm vào những lời khuyên của y học. Garrett đồ rằng cứ tình hình này thì ông cụ có khi còn sống lâu hơn cả anh.

“Chà, thế thì cũng hơi phí nhỉ?”

Garrett ngạc nhiên trước sự thẳng thừng của ông. “Không, bố, đâu có phí. Tối qua con đã rất vui vẻ. Cô ấy nói chuyện cời mở lắm, và con thích thú khi cô ấy đi cùng.”

“Nhưng con sẽ không gặp lại cô ấy.”

Garrett uống một hớp cà phê và lắc đầu. “Con ngờ là không đâu. Con đã bảo rồi, cô ấy đang đi nghỉ ở đây.”

“Bao lâu?”

“Con không biết. Con không hỏi.”

“Sao không?”

Garrett với lấy một gói kem nữa cho vào cà phê của mình. “Mà sao bố lại quan tâm thế? Con lái thuyền đi chơi với một người và đã được vui vẻ. Con chẳng có gì nhiều hơn để nói về nó cả.”

“Chắc chắn là có.”

“Như là gì?”

“Như là liệu con có thấy thích cuộc hẹn đó đủ để bắt đầu lại gặp gỡ người khác không?”

Garrett vừa khuấy cà phê vừa nghĩ, ra là thế. Mặc dù sau nhiều năm, anh đã quen với những câu cật vấn của bố, nhưng sáng nay anh không có tâm trạng để tranh luận về đề tài cũ rích này. “Bố, chúng ta đã thỏa thuận về chuyện này rồi mà.”

“Bố biết, nhưng bố lo cho con. Đạo này con ở một mình quá nhiều.”

“Đâu có.”

“Có,” bố anh nói với giọng nhẹ nhàng bất ngờ, “có đấy.”

“Con không muốn tranh cãi về chuyện đó đâu.”

“Bố cũng không muốn. Bố đã thử làm vậy, nhưng chẳng được.” Ông mỉm cười. Sau một lúc im lặng, Jeb Blake thử tiếp cận kiểu khác.

“VẬY, CÔ ẤY THẾ NÀO?”

Garrett nghĩ một lúc. Dù không muốn, nhưng đêm qua anh vẫn nghĩ về cô một lúc lâu rồi cuối cùng mới ngủ thiếp đi.

“Theresa ấy à? Cô ấy hấp dẫn và thông minh. Rất quyến rũ nữa, theo kiểu của cô ấy.”

“Cô ấy độc thân chứ?”

“Con nghĩ vậy. Cô ấy đã ly hôn, và con nghĩ nếu đang hẹn hò với ai đó thì cô ấy sẽ không đi đâu.”

Jeb cẩn thận sẫm soi vẻ mặt của con trai trong lúc Garrett trả lời ông. Khi anh nói xong, ông lại cúi xuống tách cà phê của mình. “Con thích cô ấy phải không?”

Nhìn thẳng vào mắt bố, Garrett biết mình không thể che giấu sự thật. “Vâng, con thích. Nhưng con đã bảo rồi, có lẽ con sẽ không gặp lại cô ấy nữa. Con không biết cô ấy sống ở đâu, và theo con biết thì hôm nay cô ấy sẽ rời khỏi thị trấn.”

Bố anh im lặng nhìn anh một lúc đoạn thận trọng hỏi câu tiếp theo. “Nhưng nếu cô ấy vẫn ở đây và con biết cô ấy ở đâu thì con có đi gặp không?”

Garrett nhìn đi chỗ khác mà không đáp, Jeb bèn với qua bàn để nắm lấy cánh tay con trai. Dù đã ngoài bảy mươi nhưng bàn tay ông vẫn rất khoẻ, và Garrett cảm thấy ông dùng lực đủ mạnh để khiến anh chú ý.

“Con trai à, đã ba năm rồi. Bố biết con yêu con bé, nhưng giờ để chuyện đó qua đi được rồi. Con biết mà, phải không? Con phải để chuyện đó qua đi.”

Phải mất một lúc anh mới trả lời. “Con biết mà bố. Nhưng chuyện đó đâu có dễ dàng đến thế.”

“Chẳng có gì đáng giá mà lại dễ dàng cả. Hãy nhớ điều đó.”

Vài phút sau họ uống hết cà phê. Garrett quăng mấy tờ tiền lên bàn và đi theo bố ra khỏi quán ăn, tới chỗ chiếc xe tải của anh ở bãi đỗ xe. Khi tới cửa hàng, đầu anh đã nghĩ tới cả chục chuyện khác nhau rồi. Không thể tập trung vào công việc giấy tờ cần làm, anh quyết định quay lại vùng tàu để sửa nốt cái động cơ mà anh đã bắt đầu sửa từ hôm trước. Mặc dù hôm nay dứt khoát phải dành một chút thời gian ở cửa hàng nhưng lúc này anh cần được ở một mình.

Garrett lôi hộp dụng cụ anh để ở sau xe tải ra và mang nó tới chỗ con thuyền anh vẫn dùng khi đi dạy lặn có bình khí. Một chiếc Boston Whaler cũ, đủ rộng để chở đến tám học viên và thiết bị cần thiết cần cho những chuyến lặn dưới nước.

Việc sửa máy quả là tốn thời gian nhưng không khó, và hôm qua anh đã làm được phần việc kha khá rồi. Trong lúc lột lớp vỏ bọc máy ra, anh cứ nghĩ về cuộc trò chuyện với bố lúc này. Đương nhiên là ông nói đúng. Chẳng có lý gì cứ khư khư giữ lấy cái cảm giác của anh bây giờ, nhưng - có Chúa chứng giám - anh không biết phải làm sao để chấm dứt nó cả. Catherine từng là tất cả đối với anh. Cô chỉ cần anh và anh sẽ cảm thấy mọi chuyện trên đời đột nhiên đều trở nên đúng đắn. Và khi cô mỉm cười... Chúa ơi, đó là thứ mà anh sẽ không bao giờ thấy ở ai khác. Phải mất đi một điều như vậy... quả là không công bằng. Và hơn thế, nó có vẻ như là sai trái. Tại sao lại là cô, trong số tất cả mọi người? Và tại sao lại là anh? Suốt mấy tháng trời anh cứ nằm thao thức suốt đêm, tự hỏi, “Nếu như.” Nếu như cô chờ thêm một giây nữa rồi hãy sang đường? Nếu như họ nán nã ăn sáng thêm vài phút nữa? Nếu như sáng hôm đó anh đi cùng cô thay vì đi thẳng tới cửa hàng? Cả nghìn cái nếu như, và anh cũng chẳng hiểu hơn được chút nào về toàn bộ câu chuyện đó so với hồi nó mới xảy ra.

Cố gắng không nghĩ ngợi vẩn vơ, anh tập trung vào công việc trong tay. Anh tháo cái bu lông cố định bộ chế hoà khí ra khỏi động cơ. Anh thận trọng tháo dỡ nó, kiểm tra để chắc chắn là không có thứ gì bên trong quá mòn. Anh không nghĩ rằng điều này chính là nguồn gốc của rắc rối, mặc dù anh muốn nhìn gần hơn để kiểm tra cho chắc.

Trong lúc anh thông thả làm việc, mặt trời đang lên ở trên đầu, và anh thấy mình lau mồ hôi túa ra trên trán. Hôm qua vào giờ này, anh nhớ là đã thấy Theresa đi xuống bến thuyền, về phía chiếc Happenstance. Anh chú ý tới cô ngay lập tức, dù không phải lý do nào khác ngoài chuyện cô đi một mình. Phụ nữ trông như cô hầu như không bao giờ đi xuống vùng tàu một mình cả. Thường là họ đi cùng với những quý ông lớn tuổi, giàu có sở hữu những chiếc du thuyền đang đậu ở phía bên kia bến. Khi cô dừng lại ở chỗ thuyền của anh, anh đã ngạc nhiên, dù anh đã đoán là cô sẽ dừng lại chỉ một lát thôi

trước khi đi tới đích đến. Hầu hết mọi người đều làm thế. Nhưng sau khi quan sát cô một lúc, anh nhận ra rằng cô tới vũng tàu đậu để xem chiếc Happenstance, và nhìn cách cô quanh quẩn ở đó thì có vẻ như cô tới còn vì một điều gì khác nữa.

Sự tò mò của anh trỗi dậy, anh đã đi qua bên đó để nói chuyện với cô. Lúc ấy anh không nhận ra, nhưng sau đó, đến tối, khi khoá và buộc thuyền lại anh mới nhận ra có gì đó kỳ quặc trong cách cô nhìn anh lần đầu. Cứ như là cô đã nhận thấy điều gì đó ở anh mà anh vẫn chôn chặt tận đáy lòng. Hơn thế nữa, dường như cô biết về anh nhiều hơn so với mức cô muốn thừa nhận.

Anh lại lắc đầu, biết rằng chuyện đó cũng chẳng có ý nghĩa gì cả. Cô bảo là cô đã đọc mấy bài báo ở cửa hàng - có lẽ đó là lý do của cái nhìn kỳ lạ kia. Anh nghĩ về nó, cuối cùng quyết định rằng chắc là do thế. Anh biết là anh chưa từng gặp cô trước kia - nếu có thì anh đã nhớ - và hơn nữa cô rời Boston đi nghỉ. Đó là cách lý giải hợp lý duy nhất mà anh có thể nghĩ ra, nhưng đến giờ cũng vẫn có gì đó không dễ hiểu cho lắm về toàn bộ tình huống này.

Như thế cũng không hẳn có gì quan trọng.

Họ đã đi thuyền, thích thú được bầu bạn với nhau, rồi nói lời tạm biệt. Chỉ đến thế là hết. Như anh đã bảo với bố, dù có muốn thì anh cũng không thể gặp lại cô nữa. Ngay lúc này có lẽ cô đã lên đường quay về Boston, hoặc cô sẽ ở lại thêm vài ngày, còn anh thì có cả trăm việc phải làm tuần này. Mùa hè là mùa nở rộ những lớp học lặn, và anh đã được đặt lịch trước cho tất cả các ngày cuối tuần mãi tới tận cuối tháng Tám. Anh đâu có thời gian hay sức lực để mà gọi đến tất cả các khách sạn ở Wilmington để tìm cô, và dù có làm thế đi nữa thì anh biết phải nói gì? Anh có thể nói gì để nghe sao không lố bịch đây?

Vừa quay cuồng với những câu hỏi đó trong đầu, anh vừa sửa cái máy. Sau khi phát hiện và thay một cái kẹp bị thủng, anh lắp lại bộ chế hoà khí và vỏ máy rồi quay cho cái máy nổ. Tiếng máy nổ nghe đã đỡ hơn nhiều, anh tháo Boston Whaler ra khỏi mớ dây của nó và lái ra biển khoảng bốn mươi phút. Anh cho nó chạy ở nhiều tốc độ khác nhau, khởi động và tắt máy nhiều lần, rồi khi đã hài lòng, anh đưa thuyền trở lại bến đỗ. Hài lòng vì công việc đó mất ít thời gian hơn mình tưởng, anh nhấc đồ lặn, cất trở lại xe và lái qua hai dãy nhà để tới Island Diving.

Như mọi lần, có cả đồng giấy tờ chôn chôn trong cái khay đựng tài liệu trên bàn anh, anh bèn dành một lúc để xem lại. Hầu hết là đơn đặt mua những món đồ cần cho cửa hàng, chúng đều đã được điền đầy đủ. Còn vài cái hoá đơn nữa, anh ngồi xuống ghế của mình, đoạn xem qua đồng giấy tờ.

Gần mười một giờ, anh làm xong hầu hết những việc cần làm và đi ra trước cửa hàng. Lúc anh đi tới, Ian, một trong những nhân viên anh thuê vào mùa hè, đang nghe điện thoại, anh ta đưa cho anh ba mảnh giấy nhỏ. Hai mảnh giấy đầu là của các nhà phân phối, và những lời nhắn được viết nguệch ngoạc cho thấy hình như những đơn hàng mà họ mới đặt gần đây có chút lộn xộn. Thêm một việc nữa cần phải xử lý, anh nghĩ, quay lại văn phòng.

Anh vừa bước đi vừa đọc mẫu giấy nhắn thứ ba và khựng lại khi nhận ra người gửi. Kiểm tra lại để đảm bảo không nhìn nhầm, anh bước vào văn phòng và đóng cánh cửa sau lưng lại. Anh bấm số điện thoại và hỏi số máy lẻ chính xác.

Theresa Osborne đang đọc báo thì điện thoại đồ chuông, cô nhấc máy ở hồi chuông thứ hai.

“Chào Theresa, tôi Garrett đây. Ở đây có nhắn lại là cô đã gọi?”

Giọng cô nghe có vẻ vui mừng khi anh gọi. “Ồ, chào anh, Garrett. Cảm ơn vì đã gọi lại cho tôi. Anh thế nào?”

Nghe thấy giọng cô, anh liền nhớ lại buổi tối hôm trước. Tự cười với mình, anh tưởng tượng xem trông cô thế nào khi ngồi trong phòng khách sạn. “Tôi ổn, cảm ơn cô. Tôi đang xử lý một số giấy tờ thì thấy lời nhắn của cô. Tôi có thể giúp gì cho cô nhi?”

“À, tôi để quên cái áo khoác trên thuyền tôi qua, không biết liệu anh có thấy nó không?”

“Tôi không thấy, nhưng thật ra là tôi không kiểm tra kỹ lắm. Cô có để nó trong cabin không?”

“Tôi không rõ.”

Garrett ngừng lại một lát. “Để tôi chạy ra ngó qua xem sao. Tôi sẽ gọi lại báo cho cô biết là có tìm thấy nó không nhé.”

“Thế có phiền quá không?”

“Không đâu. Chắc chỉ mất vài phút thôi. Cô ở đó một lát được chứ?”

“Tôi sẽ ở đây.”

“Được rồi, tôi sẽ gọi lại cho cô ngay.”

Garrett chào cô và ra khỏi cửa hàng, đi nhanh ra bến du thuyền. Bước lên Happenstance, anh mở khoá cabin và đi xuống dưới. Không tìm thấy chiếc áo, anh trở ra và liếc nhìn lên sàn thuyền, cuối cùng phát hiện ra nó ở gần đuôi thuyền, một phần bị khuất dưới cái nệm ghế. Anh nhấc nó lên, kiểm tra xem có bị bẩn không rồi trở lại cửa hàng.

Lại vào văn phòng, anh bấm số máy viết trên mẫu giấy. Lần này Theresa nhấc máy ngay từ hồi chuông đầu tiên.

“Lại là tôi Garrett đây. Tôi tìm thấy áo của cô rồi.”

Giọng cô nghe có vẻ nhẹ nhõm. “Cảm ơn anh. Tôi rất cảm kích vì anh đã đi tìm hộ tôi.”

“Có gì đâu.”

Cô im lặng một lát, như thể đang quyết định xem phải làm gì. Cuối cùng: “Anh giữ nó giùm tôi được không? Tôi có thể ghé qua cửa hàng anh trong vòng hai mươi phút nữa để lấy lại.”

“Rất sẵn lòng,” anh đáp. Gác máy, anh ngả người ra sau ghế, nghĩ về chuyện vừa xảy ra. Cô ấy vẫn chưa rời khỏi thị trấn, anh nghĩ, và mình sắp gặp lại cô ấy. Mặc dù anh không hiểu làm sao mà cô lại quên áo được vì cô chỉ mang theo có vài thứ thôi mà, nhưng có một điều đã tự nó lộ rõ ra đấy: dứt khoát là anh thấy mừng khi chuyện đó xảy ra.

Đương nhiên, cũng không có gì quan trọng.

Hai mươi phút sau Theresa tới, mặc quần soóc và áo sơ mi không tay trễ cổ tôn dáng tuyệt vời. Khi cô bước vào cửa hàng, cả Ian và Garrett đều nhìn cô chằm chằm trong lúc cô liếc nhìn quanh. Cuối cùng cũng thấy anh, cô mỉm cười và gọi to, “Chào anh,” từ chỗ đang đứng, và Ian liền nhướn lông mày lên nhìn Garrett, như thể muốn hỏi, “Có chuyện gì mà anh chưa kể với tôi ấy nhỉ?” Garrett lờ đi về mặt đó và đi tới chỗ Theresa, mang theo trên tay chiếc áo khoác của cô. Anh biết rằng Ian sẽ sẫm soi mọi cử chỉ của anh và lát nữa sẽ chọc ghẹo anh về điều đó, dù vậy anh không định nói bất cứ điều gì.

“Vẫn tốt như mới,” anh nói, đưa áo cho cô khi cô đã bước lại đủ gần để cầm lấy. Khi cô còn đang trên đường tới đây, Garrett đã rửa dầu mỡ trên tay và thay một trong những cái áo phông mới mà cửa hàng anh trưng ra để bán. Cũng không có gì đẹp để lắm, nhưng còn tử tế hơn cái về ngoài của anh lúc trước. Ít ra thì bây giờ trông anh cũng sạch sẽ.

“Cảm ơn vì đã tới lấy nó hộ tôi,” cô nói, và có gì đó trong mắt cô khiến sự cuốn hút mà anh cảm thấy ngày hôm trước lại trở lại. Anh lơ đãng gãi gãi một bên mặt.

“Tôi rất vui được làm vậy. Tôi đoán là gió đã thổi nó bay khuất tầm mắt.”

“Tôi cũng đoán thế,” cô nói, khẽ nhún vai, và Garrett quan sát trong lúc cô đưa tay lên chỉnh lại vai áo sơ mi. Anh không biết liệu cô có vội không, và anh không rõ là anh đã muốn cô đi chưa. Anh nói ra những từ đầu tiên xuất hiện trong đầu:

“Tôi qua tôi rất vui.”

“Tôi cũng thế.”

Khi cô nói vậy, mắt cô bắt gặp mắt Garrett, anh liền mỉm cười dịu dàng. Anh không biết phải nói gì khác nữa - đã lâu lắm rồi anh mới rơi vào một tình huống như thế này. Mặc dù anh vẫn luôn luôn tử tế với khách hàng và người lạ nói chung, nhưng chuyện này thì hoàn toàn khác. Anh thấy mình cứ đối chân trụ liên tục, cảm giác như trở lại tuổi mười sáu vậy. Cuối cùng chính cô là người lên tiếng.

“Tôi cảm thấy nợ anh thứ gì đó vì đã bắt anh dành thời gian để làm việc này.”

“Đừng nói buồn cười thế. Cô không nợ tôi gì hết.”

“Có lẽ không phải là vì đi lấy áo hộ tôi, mà còn vì buổi tối hôm qua nữa.”

Anh lắc đầu. “Cả chuyện đó cũng không. Tôi rất vui vì cô đã tới.”

Tôi rất vui vì cô đã tới. Câu nói đó vang vọng trong đầu anh ngay sau khi anh nói ra. Hai ngày trước hẳn anh đã không tưởng tượng nổi mình lại đi nói câu đó với bất cứ ai.

Tiếng chuông điện thoại vang lên ở phía sau, âm thanh đó dứt anh khỏi dòng suy nghĩ. Để kéo dài thời gian, anh hỏi: “Cô đi cả quãng đường đó tới đây chỉ để lấy cái áo, hay là cô cũng định đi ngắm cảnh một chút?”

“Thật ra tôi cũng chưa tính đến chuyện đó. Sắp đến giờ ăn trưa và tôi đang định đi mua cái gì đó ăn nhanh thôi.” Cô nhìn anh chờ đợi. “Có gợi ý nào không?”

Anh nghĩ một lúc rồi đáp. “Tôi thích chỗ Hank, ở dưới mạn cầu tàu ấy. Thức ăn tươi ngon, và cảnh thì đẹp hết sảy.”

“Chính xác là nó ở chỗ nào vậy?”

Anh hát hàm qua vai. “Trên bãi biển Wrightsville ấy. Cô đi qua cầu tới hòn đảo đó và rẽ phải. Cô không thể không thấy nó được - cứ nhìn các biển chỉ đường tới chỗ cầu tàu. Nhà hàng tọa lạc ngay ở đó.”

“Họ có đồ ăn kiểu gì?”

“Chủ yếu là hải sản. Họ có tôm và hàu ngon tuyệt, nhưng nếu cô muốn thứ gì đó ngoài hải sản thì họ cũng có bánh hamburger và những thứ như vậy.”

Cô chờ xem anh có nói thêm điều gì khác không, và khi anh không nói, cô liếc sang chỗ khác, nhìn ra cửa sổ. Nhưng cô vẫn đứng đó, và lần thứ hai trong vòng vài phút, Garrett cảm thấy lúng túng trước cô. Thứ gì ở cô đã khiến anh cảm thấy như thế? Cuối cùng, thu hết can đảm, anh nói.

“Nếu cô muốn, tôi sẽ chỉ chỗ cho cô. Tôi cũng hơi đói rồi, và tôi sẵn lòng đưa cô tới đó nếu cô muốn có người đi cùng.”

Cô mỉm cười. “Thế thì hay quá, Garrett.”

Trông anh đã bớt căng thẳng hơn. “Xe tải của tôi ở ngoài kia. Cô có muốn tôi lái xe không?”

“Anh biết đường rõ hơn tôi mà,” cô đáp, Garrett liền chỉ đường, dẫn cô đi qua cửa hàng và ra đằng cửa sau. Tụt lại phía sau một chút để anh không thấy được vẻ mặt của cô, Theresa không kìm được tự cười với mình.

Nhà hàng Hank đi vào hoạt động từ hồi cầu tàu này được xây và là nơi lui tới thường xuyên của cả dân địa phương lẫn khách du lịch. Không khí trầm lắng nhưng có nét đặc trưng, nó giống với những nhà hàng gần cầu tàu ở Cape Cod - sàn gỗ bong tróc và trầy trụa ra sau nhiều năm bị xéo dưới những gót giày lấm cát, những ô cửa sổ lớn nhìn ra Đại Tây Dương, hình chụp những con cá chiến lợi phẩm treo trên tường. Kế bên là một cánh cửa dẫn vào bếp, và Theresa nhìn thấy những đĩa đựng hải sản tươi sống chất lên khay, được các nhân viên phục vụ nam nữ mặc quần soóc áo phông xanh in tên nhà hàng mang ra. Bàn ghế bằng gỗ, trông chắc chắn, được trang trí bằng những vết khắc của hàng trăm thực khách trước cô. Đây là nơi không đòi hỏi gì nhiều hơn một bộ đồ tắm biển bình thường, và Theresa nhận thấy rằng hầu hết những người ở đây đều trông như thể họ đã nằm phơi nắng gần hết buổi sáng vậy.

“Tin tôi đi,” khi họ đi tới một cái bàn, anh cất lời. “Chỗ này trông vậy chứ đồ ăn được lắm.”

Họ chọn chỗ ngồi ở một bàn sát góc, và Garrett đẩy hai chai bia vẫn chưa được dọn sang một bên. Thực đơn đặt giữa một đồng gia vị nào là xốt cà chua, xốt tiêu, xốt tartar, xốt cocktail đựng trong lọ khi dùng thì bóp ra, cùng với một thứ nước xốt khác nhãn ghi đơn giản là “Hank”. Được ép nhựa rẻ tiền, trông cái thực đơn như thể bao năm rồi chưa được thay. Liếc nhìn quanh, Theresa thấy gần như không còn bàn trống.

“Đồng thật,” cô nói, tự làm cho mình thoải mái.

“Lúc nào cũng vậy. Từ trước khi bãi biển Wrightsville tấp nập du khách thì chỗ này đã khá tiếng tăm rồi. Tối thứ Sáu và thứ Bảy cô còn không chen nổi vào đây đâu, trừ phi cô sẵn lòng chờ vài tiếng.”

“Điều gì khiến nó hút khách đến vậy?”

“Đồ ăn và giá cả. Sáng nào Hank cũng mua được cả đồng cá và tôm tươi, mà cô luôn có thể rời khỏi đây mà không phải chi quá mười đô la, kể cả tiền boa. Đây là tính cả vài cốc bia rồi đấy.”

“Ông ấy làm được điều đó bằng cách nào vậy?”

“Quý hồ đa, tôi đoán vậy. Như tôi đã nói đấy, chỗ này lúc nào cũng đông.”

“May mà chúng ta xí được một bàn nhì.”

“Vâng, đúng thế. Nhưng chúng ta tới đây trước khi dân địa phương đến, còn những người đi chơi biển thì không bao giờ ngồi lâu. Họ chỉ ghé qua ăn cho xong rồi lại chạy ra nắng.”

Cô nhìn quanh nhà hàng lần cuối rồi mới liếc xuống cái thực đơn. “Vậy theo anh nên gọi món nào?”

“Cô có thích hải sản không?”

“Tôi thích lắm.”

“Thế thì gọi cá ngừ Cali hoặc cá heo nhé. Cả hai món đều ngon.”

“Cá heo ấy à?”

Anh bật cười khe khẽ. “Không phải chú cá Flipper đâu. Nó là loại cá nục heo. Ở đây chúng tôi gọi thế.”

“Tôi nghĩ là tôi sẽ gọi món cá ngừ,” nháy mắt một cái, cô nói, “cho chắc.”

“Cô nghĩ tôi lại đi phía ra một chuyện như thế à?”

Cô nói bằng giọng trêu chọc. “Tôi không biết phải nghĩ gì. Chúng ta chỉ mới gặp nhau hôm qua mà, nhớ chứ. Tôi chưa biết rõ anh để hoàn toàn chắc chắn là anh có thể làm gì.”

“Đau lòng quá,” anh nói bằng giọng tương tự, cô liền bật cười. Anh cũng bật cười, và sau một thoáng, cô làm anh ngạc nhiên khi với qua bàn và chạm khẽ vào cánh tay anh. Anh chợt nhận ra là Catherine cũng thường làm như vậy để khiến anh chú ý.

“Nhìn đằng kia xem,” cô nói, hất cằm về phía cửa sổ, Garrett bèn quay sang. Trên cầu tàu một ông cụ xách theo đồ lẻ đi câu, trông ông hoàn toàn bình thường ngoại trừ một con vệt to đập trên vai.

Garrett lắc đầu và mỉm cười, vẫn cảm thấy dư âm cái chạm của cô trên cánh tay mình. “Ồ đây chúng tôi có đủ thứ. Chưa hẳn được như California,

nhưng cứ cho chúng tôi vài năm nữa xem.”

Theresa vẫn nhìn theo trong lúc người đàn ông có con vệt đi xuống chỗ cầu tàu. “Anh cũng nên mua cho mình một con để bầu bạn mỗi khi đi thuyền ra biển.”

“Đề phá hỏng sự thanh bình và yên tĩnh của tôi hả? Tôi biết số mình mà, con vật đó sẽ không nói đâu. Nó sẽ chỉ quang quác suốt thôi, mà có khi lần đầu tiên gió đổi chiều nó còn cắn đứt tai tôi ấy chứ.”

“Nhưng trông anh sẽ giống một tên cướp biển.”

“Trông tôi sẽ giống một thằng ngốc thì đúng hơn.”

“Ôi, anh chẳng hài hước gì cả,” Theresa nói với một cái nhăn mặt chế giễu. Ngừng một chút, cô nhìn quanh. “Ồ đây họ có cho ai ra phục vụ anh không, hay là chúng ra phải tự đi bắt và chế biến món cá của mình?”

“Bọn Yankee chết tiệt,” anh vừa lau bầu vừa lắc đầu, và cô lại bật cười, tự hỏi liệu anh có thấy thích thú nhiều như cô không, mà chẳng hiểu sao cô biết chắc là có.

Một lát sau, cô phục vụ bàn xuất hiện và ghi yêu cầu của họ. Cả Theresa và Garrett đều gọi bia, và sau khi đưa phiếu gọi món vào nhà bếp, cô phục vụ mang ra bàn hai cái chai.

“Không có cốc à?” sau khi cô phục vụ đã rời đi, cô hỏi, một bên mày nhướng lên.

“Không. Chỗ này thì sang hết sảy rồi.”

“Tôi có thể hiểu là vì sao anh lại thích nó đến thế.”

“Câu này có phải ý là gu của tôi thật tầm thường không?”

“Chỉ có nếu anh thiếu tự tin về điều đó thôi.”

“Giờ thì cô nói nghe như bác sĩ tâm lý ấy.”

“Đâu có, nhưng tôi là một bà mẹ, và điều đó khiến tôi có phần am hiểu về bản tính con người.”

“Thật thế ư?”

“Tôi đã bảo Kevin như thế.”

Garrett nhấp một ngụm bia. “Hôm nay cô có nói chuyện với nó không?”

Cô gật đầu và cũng uống một hớp. “Có mấy phút thôi. Lúc tôi gọi thì nó đang trên đường tới Disneyland. Vé của nó là vào sáng sớm nên nó không nói chuyện lâu được. Nó muốn xếp đầu hàng đợi tham gia chuyến thám hiểm Indiana Jones.”

“Nó đi chơi với bố vui chứ?”

“Nó đang rất vui. David lúc nào cũng vẫn tốt với Kevin, nhưng tôi nghĩ anh ta cũng cố gắng bù đắp cho việc không gặp thằng bé thường xuyên. Mỗi lần Kevin tới chỗ bố là nó lại mong đợi điều gì đó thú vị và phấn khích.”

Garrett nhìn cô với vẻ tò mò. “Cô nói nghe như thể cô không chắc chắn về điều đó vậy.”

Cô ngập ngừng rồi nói tiếp. “Tôi chỉ hy vọng chuyện đó sẽ không dẫn tới nỗi thất vọng sau này. David đã xây dựng gia đình với cô vợ mới, và khi đứa bé lớn hơn một chút, tôi nghĩ là sẽ khó khăn hơn nhiều để David và Kevin được ở riêng cùng nhau.”

Garrett cúi người về phía trước, nói, “Chẳng ai có thể bảo vệ con mình khỏi nỗi thất vọng trong đời.”

“Tôi biết mà. Chỉ có điều...”

Cô ngừng lại, Garrett bèn nhẹ nhàng nói nốt hộ suy nghĩ của cô. “Thằng bé là con trai cô và cô không muốn thấy nó bị tổn thương.”

“Chính xác.” Những giọt nước đã ngưng tụ ngoài vỏ chai bia của Theresa, cô bắt đầu lộ cái nhăn ra. Lại cũng y như Catherine thường làm, Garrett bèn uống một hớp bia nữa và bắt mình phải để tâm vào câu chuyện đang diễn ra.

“Tôi chỉ biết nói thế này, nếu Kevin có chút nào giống cô thì tôi chắc chắn rằng cuối cùng thằng bé sẽ ổn thôi.”

“Ý anh là sao?”

Anh nhún vai. “Chẳng ai có cuộc sống dễ dàng cả - kể cả cô. Cô cũng đã trải qua những thời kỳ khó khăn. Tôi nghĩ rằng khi quan sát cô vượt qua

ngịch cảnh, thằng bé cũng sẽ học được cách vượt qua.”

“Giờ thì đến lượt anh nói nghe như bác sĩ tâm lý nhé.”

“Tôi chỉ nói với cô điều tôi đã học được khi lớn lên thôi. Khi mẹ tôi qua đời vì ung thư, tôi cũng trạc tuổi Kevin. Nhìn bố tôi, tôi đã học được rằng tôi phải tiếp tục sống cuộc đời mình, dù cho có chuyện gì xảy ra đi nữa.”

“Bố anh có tái hôn không?”

“Không,” anh nói, lắc đầu. “Tôi nghĩ có đôi khi ông cũng ước rằng mình đã làm vậy, nhưng ông chẳng bao giờ có cơ hội cả.”

Góc gác chuyện này ra là vậy, cô nghĩ. Bố nào con nấy.

“Ông ấy vẫn sống ở thị trấn này chứ?” cô hỏi.

“Vâng, ông ấy vẫn ở đây. Đạo này tôi hay gặp ông lắm. Bố con tôi cố gắng ở bên nhau ít ra là mỗi tuần một lần. Ông ấy muốn uốn nắn tôi theo đường ngay lẽ thẳng.”

Cô cười. “Bố mẹ nào chả thế.”

Mấy phút sau đồ ăn được mang ra, và họ vừa ăn vừa tiếp tục trò chuyện. Lần này Garrett nói nhiều hơn cô, anh kể cho cô nghe về quá trình mình lớn lên ở miền Nam, và tại sao anh chưa bao giờ đi khỏi đây dù có cơ hội. Anh cũng kể với cô một vài vụ mạo hiểm đã xảy ra trong khi lái thuyền hay đi lặn. Cô lắng nghe say mê. So với những câu chuyện mà cánh đàn ông ở Boston hay kể - thường tập trung vào những chiến tích đạt được trong việc làm ăn - những câu chuyện của anh hoàn toàn mới mẻ đối với cô. Anh kể về hàng ngàn sinh vật biển khác nhau mà anh từng thấy trong những chuyến đi lặn, về trải nghiệm lái thuyền buồm vượt qua con bão bất ngờ ập tới suốt nửa thì lật úp con thuyền của anh. Có lần anh thậm chí còn bị một con cá mập đầu búa đuổi theo và buộc phải náu mình trong một chiếc tàu đắm mà anh phát hiện ra. “Tôi gần cạn đường khí trước khi trời được lên,” anh nói, lắc đầu khi nhớ lại.

Theresa quan sát anh kỹ lưỡng trong khi anh nói, thấy mừng vì anh đã thoải mái hơn so với buổi tối hôm trước. Cô vẫn nhận thấy những gì đã thấy tối qua - khuôn mặt gầy, đôi mắt xanh da trời nhạt và cử chỉ ung dung. Nhưng giờ anh đã nói chuyện với cô sôi nổi hơn, và cô thấy sự thay đổi đó thật hấp dẫn. Có vẻ như anh không còn phải cân nhắc từng từ khi nói nữa.

Họ ăn xong bữa trưa - anh nói đúng, đồ ăn rất ngon - và mỗi người uống hết hai chai bia trong lúc mấy cái quạt trần kêu vù vù trên đầu. Mặt trời đang từ từ lên cao, giờ nhà hàng đã trở nên nóng nực, nhưng không còn đông nữa. Cảm lấy hoá đơn, Garrett đặt tiền lên bàn và ra hiệu rời đi.

“Đi được rồi chứ?”

“Sẵn sàng. Cảm ơn anh vì bữa trưa. Thật tuyệt.”

Khi họ đi ra cửa trước, cô cứ nghĩ là Garrett muốn trở về cửa hàng ngay lập tức, nhưng anh lại làm cô ngạc nhiên khi đề nghị một chuyện khác hẳn.

“Đi dạo ngoài bãi biển nhé? Ở gần biển luôn mát mẻ hơn một chút đấy.” Khi cô đồng ý, anh dẫn cô tới mé cầu tàu và bước xuống cầu thang, đi bên cô. Cầu thang đã hơi oằn cong và phủ một lớp cát mỏng khiến họ phải bám vào thanh chắn khi đi xuống. Ra tới bãi biển, họ rẽ về phía mặt nước, bước đi bên dưới cầu tàu. Cái bóng của nó thật dễ chịu giữa cái nóng buổi trưa hè, và khi ra tới bãi cát chắc nịch ở mép nước, cả hai dừng lại một chút để tháo giày ra. Xung quanh họ, các gia đình tụ tập trên những chiếc khăn tắm và bị bồm dưới biển.

Họ đi trong thinh lặng, dạo bước bên cạnh nhau trong lúc Theresa nhìn ngó xung quanh, ngắm cảnh.

“Từ lúc tới đây cô đã ra biển chơi nhiều chưa?” Garrett hỏi.

Theresa lắc đầu. “Chưa. Tôi mới tới đây hôm kia thôi. Lần đầu tiên tôi ra biển ở chỗ này đấy.”

“Cô thấy thế nào?”

“Đẹp lắm.”

“Nó có giống những bãi biển ở phía Bắc không?”

“Giống một số, nhưng nước ở đây ấm hơn nhiều. Anh chưa đi biển miền Bắc bao giờ à?”

“Tôi chưa bao giờ ra khỏi Bắc Carolina.”

Cô cười trêu anh. “Một nhà du hành vòng quanh thế giới thực thụ đấy?”

Anh cười khê. “Không, nhưng tôi cũng không cảm thấy mình bỏ lỡ nhiều lắm. Tôi thích ở đây và tôi không thể tưởng tượng ra nơi nào đẹp hơn nữa. Chẳng có nơi nào tôi muốn tới hơn nơi đây.” Bước thêm vài bước, anh liếc sang cô và chuyển chủ đề. “Vâng, cô sẽ ở lại Wilmington bao lâu?”

“Tôi Chủ nhật này. Tôi phải về để thứ Hai đi làm.”

Năm ngày nữa, anh nghĩ.

“Cô có biết ai ở đây nữa không?”

“Không. Tôi tới đây một mình.”

“Tại sao?”

“Tôi chỉ muốn tới chơi thôi mà. Tôi nghe người ta kể một số chuyện hay ho ở đây, và tôi muốn tự kiểm chứng.”

Anh thắc mắc về câu trả lời của cô. “Cô vẫn hay đi nghỉ một mình à?”

“Thật ra thì đây là lần đầu tiên.”

Một người phụ nữ chạy bộ xuất hiện, lướt nhanh qua họ, cạnh cô ta là chú chó Labrador màu đen. Con chó trông có vẻ đã ở ngoài nắng nóng lâu rồi, lưỡi thè ngoẵng. Chẳng để ý gì đến tình trạng của con chó, cô ta vẫn cứ chạy, cuối cùng đổi hướng vòng lại qua Theresa. Lúc người phụ nữ chạy qua, Garrett định nói gì đó với cô ta về con chó nhưng rồi lại nghĩ đó không phải việc của anh.

Một lúc sau Garrett mới lại nói. “Tôi hỏi cô một câu riêng tư được chứ?”

“Còn tùy xem câu hỏi đó thế nào nữa.”

Anh đứng lại và nhặt mấy cái vỏ sò nhỏ lọt vào tầm mắt. Sau khi lật đi lật lại chúng vài lần, anh đưa chúng cho cô. “Ở Boston cô có đang hẹn hò với ai không?”

Cô cầm mấy cái vỏ sò và đáp. “Không.”

Những con sóng vỗ vào bờ dồn lại dưới chân họ trong lúc họ đứng ở chỗ nước nông. Dù mong đợi câu trả lời đó, nhưng anh vẫn không hiểu tại sao một người như cô lại chịu để mình cô độc hầu hết các buổi tối.

“Tại sao không? Một người phụ nữ như cô thì đàn ông có mà xếp hàng.”

Cô mỉm cười trước câu nói của anh, và họ lại chậm rãi bước đi. “Cảm ơn anh, anh thật tử tế khi nói vậy. Nhưng chuyện đó không dễ như thế, nhất là khi có một cậu con trai. Có nhiều điều tôi phải cân nhắc khi gặp gỡ ai đó.” Cô ngừng lại. “Nhưng còn anh thì sao? Hiện giờ anh có hẹn hò với ai không?”

Anh lắc đầu. “Không.”

“Thế thì đến lượt tôi hỏi đây - tại sao không?”

Garrett nhún vai. “Tôi đoán là tôi chưa gặp ai khiến tôi thật sự muốn gặp thường xuyên.”

“Chỉ có thể thôi sao?”

Đó là thời điểm quyết định, và Garrett biết thế. Tất cả những gì anh phải làm là xác nhận tuyên bố lúc đầu của anh và điều đó sẽ đặt dấu chấm hết cho chuyện này. Nhưng anh lại đi vài bước nữa mà không nói gì cả.

Người dưới bãi biển thưa thớt hẳn khi họ đi xa khỏi cầu tàu, và giờ chỉ còn tiếng sóng xô ào ạt. Garrett thấy một đám nhận biển đang đứng gần mép nước, giờ chúng đã ra khỏi đường đi của họ. Mặt trời gần như đã ở trên đỉnh đầu, phản chiếu lên bãi cát khiến cả hai phải hơi nheo mắt một chút trong lúc bước đi. Trong khi nói, Garrett không nhìn vào Theresa, cô bèn xích lại gần hơn để nghe thấy anh nói giữa âm thanh ồn ào của biển.

“Không, đó không phải là tất cả. Nó là cái có thì đúng hơn. Thành thật mà nói thì tôi thậm chí còn chưa từng cố tìm kiếm một ai đó.”

Theresa nhìn anh chăm chú trong lúc anh nói. Anh đang nhìn thẳng về phía trước như thể để tĩnh trí lại, nhưng cô có thể cảm thấy sự miễn cưỡng khi anh nói tiếp.

“Có một chuyện tôi không kể với cô tới qua.”

Cô cảm thấy có gì đó trong mình thất lại, biết chính xác điều gì sẽ tới. Giữ vẻ mặt bình thản, cô chỉ nói, “Thế ư?”

“Tôi cũng đã từng kết hôn,” cuối cùng anh nói. “Sáu năm.” Anh quay sang cô với một vẻ mặt khiến cô thất lòng. “Nhưng cô ấy qua đời rồi.”

“Tôi rất tiếc,” cô nói khẽ.

Anh lại dừng bước và nhặt vỏ sò, chỉ có điều lần này anh không đưa cho Theresa. Sau khi xem xét chúng một cách ngẫu nhiên, anh ném một cái vào những con sóng đang ủa tới. Theresa nhìn chúng biến mất vào lòng biển.

“Chuyện đó xảy ra ba năm trước. Kể từ đó, tôi không hứng thú với việc hẹn hò, hay thậm chí là gặp mặt.” Anh ngừng lại một chút, cảm thấy không thoải

mái.

“Có lúc hẳn phải cô đơn lắm.”

“Đúng thế, nhưng tôi cố gắng không nghĩ về chuyện đó quá nhiều. Tôi bận bịu với cửa hàng suốt - luôn luôn có việc phải làm ở đó - và nó giúp tôi sống qua ngày đoạn tháng. Trước khi tôi kịp nhận thấy cô đơn thì đã đến giờ đi ngủ và ngày hôm sau tôi lại bắt đầu như thế.”

Dứt lời, anh liếc nhìn cô với một nụ cười yếu ớt. Đây, anh đã nói ra rồi đây. Nhiều năm nay anh đã muốn nói chuyện đó với ai đó khác ngoài bố mình, và cuối cùng lại nói với một người phụ nữ từ Boston tới mà anh chẳng biết gì nhiều. Một người phụ nữ không hiểu sao lại có thể mở được những cánh cửa mà chính anh đã đóng chặt.

Cô không nói gì. Thấy anh không thổ lộ gì thêm nữa, cô hỏi: “Cô ấy là người thế nào?”

“Catherine ư?” Hạng Garrett không ran. “Cô thật sự muốn biết sao?”

“Vâng,” cô nói bằng giọng dịu dàng.

Anh lại ném một cái vỏ sò nữa vào sóng, trấn tĩnh lại. Làm sao anh có thể hy vọng tả được cô bằng lời? Nhưng phần nào đó trong anh lại muốn cố, muốn rằng trong số tất cả mọi người thì Theresa sẽ là người hiểu được. Không cưỡng lại được, anh lại bị kéo trở lại với quá khứ một lần nữa.

“Này, anh yêu,” Catherine nói trong lúc ngược nhìn lên từ dưới vườn. “Em không ngờ là anh lại về sớm thế.”

“Sáng nay ở cửa hàng chán quá, nên anh nghĩ có khi ghé về nhà ăn trưa để xem em thế nào.”

“Em cảm thấy đỡ hơn nhiều rồi.”

“Em nghĩ là bị cúm à?”

“Em không biết nữa. Có lẽ là do em đã ăn phải thứ gì đó. Khoảng một tiếng sau khi anh đi, em cảm thấy đủ khoẻ khoẻ để làm vườn một lúc.”

“Anh thấy rồi.”

“Anh thấy mấy bông hoa thế nào?” Cô chỉ một khoảnh đất nhỏ mới được xới.

Garrett nhìn mấy cây hoa bướm mới trồng dọc theo hiên nhà. Anh mỉm cười. “Đẹp lắm, nhưng em không nghĩ là lẽ ra em nên để lại cho luống hoa tí đất à?”

Cô quệt trán bằng mu bàn tay và đứng lên, neho mắt ngược nhìn anh dưới ánh nắng rực rỡ. “Trông em tệ thế à?”

Đầu gối cô đen sì vì quỳ xuống đất, và một vết bùn chạy dọc trên má cô. Tóc cô tuột khỏi cái túm đuôi ngựa đã xổ ra, mặt cô thì đỏ gay và đầm mồ hôi vì nắng gắt.

“Trông em thật hoàn hảo.”

Catherine tháo găng tay ra và quăng chúng lên hiên. “Em không hoàn hảo, Garrett ạ, nhưng cảm ơn anh. Nào, để em làm bữa trưa cho anh nhé. Em biết anh còn phải quay lại cửa hàng.”

Anh thờ dài, cuối cùng quay sang cô. Theresa đang nhìn anh chăm chú, chờ đợi. Anh nói nhẹ nhàng.

“Cô ấy từng là tất cả những gì tôi muốn. Cô ấy đẹp và duyên dáng, hài hước lắm, và cô ấy ủng hộ mọi việc tôi làm. Tôi quen cô ấy gần như từ tấm bé - chúng tôi học cùng nhau. Một năm sau khi tôi tốt nghiệp trường Đại học Bắc Carolina thì chúng tôi cưới. Chúng tôi sống với nhau được sáu năm trước khi vụ tai nạn xảy ra, và đó là sáu năm tốt đẹp nhất tôi từng có. Khi cô ấy bị cướp đi...” Anh ngừng lại như thể không biết phải nói gì nữa. “Tôi không biết liệu có bao giờ tôi quen được với việc sống thiếu cô ấy không.”

Cái cách anh nói về Catherine khiến Theresa đau lòng thay anh hơn mức cô có thể tưởng tượng ra. Không chỉ bởi giọng nói của anh, mà cả vẻ mặt của anh trước lúc miêu tả về vợ mình - như thể bị giằng xé giữa sự đẹp đẽ của ký ức và nỗi đau khi phải hồi tưởng. Những lá thư rất xúc động, nhưng chúng không chuẩn bị trước cho cô đón nhận chuyện này. Lẽ ra mình không nên gợi chuyện, cô nghĩ. Mình đã biết anh ấy cảm thấy thế nào về vợ rồi mà. Chẳng có lý do gì bắt anh ấy phải kể về chuyện đó cả.

Có đấy, một giọng nói khác trong đầu cô đột nhiên chen vào. Mày phải tận mắt phản ứng của anh ấy chứ. Mày phải tìm hiểu xem liệu anh ấy đã sẵn sàng bỏ lại quá khứ sau lưng hay chưa.

Sau một lát, Garrett lơ đãng quăng những vỏ sò còn lại vào làn nước. “Tôi xin lỗi về chuyện đó,” anh nói.

“Sao cơ?”

“Lẽ ra tôi không nên kể với cô về cô ấy. Hoặc kể quá nhiều về tôi.”

“Không sao đâu, Garrett. Tôi muốn biết mà. Tôi đã hỏi anh về cô ấy, nhớ không?”

“Tôi không định kể chuyện đó bằng giọng như thế.” Anh nói như thể vừa làm một việc sai trái vậy. Theresa phản ứng hầu như theo bản năng.

Bước về phía anh, cô đưa tay ra để nắm lấy tay anh. Chạm rài nắm lấy nó bằng cả hai bàn tay mình, cô siết nhẹ. Khi nhìn anh, cô thấy vẻ ngạc nhiên trong mắt anh, dù vậy anh không cố rút tay lại.

“Anh đã mất vợ - một chuyện mà hầu hết những người ở tầm tuổi chúng ta không hiểu gì cả.” Anh cup mắt xuống trong lúc cô cố tìm lời lẽ thích hợp.

“Những cảm xúc của anh nói lên rất nhiều về con người anh. Anh là kiểu người đã yêu ai là yêu mãi mãi... Chẳng có gì đáng phải xấu hổ cả.”

“Tôi biết. Chỉ có điều là đã ba năm rồi...”

“Một ngày nào đó anh sẽ lại tìm được một người đặc biệt. Những người đã từng yêu thì sẽ luôn yêu được nữa. Đó là bản tính của họ rồi.”

Cô lại siết tay anh lần nữa, và Garrett cảm thấy sự đụng chạm của cô làm anh ấm lòng. Vì lý do nào đó mà anh không muốn buông ra.

“Tôi hy vọng là cô nói đúng,” cuối cùng anh nói.

“Đương nhiên. Tôi hiểu những chuyện như vậy. Tôi là một bà mẹ mà, nhớ không?”

Anh bật cười khe khẽ, cố gắng giải toả sự căng thẳng mình đang cảm thấy. “Tôi nhớ. Và có lẽ cô là một người mẹ tốt.”

Họ quay lại và đi về phía cầu tàu, trò chuyện nhỏ nhẹ về ba năm qua, vẫn nắm tay nhau. Lúc họ tới được chỗ xe anh đậu và quay lại cửa hàng, Garrett cảm thấy bối rối hơn bao giờ hết. Những sự việc trong hai ngày qua thật bất ngờ. Theresa không còn là một người xa lạ nữa, nhưng cũng không hẳn là một người bạn. Chắc chắn là anh đã bị cô cuốn hút. Chỉ có điều cô sẽ rời đi trong vòng vài ngày nữa, và anh biết rằng có lẽ như vậy sẽ tốt hơn.

“Anh đang nghĩ gì thế?” cô hỏi. Garrett sang số để tăng tốc chiếc xe tải trong lúc họ vượt qua cầu về Wilmington và Island Diving. Tiến lên, anh nghĩ. Nói cho cô ấy biết điều gì đang thực sự diễn ra trong đầu mày đi.

“Tôi đang nghĩ,” cuối cùng anh lên tiếng, đến chính anh cũng ngạc nhiên, “rằng nếu tôi nay cô không có kế hoạch gì, tôi muốn mời cô tới nhà dùng bữa.”

Cô mỉm cười. “Tôi đã hy vọng là anh sẽ nói thế.”

Đến lúc rẽ trái vào con đường dẫn tới cửa hàng, anh vẫn còn ngạc nhiên với chính mình vì đã đề nghị thế.

“Cô ghé qua chỗ tôi lúc tám giờ được chứ? Tôi còn vài việc phải làm ở cửa hàng, có lẽ không xong sớm được.”

“Được. Anh sống ở đâu nhỉ?”

“Ở bãi biển Carolina. Tôi sẽ chỉ đường cho cô khi chúng ta về tới cửa hàng.”

Họ rẽ vào bãi đỗ xe và Theresa đi theo Garrett vào văn phòng. Anh vẽ đường đi lên một mảnh giấy. Cố gắng để trông không bối rối như trong lòng đang cảm thấy, anh nói:

“Cô đừng đi lạc trong lúc tìm đường đấy nhé - cứ ngó xem có cái xe tải của tôi ở trước nhà không. Nhưng nếu có khó khăn gì thì số điện thoại của tôi ở phía dưới cùng ấy.”

Sau khi cô đi, Garrett liền nghĩ ngợi về buổi tối sắp đến. Ngồi trong văn phòng, hai câu hỏi cứ quấy rầy anh mà không có câu trả lời. Thứ nhất, tại sao anh lại bị Theresa hấp dẫn đến thế? Và thứ hai, tại sao đột nhiên anh lại cảm thấy như thể mình đang phản bội Catherine?

Bạn đang đọc truyện *Lá Thư Trong Chai* được tải miễn phí tại wWw.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở wWw.EbookFull.Net.

Chương 8

Theresa dành cả buổi chiều còn lại để khám phá thị trấn trong lúc Garrett làm việc ở cửa hàng. Không biết rõ Wilmington, cô bèn hỏi đường tới khu phố cổ và dành vài giờ đồng hồ ngắm nghía các cửa hàng. Hầu hết đều phục vụ khách du lịch, và cô tìm thấy một vài thứ mà Kevin sẽ thích, mặc dù chẳng có gì hợp gu cô cả. Sau khi mua cho thằng bé vài chiếc quần soóc mà nó có thể mặc khi từ California trở về, cô quay về khách sạn để chọn mắt. Hai ngày vừa qua đã đến lúc phát huy tác dụng, và cô mau chóng ngủ thiếp đi.

Trái lại, Garrett thì phải đương đầu với mấy rắc rối nhỏ liên tiếp. Một lô thiết bị mới được gửi tới ngay khi anh vừa về tới nơi, và sau khi đóng gói những thứ không cần, anh gọi cho công ty kia thoả thuận về việc gửi trả số hàng còn lại. Sau đó, đến chiều, anh lại được biết rằng ba người đã có lịch học lặn

cuối tuần này sẽ rời khỏi thị trấn và phải hủy lịch. Anh kiểm tra nhanh danh sách chờ nhưng cũng vô ích.

Tầm sáu rưỡi thì anh đã mệt nhoài, và anh thở phào một tiếng khi cuối cùng cũng đóng cửa ra về được. Sau giờ làm việc, anh lái xe qua cửa hàng tạp hoá trước và mua vài món cần cho bữa tối. Anh tắm rửa, mặc một chiếc quần jean sạch và áo sơ mi cotton, rồi ra tủ lạnh lấy một lon bia. Đoạn, mở nắp lon, anh ra ngoài hiên sau và ngồi xuống một cái ghế sắt uốn. Xem đồng hồ, anh nhận ra, Theresa sắp tới.

Garrett vẫn đang ngồi ở hiên sau thì nghe thấy tiếng động cơ chậm rãi đi qua dãy nhà. Anh bước xuống hiên và đi vòng qua hông nhà, đứng nhìn trong lúc Theresa đỗ lại ở ngoài đường, ngay phía sau xe tải của anh.

Cô bước ra, mặc quần jean và chiếc áo sơ mi mà cô đã mặc lúc trước, chiếc áo tôn dáng cô tuyệt vời. Bước về phía anh, trông cô có vẻ thoải mái, và khi cô mỉm cười ấm áp với anh, anh nhận ra rằng kể từ bữa trưa nay, anh càng lúc càng bị cô cuốn hút mạnh mẽ, điều đó khiến anh hơi bứt rứt vì một lý do mà anh không muốn thừa nhận.

Anh bước lại phía cô bình thần hết sức có thể, và Theresa gặp anh giữa đường, cô xách theo một chai vang trắng. Khi lại gần cô, anh ngửi thấy mùi nước hoa, dù cô chưa hề xúc trước đó.

“Tôi có mang rượu đến,” cô nói, đưa nó cho anh. “Tôi nghĩ có lẽ nó sẽ hợp với bữa tối.” Rồi, ngừng một lát: “Buổi chiều của anh thế nào?”

“Bận bịu. Khách hàng tới liên tục mãi đến khi chúng tôi đóng cửa, và tôi phải xử lý cả đồng giấy tờ. Thật ra tôi chỉ vừa về nhà cách đây một lúc thôi.” Anh đi về phía cửa trước, Theresa đi ngay sau. “Thế còn cô? Rốt cuộc cô làm gì suốt thời gian còn lại vậy?”

“Tôi đi ngủ một lúc,” cô nói như thể muốn chọc anh, và anh bật cười.

“Tôi quên mất không hỏi cô từ trước, nhưng cô có muốn món gì đặc biệt cho bữa tối không?” anh hỏi.

“Anh định làm món gì vậy?”

“Tôi đã nghĩ tới việc nướng một chút thịt bò, nhưng lại không biết liệu cô có ăn những món như vậy không?”

“Anh đùa à? Anh quên là tôi đã lớn lên ở Nebraska sao? Tôi thích thịt bò hảo hạng.”

“Thế thì cô sắp có được sự ngạc nhiên thú vị rồi.”

“Sao cơ?”

“Tinh cở là tôi làm được món thịt bò ngon nhất thế giới.”

“Ồ, thế sao?”

“Tôi sẽ chứng minh cho cô thấy,” anh nói, và cô bật cười, một âm thanh du dương.

Khi họ tới gần cửa, Theresa mới ngắm ngôi nhà. Nó khá nhỏ - một tầng và có hình chữ nhật – bằng ván ghép gỗ sơn màu đang bong tróc tệ hại ở nhiều chỗ. Không giống những ngôi nhà ở bãi biển Wrightsville, căn nhà này nằm ngay trên nền cát. Khi cô hỏi tại sao nó không được xây dựng như những ngôi nhà khác thì anh giải thích rằng ngôi nhà được xây từ trước khi những đạo luật về việc xây nhà chống bão có hiệu lực. “Bây giờ nhà cửa phải được xây tôn cao lên để thủy triều có thể luôn qua bên dưới kết cấu chính. Thêm một trận bão to nữa là có thể sẽ cuốn phẳng căn nhà cũ kỹ này ra biển, nhưng cho đến giờ thì tôi vẫn còn may mắn.”

“Anh không lo lắng về chuyện đó sao?”

“Không lo lắm. Chẳng có gì nhiều ở chỗ này cả, và đó là lý do duy nhất khiến tôi đủ tiền mua nó. Tôi nghĩ chủ cũ của nó cuối cùng đã phát mệt vì căng thẳng mỗi lần có trận bão lớn tràn qua Đại Tây Dương.”

Họ đi lên cái cầu thang ọp ẹp trước nhà và bước vào trong. Thứ đầu tiên mà Theresa nhận ra khi bước vào là cảnh tượng nhìn từ căn phòng chính. Các cửa sổ kéo dài suốt từ sàn đến trần nhìn ra bãi biển và chạy dọc hết phần sau của ngôi nhà, nhìn ra hiên sau và biển Carolina.

“Quang cảnh thật tuyệt vời,” cô kinh ngạc nói.

“Đẹp nhì? Sống ở đây vài năm rồi nhưng tôi vẫn không tin nổi đấy.”

Cạnh đó là một cái lò sưởi, xung quanh treo hàng chục bức ảnh chụp dưới nước. Cô tiến lại gần chúng. “Anh có phiền không nếu tôi đi xem một vòng?”

“Không, cô cứ xem đi. Tôi phải sửa soạn bếp nướng ở phía sau. Nó cần được lau rửa một chút.”

Garrett đi ra sau cái cửa kính trượt.

Anh đi rồi, Theresa bèn ngắm nghía những tấm ảnh một lát rồi đi dạo xem phần còn lại. Giống như nhiều ngôi nhà trên bờ biển khác cô từng thấy, ở đây không có chỗ cho nhiều hơn một hoặc hai người sống. Chỉ có một phòng ngủ thông với phòng khách qua một cái cửa. Giống như căn phòng chính, nó cũng có cửa sổ từ sàn đến trần nhìn ra bãi biển. Phần phía trước của ngôi nhà – phía gần đường nhất – gồm có bếp, một khu ngồi ăn nho nhỏ (không hẳn

là một phòng), và phòng tắm. Mặc dù mọi thứ vẫn rất gọn gàng nhưng trông ngôi nhà dường như chưa thay đổi gì trong suốt mấy năm rồi.

Lúc quay lại phòng chính, cô dừng lại ở phòng ngủ của anh và liếc vào bên trong. Cô lại thấy những bức ảnh chụp dưới nước trang trí trên tường. Ngoài ra, còn có một tấm bản đồ lớn chụp bờ biển Bắc Carolina treo ngay trên đầu giường anh, đánh dấu địa điểm của gần năm trăm chiếc tàu đắm. Nhìn về phía kệ đầu giường, cô thấy bức ảnh một người phụ nữ lỏng trong khung. Để ý cho chắc chắn là Garrett vẫn đang ở ngoài kia lau rửa bếp nướng, cô bước vào để nhìn cho kỹ.

Khi chuyện đó xảy ra, Catherine hẳn là khoảng chừng hai mươi lăm tuổi. Giống như những bức ảnh khác treo trên tường, trông nó như thể Garrett đã tự tay chụp, và cô tự hỏi không biết nó được đóng khung trước hay sau vụ tai nạn. Nhấc tấm ảnh lên, cô thấy Catherine thật hấp dẫn – nhỏ bé hơn cô một chút – với mái tóc vàng uom chấm vai. Mặc dù bức ảnh hơi sạm và trông như thể được sao lại từ một bức ảnh nhỏ hơn, cô vẫn nhìn thấy đôi mắt của Catherine. Xanh lục sẫm và gần như mất mào, nó khiến cô ấy có một vẻ kỳ lạ và dường như cặp mắt đó đang nhìn cô chăm chăm. Cô nhẹ nhàng đặt bức ảnh xuống, đảm bảo là nó được đặt đúng góc độ như trước. Quay đi rồi mà cô vẫn có cảm giác như thể Catherine đang quan sát từng cử động của mình vậy.

Lờ đi cảm giác đó, cô nhìn đến tấm gương gắn vào chiếc tủ ngăn kéo của anh. Ngạc nhiên thay, ở đó cũng chỉ thấy một tấm ảnh nữa có Catherine. Bức ảnh chụp Garrett và Catherine đang đứng trên sàn Happenstance, cười rất tươi. Vì chiếc thuyền trông như vừa mới được khôi phục, cô đoán rằng bức ảnh hẳn đã được chụp trước khi cô ấy mất vài tháng.

Biết là anh có thể vào nhà bất cứ lúc nào, cô ra khỏi phòng ngủ, cảm thấy hơi tội lỗi vì chưa gì đã sục sạo khắp nơi. Cô bước tới chỗ mấy cái cửa trượt bằng kính nối phòng chính với hiên và mở ra. Garrett đang rửa cái vỉ bếp nướng, anh mỉm cười với cô khi nghe thấy tiếng cô bước ra. Cô sải bước tới rìa hiên nơi anh đang làm và tựa mình vào một thanh chắn, chân bắt chéo.

“Anh đã chụp tất cả những bức ảnh treo trên tường đấy à?” cô hỏi.

Anh đưa mu bàn tay lên hất tóc buong trên mặt. “Vâng. Có thời tôi mang máy ảnh theo hầu hết những chuyến đi lặn. Tôi đã treo hầu hết ở cửa hàng, nhưng vì nhiều quá nên tôi nghĩ nên treo một số bức ở đây.”

“Trông chuyên nghiệp lắm.”

“Cảm ơn cô. Nhưng tôi nghĩ chất lượng của chúng là nhờ số lượng lớn mà tôi đã chụp. Cô phải xem tất cả những tấm ảnh không được rửa ra cơ.”

Vừa nói, Garrett vừa gio cái vỉ nướng lên. Mặc dù nhiều chỗ vẫn bị ám đen, nhưng trông nó có vẻ dùng được rồi, và anh đặt nó sang một bên. Anh với lấy một túi than và ném vài cục vào trong cái bếp nướng trông như đã ba mươi năm tuổi, dùng tay sao cho chắc là chúng đã được dàn đều ra. Đoạn anh đổ thêm một ít dung dịch mồi lửa và tưới từng cục một lúc cho thắm.

Cô nói bằng giọng trêu chọc y như lúc này. “Anh biết không, giờ người ta dùng bếp nướng bằng khí propane rồi.”

“Tôi biết, nhưng tôi thích làm theo cách mà chúng tôi đã làm khi lớn lên. Hơn nữa, thế này thì mùi vị sẽ ngon hơn. Nấu ăn bằng khí propane khác gì nấu trong nhà.”

Cô mỉm cười. “Và anh đã hứa đãi tôi món thịt bò ngon nhất mà tôi từng được ăn đấy nhé.”

“Cô sẽ được toại nguyện. Tin tôi đi.”

Dùng xong lọ đựng dung dịch mồi lửa, anh đặt nó bên cạnh túi than. “Tôi để vài phút cho ngấm đã. Cô có muốn uống gì không?”

Theresa hỏi, “Anh có gì?”

Garrett háng giọng. “Bia, soda, hoặc rượu vang cô mang theo.”

“Bia có vẻ được đấy.”

Garrett nhấc túi than và lọ đựng dung dịch mồi lửa lên, cất vào cái hòm đựng đồ của thủy thủ cũ kỹ đặt cạnh nhà. Sau khi phui sạch cát khỏi giày, anh bước vào nhà, để ngó cái cửa trượt.

Trong lúc anh đi, Theresa quay ra nhìn khắp bãi biển. Lúc này mặt trời đang lặn, hầu hết mọi người đều đã ra về, số ít còn ở lại thì đang chạy bộ hoặc đi bộ. Dù không đông nhưng trên bãi biển vẫn còn hơn chục người đi ngang qua căn nhà trong lúc anh đi vào.

“Anh có bao giờ thấy ngán cảnh có ngần ấy người xung quanh không?” cô hỏi khi anh quay lại.

Anh đưa bia cho cô. “Không hẳn. Mà tôi cũng đâu có ở đây nhiều đến thế. Thường thì lúc tôi về nhà bãi biển đã khá vắng rồi. Còn mùa đông thì chẳng có mả nào ngoài đó cả.”

Trong một lúc, cô tưởng tượng ra cảnh anh đang ngồi trên sàn tàu, ngắm nhìn mặt biển, một mình như mọi khi. Garrett thò tay vào túi và lôi ra một hộp diêm. Anh châm lửa cho mấy cục than, lùi lại khi ngọn lửa bùng lên. Gió nhẹ thổi làm ngọn lửa nhảy múa vòng tròn.

“Than bắt đầu cháy rồi, tôi chuẩn bị làm bữa tối đây.”

“Tôi giúp được gì không?”

“Chẳng có việc gì mấy cả,” anh đáp. “Nhưng nếu cô may mắn thì có lẽ tôi sẽ chia sẻ công thức bí mật với cô.”

Cô héch đầu lên và nhìn anh đầy tình quái. “Anh có biết là anh đang đặt tiêu chuẩn hơi cao cho món thịt bò này không?”

“Tôi biết. Nhưng tôi có niềm tin.”

Anh nháy mắt với cô, cô bật cười rồi đi theo anh vào trong bếp. Garrett mở cái tủ ngăn kéo và lôi ra vài củ khoai tây. Đứng trước bồn rửa, anh rửa tay trước rồi rửa khoai tây. Sau khi bật lò lên, anh bọc mấy củ khoai trong giấy bạc và đặt lên giá.

“Tôi có thể làm gì?”

“Tôi đã bảo rồi, không có việc gì nhiều đâu. Tôi nghĩ tôi xử lý được hầu hết việc này. Tôi đã mua xa lát đóng gói sẵn rồi, và chẳng còn thứ gì khác trong thực đơn cả.”

Theresa đứng sang một bên trong lúc Garrett cho nốt củ khoai tây cuối cùng vào lò và lôi món xa lát ra khỏi tủ lạnh. Từ khoé mắt, anh liếc nhìn cô trong lúc trút xa lát ra một cái bát. Điều gì ở cô khiến anh đột nhiên muốn ở gần cô hết mức có thể vậy nhỉ? Vừa tự hỏi, anh vừa mở tủ lạnh và lôi những miếng thịt bò mà anh đã nhờ cửa hàng cắt cho buổi tối nay. Anh mở cái tủ ngăn kéo bên cạnh tủ lạnh ra và lấy nốt những thứ cần thiết. Gom lại xong, anh đặt mọi thứ xuống bên cạnh Theresa.

Cô mỉm cười thách thức anh. “Nào, món thịt bò này có gì đặc biệt đến thế?”

Tĩnh trí lại, anh rót chút rượu mạnh vào một cái bát nông. “Có vài điều. Trước hết, cô phải có vài miếng phi lê dày như thế này. Không phải lúc nào cửa hàng cũng cắt dày thế đâu, vì vậy cô phải yêu cầu riêng. Rồi cô ướp một chút muối, tiêu, bột tỏi, rồi đem ngâm rượu mạnh trong lúc than bốc.”

Anh làm như vừa nói, và lần đầu tiên kể từ lúc cô gặp anh, trông anh ở đúng độ tuổi của mình. Dựa trên những điều anh vừa nói với cô, anh phải thua cô ít ra là bốn tuổi.

“Đó là bí mật của anh à?”

“Mới chỉ là khởi đầu thôi,” anh hứa hẹn, chợt nhận thấy trông cô mới đẹp làm sao. “Ngay trước khi đặt chúng lên vỉ nướng, tôi sẽ cho một ít chất làm mềm thịt. Phần còn lại là cô sẽ nướng thế nào, không phải là chúng được ướp gia vị gì.”

“Anh nói nghe cứ như đầu bếp chính hiệu vậy.”

“Không, không hẳn thế. Tôi làm một số món khá ngon, nhưng dạo này tôi không nấu nướng nhiều. Lúc về đến nhà, tôi thường có tâm trạng muốn thứ gì đó không mất công sức lắm.”

“Tôi cũng thế đấy. Nếu không phải vì Kevin thì tôi nghĩ mình cũng chẳng còn nấu nướng gì nhiều.”

Lúc này, đã làm xong món thịt bò, anh lại đi tới chỗ tủ, lấy một con dao rồi trở lại bên cạnh cô. Anh lấy hai quả cà chua trên bệ bếp và bắt đầu thái hạt lựu.

“Nghe có vẻ như cô và Kevin rất thân thiết.”

“Đúng thế. Tôi chỉ hy vọng sẽ tiếp tục như vậy. Giờ nó sắp sang tuổi dậy thì rồi, và tôi lo là khi lớn hơn nó sẽ muốn ở bên tôi ít đi.”

“Là tôi thì tôi chẳng lo nhiều thế đâu. Nghe cách cô nói về thằng bé thì tôi nghĩ là hai mẹ con sẽ vẫn luôn thân thiết thôi.”

“Tôi hy vọng là vậy. Giờ, nó là tất cả những gì tôi có – tôi không biết phải làm gì nếu nó đẩy tôi ra khỏi cuộc đời nó. Tôi có vài người bạn, con trai họ lớn hơn nó một chút, và họ bảo tôi là điều đó không tránh được.”

“Tôi chắc là nó sẽ thay đổi một chút. Ai chẳng thế, nhưng không có nghĩa là nó sẽ không nói chuyện với cô nữa.”

Cô ngoái lại nhìn anh. “Anh đang nói dựa theo kinh nghiệm hay chỉ đang nói điều tôi muốn nghe đấy?”

Anh nhún vai, lại ngửi thấy mùi nước hoa của cô. “Tôi chỉ đang nhớ lại những gì tôi đã trải qua với bố tôi. Bố con tôi vẫn luôn thân thiết khi tôi lớn lên, và đến khi tôi bắt đầu vào trung học thì điều đó vẫn chẳng thay đổi. Tôi bắt đầu làm những việc khác đi và gặp gỡ bạn bè nhiều hơn, nhưng chúng tôi vẫn nói chuyện suốt.”

“Tôi hy vọng với tôi cũng vậy,” cô nói.

Trong lúc việc chuẩn bị vẫn tiếp tục, một sự im lặng thanh bình bao trùm lên họ. Một việc đơn giản như đứng cạnh cô thái cà chua cũng làm vui bớt nỗi lo lắng mà anh vẫn cảm thấy cho tới tận lúc này. Theresa là người phụ nữ đầu tiên Garrett mời tới nhà, và anh nhận ra rằng có cái gì đó thật dễ chịu khi cô ở đây.

Khi đã xong xuôi đầu đấy, Garrett trút cà chua vào cái bát đựng xa lát và lau tay vào khăn giấy. Rồi anh cúi xuống để dọn chai bia thứ hai.

“Cô có muốn thêm chai nữa không?”

Cô hớp nốt số bia còn lại trong chai, ngạc nhiên không hiểu sao mình lại uống nhanh đến thế. Cô gạt đầu, đặt cái chai rỗng lên quầy bếp. Garrett vặn nắp và đưa cho cô một chai khác, rồi mở một chai cho mình. Theresa thả lỏng người tựa vào quầy bếp, và khi cô cầm lấy cái chai, có gì đó trong cách cô đứng khiến anh cảm thấy thật quen thuộc: nụ cười nở trên môi, có lẽ vậy, hoặc cái liếc của cô trong lúc cô nhìn anh đưa chai bia lên miệng. Anh lại nhớ tới buổi chiều mùa hè lười nhác đó bên Catherine, khi anh trở về nhà vào bữa trưa khiến cô ngạc nhiên – một ngày mà mỗi khi hồi tưởng lại dường như đầy những điềm báo ... nhưng làm sao mà anh có thể đoán trước mọi chuyện sẽ xảy ra? Họ đã đứng trong bếp, y như anh và Theresa đang làm lúc này.

“Anh có thể thấy là em đã ăn rồi,” Garrett nói trong lúc Catherine đứng trước cái tủ lạnh đang mở.

Catherine liếc nhìn anh. “Em không đói lắm,” cô nói. “Nhưng em khát. Anh có muốn một ít trà đá không?”

“Trà nghe có vẻ hay đấy. Em có biết là thư đã đến rồi hay chưa?”

Catherine gạt đầu trong lúc lôi cái bình trà ở ngăn trên cùng ra. “Nó ở trên bàn ấy.”

Cô mở tủ chén với lấy hai cái cốc. Sau khi đặt cốc đầu lên quầy bếp, cô đang rót cốc thứ hai thì nó trượt khỏi tay cô.

“Em không sao đấy chứ?” Garrett bỏ lá thư xuống, lo lắng.

Catherine vọc tay lên tóc, ngượng ngùng, đoạn cúi xuống nhặt những mảnh thủy tinh vỡ. “Em cảm thấy hơi chóng mặt một tí ấy mà. Em sẽ ổn thôi.”

Garret lại gần cô và bắt đầu giúp cô dọn dẹp. “Em lại bị ốm à?”

“Không, nhưng có lẽ sáng nay em đã ở ngoài quá lâu.”

Anh im lặng một lúc trong khi nhặt thủy tinh vỡ lên.

“Em có chắc là anh nên quay lại làm không? Tuần qua khá là vất vả cho em rồi.”

“Em sẽ ổn thôi mà. Hơn nữa, anh biết là anh còn nhiều việc phải làm ở đó.”

Mặc dù cô nói đúng, nhưng cuối cùng, khi quay lại làm việc, anh cứ có cảm giác rằng có lẽ anh không nên nghe theo lời cô.

Anh nặng nhọc nuốt vào, chợt nhận ra sự yên lặng trong gian bếp. “Tôi đi xem than thế nào đã,” anh nói, cần phải làm một việc gì đó, bất cứ việc gì. “Hy vọng là sắp bốc rồi.”

“Tôi dọn bàn trong lúc anh đi xem nhé?”

“Được. Hầu hết những thứ cô cần đều có ở ngay đây này.”

Sau khi chỉ cho cô nơi tìm những thứ cần thiết, anh đi ra ngoài, ép mình bớt căng thẳng và gạt bỏ những ký ức ma mị ra khỏi đầu. Ra tới chỗ bếp nướng, anh kiểm tra than, dồn tâm trí vào công việc trước mắt. Gần trắng rồi, chỉ cần thêm vài phút nữa là được, anh đoán. Anh lại tới chỗ cái hòm của thủy thủ, và lần này lôi ra một cái ống bể nhỏ cầm tay. Anh đặt nó lên thanh chắn bên cạnh bếp nướng và hít một hơi sâu. Không khí ngoài biển thật trong lành, gần như khiến người ta say lòng, và lần đầu tiên anh chợt nhận ra rằng dù mấy phút trước còn mường tượng thấy Catherine nhưng anh vẫn thấy vui vì Theresa đang ở đây. Thật ra là anh thấy hạnh phúc, một điều mà lâu lắm rồi anh mới lại cảm thấy.

Không chỉ ở cách họ cư xử ăn ý, mà còn ở những việc nhỏ nhặt mà Theresa đã làm. Cách cô cười, cách cô nhìn anh, thậm chí cả cách cô nắm lấy tay anh buổi chiều hôm nay – bắt đầu có cảm giác như thể anh đã biết cô lâu hơn so với thực tế. Anh tự hỏi liệu có phải vì cô giống Catherine ở rất nhiều điểm hay là vì bố anh nói đúng về chuyện anh cần dành chút thời gian cho một người khác.

Trong lúc anh đi ra ngoài, Theresa dọn bàn ăn. Cô đặt một ly rượu vang bên cạnh mỗi cái đĩa và lục tìm trong tủ ngăn kéo vài món đồ bằng bạc. Bên cạnh mấy cái thìa đĩa là hai ngọn nến kèm giá cắm nhỏ. Tự hỏi liệu như thế có hơi quá không, rồi cô vẫn quyết định đặt chúng lên bàn. Cô sẽ để tùy anh châm hay không châm, Garret bước vào đúng lúc cô vừa sửa soạn xong.

“Chúng ta có vài phút. Cô muốn ngồi ngoài kia trong lúc đợi không?”

Theresa cầm chai bia của cô lên và đi theo anh ra ngoài. Như đêm trước, gió vẫn thổi, nhưng còn xa mới mạnh bằng. Cô ngồi xuống ghế, Garret ngồi ngay bên cạnh, hai chân bắt chéo. Cái áo sơ mi mỏng của anh làm lộ rõ làn da rám nắng, Theresa quan sát anh trong khi anh nhìn ra ngoài mặt biển. Cô nhắm mắt lại một lát, lâu lắm rồi mới cảm nhận được mình đang sống rõ rệt như thế này.

“Tôi cá là từ nhà cô ở Boston không có quang cảnh như thế này,” anh lên tiếng giữa khoảng im lặng đột ngột.

“Anh nói đúng” cô nói. “Chỗ tôi không có. Tôi sống trong một căn hộ. Bố mẹ tôi nghĩ là tôi điên vì chọn sống ở trung tâm. Họ nghĩ tôi nên sống ở ngoại ô.”

“Tại sao cô không làm thế?”

“Tôi đã từng sống ở đó, trước khi ly hôn. Nhưng giờ thì sống ở trung tâm thuận lợi hơn nhiều. Tôi chỉ mất vài phút là tới chỗ làm, trường của Kevin thì ở ngay góc đường bên cạnh, và tôi chưa bao giờ phải đi ra đường cao tốc trừ phi rời khỏi thành phố. Hơn nữa, tôi muốn điều gì đó khác đi sau khi cuộc hôn nhân của tôi kết thúc. Tôi không thể chịu được ánh mắt của hàng xóm sau khi họ biết David đã ra đi.”

“Ý cô là sao?”

Cô nhún vai, giọng dịu lại. “Tôi không bao giờ kể với ai trong số họ là tại sao chúng tôi chia tay. Tôi chỉ nghĩ đó không phải là chuyện của họ.”

“Đúng thế mà.”

Cô ngừng một lát, nhớ lại. “Tôi biết thế, nhưng trong tâm trí họ, David là người chồng tuyệt vời. Anh ta đẹp trai, thành đạt, và họ không muốn tin rằng anh ta đã làm bất cứ việc gì sai trái. Ngay cả khi chúng tôi còn bên nhau, anh ta cư xử như thể mọi thứ đều hoàn hảo. Tôi không hề biết chút nào về việc anh ta ngoại tình cho đến phút cuối cùng.”

Cô quay sang anh, vẻ mặt trầm não. “Như người ta thường nói, vợ luôn là người biết sau cùng.”

“Làm sao cô phát hiện ra?”

Cô lắc đầu. “Tôi biết là nghe thì cũ rích, nhưng tôi phát hiện ra nhờ nhân viên tiệm giặt khô, chứ không phải ai khác. Khi tôi đi lấy quần áo cho anh ta, nhân viên tiệm giặt đưa cho tôi mấy cái biên lai ở trong túi. Một cái là của một khách sạn ở khu trung tâm. Và nhìn vào ngày tháng tôi biết rằng anh ta đã về nhà vào buổi tối hôm đó, vậy là chắc chuyện xảy ra chỉ mất buổi chiều. Khi tôi đưa nó ra chất vấn thì anh ta chối bay, nhưng qua cái cách mà anh ta nhìn tôi, tôi biết là anh ta đang nói dối. Cuối cùng, toàn bộ sự việc vỡ lở, và tôi đệ đơn xin ly hôn.”

Garrett lặng im lắng nghe, để cô nói hết, tự hỏi làm sao cô lại phải lòng một kẻ có thể làm điều đó với cô. Như đọc được suy nghĩ của anh, cô nói tiếp:

“Anh biết không, David là một trong những người đàn ông có thể nói bất cứ điều gì anh cũng tin. Tôi nghĩ thậm chí anh ta cũng tin vào hầu hết những điều mà anh ta nói với tôi. Chúng tôi gặp nhau hồi đại học, và tôi bị choáng ngợp bởi những thứ anh ta dựng lên về bản thân. Anh ta thông minh, quyến rũ, và tôi như lên mây khi thấy anh ta thích một người như tôi. Hồi đó, tôi còn là một con bé vừa từ Nebraska tới, còn anh ta chẳng giống với bất kỳ ai tôi từng gặp. Và khi chúng tôi kết hôn, tôi cứ ngỡ là mình đã có một cuộc đời như trong tiểu thuyết. Nhưng tôi đoán đó là điều xa vời nhất với suy nghĩ của anh ta. Sau này tôi phát hiện ra rằng chỉ năm tháng sau khi cưới anh ta đã ngoại tình lần đầu tiên.”

Cô ngừng lại một lát, Garrett bèn nhìn xuống chai bia của anh. “Tôi không biết phải nói gì.”

“Anh không nên nói gì cả,” cô nói với vẻ dứt khoát. “Nó kết thúc rồi, và như tôi đã nói ngày hôm qua, điều duy nhất mà tôi mong muốn ở anh ta lúc này là hãy làm một người cha tốt của Kevin.”

“Cô nói nghe có vẻ dễ dàng quá.”

“Tôi không có ý thế. David đã làm tổn thương tôi ghê gớm, tôi đã phải mất mấy năm và mấy đợt trị liệu với một bác sĩ giỏi để được như thế này. Tôi đã học được nhiều điều từ bác sĩ trị liệu của tôi, và tôi cũng rút ra nhiều điều về chính mình trong thời gian đó. Một lần, khi tôi lầm nhảm rằng anh ta là một tên đầu cẳng như thế nào, bà ấy đã chỉ ra rằng nếu tôi cứ tiếp tục bám lấy nỗi tức giận của mình thì anh ta vẫn sẽ tiếp tục điều khiển được tôi, và tôi không muốn chấp nhận điều đó. Vì thế tôi đã để chuyện đó qua đi.”

Cô nhấp một hớp bia nữa. Garrett nói: “Cô còn nhớ bác sĩ điều trị nói gì khác nữa không?”

Cô nghĩ một lúc, rồi mỉm cười yếu ớt. “Thật ra là bà ấy có nói. Bà ấy bảo rằng nếu có khi nào tôi gặp một người làm tôi nghĩ tới David thì tôi nên quay đầu xách dép chạy lên đồi đi cho xong.”

“Tôi có làm cô nghĩ tới David không?”

“Chẳng chút mảy may. Anh khác David một trời một vực.”

“Thế thì tốt,” anh nói với một vẻ nghiêm túc giả hiệu. “Ồ xừ này chẳng có nhiều đồi đâu, cô biết đấy. Cô sẽ phải chạy một quãng đường dài lắm.”

Cô cười khúc khích, Garrett liền ngo cái bếp nướng. Thấy than đã được, anh hỏi, “Cô đã sẵn sàng nướng thịt bò chưa?”

“Anh sẽ bật mí với tôi phần còn lại của công thức bí mật chứ?”

“Rất sẵn lòng,” anh nói khi họ đứng dậy khỏi ghế. Ở trong bếp, anh tìm lọ làm mềm thịt và rắc một chút lên mặt thịt bò. Rồi, nhấc hai miếng phi lê bò ra khỏi rọ, anh rắc thêm một chút lên cả các cạnh. Anh mở tủ lạnh và lôi một cái túi ni lông nhỏ ra.

“Đó là cái gì vậy?” Theresa hỏi.

“Là mỡ - phần chất béo của miếng thịt bò vẫn luôn bị lọc ra ấy. Lúc mua, tôi đã bảo người bán thịt giữ lại một chút.”

“Nó để làm gì thế?”

“Rồi cô sẽ thấy,” anh nói.

Sau khi quay lại chỗ bếp nướng với hai miếng thịt bò và cái kẹp thịt, anh đặt chúng lên thanh chắn bên cạnh ống bễ. Rồi, cầm cái ống bễ lấy ra lúc này lên, anh bắt đầu thổi lớp tro ra khỏi những cục than, vừa làm vừa giải thích với cô.

“Một phần trong việc nướng một món thịt bò ngon tuyệt là phải đảm bảo rằng than luôn nóng. Cô dùng cái ống bễ này để thổi tro đi. Làm vậy thì sẽ không còn thứ gì cản trở hơi nóng.”

Anh đặt cái vỉ nướng trở lại bếp, để nó nóng trong khoảng một phút rồi dùng một cái kẹp gấp thịt bò lên đó. “Cô thích thịt bò thế nào?”

“Tai tái thôi.”

“Với miếng thịt bò cỡ này, nướng mỗi mặt khoảng mười một phút.”

Cô nhưóng mày. “Anh rất kỹ tính trong toàn bộ công việc này đúng không?”

“Tôi đã hứa đãi cô món thịt bò hảo hạng mà, và tôi nhất định phải làm được.”

Trong khoảng thời gian ngắn nướng thịt, Garrett liếc nhìn sang Theresa. Có gì đó thật gọi cảm ở dáng người in trên nền mặt trời đang lặn của cô. Bầu trời đang ngả màu cam, và thứ ánh sáng ấm nóng đó khiến cô xinh đẹp một cách đặc biệt, khiến đôi mắt nâu của cô sẫm lại. Tóc cô bay bay như trên người trong cơn gió đêm.

“Anh đang nghĩ gì thế?”

Anh trở nên căng thẳng khi nghe thấy giọng cô, và chợt nhận ra rằng mình chưa hề nói gì từ lúc bắt đầu nướng thịt.

“Tôi chỉ đang nghĩ chồng cũ của cô quả là một gã đàn,” anh nói, quay sang cô, và thấy cô mỉm cười. Cô vỗ nhẹ vào vai anh.

“Nhưng nếu vẫn còn là vợ anh ta thì bây giờ tôi đâu có ở đây với anh.”

“Và nếu vậy,” anh nói, vẫn còn cảm thấy cái chạm tay của cô, “sẽ thật đáng tiếc.”

“Đúng thế,” cô nhắc lại, mắt họ gặp nhau trong thoáng chốc. Cuối cùng Garrett quay đi và với lấy miếng mỡ. Anh hắng giọng:

“Tôi nghĩ là chúng ta đã sẵn sàng cho việc này rồi.”

Anh lấy phần mỡ đã được cắt thành nhiều mảnh nhỏ, đặt chúng lên trên than, ngay bên dưới hai miếng thịt bò. Rồi anh cúi xuống thổi cho đến khi chúng cháy bùng.”

“Anh đang làm gì thế?”

“Lửa từ mỡ bò sẽ làm khô nước và giữ cho miếng thịt được mềm. Đó chính là lý do cô dùng cái kẹp thịt chứ không phải đĩa.”

Anh ném thêm vài miếng mỡ nữa lên than và lặp lại quá trình đó. Nhìn quanh, Theresa nhận xét:

“Ngoài này yên ả thật. Tôi có thể hiểu vì sao anh lại mua chỗ này.”

Hoàn tất việc cần làm, anh hóp một ngụm bia nữa cho đỡ khát. “Có gì đó ở biển khiến người ta cảm thấy như vậy. Tôi nghĩ đó là lý do tại sao rất nhiều người tới đây để nghỉ ngơi.”

Cô quay sang anh. “Nói cho tôi biết đi, Garrett, anh nghĩ gì khi ở ngoài này một mình?”

“Rất nhiều chuyện.”

“Có gì cụ thể không?”

Tôi nghĩ về Catherine, anh muốn nói vậy nhưng lại thôi.

Anh thở dài, “Không, không hẳn. Có lúc tôi nghĩ về công việc, có lúc tôi nghĩ về những địa điểm mới mà tôi muốn khám phá khi đi lặn. Những khi khác tôi lại mơ ước dong thuyền đi thật xa và để lại mọi thứ đằng sau.”

Cô nhìn anh chăm chú trong lúc anh nói đến câu cuối. “Anh có thể làm điều đó thật không? Lái thuyền đi xa và không bao giờ trở lại ấy?”

“Không rõ, nhưng tôi thích nghĩ là mình có thể. Không giống cô, ngoài bố ra, tôi không còn người thân nào khác, và ở một khía cạnh nào đó, tôi nghĩ ông sẽ hiểu. Ông và tôi giống nhau rất nhiều, và tôi nghĩ rằng nếu không phải vì tôi thì chắc là ông đã bỏ đi từ lâu rồi.”

“Nhưng như thế khác nào chạy trốn?”

“Tôi biết.”

“Tại sao anh lại muốn làm vậy?” cô gắng hỏi, không hiểu sao đã biết trước câu trả lời. Thấy anh không đáp lại, cô ngả lại gần và nói nhẹ nhàng.

“Garrett, tôi biết là chẳng liên quan gì đến tôi cả, nhưng anh không thể chạy trốn khỏi những chuyện đã trải qua.” Cô mỉm cười trấn an anh. “Mà hơn nữa, anh có quá nhiều thứ có thể đem lại cho ai đó.”

Garret vẫn im lặng, nghĩ về điều cô vừa nói, tự hỏi làm sao cô lại có thể biết chính xác phải nói gì để anh cảm thấy dễ chịu hơn như vậy.

Vài phút sau, những âm thanh duy nhất xung quanh họ từ đâu đó vẳng tới. Garrett lật miếng thịt bò, và chúng kêu xèo xèo trên bếp nướng. Con gió nhẹ buổi tối khiến cho cái chuông gió nơi xa xôi nào đó kêu vang. Những con sóng cuộn vào bờ, tạo nên chuỗi âm êm dịu, liên tiếp.

Tâm trí Garrett mãi nhớ lại hai ngày vừa qua. Anh nghĩ về khoảnh khắc đầu tiên anh nhìn thấy cô, những giờ họ ở trên con thuyền Happenstance, và lúc đi dạo trên bãi biển trưa nay, khi anh kể với cô về Catherine lần đầu tiên. Sự căng thẳng mà anh cảm thấy lúc trước giờ đây gần như tan biến, và khi họ đứng bên nhau trong buổi chiều tà đang ngả về đêm, anh có cảm giác rằng buổi tối hôm nay còn có gì đó hơn thế mà chẳng ai trong hai người muốn thừa nhận.

Ngay trước khi món thịt bò sẵn sàng, Theresa đi vào trong làm nốt phần việc còn lại để chuẩn bị bàn ăn. Cô lấy khoai tây ra khỏi lò, gỡ lớp giấy bạc và đặt lên mỗi đĩa một củ. Tiếp theo là món xa lát, cô đặt nó vào giữa bàn cùng với một vài thứ nước sốt thấy ở cánh tủ lạnh. Cuối cùng, cô đặt muối, hạt tiêu, bơ và hai cái khăn ăn lên. Vì trong nhà đang tối dần nên cô bật đèn bếp lên, nhưng thế có vẻ quá sáng. Cô lại tắt đi. Bị thôi thúc, cô xông xáo đi châm nến, rồi lùi ra xa bàn để xem liệu thế có hơi quá không. Nghĩ rằng trông cũng có vẻ ổn, cô nhắc chai rượu lên và đang đặt nó lên bàn thì Garrett đi vào.

Sau khi đóng cái cửa trượt lại, Garrett nhìn thấy những gì cô đã làm. Bếp tối om, chỉ có những ngọn lửa nhỏ bé tro trắng lên trời, và ánh sáng ấm áp đó khiến Theresa trông thật đẹp. Mái tóc sẫm màu của cô trông thật bí ẩn trong ánh nến, còn mắt cô dường như bắt trọn những ngọn lửa đang vờn múa. Trong một lúc, không nói lên lời, tất cả những gì Garret có thể làm chỉ là nhìn cô, và trong chính giây phút đó anh đã biết chính xác điều mình cứ cố gắng tự phủ nhận suốt từ đầu.

“Tôi nghĩ thêm vào mấy thứ này cũng đẹp mắt đấy chứ,” cô nói khẽ.

“Tôi nghĩ cô nói đúng.”

Họ vẫn tiếp tục nhìn nhau từ hai phía của căn phòng, trong một lúc cả hai đều tê liệt trước niềm báo về những triển vọng xa xôi. Rồi Theresa liếc nhìn đi chỗ khác.

“Tôi không tìm thấy đồ mờ rượu,” cô nói, tóm lấy một chuyện gì để nói.

“Để tôi đi lấy,” anh nói nhanh. “Tôi không hay dùng, vì thế có lẽ nó đã bị bỏ quên trong cái ngăn kéo nào đó rồi.”

Anh mang hai đĩa thịt bò ra bàn, rồi đi tới chỗ cái tủ ngăn kéo. Lục tìm vào tận trong cùng đồng đồ dùng nhà bếp mới thấy cái mờ chai, anh liền mang nó ra bàn. Bằng vài động tác dễ dàng anh đã mở được cái chai và rót một lượng vừa đủ vào mỗi ly. Rồi, ngồi xuống, anh dùng cái kẹp thịt gấp thịt vào đĩa của mỗi người.

“Thời điểm quyết định đây,” cô nói trước khi cắn miếng đầu tiên. Garret mỉm cười trong lúc nhìn cô nếm thử. Theresa ngạc nhiên đầy thích thú khi phát hiện ra rằng ngay từ đầu anh đã nói đúng.

“Garret, ngon quá đi mất,” cô nói thành thật.

“Cảm ơn cô.”

Những ngọn nến cháy lụi dần khi buổi tối chậm rãi trôi qua, và Garrett nói với cô tới hai lần rằng anh rất mừng vì tối nay cô đã tới. Cả hai lần Theresa đều cảm thấy có gì đó nhói lên sau gáy, cô phải nhấp một hớp rượu để xua tan cảm giác đó.

Ngoài kia, biển vẫn chậm rãi dâng thủy triều lên cao, những con sóng triều bị điều khiển bởi vàng trắng lưỡi liềm dường như chẳng biết từ đâu hiện ra.

Sau bữa tối, Garrett đề xuất đi dạo trên bờ biển một lần nữa. “Ban đêm biển đẹp lắm,” anh bảo vậy. Khi cô đồng ý, anh liền dọn hai cái đĩa và bộ dao đĩa bằng bạc khỏi bàn để vào bồn rửa.

Họ rời khỏi bếp và đi ra ngoài. Garrett đóng cánh cửa sau lưng lại. Đêm thật êm dịu. Họ bước xuống hiên nhà, đi qua một đụn cát nhỏ và đặt chân lên bãi biển.

Ra tới mặt nước, họ lặp lại những việc làm như lúc trưa, cởi giày và để lại trên bãi biển, vì chẳng còn ai khác quanh đó cả. Họ bước đi chậm rãi, kề bên nhau. Garrett nắm lấy tay cô khiến cô ngạc nhiên. Cảm nhận được hơi ấm của anh, Theresa thoáng tự hỏi rằng không biết sẽ thế nào nếu để anh chạm vào thân thể cô, nắn nắn trên làn da cô. Ý nghĩ đó khiến có gì đó bên trong cô thất lại, và khi liếc nhìn anh, cô tự hỏi liệu anh có biết cô đang nghĩ gì không.

Họ tiếp tục sải bước, cả hai đều đang ngắm màn đêm. “Lâu rồi tôi chưa có một đêm như thế này,” cuối cùng Garrett lên tiếng, giọng anh nghe như đang hồi tưởng.

“Tôi cũng thế,” cô nói.

Cát dưới chân họ đã nguội. “Garrett này, anh có nhớ lần đầu tiên anh rủ tôi đi thuyền không?” Theresa hỏi.

“Có.”

“Sao anh lại rủ tôi đi cùng anh?”

Anh nhìn cô về tò mò. “Ý cô là sao?”

“Ý tôi là trông anh như thể đã hối hận ngay lúc vừa nói ra điều đó ấy.”

Anh nhún vai. “Tôi không chắc ‘hối hận’ có phải là từ mà tôi sẽ dùng không. Tôi nghĩ tôi đã ngạc nhiên khi mời như vậy, nhưng tôi không hối hận.”

Cô cười. “Anh chắc chứ?”

“Vâng, chắc chắn. Cô phải nhớ rằng tôi chưa từng rủ ai đi ra biển suốt ba năm nay. Khi cô bảo cô chưa từng đi thuyền ra biển – tôi nghĩ phần nào đó tôi cũng chợt nhận thấy là tôi đã chán lúc nào cũng đi về một mình rồi.”

“Ý anh là tôi đã tới đúng lúc đúng chỗ à?”

Anh lắc đầu. “Tôi không định nói khiến cô nghe ra như thế. Tôi muốn đưa cô đi cùng tôi – tôi không nghĩ là mình sẽ mời nếu đó là người khác. Hơn nữa, toàn bộ chuyện này hoá ra lại tốt đẹp hơn rất nhiều so với tôi tưởng. Hai ngày vừa qua là những ngày vui vẻ nhất mà lâu lắm rồi tôi mới có.”

Cô cảm thấy ấm lòng khi nghe anh nói vậy. Trong khi bước đi, cô cảm thấy anh từ từ di chuyển ngón cái, vẽ những vòng tròn nhỏ lên da cô. Anh nói tiếp.

“Cô có từng nghĩ rằng chuyến đi nghỉ của mình sẽ thành ra thế này không?”

Cô ngập ngừng, quyết rằng chưa phải lúc để nói cho anh biết sự thật.

“Không.”

Họ lặng lẽ đi bên nhau. Còn vài người khác nữa trên bãi biển, mặc dù họ ở xa đến mức Theresa không nhìn rõ gì trừ mấy cái bóng.

“Cô có nghĩ sẽ quay lại đây không? Ý tôi nói là trong một kỳ nghỉ khác ấy?”

“Tôi không biết nữa. Sao nào?”

“Vì tôi hơi hy vọng là cô sẽ quay lại.”

Cô có thể nhìn thấy những bóng đèn dọc theo một cái cầu tàu ở đằng xa. Cô lại cảm thấy bàn tay anh chuyển động trên tay cô.

“Nếu tôi quay lại anh có làm bữa tối đãi tôi nữa không?”

“Tôi sẽ nấu bất cứ món gì cô muốn. Miễn là thịt bò.”

Cô khẽ cười. “Thế thì tôi sẽ xem xét. Tôi hứa đấy.”

“Thế nếu thêm cả buổi học lặn có bình dưỡng khí nữa thì sao?”

“Tôi nghĩ Kevin sẽ thích khoản đó hơn tôi.”

“Vậy thì đưa nó đi cùng.”

Cô liếc anh. “Anh không phiền chứ?”

“Không hề. Tôi muốn gặp nó mà.”

“Tôi cược là anh sẽ thích nó.”

“Tôi biết.”

Họ bước đi trong im lặng, cho đến khi Theresa buột miệng nói, “Garrett... tôi hỏi anh một chuyện được không?”

“Được.”

“Tôi biết chuyện này nghe có vẻ kỳ cục, nhưng...”

Cô ngừng một lát, anh liền nhìn cô với vẻ dò hỏi. “Sao?”

“Việc tồi tệ nhất anh từng làm là gì?”

Anh cười ngất. “Ồ đâu ra ý tưởng đó vậy?”

“Tôi chỉ muốn biết thôi. Tôi vẫn luôn muốn hỏi mọi người câu đó. Nó cho tôi biết mọi người thật sự là như thế nào.”

“Việc tồi tệ nhất à?”

“Việc cực kỳ tồi tệ ấy.”

Anh nghĩ một lúc. “Tôi đoán việc tồi tệ nhất tôi làm là khi đâm bạn và tôi đi chơi vào một tối tháng Mười hai – chúng tôi đang uống rượu và la ó ầm ĩ thì xe chạy tới một con phố được trang trí toàn bằng đèn Giáng sinh. Ừm, chúng tôi đã dừng xe lại và ngay tại đấy tháo trộm hết những bóng đèn tháo được.”

“Anh không làm thế chứ?”

“Chúng tôi đã làm vậy. Bạn tôi có năm đứa, chúng tôi nhét những cái đèn Giáng sinh ăn cắp đó lên xe tải. Và chúng tôi để rơi lại mấy sợi dây – đó là phần tồi tệ nhất. Trông như thể yêu tinh Grinch đã ghé qua con phố đó. Chúng tôi ở đấy gần hai tiếng, cười ầm ĩ về việc mình đã làm. Con phố từng được miêu tả trên báo chí như một trong những con phố trang trí đẹp nhất của thành phố, và khi chúng tôi làm xong việc đó ... tôi không thể tưởng tượng ra những người đó sẽ nghĩ gì. Hẳn là họ phải tức điên lên.”

“Thật kinh khủng.”

Anh lại cười. “Tôi biết. Nghĩ lại tôi biết chuyện đó thật kinh khủng. Nhưng vào lúc ấy, nó lại rất nhộn.”

“Thế mà lúc này, tôi cứ ngỡ anh là người tử tế...”

“Tôi là người tử tế mà.”

“Anh là con yêu tinh Grinch thì có.” Cô lại gắng hỏi tiếp vì tò mò. “Vậy anh và các bạn anh còn làm gì khác nữa không?”

“Cô thật lòng muốn biết à?”

“Vâng.”

Anh bắt đầu kể cô chuyện về những tai nạn thời mới lớn khác – từ vụ xát xà phòng cửa kính xe tới vụ ném những cuộn giấy vệ sinh khắp xung quanh nhà các cô bạn gái cũ. Anh còn kể có lần đang đi hẹn hò thì thấy một người bạn lái xe đi bên cạnh. Người bạn đó ra hiệu cho anh hạ cửa kính xuống, anh bèn làm theo – và ngay lập tức bạn anh phóng một quả tên lửa bằng chai vào trong xe anh và nó nổ ngay cạnh chân anh.

Hai mươi phút sau anh vẫn đang kể chuyện, cô thì vô cùng thích thú. Cuối cùng, khi anh ngừng kể, anh hỏi cô đúng câu đã khơi mào cho cuộc trò chuyện này.

“Ồ, tôi chưa bao giờ làm những chuyện như anh cả,” cô nói gần như e lệ. “Lúc nào tôi cũng là một cô gái ngoan.”

Anh lại cười, cảm tưởng như mình đang bị xô mũi – nhưng lại không thấy phiền gì – và biết tổng là cô không hề nói thật.

Họ đi hết chiều dài của bãi biển, kể cho nhau nghe thêm những câu chuyện hồi nhỏ. Trong khi anh kể, Theresa cố gắng tưởng tượng ra anh hồi thanh niên, tự hỏi mình sẽ nghĩ gì về anh nếu gặp anh hồi đại học. Cô có thấy anh hấp dẫn như bây giờ không, hay là cô sẽ vẫn mê một David? Cô muốn tin rằng cô sẽ đánh giá đúng những điểm khác biệt giữa hai người, nhưng liệu cô có làm thế không? David hồi đó có vẻ hoàn hảo mà.

Họ dừng lại một lát và nhìn ra mặt biển. Anh đứng sát bên cô, vai họ gần chạm nhau.

“Cô đang nghĩ gì thế?” Garrett hỏi.

“Tôi chỉ đang nghĩ là sự im lặng khi ở bên anh thật thú vị.”

Anh mỉm cười. “Còn tôi thì đang nghĩ rằng tôi đã kể với cô quá nhiều chuyện mà tôi chẳng kể với ai bao giờ.”

“Có phải là vì anh biết tôi sẽ trở lại Boston và không kể được với ai khác không?”

Anh cười lặng lẽ. “Không, không phải như thế.”

“Thế thì là gì?”

Anh nhìn cô với vẻ tò mò. “Cô không biết sao?”

“Không.”

Cô cười khi nói vậy, gần như thách anh dám nói tiếp. Anh tự hỏi làm thế nào để lý giải cái điều mà đến bản thân cũng còn thấy khó hiểu. Rồi, sau một hồi lâu suy ngẫm, anh nói khẽ:

“Tôi đoán là vì tôi muốn cô biết tôi là người thế nào. Vì nếu cô thật sự hiểu về tôi, và vẫn muốn dành thời gian bên tôi...”

Theresa không nói gì, nhưng cô hiểu rõ điều mà anh đang cố diễn đạt. Garrett nhìn đi chỗ khác.

“Tôi xin lỗi vì chuyện đó. Tôi không có ý làm cô cảm thấy không thoải mái.”

“Điều đó đâu có làm tôi thấy không thoải mái,” Theresa nói. “Tôi rất vui vì anh đã nói vậy...”

Cô ngừng lại. Một lát sau họ lại chậm chậm bước đi.

“Nhưng cô không cảm thấy giống như tôi.”

Cô quay sang nhìn anh. “Garrett... tôi...” cô nói nhỏ dần.

“Không, cô không cần phải nói gì cả...”

Cô không để anh nói hết. “Có, tôi phải nói. Anh muốn một câu trả lời, và tôi muốn trả lời cho anh.” Cô ngừng lại, nghĩ cách diễn đạt tốt nhất. Rồi, hít một hơi sâu: “Sau khi David và tôi chia tay, tôi đã trải qua một thời kỳ khủng khiếp. Và ngay khi nghĩ là mình đã vượt qua được, tôi đã bắt đầu hẹn hò trở lại. Nhưng những người đàn ông mà tôi gặp... tôi không biết nữa, có vẻ như thế giới đã thay đổi trong lúc tôi lập gia đình. Họ đều muốn nhận, nhưng chẳng ai muốn cho cả. Tôi đoán là tôi thấy chán ngán đàn ông nói chung rồi.”

“Tôi không biết phải nói gì...”

“Garrett, nếu mà tôi nghĩ anh cũng như thế thì tôi đã không nói với anh chuyện này. Tôi nghĩ anh khác họ một trời một vực. Và điều đó làm tôi hơi sợ. Vì nếu tôi nói với anh rằng tôi quan tâm đến anh nhiều đến mức nào... thì theo một cách nào đó, tôi cũng đang tự nói với mình điều ấy. Và nếu làm thế thì tôi nghĩ rằng tôi lại đang mở lòng mình ra để nhận lấy tổn thương.”

“Tôi sẽ không bao giờ làm cô tổn thương,” anh nói nhẹ nhàng.

Cô dừng lại không bước nữa và bắt anh phải đối diện với cô. Cô nói khẽ.

“Tôi biết anh tin là thế, Garrett. Nhưng anh vẫn đang phải đương đầu với những bóng ma của quá khứ ba năm trước. Tôi không biết liệu anh đã sẵn sàng để đi tiếp hay chưa, và nếu anh vẫn chưa thì tôi sẽ là người bị tổn thương.”

Những lời lẽ đó đã điểm trúng huyết, và phải mất một lúc anh mới trả lời được. Garrett bắt cô nhìn vào mắt anh.

“Theresa... từ lúc chúng ta gặp nhau... tôi không biết...”

Anh ngừng lại, nhận ra rằng không tài nào diễn đạt được những cảm xúc của mình bằng lời.

Thay vì vậy, anh đưa tay lên và chạm một ngón vào một bên má cô, lướt xuống nhẹ nhàng đến mức có cảm giác như thể một cái lông vũ chạm vào da cô vậy. Lúc anh chạm vào cô, cô nhắm mắt lại, và, dù bản thân còn hoài nghi, cô vẫn cứ để cho cảm giác râm ran đó lan toả khắp cơ thể, khiến cho cô và hai bầu ngực cô nóng ran lên.

Nó khiến cô cảm thấy mọi thứ đều bắt đầu trôi tuột đi hết, và đột nhiên cô cảm thấy tới đây là đúng. Bữa tối mà họ cùng ăn với nhau, cuộc dạo chơi trên bãi biển, cái cách anh đang nhìn cô lúc này – cô không thể tưởng tượng ra bất cứ điều gì tốt đẹp hơn việc đang xảy ra vào chính lúc này.

Những con sóng cuộn lên bãi biển, làm ướt chân họ. Con gió hè oi nồng thổi qua tóc cô, càng tăng thêm cảm giác về cái đụng chạm của anh. Ánh trắng mang đến cho mặt biển vẻ rực rỡ phi phàm, trong khi bóng mây trùm lên bãi biển, khiến khung cảnh dường như phi thực.

Họ nhượng bộ cho mọi thứ đã hình thành kể từ lúc họ gặp nhau. Cô ngả vào người anh, cảm nhận hơi ấm từ cơ thể anh, còn anh buông bàn tay cô ra. Rồi, chậm rãi vòng cả hai tay ôm lấy cô, anh kéo cô vào lòng và nhẹ nhàng hôn lên môi cô. Đoạn, hơi nhích ra để nhìn cô, anh lại hôn cô dịu dàng. Cô cũng hôn lại anh, cảm thấy bàn tay anh vuốt ngược lên trên lưng, rồi dừng lại ở mái tóc cô, vọc những ngón tay vào trong đó.

Họ cứ đứng đó quấn lấy nhau, hôn nhau dưới ánh trăng, suốt một lúc lâu, không ai buồn để ý xem có người nào nhìn thấy không. Cả hai đều đã chờ đợi khoảnh khắc này quá lâu rồi, và cuối cùng, khi rời nhau ra, họ nhìn nhau đắm đuối. Rồi, lại nắm lấy tay anh, Theresa đưa anh trở về nhà.

Khi họ vào tới trong nhà, mọi thứ cứ như mơ. Garrett lại hôn cô ngay khi đóng cửa lại, lần này cuồng nhiệt hơn, và Theresa cảm thấy cơ thể cô run lên vì háo hức. Cô đi vào bếp, cầm lấy hai cây nến trên bàn và dẫn anh tới phòng ngủ. Cô đặt hai cây nến lên bàn giấy của anh, còn anh lấy bao diêm từ trong túi ra, châm nến trong lúc cô đi tới chỗ cửa sổ và buông rèm.

Khi cô quay lại, Garrett đang đứng cạnh cái bàn giấy. Đứng sát lại gần, cô đưa tay vuốt ve ngực anh, cảm nhận những bắp thịt chắc nịch dưới làn áo,

phó mặc cho khao khát nhục cảm của mình. Nhìn vào mắt anh, cô cời cúc áo của anh và từ từ kéo nó qua người anh. Nâng cánh tay anh lên, cô lôi tuột nó qua đầu và ngã vào người anh, nghe tiếng nó rơi xuống sàn. Cô hôn lên ngực anh, rồi cổ anh, run lên khi tay anh di chuyển về phía trước ngực áo cô. Nhường chỗ cho anh, cô ngã ra sau trong khi anh chậm rãi lần xuống phía dưới, thận trọng cời từng nút áo.

Khi chiếc áo của cô đã mở hết, anh lướt tay ra sau lưng cô và kéo cô vào lòng, cảm nhận sức nóng của làn da cô trên da mình. Anh hôn cổ cô và cắn nhẹ vào dải tai cô trong lúc tay vuốt ve sống lưng cô. Môi cô hé mở, cảm nhận sự dịu dàng trong sự đụng chạm của anh. Những ngón tay anh dừng lại ở áo ngực của cô, anh tháo nó ra bằng một cú xoắn thành thạo khiến cô thờ đốc. Rồi, vẫn tiếp tục hôn, anh kéo cái dây áo tuột khỏi vai cô, giải phóng cho bộ ngực của cô.

Anh cúi xuống và nhẹ nhàng hôn lên hai bầu ngực cô, lần lượt từng bên một, và cô ngửa đầu ra sau, cảm nhận hơi thở nóng ấm của anh và sự ẩm ướt của miệng anh mỗi khi chạm vào người cô.

Cô nín thở khi chạm vào cúc quần jean của anh. Lại nhìn vào mắt anh, cô mở cái cúc, rồi từ từ kéo khoá xuống. Vẫn nhìn anh, cô đưa tay lên vuốt ve quanh eo anh, nhẹ nhàng lướt móng tay phía trên rốn anh, rồi kéo mạnh cạp quần anh. Nó hơi nói ra, anh bèn lùi lại một lát để cời. Rồi, lại bước tới để hôn cô, anh bế cô trên tay và dịu dàng đưa cô đi qua căn phòng, đặt cô lên giường.

Nằm bên anh, cô lại đưa tay vuốt ve khắp ngực anh, giờ đã ướt mồ hôi, và cảm thấy bàn tay anh nhẹ nhàng di chuyển tới quần jean của cô. Anh mở cúc và nhô lên một chút, cô cời nó ra, từng ống một, trong lúc hai bàn tay anh vẫn tiếp tục khám phá cơ thể cô. Cô mon trón lưng anh và cắn nhẹ vào cổ anh, lắng nghe tiếng thở trở nên gấp gáp. Anh bắt đầu cời chiếc quần lót rộng trong lúc cô cũng cời quần chip của mình, và cuối cùng, khi cả hai đều đã loã thể, họ ghi chặt lấy nhau.

Dưới ánh nến, cô thật đẹp. Lướt anh lướt giữa hai bầu ngực của cô, xuống tận bụng, rồi qua rốn, và lại ngược lên. Tóc cô bắt ánh nến, sáng lấp lánh, làn da cô mềm mại và mời gọi khi họ quấn chặt lấy nhau. Anh cảm thấy bàn tay cô trên lưng anh, kéo anh sát lại hơn.

Thay vì thế anh lại tiếp tục hôn lên cơ thể cô, lần này không vội vã nữa. Anh áp một bên mặt lên bụng cô và nhẹ nhàng cọ xát lên đó. Râu trên cằm anh cọ xát vào da cô, cảm giác thật gọi tỉnh, và cô nằm ngửa trên giường, hai tay vọc vào tóc anh. Anh tiếp tục cho đến khi cô không chịu nổi nữa, rồi anh nhích lên và lặp lại như vậy với ngực cô.

Cô kéo anh lên với cô, ưỡn lưng trong lúc anh chậm rãi di chuyển bên trên. Anh hôn lên tay cô, từng ngón một, và cuối cùng, khi họ hoà làm một, cô nhắm mắt lại thở dài một tiếng. Hôn dịu dàng, họ làm tình với nỗi đam mê bị kìm nén suốt ba năm trời.

Hai cơ thể chuyển động thật ăn khớp, người nọ hiểu thấu những nhu cầu của người kia, người nọ cố gắng làm cho người kia thoải mái. Garrett hôn cô gần như không nghỉ, sự ẩm ướt của miệng anh cứ lưu lại mãi ở mỗi nơi nó chạm đến, và cô cảm thấy cơ thể mình bắt đầu rục lên con thoi thúc ngày càng tăng của một điều gì đó tuyệt vời. Khi cuối cùng nó cũng xảy ra, cô bấu mạnh những ngón tay của mình vào lưng anh, nhưng vào khoảnh khắc nó kết thúc, một cơn khác lại bắt đầu hình thành, và cô lên đỉnh nhiều lần liên tiếp, hết lần này tới lần khác. Khi họ ngừng làm tình, Theresa đã mệt nhoài, cô bèn vòng tay ôm chặt lấy anh. Cô nằm nghỉ bên cạnh anh, tay anh vẫn nhẹ nhàng vuốt ve làn da cô, và cô nhìn những ngón ngón từ từ cháy đến tận đế, hồi tưởng lại khoảnh khắc mà họ vừa chia sẻ với nhau.

Họ nằm bên nhau suốt đêm, làm tình hết lần này tới lần khác, ôm chặt lấy nhau sau đó. Theresa ngủ thiếp đi trong vòng tay anh, cảm thấy thật tuyệt vời, còn Garrett ngắm nhìn cô trong lúc cô ngủ cạnh. Ngay trước khi ngủ thiếp đi, anh dịu dàng gạt tóc ra khỏi mặt cô, cố gắng nhớ lại mọi chuyện.

Trời sắp hừng thì Theresa mở mắt, bằng trực giác, cô nhận ra là anh đã đi. Nằm trên giường, cô quay sang tìm anh. Không thấy anh, cô nhô dậy và đi tới tủ quần áo của anh, tìm một cái áo choàng tắm. Quấn nó quanh người, cô rời khỏi phòng ngủ và liếc về phía bóng tối của gian bếp. Không có ở đó. Cô ngó vào phòng khách, nhưng cũng không thấy anh, và đột nhiên cô biết chính xác là anh đang ở đâu.

Bước ra ngoài, cô thấy anh đang ngồi trên ghế, chỉ mặc mỗi quần lót và áo rét chui đầu màu xám. Quay lại, nhìn thấy cô, anh mỉm cười.

“Đang này.”

Cô đi về phía anh, và anh ra hiệu cho cô ngồi lên lòng mình. Anh vừa hôn vừa kéo cô vào lòng, và cô vòng tay ôm cổ anh. Rồi, cảm thấy có gì đó không ổn, cô lùi lại, chạm vào má anh.

“Anh ổn chứ?”

Một lúc sau anh mới trả lời.

“Ừ,” anh nói nhỏ, không nhìn cô.

“Anh chắc chứ?”

Anh gật đầu, vẫn không nhìn vào mắt cô, cô bèn xoay anh lại, bắt anh phải đối diện với cô. Cô nói dịu dàng:

“Trông anh có vẻ hơi... buồn.”

Anh cười yếu ớt nhưng không nói gì.

“Anh buồn vì chuyện đã xảy ra à?”

“Đâu có,” anh nói. “Không đâu. Anh không hề hối tiếc gì về chuyện đó cả.”

“Vậy thì là gì?”

Anh không trả lời, mắt lại lảng đi chỗ khác.

Cô nói nhẹ nhàng, “Anh ra đây vì Catherine phải không?”

Anh đợi một lúc, không trả lời, rồi nắm lấy tay cô. Cuối cùng, anh cũng nhìn vào mắt cô.

“Không. Anh không ra đây vì Catherine,” anh nói, gần như thì thầm. “Anh ra đây vì em.”

Rồi, với sự dịu dàng khiến cô nghĩ tới một đứa bé, anh nhẹ nhàng kéo cô sát lại và ôm cô mà chẳng nói gì nữa, không buông cô ra cho đến lúc bầu trời bắt đầu sáng lên và có người đầu tiên xuất hiện trên bãi biển.

Bạn đang đọc truyện *Lá Thư Trong Chai* được tải miễn phí tại wWw.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở wWw.EbookFull.Net.

Chương 9

“Con bảo sao, hôm nay con không thể ăn trưa với bố được à? Chúng ta vẫn làm vậy suốt mấy năm nay rồi còn gì – sao lại quên được?”

“Con không quên, bố à, chỉ là hôm nay con không thể. Minh dời sang tuần sau nhé?”

Ở đầu dây bên kia, Jeb Blake ngừng lại, gõ gõ tay lên bàn.

“Sao bố cứ có cảm giác là con đang giấu bố chuyện gì đó nhỉ?”

“Có gì đâu ạ.”

“Con chắc chứ?”

“Vâng, con chắc.”

Từ trong phòng tắm, Theresa gọi Garrett, nhờ anh mang cho cô một cái khăn. Garrett bật ổng nghe lại và bảo với cô là anh sẽ ra ngay. Khi quay lại với cái điện thoại, anh nghe thấy bố anh đột ngột hít vào.

“Cái gì vậy?”

“Có gì đâu.”

Rồi, bằng một giọng chột hiểu ra: “Cái cô Theresa đó đang ở đây phải không?”

Biết rằng giờ thì không giấu được ông nữa, Garrett đáp: “Vâng, cô ấy đang ở đây.”

Jeb huyết sáo, rõ ràng là hài lòng. “Đến lúc cha nó rồi còn gì.”

Garrett cố giảm bớt tầm quan trọng của nó xuống. “Bố, đừng có quan trọng hoá chuyện này lên thế...”

“Ừ - bố hứa.”

“Cảm ơn bố.”

“Nhưng bố hỏi con cái này được không?”

“Vâng.” Garrett thờ dãi.

“Cô ấy có làm con hạnh phúc không?”

Phải mất một lúc anh mới trả lời. “Có ạ,” cuối cùng anh nói.

“Đến lúc cha nó rồi còn gì,” ông lại nói, bật cười trước khi cúp máy. Garrett nhìn chằm chằm vào cái điện thoại trong lúc đặt nó lên giá.

“Cô ấy thật sự đã làm mình hạnh phúc,” anh thì thầm với chính mình, miệng khẽ mỉm cười. “Cô ấy thật sự đã làm mình hạnh phúc.”

Vài phút sau Theresa bước ra từ phòng ngủ, trông thư thái và tươi tỉnh. Ngửi thấy mùi cà phê đang pha, cô đi vào bếp để uống một tách. Sau khi đặt một miếng bánh mì vào lò nướng, Garrett đi tới bên cô.

“Lại chào buổi sáng nào,” anh nói, hôn lên gáy cô.

“Chào anh.”

“Xin lỗi vì đêm qua anh đã rời khỏi phòng ngủ.”

“Này, không sao đâu... em hiểu mà.”

“Em nói thật chứ.”

“Đương nhiên rồi.” Cô quay lại phía anh, mỉm cười.

“Em đã có một đêm rất tuyệt.”

“Anh cũng thế,” anh nói. Lấy một cái tách uống cà phê ra khỏi tủ chén cho Theresa, anh ngoái lại hỏi, “Hôm nay em có muốn làm gì không? Anh đã gọi tới cửa hàng và bảo họ là anh nghỉ.”

“Anh có dự định gì rồi?”

“Đưa em đi thăm thú Wilmington thì thế nào?”

“Thế cũng được.” Nghe giọng cô có vẻ không chắc chắn.

“Có chuyện gì khác mà em muốn làm không?”

“Hôm nay chỉ quanh quẩn ở đây thôi có được không?”

“Và làm gì?”

“À, em có thể nghĩ ra vài việc,” cô nói, vòng tay ôm anh. “Tức là, nếu anh không thấy có vấn đề gì với chuyện đó.”

“Không đâu,” anh nói cười toét miệng. “Không có vấn đề gì hết.”

Bốn ngày tiếp theo, Theresa và Garrett dính nhau như sam. Garrett nhường quyền điều hành cửa hàng cho Ian, thậm chí còn đồng ý để anh ta đi dạy mấy buổi học lặn vào thứ Bảy, một việc mà anh chưa làm bao giờ. Theresa và Garrett đi thuyền ra biển hai lần; vào hôm thứ hai họ ở ngoài biển cả đêm, nằm bên nhau trong cabin, lắc lư trên những cơn sóng nhẹ nhàng của Đại Tây Dương. Tối muộn hôm đó cô bảo anh kể cho cô nghe thêm những câu chuyện phiêu lưu của những thủy thủ thuở xa xưa, rồi vuốt ve mái tóc anh khi giọng nói của anh dội lại trong cabin ở thân tàu.

Có điều cô không biết là sau khi cô ngủ say, Garrett lại rời khỏi cô như anh đã làm đêm đầu tiên họ bên nhau và đi ra sàn thuyền một mình. Anh nghĩ về Theresa đang ngủ bên trong kia và chuyện ít ngày nữa cô sẽ ra đi, và cùng với ý nghĩ đó, một ký ức từ nhiều năm trước lại ùa về.

“Thật sự là anh nghĩ em không nên đi,” Garrett nói, nhìn Catherine với ánh mắt lo lắng.

Cô ngồi cạnh cửa ra vào, vali đặt bên cạnh, nản lòng vì câu nói của anh. “Thôi nào, Garrett, chúng ta đã nói về chuyện này rồi còn gì. Em chỉ đi vài ngày thôi.”

“Nhưng dạo này em lạ lắm.”

Catherine cảm thấy muốn giơ tay đầu hàng. “Em phải nói bao nhiêu lần nữa là em ổn? Em gái em thật sự cần em – anh biết con bé mà. Nó lo lắng về đám cưới, còn mẹ thì chẳng giúp gì được mấy.”

“Nhưng anh cũng cần em.”

“Garrett – và anh phải ở cửa hàng cả ngày không có nghĩa là em cũng phải ở đây. Chúng ta đâu cứ phải dính lấy nhau như hình với bóng.”

Garrett miễn cưỡng nhượng bộ một chút, như thể cô đã đánh trúng điểm yếu của anh. “Anh đâu có nói vậy. Anh chỉ không chắc là liệu em có nên đi không khi em đang cảm thấy như thế này.”

“Anh có bao giờ muốn em đi đâu đâu.”

“Anh biết làm sao nếu anh nhớ em trong lúc em đi vắng?”

Nét mặt cô dịu lại một chút. “Em có thể đi, Garret ạ, nhưng anh biết là em sẽ luôn trở lại mà.”

Khi ký ức đó tan đi, Garrett lại vào cabin, nhìn Theresa đang nằm trong chăn. Anh lặng lẽ chui vào nằm bên và ôm chặt cô vào lòng.

Ngày hôm sau họ ở ngoài bãi biển, ngồi gần cầu tàu nơi họ đã cùng nhau ăn trưa lần đầu. Thấy Theresa bị cháy nắng bởi ánh nắng buổi sớm, Garrett liền tới một trong số hàng loạt cửa hàng ngay trên bãi biển để mua lọ kem chống nắng. Anh bôi lên lưng cô, xoa cho thấm vào da cô, nhẹ nhàng như thể cô là một đứa bé, và mặc dù cô không muốn tin nhưng trong sâu thẳm cô có thể cảm nhận được rằng có những khoảnh khắc tâm trí anh lại trôi tới một nơi nào đó. Nhưng rồi, đột nhiên những khoảnh khắc đó lại qua đi ngay và cô tự hỏi liệu mình có nhầm không.

Họ lại đi ăn trưa ở nhà hàng Hank, nắm tay nhau và nhìn nhau qua bàn. Họ nói chuyện rất nhỏ, không để ý tới đám đông xung quanh, dường như cả hai đều không nhận thấy hoá đơn được đưa ra bàn và đám thực khách rời đi lúc nào.

Theresa nhìn Garrett chăm chú, tự hỏi liệu anh có hiểu Catherine bằng trực giác như cô về vậy với cô hay không. Dường như anh có thể đọc được suy nghĩ của cô bất cứ lúc nào họ ở bên nhau – nếu cô muốn anh nắm tay cô, anh sẽ nắm lấy nó khi cô còn chưa kịp nói gì. Nếu cô chỉ muốn nói một lúc mà không bị ngắt lời thì anh sẽ im lặng lắng nghe. Nếu cô muốn biết anh đang cảm thấy thế nào về cô ở một thời điểm cụ thể nào đó thì cách anh nhìn cô sẽ tỏ rõ tất cả. Không ai – kể cả David – từng hiểu cô rõ như Garrett dường như đã làm được, mà cô mới quen anh bao lâu? Vài ngày? Cô tự hỏi, sao có thể như thế được nhỉ? Đến khuya, cô cứ nghĩ về câu trả lời trong lúc anh nằm ngủ bên cạnh, và câu trả lời luôn trở lại với những cái chai mà cô đã tìm thấy lúc đầu. Càng hiểu Garrett, cô càng tin rằng việc cô tìm thấy những lá thư anh gửi cho Catherine là định mệnh, như thể có một thế lực vĩ đại nào đó đã đẩy chúng đến cho cô, với ý định đưa họ đến với nhau.

Vào tối thứ Bảy, Garrett nấu một bữa tối nữa cho cô, rồi họ ngồi ăn ở hiên sau dưới ánh sao. Sau khi làm tình, họ nằm trên giường, ôm nhau. Cả hai đều biết rằng ngày hôm sau cô sẽ phải về Boston. Đây là chủ đề mà cả hai đều tránh nhắc đến cho tới lúc này.

“Em sẽ được gặp lại anh chứ?” cô hỏi.

Anh im lặng, gần như lặng thinh. “Anh hy vọng thế,” cuối cùng anh nói.

“Anh có muốn không?”

“Đương nhiên là anh muốn.” Khi nói điều đó, anh ngồi dậy, hơi nhích khỏi cô một chút. Một lát sau, cô ngồi dậy và bật đèn ngủ lên.

“Có chuyện gì vậy, Garrett?”

“Chỉ là anh không muốn kết thúc,” anh nói, nhìn xuống. “Anh không muốn chúng ta kết thúc. Anh không muốn tuần này kết thúc. Ý anh là, em bước vào đời anh, làm xáo trộn tất cả, rồi giờ em lại ra đi.”

Cô nắm lấy tay anh và nói khẽ.

“Ôi, Garrett – em cũng không muốn chuyện này chấm dứt. Đây là một trong những tuần đẹp nhất trong cuộc đời em. Như thể em đã biết anh từ thuở nào. Chúng ta có thể duy trì nó mà, nếu chúng ta cố gắng. Em có thể về đây hoặc anh có thể lên Boston. Một trong hai cách, chúng ta có thể cố gắng được mà, phải vậy không?”

“ Bao lâu anh mới được gặp em một lần? Một tháng một lần? Hay ít hơn thế?”

“Em không biết. Em nghĩ rằng điều đó còn tùy vào chúng ta và tùy chúng ta sẵn sàng làm gì. Em nghĩ nếu cả hai chúng ta đều sẵn sàng hy sinh một chút thì chúng ta có thể duy trì được.”

Anh không nói gì một lúc lâu. “Em có thật sự nghĩ là có thể làm được khi mà chúng ta không gặp gỡ thường xuyên không? Khi nào anh mới được ôm em? Khi nào anh mới có thể nhìn thấy khuôn mặt của em? Nếu chỉ thỉnh thoảng mới gặp nhau thì chúng ta sẽ không thể làm những chuyện mà chúng ta cần phải làm để ... để duy trì cảm xúc như bây giờ. Mỗi lần gặp nhau chúng ta đều biết sẽ chỉ được vài ngày. Sẽ chẳng có đủ thời gian để cho thứ gì phát triển cả.”

Lời lẽ của anh khiến cô đau nhói, một phần là sự thật, một phần là vì hình như anh chỉ muốn chấm dứt mối quan hệ này ngay tại đây và ngay lúc này. Cuối cùng anh cũng quay về phía cô, một nụ cười tiếc nuối nở trên mặt anh khiến cô không biết nói gì. Cô buông tay anh ra, bối rối.

“Anh không muốn cố gắng, phải không? Đó là điều anh đang muốn nói phải không? Anh chỉ muốn quên đi chuyện đã xảy ra...”

Anh lắc đầu. “Không – anh không muốn quên. Anh không thể quên được. Anh không biết nữa... Anh chỉ muốn gặp em nhiều hơn mức mà có vẻ như chúng ta có thể.”

“Em cũng thế. Nhưng chúng ta không thể, vì thế hãy cố gắng hết mức trong khả năng của mình. Được không?”

Anh lắc đầu gần như thô bạo. “Anh không biết...”

Cô nhìn anh chăm chú trong khi anh nói, cảm thấy sự hiện diện của thứ gì đó khác.

“Garrett, có chuyện gì thế?”

Anh không trả lời cô, cô bèn hỏi tiếp. “Có lý do gì đó khiến anh không muốn cố gắng đúng không?”

Anh vẫn làm thinh. Trong im lặng, anh quay về phía tấm ảnh Catherine trên kệ đầu giường.

“Chuyến đi thế nào? Garrett nhắc cái túi của Catherine ở ghế sau trong lúc cô bước ra khỏi xe. Catherine mỉm cười, mặc dù anh có thể thấy là cô mệt mỏi.

“Tốt, nhưng em gái em vẫn không hài lòng. Nó muốn mọi thứ phải hoàn mỹ, và bọn em phát hiện ra rằng Nancy đang có bầu mà váy của phù dâu con bé thì không vừa.”

“Thì sao? Con bé chỉ cần nhờ người sửa lại thôi mà?”

“Thì em cũng đã nói thế, nhưng anh biết nó thế nào rồi đấy. Cái gì cũng bé xé ra to.”

Catherine chống tay lên hông và ưỡn ngực, hơi nhăn nhó.

“Em ổn chứ?”

“Chỉ bị tê cứng một chút thôi. Suốt thời gian ở đó lúc nào em cũng thấy mệt, và cái lưng của em thì cứ như thế suốt mấy ngày nay.”

Cô bước về phía cửa trước, Garrett đi bên cạnh.

“Catherine, anh chỉ muốn nói với em rằng anh xin lỗi về cách cư xử của anh hôm em đi. Anh vui vì em đi, nhưng anh còn vui hơn khi em về.”

“Garrett, nói chuyện với em đi.”

Cô nhìn anh đăm đăm, lo lắng. Cuối cùng anh cũng nói:

“Theresa... ngay lúc này chuyện đó quá khó. Những chuyện anh đã trải qua...”

Anh nói nhỏ dần, và Theresa chợt hiểu ra điều anh định nói. Anh cảm thấy lòng mình thất lại.

“Là về Catherine phải không? Có phải là chuyện này liên quan đến cô ấy đúng không?”

“Không, chỉ là...” Anh ngừng lại, và đột nhiên cô hiểu ra với một sự chắc chắn đến thán thía rằng mình đã đúng.

“Là thế phải không? Anh thậm chí còn không muốn cố gắng cho chúng ta... vì Catherine.”

“Em không hiểu rồi.”

Dù không muốn nhưng cô vẫn cảm thấy một cơn giận vụt loé lên. “Ồ, em hiểu chứ. Anh có thể dành thời gian ở bên em cả tuần qua chỉ vì anh biết rõ là em sẽ đi. Rồi khi em đã đi thì anh có thể trở lại với những gì anh có trước đây. Em chỉ là một vụ xả hơi thôi, phải không?”

Anh lắc đầu. “Không, không phải thế. Em không phải là vụ xả hơi. Anh thật lòng quan tâm đến em...”

Cô nhìn anh chằm chằm. “Nhưng vẫn không đủ để cố gắng duy trì mối quan hệ?”

Anh nhìn cô, mắt lộ rõ vẻ đau đớn. “Đừng như thế...”

“Em phải làm sao? Thấu hiểu à? Anh có muốn em cứ xưng xưng nói rằng, ‘Được thôi, được thôi, Garrett, mình chấm dứt tại đây thôi vì chuyện này rất khó khăn và chúng ta không thể gặp nhau thường xuyên. Em hiểu mà. Rất vui được gặp anh’. Có phải anh muốn em nói thế không?”

“Không, không phải anh muốn em nói thế.”

“Thế thì anh muốn gì? Em đã nói là em sẵn sàng cố gắng... em đã bảo là em muốn cố gắng...”

Anh lắc đầu, không thể nhìn vào mắt cô. Theresa có thể cảm thấy nước mắt bắt đầu dâng lên.

“Nghe này, Garrett, em biết anh từng mất vợ. Em biết anh đã đau đớn khủng khiếp vì chuyện đó. Nhưng giờ anh hành động như vị thánh tử vì đạo vậy. Anh còn cả một cuộc đời phía trước. Đừng ném nó đi để sống với quá khứ.”

“Anh đâu sống với quá khứ,” anh cự.

Theresa cố gắng kìm nước mắt. Giọng cô dịu lại.

“Garrett... có thể em không mất vợ, nhưng em cũng đã từng mất đi người mà em thực lòng yêu thương. Em hiểu rõ về nỗi đau đớn và sự tổn thương. Nhưng thật lòng mà nói, em mệt mỏi với việc phải sống một mình suốt thời gian đó. Chuyện đó xảy ra với em ba năm rồi – y như với anh – và em chán lắm rồi. Em đã sẵn sàng đi tiếp và tìm kiếm ai đó thật đặc biệt để chung sống. Và anh cũng nên như vậy.”

“Anh biết. Em nghĩ là anh không hiểu sao?”

“Ngay lúc này thì em không chắc. Đã có một điều tuyệt vời xảy ra giữa chúng ta, và em không muốn chúng ta đánh mất nó.”

Anh ngừng lại một lúc lâu.

“Em nói đúng,” anh lên tiếng, vật lộn để diễn đạt ý mình. “Lý trí của anh hiểu em nói đúng. Nhưng con tim anh... anh cũng không biết nữa.”

“Thế còn trái tim em thì sao? Nó không quan trọng chút nào với anh sao?”

Cách cô nhìn anh khiến hòng anh thất lại.

“Đương nhiên là có chứ. Nó quan trọng hơn em nghĩ.” Khi anh đưa tay ra nắm lấy tay cô, cô ngập ngừng và anh nhận ra đã làm tổn thương cô đến nhường nào. Anh nói dịu dàng, cố gắng kiểm soát những cảm xúc của chính mình.

“Theresa, anh xin lỗi vì đã đẩy em—đẩy chúng ta—vào chuyện này trong đêm cuối cùng của hai người. Tin anh đi, em không hề là một vụ xả hơi của anh. Chúa ơi—không đời nào là như thế cả. Anh đã nói là thực sự quan tâm đến em, và anh nói thật.”

Anh dang rộng vòng tay, mắt anh van vì cô hãy tới bên anh. Cô lưỡng lự giây lát, rồi cuối cùng cũng ngã vào lòng anh, vô số cảm xúc mâu thuẫn cứ dâng lên trong lòng. Cô cúi xuống ngực anh, không muốn nhìn thấy vẻ mặt anh. Anh hôn lên tóc cô, nói dịu dàng trong khi môi anh mấp máy bên trên cô.

“Anh thực sự quan tâm. Anh quan tâm đến mức điều đó khiến anh phát sợ. Lâu lắm rồi anh mới lại cảm thấy như vậy, dường như anh đã quên mất cảm giác có ai đó quan trọng với mình. Anh không nghĩ là anh có thể cứ thế để em ra đi và quên em, anh không muốn vậy. Dứt khoát là anh không muốn chúng ta chấm dứt ngay lúc này.” Trong một lúc chỉ còn tiếng thở nhẹ, đều đều của anh. Cuối cùng, anh thì thầm, “Anh hứa sẽ làm mọi việc có thể để gặp em. Và chúng ta sẽ cố gắng duy trì mối quan hệ này.”

Sự dịu dàng trong giọng nói của anh khiến nước mắt cô tuôn rơi. Anh nói tiếp, hầu như khế đến mức cô không nghe rõ.

“Theresa, anh nghĩ là anh yêu em mất rồi.”

Anh nghĩ là anh yêu em mất rồi, cô nghe lại. Anh nghĩ...

Anh nghĩ...

Không muốn trả lời, cô chỉ thì thầm “Ôm em thôi, được không? Đừng nói thêm gì nữa.”

Buổi sáng, họ làm tình trước tiên rồi cứ thế ôm nhau cho đến khi mặt trời lên cao đủ để biết rằng đã tới lúc Theresa phải chuẩn bị đi. Mặc dù biết mình không ở khách sạn mấy và cũng đã mang vali tới nhà Garrett nhưng cô vẫn chưa làm thủ tục trả phòng, để phòng Kevin hoặc Deanna gọi.

Họ tắm chung, và sau khi mặc đồ, Garrett làm bữa sáng cho Theresa trong lúc cô gói ghém đồ đạc. Kéo khoá va li, Theresa nghe thấy tiếng xèo xèo trong bếp, cùng lúc mùi thịt lợn xông khói toả khắp nhà. Sấy khô tóc và trang điểm qua một chút, cô đi vào bếp.

Garrett đang ngồi bên bàn ăn, uống cà phê. Anh nháy mắt với cô khi cô bước vào. Trên quầy bếp, anh để một cái tách bên cạnh máy pha cà phê, cô bèn tự rót cho mình một chút. Bữa sáng đã sắp sẵn trên bàn—trứng bác, thịt xông khói và bánh mỳ nướng. Theresa ngồi vào cái ghế gần anh nhất.

“Anh không biết bữa sáng em thích ăn gì,” anh nói, chỉ về phía cái bàn.

“Em không đói, Garrett ạ, anh thấy được là được mà.”

Anh mỉm cười. “Thế thì tốt. Anh cũng không đói.”

Cô đứng dậy khỏi ghế, tiến lại ngồi lên lòng anh. Cô vòng tay ôm và rúc mặt vào cổ anh. Đáp lại, anh ôm chặt lấy cô, đưa tay vuốt tóc cô.

Cuối cùng cô buông ra. Thời gian đi phơi nắng tuần này khiến cô râm nắng. Mặc quần soóc jean và áo sơ mi trắng sạch sẽ, trông cô như một cô gái mới lớn vô tư lự. Cô nhìn xuống những hoạ tiết hoa nhí thêu trên xăng đan của mình một lúc. Va li và túi xách của cô đã chờ sẵn ở cửa phòng ngủ.

“Chuyến của em sẽ bay sớm, mà em còn phải trả phòng ở khách sạn và đi trả xe nữa,” cô nói.

“Em có chắc là không muốn anh đi cùng không?”

Cô gật đầu, mỉm môi. “Không, em sẽ phóng đi bất kịp chuyến bay của mình như bình thường thôi, mà hơn nữa, anh vẫn phải lấy xe tải đi theo em mà. Chúng mình không thể tạm biệt dễ dàng như thế ở đây được.”

“Tối nay anh sẽ gọi cho em.”

Cô mỉm cười. “Em hy vọng là vậy.”

Mắt cô lại bắt đầu rom róm, anh bèn kéo cô sát lại.

“Anh sẽ nhớ lúc có em ở đây,” anh nói trong lúc cô bắt đầu khóc thật. Anh đưa tay lên gạt nước mắt của cô, sự đụng chạm của anh trên làn da cô thật khẽ.

“Còn em sẽ nhớ lúc anh nấu ăn cho em,” cô thì thầm, cảm thấy thật ngốc nghếch.

Anh bật cười, phá tan sự căng thẳng. “Đừng rầu rĩ thế chứ. Một tuần nữa chúng ta sẽ gặp lại nhau phải không?”

“Trừ phi anh nghĩ lại.”

Anh cười. “Anh sẽ ngồi đếm từng ngày. Và lần này em sẽ mang theo cả Kevin nữa chứ?”

Cô gật đầu.

“Tốt, anh muốn được gặp nó. Nếu nó có giống em chút nào, anh chắc chắn là bọn anh sẽ rất hợp.”

“Em cũng chắc chắn là cả hai sẽ hợp nhau.”

“Và từ giờ tới lúc đó, anh sẽ luôn nghĩ về em.”

“Thật chứ?”

“Đương nhiên. Giờ anh đã nghĩ về em rồi đây này.”

“Đó là vì em đang ngồi trong lòng anh.”

Anh lại bật cười, và cô tặng anh một nụ cười đầm nước mắt. Rồi cô đứng dậy lau vệt nước trên má. Garrett đi tới chỗ va li của cô và nhấc lên, đoạn cả hai ra khỏi nhà. Bên ngoài, mặt trời đã lên, nhiệt độ đang nhanh chóng tăng. Theresa lấy cặp kính mát để ở ngăn bên hông chiếc túi xách, cầm trong tay trong lúc họ đi tới chỗ chiếc xe thuê của cô.

Cô mở thùng xe, anh đặt đồ của cô vào trong. Ôm cô trong tay, anh nhẹ nhàng hôn cô một lần nữa rồi mới buông ra. Sau khi mở cửa xe cho cô, anh giúp cô ngồi vào trong, đoạn cô cắm chìa khoá vào ổ khoá điện.

Đề cửa mở, họ nhìn nhau cho đến khi cô khởi động máy.

“Em phải đi thôi, nếu muốn kịp chuyến bay.”

“Anh biết.”

Anh lùi khỏi cửa xe và đóng lại. Cô kéo cửa kính xuống và đưa tay ra. Garrett nắm lấy một lúc. Rồi cô lùi xe.

“Tối nay anh sẽ gọi chứ?”

“Anh hứa mà.”

Cô rút tay lại, mỉm cười với anh, rồi từ từ lái đi. Garrett nhìn theo trong lúc cô vẫy tay lần cuối trước khi phóng xe đi, tự hỏi làm thế quái nào mình có thể sống nổi qua hai tuần nữa đây.

Dù đường đông nhưng Theresa vẫn nhanh chóng tới được khách sạn để trả phòng. Có ba tin nhắn từ Deanna, tin sau lại có vẻ tuyệt vọng hơn tin trước. “Mọi chuyện dưới đó thế nào rồi? Chuyện hẹn hò của cô ra sao?” là tin nhắn đầu tiên; “Sao cô không gọi gì thế? Tôi đang nóng lòng được nghe tất cả đây,” là tin nhắn thứ hai; và tin nhắn thứ ba chỉ vồn vện, “Cô đang giết tôi đấy! Làm ơn, gọi cho tôi kẻo xem nào!” Cũng có một tin nhắn của Kevin – lúc ở nhà Garrett cô đã gọi cho thằng bé hai lần – và có vẻ như tin đó từ ít ra là hai ngày trước.

Cô trả chiếc xe đã thuê và tới sân bay trước giờ bay gần nửa tiếng. May sao hàng người kiểm tra hành lý tới lượt cô cũng ngắn nên cô đã tới được cửa soát vé khi người ta đang lên máy bay. Sau khi đưa vé cho cô tiếp viên, cô lên máy bay và tới ghế của mình. Chuyến bay tới Charlotte còn nửa số ghế trống, và chỗ cạnh cô bỏ không.

Theresa nhắm mắt lại, nghĩ về những chuyện ly kỳ suốt tuần qua. Không chỉ tìm thấy Garrett mà cô còn hiểu được về anh nhiều hơn so với những gì cô có thể tưởng tượng ra. Anh khuấy động những cảm xúc từ sâu thẳm trong cô, những cảm xúc mà từ lâu cô cứ nghĩ là đã bị chôn vùi.

Nhưng cô có yêu anh không?

Cô rụt rè tiếp cận câu hỏi đó, cảnh giác bởi không rõ việc thú nhận như vậy sẽ có ý nghĩa thế nào.

Cô vẫn nhớ lại cuộc trò chuyện tối qua. Những nỗi sợ hãi của anh về việc phải từ bỏ quá khứ, những cảm xúc của anh về chuyện sẽ không được gặp cô nhiều như anh muốn. Những chuyện đó cô hoàn toàn hiểu được. Nhưng...

Anh nghĩ là anh yêu em rồi.

Cô cau mày. Sao anh lại thêm từ “nghĩ” vào? Hoặc là anh yêu hoặc anh không yêu... phải vậy không? Có phải anh nói thế là để dễ dàng cô? Hay anh nói thế vì lý do nào khác?

Anh nghĩ là anh yêu em.

Cô nghe thấy anh nói đi nói lại câu đó trong đầu, giọng anh nghe đờm vè bởi... gì nhỉ? Thái độ nước đôi chẳng? Lúc này nghĩ về chuyện đó, cô hầu như ước rằng anh chưa nói gì cả. Ít ra thì sau đó cô sẽ không phải cố gắng đoán xem chính xác ý anh là gì.

Nhưng còn cô? Cô có yêu Garrett không?

Cô mệt mỏi nhắm mắt lại, chợt thấy không sẵn lòng đối diện với những cảm xúc đang giằng xé lòng mình. Tuy nhiên, có một điều chắc chắn là... cô sẽ không bao giờ nói với anh rằng cô yêu anh cho đến khi nào cô chắc chắn là anh có thể quên đi Catherine.

Đêm đó, trong giấc mơ của Garrett, một trận bão dữ dội đang hình thành. Mưa trút ào ào bên hông nhà, và Garrett điên cuồng chạy từ phòng nọ sang phòng kia. Đó chính là ngôi nhà hiện giờ anh đang sống, và mặc dù anh biết chính xác là mình đang chạy đi đâu nhưng nước mưa mù mịt tạt vào qua những ô cửa sổ mở toang khiến anh khó nhìn thấy gì. Biết rằng phải ra đóng cửa lại, anh hối hả chạy vào phòng ngủ thì thấy mình bị vướng vào những tấm rèm khi chúng thổi vào phía trong. Gỡ chúng ra xong, anh vừa tới được chỗ cửa sổ thì đèn tắt.

Căn phòng tối om. Át tiếng con bão, anh nghe thấy tiếng còi báo động ở phía xa xa, cảnh báo bão lớn. Chớp loé sáng cả bầu trời trong lúc anh vật lộn với cái cửa sổ. Nó không nhúc nhích. Mưa vẫn tiếp tục hắt vào trong nhà, làm ướt nhẹp tay anh, khiến anh không thể nắm chặt được như cần thiết.

Trên đầu anh, mái nhà bắt đầu kêu cọt két trước sức mạnh của con bão.

Anh tiếp tục vật lộn với cái cửa sổ, nhưng nó vẫn kẹt và không hề dịch chuyển. Cuối cùng, anh đành bỏ cuộc, thử cái cửa sổ bên cạnh. Y như cái đầu, nó cũng bị kẹt.

Anh nghe thấy tiếng ván lợp bị giật ra khỏi mái nhà, theo sau là tiếng kính vỡ loảng xoảng.

Anh quay đầu chạy vào phòng khách. Cửa sổ ở đó đã vỡ bung vào phía trong, kính vỡ văng khắp sàn. Mưa hắt từ một phía vào phòng, và gió thổi ghê rợn. Cửa trước giật ầm ầm trong khung.

Bên ngoài cửa sổ, anh nghe thấy Theresa cất tiếng gọi.

“Garrett, anh phải ra ngoài ngay.”

Lúc đó, cửa sổ phòng ngủ cũng vỡ loảng xoảng vào phía trong. Gió, thốc vào trong nhà, bắt đầu xé toạc một lỗ hổng trên trần. Ngôi nhà không chịu được thêm chút nào nữa.

Catherine.

Anh phải nắm lấy tấm ảnh của cô và những món đồ khác mà anh cất ở chỗ cái bàn góc phòng.

“Garrett! Không còn thời gian nữa đâu!” Theresa lại hét lên.

Dù mưa và tối, anh vẫn có thể thấy cô bên ngoài, ra hiệu cho anh đi theo.

Tấm ảnh. Cái nhẫn. Những tấm thiệp Valentine.

“Đi thôi!” cô tiếp tục hét. Tay cô vẫy điên cuồng.

Rầm một cái, mái nhà tách rời khỏi khung nhà và bị gió cuốn bay. Theo bản năng, anh giơ tay lên trên đầu đúng lúc một phần mái nhà đổ sụp xuống người.

Một lát nữa thôi mọi thứ đều sẽ mất hết.

Không màng đến hiểm nguy, anh phăm phăm chạy vào phòng ngủ. Anh không thể để chúng lại được.

“Anh vẫn còn thoát được đấy!”

Có gì đó trong tiếng hét của Theresa khiến anh dừng lại. Anh liếc về phía cô, rồi về phía phòng ngủ, tê liệt.

Thêm những mảng trần rơi xuống quanh anh. Sau một tiếng vỡ vụn răng rắc, chói tai, mái nhà tiếp tục sụp xuống.

Anh tiến một bước về phía phòng ngủ, và cùng lúc đó, anh thấy Theresa ngừng vẫy tay. Anh thấy dường như cô đã đột ngột bỏ cuộc.

Gió vẫn thổi giật qua căn phòng, một tiếng rú đáng sợ dường như thốc xuyên qua người anh. Đồ đạc vương vãi khắp phòng, chặn đường anh.

“Garrett! Xin anh đẩy!” Theresa gào lên.

Giọng nói của cô lại khiến anh dừng lại, và nó khiến anh nhận ra rằng nếu cứ cố gắng cứu lấy những thứ từ quá khứ kia, có thể anh sẽ chẳng kịp thoát ra ngoài.

Nhưng có đáng làm vậy không?

Câu trả lời thật rõ ràng.

Anh không cố nữa mà vội vã chạy về lối hông lúc trước vốn là cái cửa sổ. Bằng một cú đấm, anh đập vỡ những mảnh kính còn lại và bước ra hiên sau vừa lúc mái nhà bị giật phăng đi hoàn toàn. Những bức tường bắt đầu oằn oại, và khi anh nhảy ra hiên, chúng sụp xuống thành đồng với một tiếng nổ như sấm rền.

Anh tìm kiếm Theresa để xem cô có sao không, nhưng lạ thay, anh chẳng thấy cô đâu nữa.

Bạn đang đọc truyện *Lá Thư Trong Chai* được tải miễn phí tại Ww.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full(cham)Net**.

Chương 10

Sáng sớm hôm sau, Theresa đang ngủ ngon lành thì tiếng chuông điện thoại kêu chói tai làm cô thức giấc. Lần tìm điện thoại, cô nhận ra giọng Garrett ngay.

“Em về nhà thuận lợi chứ?”

“Vâng,” cô đáp lại, vẫn còn ngái ngủ. “Mấy giờ rồi anh?”

“Hơn sáu giờ chút. Anh đánh thức em à?”

“Vâng. Tôi qua em thức rõ khuya đợi điện thoại của anh. Em đã tự hỏi là liệu có phải anh quên mất lời hứa rồi không?”

“Anh không quên. Anh chỉ đoán là em cần chút thời gian để sắp xếp lại đồ.”

“Nhưng anh tin là em sẽ dậy được và lúc trời còn chưa tờ à?”

Garrett bật cười. “Xin lỗi em vì chuyện đó. Chuyến bay thế nào? Em sao rồi?”

“Ồn. Mệt nhưng ổn.”

“Vậy thì anh hiểu là nhịp sống ở thành phố lớn lại đã vắt kiệt em nhỉ.”

Cô cười, và giọng Garrett trở nên nghiêm túc. “Này, anh muốn em biết một chuyện.”

“Gì thế?”

“Anh nhớ em.”

“Thật hả?”

“Ừ, anh đã đi làm từ ngày hôm qua dù cửa hàng vẫn đóng cửa, hy vọng là sẽ có giấy tờ gì đó để làm, nhưng anh chẳng làm được gì mấy vì cứ mãi nghĩ đến em thôi.”

“Nghe thích nhỉ.”

“Thật đấy. Anh đang không biết có làm nổi việc gì ra hồn trong hai tuần tới không đây.”

“Ồ, anh sẽ làm được thôi.”

“Anh cũng chẳng ngủ được nữa.”

Cô bật cười, biết là anh đang trêu cô. “Nào, đừng có đùa dai thế chứ. Em không yêu mấy anh chàng ủy mị thế đâu, anh biết mà. Em thích người đàn ông của em phải là đàn ông.”

“Thế thì anh sẽ hạn chế điều đó.”

Cô khựng lại. “Giờ anh đang ở đâu đấy?”

“Anh đang ngồi ở hiên sau, ngắm mặt trời lên. Sao?”

Theresa nghĩ tới cảnh tượng mà cô thấy nhớ. “Có đẹp không?”

“Lúc nào cũng đẹp, nhưng sáng nay anh không thích nó nhiều như mọi khi nữa.”

“Tại sao không?”

“Vi không có em bên cạnh anh để cùng tận hưởng.”

Cô lại nằm xuống giường, thư giãn. “Này – em cũng nhớ anh.”

“Anh mong là thế. Anh ghét phải nghĩ rằng có mỗi mình cảm thấy vậy.”

Cô mỉm cười, một tay giữ điện thoại áp vào tai còn tay kia lơ đãng xoắn một lọn tóc, cho đến hai mươi phút sau, khi cuối cùng họ cũng miễn cưỡng chào nhau và cúp máy.

Bước vào văn phòng muộn hơn mọi khi, Theresa cảm thấy những hệ quả của chuyến phiêu lưu ngắn ngủi cuối cùng cũng đã bắt đầu phát tác. Cô đã không ngủ được nhiều lần, và khi nhìn vào gương sau lúc nói chuyện điện thoại với Garrett, cô cảm thấy chắc chắn rằng trông mình phải già đi đến chục tuổi. Như mọi khi, nơi đầu tiên cô tới khi đến chỗ làm là phòng giải lao để uống một tách cà phê, và sáng nay cô đã cho đến hai gói đường nhỏ để thêm tỉnh táo.

“Chà, chào cô Theresa,” Deanna vui vẻ nói, bước tới từ phía sau cô. “Tôi cứ nghĩ là cô sẽ không còn quay lại đây nữa cơ. Tôi muốn nghe xem chuyện gì đã diễn ra đến chết đi được rồi đây.”

“Xin chào,” Theresa lúng búng, khuấy tách cà phê của mình. “Xin lỗi vì tôi tới muộn.”

“Tôi chỉ mừng là cô còn tới được. Suýt nữa thì tôi qua tôi đã chạy tới nhà cô để nói chuyện với cô đấy, nhưng tôi không biết lúc nào cô mới về.”

“Tôi đã xin lỗi vì không gọi lại, nhưng cả tuần vừa rồi làm tôi mệt rũ ra,” cô nói.

Deanna dựa vào quầy hàng. “Cũng không có gì ngạc nhiên. Tôi cứ thế mà suy ra rồi.”

“Ý bà là sao?”

Mắt Deanna sáng lên. “Tôi đoán là cô chưa ngó qua bàn làm việc của mình rồi.”

“Chưa, tôi vừa mới tới. Sao cơ?”

“À,” bà nói, nhướn mày, “tôi đoán hẳn là cô đã để lại ấn tượng tốt.”

“Bà đang nói về chuyện gì vậy, Deanna?”

“Đi theo tôi,” Deanna nói, toét miệng cười về bí ẩn trong lúc dẫn cô trở lại phòng biên tập tin tức. Khi Theresa nhìn thấy bàn mình, cô há hốc miệng. Bên cạnh đồng thư từ chồng chất lên trong lúc cô đi vắng là hơn chục bông hồng được bó rất đẹp, cắm trong một cái lọ lớn trong suốt.

“Vừa sáng ra chúng đã được gửi tới. Tôi nghĩ người chuyển phát nhanh hơi sốc vì cô không có ở đây để nhận, nhưng tôi đã đi ra và bảo tôi chính là cô. Lúc ấy thì trông anh ta sốc thật.”

Gần như không nghe thấy Deanna nói gì, Theresa với lấy tấm thiệp đang để dựa vào cái lọ và mở nó ra ngay. Deanna đứng sau, nghiêng cổ qua vai cô ngó. Nó đề:

Gửi người phụ nữ xinh đẹp nhất anh từng biết

Giờ đây lại chỉ còn mình anh, chẳng có gì như trước nữa

Bầu trời xám hơn, biển đáng sợ hơn.

Em sẽ làm cho nó trở lại như cũ chứ?

Cách duy nhất là hãy gặp lại anh.

Anh nhớ em,

Garrett

Theresa mỉm cười trước lời nhắn và nhét nó trở lại phong bì, cúi xuống ngửi bó hoa.

“Hắn là cô đã có một tuần đáng nhớ,” Deanna nói.

“Vâng, đúng thế,” Theresa trả lời đơn giản.

“Tôi không thể đợi để được nghe nữa – từng chi tiết kích thích ấy.”

“Tôi nghĩ,” Theresa nói, liếc khắp phòng biên tập tin tức, tất cả mọi người đang kín đáo quan sát cô, “tôi nên nói chuyện đó với bà sau, khi chỉ có riêng tôi và bà. Tôi không cần cả văn phòng bàn tán về nó đâu.”

“Họ đã bàn tán rồi, Theresa ạ. Những bông hoa này được gửi tới đây lâu rồi. Nhưng không sao – chúng ta sẽ nói về chuyện này sau vậy.”

“Bà có nói với họ là ai gửi tới không?”

“Đương nhiên là không rồi. Thật lòng thì tôi hơi khoái để họ phải đoán già đoán non.” Bà khẽ nháy mắt sau khi nhìn khắp căn phòng. “Nghe này, Theresa, tôi có mấy việc phải làm. Cô có nghĩ là chúng ta có thể đi ăn trưa hôm nay không? Rồi chúng ta nói chuyện.”

“Vâng. Ở đâu?”

“Nhà hàng Mikuni thì thế nào? Tôi cá là cô đã không tìm được nhiều sushi lắm ở dưới Wilmington.”

“Nghe tuyệt lắm. Mà Deanna này... cảm ơn bà đã giữ bí mật về chuyện đó.”

“Có gì đâu.”

Deanna vỗ nhẹ vào vai Theresa và đi về phòng làm việc của bà. Theresa ngả qua bàn ngửi hoa một lần nữa rồi đẩy cái lọ ra góc bàn. Cô bắt đầu xem qua một lượt đồng thư từ trong vài phút, vờ như không để ý đến bó hoa cho đến lúc cả phòng biên tập tin trở lại cảnh lộn xộn thường ngày. Thấy chắc là không ai để ý nữa, cô nhấc điện thoại lên bấm số của hàng Garrett.

Ian nghe máy. “Giữ máy nhé, tôi nghĩ là anh ấy đang trong văn phòng. Xin cho biết ai đang gọi đây ạ?”

“Bảo anh ấy là có người muốn đặt lịch vài buổi học lặn trong vòng hai tuần tới.” Cô cố gắng nói nghe có vẻ xa lạ hết sức có thể, không chắc liệu Ian có biết chuyện của họ hay không.

Ian để cô chờ máy, rồi đến một khoảng im lặng. Rồi đường dây phát ra tiếng lách cách và Garrett lên tiếng.

“Tôi giúp gì được cô?” anh hỏi, nghe hơi kiệt quệ.

Cô chỉ nói: “Lẽ ra anh không nên, nhưng em rất vui là anh đã làm vậy.”

Nhận ra giọng cô, sắc giọng anh tươi tỉnh hẳn lên. “Chà, em đấy à. Anh mừng là chúng đã tới nơi. Trông được chứ?”

“Đẹp lắm. Sao anh biết em thích hoa hồng?”

“Anh đâu biết, nhưng anh chưa từng nghe có người phụ nữ nào lại không thích cả, vì thế anh cứ thử liếc xem sao.”

Cô mỉm cười. “Vậy ra anh gửi hoa hồng cho nhiều người lắm hả?”

“Cả triệu cô ấy chứ. Anh có nhiều người hâm mộ lắm. Em không biết là huấn luyện viên môn lặn cũng tương tự như ngôi sao điện ảnh à?”

“Thế cơ á?”

“Ý em là em không biết sao? Thế mà anh cứ nghĩ em cũng chỉ là một cổ động viên nhiệt tình khác cơ đấy.”

Cô bật cười. “Cảm ơn anh nhiều lắm.”

“Ừ. Có ai hỏi hoa do ai gửi không?”

Cô mỉm cười. “Có chứ.”

“Hy vọng là em nói những lời hay ho.”

“Em đã nói rồi. Em bảo với họ rằng anh là một ông già sáu mươi tám và béo ị, nói ngọng lịu ngọng lồ khiến người ta khó lòng mà hiểu được. Nhưng vì anh quá đáng thương nên em đã tiến tới và đi ăn trưa với anh. Và giờ thì không may là anh theo đuổi em.”

“Này, nghe đau lòng quá đi,” anh nói. Rồi anh ngừng lại. “VẬY... anh hy vọng là bó hoa đó sẽ nhắc em nhớ rằng anh đang nghĩ về em.”

“Sẽ thế,” cô nói bên lên.

“Ồ, anh đang nghĩ về em và anh không muốn em quên điều đó đâu đấy.”

Cô liếc nhìn những bông hồng. “Đồng ý,” cô nói khẽ.

Sau khi cúp máy, Theresa ngồi im một lúc, lại với lấy tấm thiệp. Cô đọc thêm một lần nữa, và lần này, thay vì đặt nó trở lại chỗ bó hoa, cô đút nó vào túi xách để giữ gìn. Hiểu rõ đám người trong phòng, cô biết chắc sẽ có người đọc nó khi cô không để mắt tới.

“VẬY anh ta thế nào?”

Trong nhà hàng, Deanna ngồi đối diện với Theresa qua bàn. Theresa đưa cho Deanna những bức ảnh chụp trong chuyến đi nghỉ của cô.

“Tôi không biết phải bắt đầu từ đâu nữa.”

Chăm chú xem bức ảnh chụp Garrett và Theresa trên bãi biển, Deanna nói mà không nhìn cô.

“Kể từ đầu đi. Tôi không muốn bỏ lỡ bất cứ chuyện gì đâu.”

Vì Theresa đã kể với bà chuyện gặp Garrett ở bến tàu nên cô kể tiếp câu chuyện từ buổi tối họ đi thuyền ra biển cùng nhau. Cô kể với Deanna chuyện mình đã cố tình để quên chiếc áo khoác trên tàu hồng lấy cớ gặp lại anh ra sao – nghe vậy Deanna liền thốt lên, “Tuyệt!” – kể tiếp là bữa trưa của họ vào ngày hôm sau, cuối cùng là bữa tối của hai người. Tóm tắt bốn ngày cuối họ ở bên nhau, cô chỉ kể rất ít chi tiết trong khi Deanna thì say sưa lắng nghe.

“Nghe chừng cô đã có một khoảng thời gian tuyệt vời,” bà nói, mỉm cười như một bà mẹ đầy tự hào.

“Vâng. Đó là một trong những tuần lễ thú vị nhất tôi từng có. Chỉ có điều...”

“Sao?”

Một lúc sau cô mới trả lời. “À, lúc gần cuối Garrett đã nói mấy điều khiến tôi tự hỏi không biết toàn bộ chuyện này sẽ đi tới đâu.”

“Anh ta bảo sao?”

“Không phải chỉ là anh ấy nói gì, mà là kiểu anh ấy nói. Anh ấy nói nghe như thể cũng chẳng chắc chắn có muốn gặp lại nhau hay không ấy.”

“Tôi cứ tưởng cô bảo rằng hai tuần nữa cô sẽ xuống Wilmington.”

“Vâng.”

“Thế thì vấn đề là gì?”

Cô bồn chồn không yên, cố gắng trấn tĩnh lại. “À, anh ấy vẫn còn vật vã với Catherine và... và tôi không hoàn toàn chắc chắn được là liệu có khi nào anh ấy vượt qua được chuyện đó không.”

Deanna đột nhiên cười phá lên.

“Có gì buồn cười thế chứ?” Theresa hỏi, giật mình.

“Chính cô đấy, Theresa ạ. Cô mong đợi gì chứ? Cô đã biết là anh ta vẫn đang vật vã với Catherine từ trước khi xuống đó cơ mà. Nhớ lại xem, chính cái tình yêu ‘bất diệt’ của anh ta là thứ cuốn hút cô ngay từ đầu còn gì. Cô nghĩ anh ta sẽ quên được Catherine trong vài ngày, chỉ vì hai người đã rất tâm đầu ý hợp sao?”

Trông Theresa có vẻ ngượng ngùng, Deanna lại cười.

“Cô tưởng thế, phải không? Đó chính xác là điều mà cô đã nghĩ.”

“Deanna, bà đâu có ở đó... Bà không biết là mọi chuyện giữa chúng tôi vốn dĩ có vẻ ổn đến mức nào đâu, mãi đến tận tối qua.”

Giọng Deanna dịu lại. “Theresa, tôi biết một phần trong cô vẫn tin rằng cô có thể thay đổi ai đó, nhưng thực tế là cô không thể. Cô có thể thay đổi bản thân mình, và Garrett có thể thay đổi anh ta, nhưng cô không thể làm việc đó thay anh ta được.”

“Tôi biết...”

“Nhưng cô không hiểu,” Deanna nói, nhẹ nhàng cắt lời cô. “Hoặc nếu có hiểu thì cô cũng không muốn nhìn nó theo cách đó. Tầm nhìn của cô, như người ta nói, đã bị che lấp rồi.”

Theresa nghĩ ngợi một lúc về điều mà bà vừa nói.

“Hãy cùng nhìn nhận chuyện đã xảy ra với Garrett một cách khách quan nhé?” Deanna đề nghị.

Theresa gật đầu.

Mặc dù cô biết một số chuyện về Garrett, nhưng anh ta hầu như lại chẳng biết tí gì về cô cả. Nhưng anh ta lại chính là người rủ cô đi thuyền. Vì vậy hẳn là phải có gì đó giữa hai người khớp với nhau ngay lập tức. Tiếp theo, cô gặp lại anh ta khi đi lấy áo khoác, và anh ta mời cô đi ăn trưa. Anh ta kể với cô về Catherine thế rồi sau đó lại mời cô đến ăn tối. Sau đó, hai người ở cùng suốt bốn ngày tuyệt vời để tìm hiểu – và quan tâm – đến nhau. Lúc trước khi đi mà cô kể với tôi rằng sẽ có chuyện như vậy xảy ra, tôi sẽ không tin. Nhưng nó đã xảy ra thật – đó mới là vấn đề. Và giờ, cả hai người đều dự định sẽ gặp lại nhau. Tôi thì thấy xem ra toàn bộ chuyện này quả là một thành công rực rỡ.”

“Tức là bà muốn nói rằng tôi không nên lo lắng về việc anh ấy có quên được Catherine hay không hả?”

Deanna lắc đầu. “Không hẳn. Nhưng nghe này – cô phải đi từng bước một thôi. Thực tế là hai người mới chỉ có vài ngày bên nhau – thời gian đó chưa đủ để quyết định một chuyện như vậy. Nếu là cô thì tôi sẽ để xem cả hai cảm thấy thế nào trong hai tuần tiếp theo, và khi cô gặp lại anh ta lần tới thì ắt là cô sẽ biết nhiều hơn lúc này.”

“Bà nghĩ vậy à?” Theresa nhìn bà bạn với vẻ lo lắng.

“Lúc đầu, khi trói tay cô lại mà đẩy xuống dưới đó, tôi đã đứng, phải không?”

Trong lúc Deanna và Theresa đi ăn với nhau, Garrett đang ngồi làm việc ở văn phòng sau đồng giấy tờ khổng lồ thì cửa bật mở. Jeb Blake bước vào, ông ngó xem có chắc là con trai chỉ có một mình không rồi mới đóng cánh cửa sau lưng lại. Ngồi xuống cái ghế đối diện với Garrett qua bàn, Jeb lôi một ít thuốc lá và giấy cuộn trong túi áo ra và bắt đầu cuộn điếu.

“Qua đây và ngồi xuống đi bố. Bố thấy rồi đấy, con không có nhiều việc để làm lắm đâu.” Garrett chỉ vào đồng giấy tờ.

Jeb mỉm cười và tiếp tục cuộn điếu thuốc. “Bố đã gọi tới cửa hàng hai lần và họ bảo con không tới cửa hàng cả tuần rồi. Con bận việc gì vậy?”

Ngã người ra sau ghế, Garrett nhìn bố chăm chăm. “Con chắc chắn là bố biết câu trả lời cho câu hỏi của mình rồi, và đó có lẽ chính là lý do bố tới đây.”

“Con đã ở với Theresa suốt thời gian ấy à?”

“Vâng.”

Vẫn tiếp tục cuộn thuốc, Jeb hỏi về hững hờ, “Vậy, hai đứa đã làm gì với nhau?”

“Bọn con đi thuyền, dạo biển, trò chuyện... Bố biết đấy, để tìm hiểu nhau.”

Jeb đã cuộn thuốc xong, ông đặt nó lên miệng. Ông lôi cái bật lửa Zippo từ trong túi ngực ra, châm lửa và hít một hơi sâu.

Nhà khói ra, ông nhe răng cười gian xảo với Garrett.

“Con có nướng món bò đó như bố đã dạy không đấy?”

Garrett cười tự mãn. “Đương nhiên”.

“Cô ấy có bị ấn tượng không?”

“Cô ấy thấy rất ấn tượng.”

Jeb gật đầu và rít điếu thuốc một hơi nữa. Garrett có thể cảm thấy không khí trong phòng bắt đầu trở nên nhạt nhẽo.

“Thế thì cô ấy ít ra cũng có một phẩm chất tốt đấy nhỉ?”

“Cô ấy không chỉ có một phẩm chất tốt đâu bố.”

“Con thích cô ấy, phải không?”

“Rất nhiều.”

“Mặc dù con chưa hiểu cô ấy nhiều lắm?”

“Con cảm thấy mình hiểu mọi điều về cô ấy rồi.”

Jeb gật đầu, lát sau vẫn không nói gì. Cuối cùng, ông hỏi, “Con định gặp lại cô ấy à?”

Jeb thận trọng quan sát khuôn mặt của Garrett. Rồi, ông đứng dậy, đi ra cửa. Trước khi mở cửa ra, ông quay lại và đối diện với con trai. “Garrett, bố có thể khuyên con một chút được không?”

Giật mình vì bố bất ngờ bỏ đi, anh đáp: “Vâng.”

“Nếu con thích cô ấy, nếu cô ấy làm con hạnh phúc, và nếu con cảm thấy mình đã hiểu cô ấy – thì đừng để cô ấy ra đi.”

“Sao bố lại bảo con vậy?”

Jeb nhìn thẳng vào Garrett và hít một hơi thuốc lá nữa. “Vì như bố hiểu về con, con sẽ là người chấm dứt chuyện này, và bố sẽ ở đây để ngăn con nếu bố có thể.”

“Bố đang nói về chuyện gì thế?”

“Con biết rõ bố đang nói về chuyện gì mà,” ông nói khẽ. Quay đi, Jeb mở cửa và ra khỏi văn phòng của Garrett mà không nói một lời nào nữa.

Khuya hôm đó, Garrett không ngủ được vì dư âm những lời nhận xét của bố vẫn đọng lại trong đầu. Anh nhồm dậy đi vào bếp, biết mình cần phải làm gì. Trong ngăn kéo, anh tìm thấy giấy bút vẫn luôn dùng khi đầu óc rối bời, và anh ngồi xuống với hy vọng diễn đạt những suy nghĩ của mình thành lời.

Catherine yêu dấu,

Anh không hiểu chuyện gì đang xảy ra với anh, mà cũng không biết liệu có bao giờ mình hiểu được. Quá nhiều chuyện đã xảy ra dạo gần đây khiến anh không hiểu nổi mình đang trải qua chuyện gì nữa.

Suốt một tiếng sau khi viết xong hai câu mở đầu đó, Garrett vẫn ngồi ở bàn, và dù có cố gắng đến mấy anh cũng không thể nghĩ được bất cứ điều gì để viết nữa. Nhưng khi anh thức dậy vào sáng hôm sau, không giống như hầu hết mọi ngày, ý nghĩ đầu tiên của anh không phải là về Catherine.

Thay vì thế, anh nghĩ đến Theresa.

Suốt hai tuần tiếp theo, đêm nào Garrett và Theresa cũng nói chuyện qua điện thoại, có lúc suốt mấy tiếng liền. Garrett cũng gửi đi hai lá thư – thật ra là những lời nhắn – để cô biết rằng anh nhớ cô, và tới tuần tiếp theo anh lại gửi thêm hơn chục bông hoa hồng nữa, lần này kèm theo một hộp kẹo.

Theresa không muốn gửi cho anh hoa và kẹo, vì vậy cô gửi cho anh một chiếc áo sơ mi xanh dương sáng mà cô nghĩ trông sẽ rất hợp với quần jean của anh, cùng với vài tấm thiệp.

Vài ngày sau Kevin về nhà, và điều đó đã khiến cho tuần lễ tiếp theo với Theresa trôi qua nhanh hơn so với Garrett. Đêm đầu tiên ở nhà, Kevin ăn tối với Theresa, thằng bé kể cho cô nghe về kỳ nghỉ một cách ngắn gọn rồi lăn ra ngủ li bì suốt gần mười tám tiếng đồng hồ. Nó thức dậy là có cả một danh sách dài những việc cần phải làm. Nó cần có quần áo mới để đi học – nó đã lớn đến mức hầu hết quần áo mặc từ năm ngoái đều cộc hết cả - và nó phải đăng ký tham gia vòng đấu giải bóng đá mùa thu, rốt cuộc việc này mất gần hết ngày thứ Bảy. Ngoài ra, nó còn về nhà với cả một vali quần áo bẩn cần phải giặt, nó muốn rửa những tấm ảnh mà nó đã chụp trong kỳ nghỉ, và nó có một buổi hẹn gấp bác sỹ răng vào chiều thứ Ba để xem liệu có cần niềng răng không.

Nói cách khác, cuộc sống tại nhà Osborne đã trở lại bình thường.

Đêm thứ hai từ khi Kevin về, Theresa kể cho nó nghe về kỳ nghỉ của cô ở Cape Cod, rồi về chuyến đi tới Wilmington. Cô nhắc đến Garrett, cố gắng truyền đạt cảm nhận của cô về anh mà không làm Kevin lo lắng. Lúc đầu, khi cô giải thích việc hai mẹ con sẽ tới thăm anh vào kỳ nghỉ cuối tuần tới, Kevin nói nghe có vẻ khá nghỉ ngơi. Nhưng sau khi cô cho nó biết Garrett làm nghề gì thì nó bắt đầu tỏ ra hơi sốt sắng.

“Ý mẹ là chú ấy có thể dạy con lặn có bình dưỡng khí à?” nó hỏi trong lúc cô hút bụi nhà.

“Chú ấy bảo là chú ấy sẽ dạy, nếu con muốn.”

“Tuyệt.” nó nói, trở lại với việc đang làm trước đó.

Vài đêm sau, cô đưa nó đến cửa hàng để mua cho nó vài tờ tạp chí về lặn. Tới lúc họ chuẩn bị đi, Kevin đã biết tên của mọi dụng cụ có thể sở hữu, rõ ràng thằng bé đang mơ về chuyến phiêu lưu sắp tới.

Trong khi đó thì Garrett ngập đầu trong công việc. Anh làm việc muộn, nghĩ về Theresa trong lúc làm, hành động rất giống với hồi sau khi Catherine mất. Khi anh kể với bố rằng anh nhớ Theresa đến mức nào, bố anh chỉ gật đầu và mỉm cười. Có gì đó trong ánh mắt ước đoán của bố khiến Garrett tự hỏi không biết chính xác thì điều gì đang diễn ra trong đầu ông cụ.

Như đã thỏa thuận trước, cả Theresa và Garrett quyết định rằng tốt nhất là không nên để cô và Kevin ở lại nhà Garrett, nhưng vì vẫn còn là mùa hè nên gần như tất cả các phòng cho thuê ở thị trấn đều đã được đặt hết. May mà Garrett quen ông chủ của một nhà khách cách nhà anh một dặm ngược lên phía trên bãi biển, thế là anh có thể sắp xếp nơi ăn chốn ở cho hai mẹ con.

Cuối cùng, khi ngày Theresa và Kevin về chơi đã tới, Garrett mua một ít đồ ăn, rửa cái xe tải của anh tinh tươm cả trong lẫn ngoài, rồi tắm tấp trước khi đi ra sân bay.

Mặc quần ka ki, giày lười và chiếc áo sơ mi Theresa mua cho, anh hồi hộp đợi ở cửa ra.

Hai tuần qua, tình cảm anh dành cho Theresa mỗi lúc một lớn lên. Giờ đây anh đã hiểu rằng bất cứ chuyện gì giữa anh và Theresa đều không đơn thuần chỉ dựa trên sự hấp dẫn về thể xác – nỗi khao khát của anh là dấu hiệu của một cái gì đó sâu sắc hơn, bền vững hơn. Khi ngهن cổ ngó xem có thấy cô giữa đám hành khách không, anh cảm thấy nhói lên một nỗi lo âu. Đã lâu lắm rồi anh chưa cảm thấy như thế này với bất cứ ai – và tất cả chuyện này rồi sẽ đi về đâu?

Thấy Theresa bước xuống máy bay, Kevin đi bên cạnh, toàn bộ nỗi lo của anh đột nhiên tan biến. Cô thật đẹp – đẹp hơn so với những gì anh nhớ. Còn Kevin – thẳng bé trông y chang trong ảnh và rất giống mẹ. Nó cao hơn mét rưỡi, có mái tóc sẫm và cặp mắt của Theresa, người lêu nghêu – cả tay và chân nó có vẻ đều phát triển nhanh hơn một chút so với các bộ phận còn lại. Nó mặc quần ngố, đi giày Nike và mặc áo sơ mi từ một buổi biểu diễn của nhóm Hootie&Blowfish. Cách lựa chọn trang phục của nó rõ ràng là chịu ảnh hưởng của MTV, và Garrett không nén được cười tùm tùm một mình. Boston, Wilmington... thật sự chẳng quan trọng, phải không? Trẻ con thì ở đâu cũng vẫn là trẻ con.

Nhìn thấy anh, Theresa vẫy tay, và Garrett đi về phía họ, đón lấy mấy túi hành lý có bánh xe kéo. Không chắc liệu có nên hôn cô trước mặt Kevin không, anh ngần ngại cho đến khi Theresa ngà qua và hoan hỉ hôn lên má anh.

“Garrett, giới thiệu với anh con trai em, Kevin,” cô nói đầy tự hào.

“Chào Kevin.”

“Chào ông Blake,” nó nói cứng nhắc, như thể Garrett là thầy giáo của nó vậy.

“Gọi là chú Garrett được rồi,” anh nói, chìa tay ra. Kevin bắt tay anh, hơi nghi ngại. Cho đến lúc này, chưa một người lớn nào ngoài cô Annette từng bảo với nó rằng nó có thể gọi tên của họ.

“Chuyến bay thế nào?” anh hỏi.

“Tốt,” Theresa trả lời.

“Hai mẹ con ăn gì chưa?”

“Vẫn chưa.”

“Ừm, thế thì mình kiếm chút gì đó ăn trước khi anh đưa hai mẹ con về nhà khách nhé?”

“Nghe hay đấy.”

“Cháu có muốn gì đặc biệt không?” Garrett hỏi Kevin.

“Cháu thích McDonald.”

“Ồ, cưng à, không được,” Theresa nói nhanh, nhưng Garrett lắc đầu ngăn cô lại.

“Anh ăn đồ McDonald được mà.”

“Anh chắc chứ?” Theresa hỏi.

“Chắc luôn. Anh vẫn ăn ở đó suốt.”

Nghe câu trả lời của anh, trông Kevin hớn hờ hẳn ra, và ba người bọn họ cùng đi về khu vực lấy hành lý ký gửi. Khi họ ra khỏi cổng, Garrett hỏi:

“Cháu bơi có tốt không, Kevin?”

“Khá tốt ạ.”

“Cháu có định học lặn với bình dưỡng khí mấy buổi vào cuối tuần này không?”

“Cháu nghĩ là thế ạ - Cháu đã nghiên cứu khá kỹ về nó,” thẳng bé nói, cố tỏ vẻ người lớn hơn tuổi.

“Ừm, tốt. Chú đã mong là cháu sẽ nói vậy. Nếu may mắn thì thậm chí chúng ta có thể lấy được chứng chỉ cho cháu trước khi cháu trở về đây.”

“Thế là sao ạ?”

“Đó là một cái giấy phép cho phép cháu đi lặn bất cứ lúc nào cháu muốn – kiểu như giấy phép lái xe ấy.”

“Cháu có thể làm được việc đó trong vài ngày sao?”

“Ừ. Cháu chỉ cần thực hiện một bài kiểm tra viết và dành vài giờ dưới nước với một giáo viên hướng dẫn. Nhưng vì cháu là học viên duy nhất của chú

cuối tuần này – trừ phi mẹ cháu cũng muốn học – nên chúng ta sẽ có thừa thời gian ấy chứ.”

“Tuyệt,” Kevin nói. Nó quay sang Theresa. “Mẹ có học không mẹ?”

“Mẹ không biết. Có thể.”

“Con nghĩ là mẹ nên học,” Kevin nói. “Sẽ thích lắm.”

“Nó nói đúng đấy – em cũng nên học đi,” Garrett nói thêm với một nụ cười tự mãn, biết là cô sẽ cảm thấy bị hai chú cháu dồn vào thế bí và có lẽ sẽ xuôi theo.

“Thôi được rồi,” cô nói, đảo mắt, “Em cũng sẽ đi. Nhưng nếu thấy bất cứ một con cá mập nào là em bỏ đấy.”

“Ý mẹ là có thể gặp cá mập à?” Kevin nhanh nhẩu hỏi.

“Ừ, có thể chúng ta sẽ thấy cá mập. Nhưng chúng nhỏ và không gây phiền hà gì cho con người cả.”

“Nhỏ đến mức nào?” Theresa hỏi, nhớ lại chuyện anh kể về con cá mập búa mà anh đã từng gặp phải.

“Đủ nhỏ để em không phải lo lắng gì cả.”

“Anh chắc chứ?”

“Chắc luôn.”

“Tuyệt,” Kevin lặp lại, và Theresa liếc nhìn Garrett, tự hỏi liệu anh có nói thật hay không.

Sau khi lấy hành lý và dùng chân ăn nhẹ, Garrett lái xe đưa Theresa và Kevin tới nhà khách. Khi đồ đạc của họ đã đưa lên phòng, anh quay ra xe rồi trở lại với một cuốn sách và vài tờ báo kẹp dưới cánh tay.

“Kevin – những thứ này là dành cho cháu.”

“Gì thế ạ?”

“Là sách và những bài thi mà cháu cần đọc để thi lấy chứng chỉ. Đừng lo – trông thế chứ không phải đọc nhiều lắm đâu. Nhưng nếu cháu muốn đi lặn vào sáng mai thì cháu cần phải đọc hai đoạn đầu và hoàn tất bài thi thứ nhất đã.”

“Có khó không ạ?”

“Không – khá là dễ, nhưng cháu vẫn phải làm. Và cháu có thể sử dụng cuốn sách để xem những đáp án mà cháu không chắc chắn.”

“Ý chú là cháu có thể tra đáp án trong lúc làm bài thi ấy ạ?”

Garrett gật đầu. “Ừ. Khi chú tổ chức thi cho các học viên, bài thi đều làm ở nhà và chú chắc chắn là họ đều sử dụng cuốn sách. Điều quan trọng là cháu cố gắng học hỏi những điều cần biết. Lặn rất thú vị, nhưng cũng có thể nguy hiểm nếu cháu không biết mình đang làm gì.”

Garrett đưa cho Kevin cuốn sách trong lúc nói tiếp.

“Nếu cháu có thể hoàn thành vào ngày mai – phải đọc khoảng hai chục trang đấy, thêm bài thi nữa – thì chúng ta sẽ ra bể bơi để tiến hành phần đầu tiên của chứng chỉ. Cháu sẽ học cách mang các dụng cụ vào và chúng ta sẽ thực hành một chút.”

“Chúng ta sẽ không đi ra biển ạ?”

“Ngày mai thì chưa – cháu phải dành một chút thời gian để làm quen với các dụng cụ lặn trước đã. Sau khi làm việc đó vài tiếng thì chúng ta mới sẵn sàng. Có lẽ chúng ta sẽ ra biển vào thứ Hai hoặc thứ Ba cho những chuyến đi lặn đầu tiên của cháu. Và nếu ở dưới nước đủ số giờ thì cháu sẽ có một chứng chỉ tạm thời khi lên máy bay về nhà. Sau đó, cháu chỉ việc gửi một lá đơn đi, và cháu sẽ được cấp chứng chỉ thật qua bưu điện trong vòng hai tuần.”

Kevin bắt đầu lật giở các trang sách. “Mẹ cũng phải làm thế ạ?”

“Nếu mẹ cháu muốn được cấp chứng chỉ thì cũng phải làm thế.”

Theresa bước tới, ngó qua vai Kevin trong lúc nó xem lướt khắp cuốn sách. Lượng thông tin trông cũng không oái lăm.

“Kevin này,” cô nói, “chúng ta có thể cùng nhau làm việc đó vào sáng mai, nếu bây giờ con đã quá mệt không thể bắt đầu luôn.”

“Con không mệt lắm đâu,” nó nhanh nhẩu đáp.

“Thế thì con có phiền không nếu chú Garrett và mẹ nói chuyện ngoài hiên một lát?”

“Không, mẹ cứ đi đi,” nó nói lơ đãng, đã giờ trang đầu tiên ra rồi.

Khi đã ra ngoài, Garrett và Theresa ngồi đối diện với nhau. Liếc lại nhìn con trai, Theresa thấy Kevin đang đọc.

“Anh sẽ không đi tắt để nó được cấp chứng chỉ đấy chứ?”

Garrett lắc đầu. “Không, không đâu. Để được cấp chứng chỉ PADI – chứng chỉ dành cho người lặn vì mục đích giải trí – thì em cần phải qua được các bài kiểm tra và dành một lượng thời gian dưới nước cùng với huấn luyện viên – chỉ thế thôi. Thường thì bọn anh tiến hành từng bước tới lúc hoàn tất mất khoảng ba đến bốn kỳ nghỉ cuối tuần, nhưng đó là vì hầu hết mọi người không có thời gian học xuyên suốt cả tuần. Thắng bé sẽ có đủ ngân ấy giờ - chỉ có điều là tập trung hơn thôi.”

“Em cảm kích vì anh đã làm việc này cho thằng bé.”

“Này – em quên mất đây là việc anh làm để kiếm com à?” Sau khi nhìn lại cho chắc là Kevin vẫn đang đọc, anh nhích ghế lại sát hơn một chút. “Hai tuần qua anh nhớ em lắm,” anh nói khẽ, nắm lấy tay cô.

“Em cũng nhớ anh.”

“Trông em tuyệt lắm,” anh nói thêm. “Rõ ràng em là người phụ nữ xinh đẹp nhất trong số những người bước xuống máy bay.”

Dù không muốn nhưng Theresa vẫn đỏ mặt.

“Cảm ơn anh... Trông anh cũng phong độ lắm – nhất là khi mặc chiếc áo sơ mi đó.”

“Anh nghĩ là có thể em sẽ thích nó.”

“Anh có thất vọng không khi bọn em không ở nhà anh?”

“Không. Anh hiểu lý do của em mà – Kevin đã biết gì về anh đâu, và anh muốn để tự nó thấy thoải mái với anh hơn là áp đặt cho nó. Em chẳng bảo là thằng bé đã trải qua đủ chuyện rồi sao.”

“Anh biết rằng thế có nghĩa là chúng ta sẽ không thể dành nhiều thời gian ở riêng với nhau cuối tuần này được, đúng không?”

“Anh sẽ chấp nhận bất cứ điều gì để có được em,” anh nói.

Theresa lại liếc vào trong nhà, khi thấy Kevin vẫn đang chú mục vào cuốn sách, cô bèn ngả người qua hôn Garrett. Dù không được ở với anh cả đêm nhưng cô vẫn thấy mình hạnh phúc đến sững sốt. Ngồi bên anh và nhìn cách anh ngắm cô khiến tim cô đập dồn.

“Em ước gì chúng ta không sống xa nhau đến thế,” cô nói. “Anh như chất gây nghiện ấy.”

“Anh sẽ coi đó là một lời khen.”

Ba tiếng sau, Kevin đã ngủ được một lúc lâu, Theresa khẽ khàng đưa Garrett ra cửa. Sau khi bước ra sảnh và đóng cánh cửa sau lưng lại, họ hôn nhau một lúc lâu, cả hai đều cảm thấy khó có thể rời ra. Trong vòng tay anh, Theresa lại cảm thấy mình như một cô bé mới lớn, như thể cô đang hôn trộm ngoài hiên nhà bố mẹ, và không hiểu sao điều đó lại càng khiến cô cảm thấy phấn khích hơn.

“Em ước gì anh có thể ở lại đây đêm nay,” cô thì thầm.

“Anh cũng thế.”

“Anh có thấy khó khăn như em khi tạm biệt không?”

“Anh sẵn sàng cá là anh còn thấy khó hơn nhiều. Anh phải trở về với căn nhà trống trải đây này.”

“Đừng nói thế. Anh làm em cảm thấy có lỗi đấy.”

“Có lẽ một chút hối lỗi cũng tốt. Để anh biết là em có quan tâm.”

“Không quan tâm thì em đã chẳng về đây.” Họ lại hôn nhau, ngấu ngiến.

Buông cô ra, anh lẩm bầm, “Thật sự là anh nên đi thôi.”

Anh nói nghe chẳng có vẻ gì là thật bụng muốn thế.

“Em biết.”

“Nhưng anh không muốn,” anh nói với một nụ cười trẻ con.

“Em hiểu ý anh,” cô nói. “Nhưng anh phải đi thôi. Sáng mai anh còn phải dạy mẹ con em cách lặn mà.”

“Anh muốn dạy em vài điều khác mà anh biết cơ.”

“Em nghĩ là anh đã làm thế khi em ở đây lần trước rồi,” cô nói về xấu hổ.

“Anh biết. Nhưng có thực hành nhiều mới tốt.”

“Thế thì trong khi em còn ở đây, chúng ta phải tìm thời gian nào đó để thực hành thôi.”

“Em nghĩ chuyện đó có thể được à?”

“Em nghĩ,” cô thẳng thắn nói, “cứ cái gì liên quan đến chúng ta thì đều có thể làm được hết.”

“Anh hy vọng là em nói đúng.”

“Đương nhiên,” cô nói rồi hôn anh lần cuối. “Lúc nào em chả đúng.” Cô nhẹ nhàng tách ra khỏi anh và đi về phía cửa.

“Chính vì thế mà anh thích em đấy, Theresa ạ - sự tự tin của em. Em luôn biết chuyện gì đang diễn ra.”

“Về đi, Garrett,” cô nói về nhu mì. “Và giúp em một việc được không?”

“Việc gì cũng được.”

“Hãy mơ về em, nhé?”

Sáng hôm sau khi Kevin dậy sớm và cuốn rèm, để ánh nắng tràn vào phòng. Theresa neho mắt và lăn tròn, cố gắng chợp mắt thêm vài phút nữa, nhưng Kevin nài nỉ. “Mẹ - mẹ phải làm bài thi trước khi chúng ta đi mà,” nó nói về phần khích.

Theresa rên rĩ. Cô quay lại, xem đồng hồ. Sáu giờ hơn. Cô ngủ chưa đầy năm tiếng.

“Còn sớm quá mà,” cô nói, lại nhắm mắt vào. “Cho mẹ thêm mấy phút nữa được không, cưng?”

“Minh không có thời gian đâu,” nó nói, ngồi trên giường mẹ và lay lay vai. “Mẹ còn chưa đọc phần đầu tiên mà.”

“Con đã đọc hết từ tối qua rồi à?”

“Vâng.” Nó nói. “Bài thi của con ở đằng kia rồi, nhưng mẹ đừng có chép đấy nhé? Con không muốn gặp rắc rối đâu.”

“Mẹ không nghĩ là con sẽ gặp rắc rối đâu,” cô nói, ngái ngủ. “Con biết là mình quen giáo viên mà.”

“Nhưng thế là không đẹp. Mà hơn nữa, mẹ phải hiểu những vấn đề đó, như ông Blake... ý con là chú Garrett... đã bảo ấy, nếu không có thể mẹ sẽ gặp rắc rối.”

“Được rồi, được rồi,” cô nói, uể oải ngồi dậy. Cô dụi mắt. “Họ có cả phê hòa tan trong phòng tắm không nhỉ?”

“Con không thấy gói nào, nhưng nếu mẹ muốn con sẽ chạy xuống sảnh và mua cho mẹ một lon Coca.”

“Mẹ có một ít tiền lẻ trong túi đấy...”

Kevin bật dậy và bắt đầu lục túi mẹ. Tìm được vài đồng hai mươi xu, nó chạy ra cửa trước, đầu còn rối bù vì mới dậy. Cô nghe thấy tiếng bước chân nó thình thịch chạy xuống sảnh. Sau khi đứng dậy vươn hai cánh tay qua đầu, cô đi tới chỗ cái bàn nhỏ. Cô cầm cuốn sách lên và vừa bắt đầu đọc từ chương đầu tiên thì thằng bé chạy về với hai lon Coca. “Của mẹ này,” nó nói, để một lon lên bàn bên cạnh cô. “Con sẽ đi tắm và chuẩn bị. Mẹ để bộ đồ bơi của con đâu rồi?”

A, nguồn năng lượng vô tận của trẻ con, cô nghĩ. “Ồ ngăn kéo trên cùng ấy, bên cạnh đồng tất của con ấy.”

“Vâng,” nó nói, mở ngăn kéo ra, “con thấy rồi.” Nó đi vào nhà tắm và Theresa nghe thấy tiếng vòi sen vụn ra. Mở lon Coca của mình ra, cô quay trở lại với cuốn sách.

May là Garrett đã nói đúng khi anh bảo cô rằng những thông tin này không khó. Nó rất dễ đọc, có hình ảnh mô tả các thiết bị, và lúc Kevin mặc đồ thì cô đã đọc xong. Sau khi tìm thấy bài thi cho mình, cô đặt nó trước mặt. Kevin đi tới và đứng đằng sau khi cô liếc qua câu hỏi đầu tiên. Nhớ lại xem mình đã đọc thấy nó ở chỗ nào, cô bắt đầu giở lại cuốn sách tới đúng trang đó.

“Mẹ, câu đấy dễ mà. Mẹ không cần dùng sách.”

“Vào lúc sáu giờ sáng thì mẹ cần tất cả những sự trợ giúp có thể,” cô cầu nhàu, không hề cảm thấy tội lỗi tí tẹo nào về chuyện đó. Garrett đã nói là cô có thể dùng sách mà, phải không?

Kevin tiếp tục nhìn qua vai mẹ trong lúc cô trả lời hai câu hỏi đầu tiên, thằng bé bình luận, “Không, mẹ xem nhầm chỗ rồi,” hoặc, “Mẹ có chắc là mẹ đã đọc mấy chương đó rồi không vậy?” cho đến khi cuối cùng cô bảo nó đi xem ti vi đi.

“Nhưng có gì đâu mà xem ạ,” nó nói, nghe có vẻ chán nản.

“Thế thì đọc gì đó đi.”

“Con đâu có mang theo thứ gì.”

“Thế thì ngồi yên đi.”

“Con đang ngồi yên mà.”

“Không, con đâu có ngồi. Con đứng ngó qua vai mẹ.”

“Con chỉ cố giúp mẹ thôi mà.”

“Cứ ngồi xuống giường đi, được không? Và đừng nói gì cả.”

“Con có nói gì đâu.”

“Giờ con đang nói đấy.”

“Đó là vì mẹ đang nói với con.”

“Con không thể để mẹ yên tĩnh mà làm bài thi à?”

“Được rồi. Con sẽ không nói thêm một lời nào nữa. Con sẽ im như thóc.”

Và nó làm thế thật – trong vòng hai phút. Rồi nó huyt sáo.

Cô đặt bút xuống rồi quay về phía nó. “Sao con lại huyt sáo?”

“Con chán.”

“Thế thì bật ti vi lên.”

“Chẳng có gì...”

Và cứ như thế cho đến khi cuối cùng cô cũng làm xong. Phải mất gần một tiếng đồng hồ để làm một việc mà nếu ở văn phòng cô có thể chỉ mất nửa thời gian. Cô tắm nước nóng một lúc lâu rồi thay đồ, mặc bộ đồ bơi bên trong quần áo. Kevin, giờ đã đói lả, lại muốn tới cửa hàng McDonald, nhưng cô không cho và gợi ý là nên ăn sáng ở nhà hàng Waffle bên kia đường.

“Nhưng con không thích đồ ăn của họ.”

“Con còn chưa ăn ở đó bao giờ mà.”

“Con biết.”

“Thế thì làm sao mà con biết là con không thích?”

“Chỉ là con biết thôi.”

“Con là đáng toàn tri à?”

“Thế là sao ạ?”

“Nó có nghĩa là, chàng trai ạ, lần này chúng ta sẽ đi ăn ở nơi mà mẹ muốn tới ăn.”

“Vậy sao?”

“Ừ,” cô nói, mong mọi một tách cà phê hơn bất cứ lúc nào.

Garrett gõ cửa phòng họ ở nhà khách đúng chín giờ, Kevin liền chạy ào ra mở cửa.

“Hai mẹ con đã sẵn sàng chưa?” anh hỏi.

“Rồi ạ,” Kevin nhanh nhẩu đáp. “Bài thi của cháu ở đằng kia ạ. Để cháu lấy cho chú nhé.”

Nó nhảy bỏ tới chỗ cái bàn trong lúc Theresa nhồm đậy trên giường và hôn phớt Garrett để chào anh.

“Buổi sáng của em thế nào?” anh hỏi.

“Cứ như là buổi chiều rồi vậy. Kevin dựng em dậy từ lúc rạng sáng để làm bài thi đấy.”

Garrett mỉm cười khi Kevin quay lại với bài thi của nó.

“Đây, ông Blake. Ý cháu là chú Garrett.”

Garrett cầm lấy và bắt đầu nhìn lướt qua nhưng câu trả lời của nó.

“Mẹ cháu có khó khăn một chút khi làm hai câu đầu, nhưng cháu đã giúp mẹ xử lý được,” Kevin nói tiếp, Theresa liền đảo mắt. “Sẵn sàng đi chưa mẹ?”

“Bất cứ lúc nào,” cô nói, cầm lấy chìa khóa phòng và túi xách.

“Thế thì đi thôi,” Kevin nói, dẫn đường đi xuống sảnh, tiến về phía chiếc xe tải của Garrett.

Suốt buổi sáng đến đầu buổi chiều, Garrett dạy họ những kỹ năng cơ bản của môn lặn có bình dưỡng khí. Họ học về công dụng của các thiết bị, cách mặc và kiểm tra, và cuối cùng là cách thở qua mặt nạ dưỡng khí, lúc đầu là ở trên thành bể bơi, sau là ở dưới nước. “Điều quan trọng nhất cần nhớ,” Garrett giải thích, “là cứ thở bình thường. Đừng có nín thở, đừng thở nhanh quá hay chậm quá. Cứ để nó diễn ra tự nhiên thôi.” Đương nhiên là với Theresa thì xem ra chẳng có gì tự nhiên trong việc đó cả, và rốt cuộc là cô gặp nhiều rắc rối hơn so với Kevin. Kevin, vốn lúc nào cũng ham phiêu lưu, nghĩ rằng sau vài phút dưới nước nó sẽ biết được tất cả những gì cần biết.

“Để mà,” nó nói với Garrett. “Cháu nghĩ cháu sẽ sẵn sàng ra biển vào chiều nay.”

“Chú chắc chắn là thế, nhưng chúng ta sẽ vẫn phải học theo đúng trình tự đã.”

“Mẹ cháu học thế nào?”

“Tốt.”

“Có tốt bằng cháu không?”

“Cả hai đều học rất tốt,” anh nói, và Kevin lại đeo mặt nạ dưỡng khí vào. Nó lại xuống nước trong lúc Theresa nhò lên và tháo mặt nạ ra.

“Khi em thở cảm giác buồn cười lắm,” cô nói.

“Em đang làm tốt lắm. Cứ thả lỏng và thở bình thường thôi.”

“Lần trước em trôi lên vì ngộp thở anh cũng bảo thế.”

“Quy tắc chưa thay đổi trong mấy phút qua, Theresa.”

“Em biết. Em chỉ thắc mắc là liệu có gì đó không ổn với cái bình của em không.”

“Cái bình không sao hết. Sáng nay anh kiểm tra nó hai lần rồi.”

“Nhưng anh không phải là người sử dụng nó, phải không nào?”

“Em có muốn anh thử lại không?”

“Không,” cô làm bầm, nheo mắt với vẻ thất vọng, “em sẽ làm được.” Cô lại xuống nước.

Kevin trôi lên bất ngờ và cởi mặt nạ ra. “Mẹ ổn chứ? Cháu thấy mẹ trôi lên.”

“Mẹ ổn. Chỉ là đang làm quen với việc này thôi, như cháu ấy.”

“Tốt. Cháu sẽ cảm thấy rất tệ nếu cháu được cấp chứng chỉ còn mẹ thì không.”

“Đừng lo về chuyện đó. Cứ tập đi.”

“Vâng.”

Và cứ thế.

Sau vài tiếng dưới nước, cả Kevin và Theresa đều mệt mỏi. Họ đi ăn trưa, và một lần nữa Garrett lại kể chuyện đi lặn của anh, lần này là vì Kevin. Kevin hỏi phải đến cả trăm câu rất ngây thơ. Garrett kiên nhẫn trả lời từng câu một, và Theresa thấy nhẹ cả người khi hai người có vẻ hòa hợp đến vậy.

Sau khi ghé qua nhà khách để lấy cuốn sách và bài học cho ngày hôm sau, Garrett đưa cả hai về nhà anh. Mặc dù Kevin đã định bắt đầu đọc mấy chương tiếp theo ngay, nhưng việc Garrett sống ngay trên bãi biển đã thay đổi mọi thứ. Đứng ở phòng khách và nhìn ra biển, thằng bé hỏi:

“Con xuống biển được không mẹ?”

“Mẹ không nghĩ thế,” cô nói nhẹ nhàng. “Chúng ta đã ở bể bơi cả ngày rồi.”

“À, mẹ... đi mà? Mẹ không cần phải đi với con đâu – mẹ có thể trông chừng con từ hiên mà.”

Cô lưỡng lự, và Kevin biết là nó đã nắm thóp được mẹ rồi. “Làm ơn đi mà,” nó lại nói, cười với cô tha thiết nhất mực.

“Được rồi, con có thể đi. Nhưng đừng có ra chỗ quá sâu, được chứ?”

“Không đâu, con hứa mà,” nó phấn khích nói. Cầm lấy cái khăn tắm Garrett đưa cho, nó chạy xuống biển. Garrett và Theresa ngồi trên hiên và nhìn thằng bé bắt đầu nhào xuống làm nước tóe lên.

“Đúng là một cậu thiếu niên,” Garrett nói nhỏ.

“Vâng,” cô đáp. “Và em nghĩ là nó thích anh. Lúc ăn trưa, khi anh vào phòng tắm, nó bảo là anh thật tuyệt.”

Garrett cười. “Anh rất mừng. anh cũng thích nó. Nó là một trong những học viên giỏi nhất của anh.”

“Anh chỉ nói thế để làm em vừa lòng chứ gì.”

“Đâu có. Thật thế mà. Anh đã gặp nhiều đứa trẻ con trong các lớp học của mình, nhưng nó là đứa chín chắn và ăn nói khéo léo nhất ở tuổi đó. Lại ngoan nữa. Thời nay nhiều đứa trẻ hư hỏng quá, nhưng anh cảm thấy thằng bé thì không.”

“Cảm ơn anh.”

“Anh nói thật lòng đấy, Theresa ạ. Sau khi nghe em nói về những lo lắng của em, anh không biết chắc sẽ phải chờ đợi điều gì. Nhưng nó thật sự là một đứa bé tuyệt vời. Em đã nuôi dạy con rất tốt.”

Cô nắm tay anh và nhẹ nhàng hôn lên đó. Cô nói khẽ.

“Điều anh nói có ý nghĩa với em nhiều lắm. Chẳng có mấy người đàn ông em từng gặp muốn nói chuyện với thằng bé, nói gì đến chuyện dành thời gian chơi với nó.”

“Thế thì họ thiệt rồi.”

Cô mỉm cười. “Làm sao anh luôn biết cách nói chính xác những điều làm em cảm thấy dễ chịu thế nhỉ?”

“Có lẽ là vì em đã khơi dậy những điều tốt đẹp nhất trong anh.”

“Có lẽ là thế.”

Tối đó, Garrett đưa Kevin tới cửa hàng băng đĩa để chọn vài bộ phim mà nó muốn em và gọi pizza cho cả ba người. Họ ngồi ăn trong phòng khách, cùng xem bộ phim đầu tiên. Sau bữa tối, Kevin uể oải dần. Đến chín giờ thì nó ngủ gật ngay trước tivi. Theresa khẽ đẩy nó, bảo nó là đã đến lúc đi về rồi.

“Chúng ta không ngủ ở đây đêm nay được sao?” nó lụng bụng, mơ mơ màng màng.

“Mẹ nghĩ là chúng ta nên về,” cô nói khẽ.

“Nếu muốn thì cả hai mẹ con có thể ngủ trên giường của chú,” Garrett đề nghị. “Chú sẽ ở ngoài này và ngủ trên ghế.”

“Thế đi mẹ. Con mệt lắm rồi.”

“Con chắc chứ?” cô hỏi, nhưng Kevin đã bắt đầu loạng choạng bước về phòng ngủ rồi. Họ nghe thấy cái đệm lò xo kêu cọt két lúc Kevin nằm vật xuống giường của Garrett. Đi theo nó, họ ngó qua cửa. Loáng cái nó lại ngủ thiếp đi.

“Anh không nghĩ là nó cho em nhiều lựa chọn,” Garrett thì thào.

“Em vẫn không chắc đó là một ý hay.”

“Anh sẽ là một quý ông đích thực – anh hứa.”

“Em không lo về anh – em chỉ không muốn làm Kevin có ấn tượng sai.”

“Ý em là em không muốn nó biết chúng ta quan tâm đến nhau hả? Anh nghĩ là nó đã biết rồi.”

“Anh hiểu ý em mà.”

“Ừ, anh hiểu.” Anh nhún vai. “Nghe này, nếu em muốn anh bế giùm nó ra ngoài xe tải thì anh rất mừng được làm thế.”

Cô nhìn Kevin đắm đắm một lúc, lắng nghe tiếng thở sâu, đều đều của nó. Trông nó ngủ say như chết vậy.

“Ừm, có lẽ một đêm cũng chẳng sao,” cô miễn cưỡng nói, Garrett liền nhắm mắt.

“Anh vẫn hy vọng là em sẽ nói thế.”

“Giờ thì đừng quên anh đã hứa sẽ làm người quân tử đích thực đấy nhé.”

“Không đâu.”

“Anh nói nghe chắc nhĩ.”

“Ấy... hứa là làm”

Cô nhẹ nhàng đóng cửa lại và vòng tay ôm cổ Garrett. Cô hôn anh, cắn đùa môi anh. “Thế thì tốt, vì nếu để tùy em thì em không nghĩ mình có thể kiềm chế được bản thân đâu.”

Anh nhắm mắt. “Rõ là em biết cách chơi khó một người đàn ông, phải không?”

“Thế có nghĩa là anh nghĩ em là một kẻ khiêu khích à?”

“Không,” anh nói nhỏ. “Có nghĩa là anh nghĩ em thật hoàn hảo.”

Thay vì xem bộ phim thứ hai, Garrett và Theresa ngồi xuống đi văng, nhắm nháp rượu vang và nói chuyện. Theresa kiểm tra Kevin hai lần để chắc chắn là nó vẫn ngủ. Trông nó như thể chưa hề động dậy chút nào.

Tối nửa đêm Theresa ngáp lên ngáp xuống, Garrett bảo cô nên đi ngủ một chút.

“Nhưng em xuống đây để nhìn thấy anh mà,” cô uể oải phản kháng.

“Nhưng nếu không đi ngủ, em nhìn anh sẽ không rõ ràng đâu.”

“Em ổn mà, thật đấy,” cô nói, rồi lại ngáp, Garrett đứng dậy và đi tới chỗ tủ áo. Anh lôi một tấm khăn trải giường, chăn và gối mang ra ghế.

“Anh năn nỉ đấy. Cố ngủ chút đi. Chúng ta còn mấy ngày nữa để nhìn nhau cơ mà.”

“Anh chắc chứ.”

“Chắc luôn.”

Cô giúp Garrett sắp xếp cái đi văng rồi đi vào phòng ngủ. “Nếu em không muốn mặc nguyên quần áo mà ngủ thì có mấy bộ chui đầu ở ngăn kéo thứ hai đấy,” anh nói.

Cô lại hôn anh. “Hôm nay em đã có một ngày tuyệt vời,” cô nói.

“Anh cũng vậy.”

“Em xin lỗi vì một quá thế này.”

“Em đã làm nhiều việc rồi. Việc đó hoàn toàn dễ hiểu mà.”

Vòng tay ôm riết nhau, cô thì thầm vào tai anh, “Anh sẽ luôn dễ chịu thế này chứ?”

“Anh sẽ cố.”

“Chà, anh thật đại dột.”

Vài giờ sau Garrett tỉnh giấc vì cảm thấy có ai đó thúc nhẹ vào sườn anh. Mở mắt ra, anh thấy Theresa ngồi cạnh. Cô đang mặc bộ quần áo chui đầu anh nhắc đến lúc này.

“Em ổn chứ?” anh hỏi, nhòm dậy.

“Em ổn,” cô thì thào, vuốt ve cánh tay anh.

“Mấy giờ rồi?”

“Hơn ba giờ.”

“Kevin vẫn ngủ chứ?”

“Không vậy tai luôn.”

“Anh có thể hỏi sao em lại ra khỏi giường không?”

“Em có một giấc mơ và em không ngủ lại được.”

Anh dụi mắt. “Mơ thấy gì?”

“Anh,” cô nói bằng giọng thì thào.

“Giấc mơ đó có đẹp không?” anh hỏi.

“Ồ, có...” cô nói nhỏ dần. Cô ngả qua để hôn lên ngực anh, anh liền kéo sát cô lại. Anh liếc về phía cửa phòng ngủ. Cô đã đóng lại.

“Em không lo Kevin à?” anh hỏi.

“Hơi lo, nhưng em tin là anh sẽ khê khằng hết sức có thể.”

Cô thò tay xuống dưới tấm chăn và lướt những ngón tay trên bụng anh. Cái đụng chạm của cô như có điện.

“Em chắc về chuyện này chứ?”

“Ừ hứ,” cô nói.

Họ làm tình nhẹ nhàng, lặng lẽ, và sau đó nằm bên nhau. Một lúc lâu, không ai nói gì. Khi những tia nắng yếu ớt nhất bắt đầu hừng lên ở đường chân trời, họ hôn tạm biệt và cô trở lại phòng ngủ. Vài phút sau cô đã ngủ ngon lành, còn Garrett thì nhìn cô từ bên ngoài cửa phòng ngủ.

Không hiểu sao, anh không ngủ lại được nữa.

Sáng hôm sau, trong lúc Garrett chạy đi mua mấy chiếc bánh mì vòng về ăn sáng thì Theresa và Kevin cùng làm bài tập trong sách. Họ lại ra bể bơi. Lần này các bài học nâng cao hơn một chút, bao hàm nhiều kỹ năng khác nhau. Theresa và Kevin thực hành kiểu “thở đồng đội” trong trường hợp một trong hai người đã hết đường khí lúc ở dưới nước và phải dùng chung một bình dưỡng khí, Garrett cũng cảnh báo những mối nguy hiểm vì hoảng hốt trong khi đi lặn và từ việc vội vã lao lên mặt nước quá nhanh. “Nếu làm thế, người ta sẽ bị cái gọi là ‘bệnh khí ép’. Nó không chỉ đau đớn mà còn có thể đe dọa đến tính mạng nữa.”

Họ cũng dành thời gian ở mé sâu của bể, bơi dưới nước trong những khoảng thời gian dài hơn mức bình thường, làm quen với thiết bị và thực hành cách chống ù tai. Tới cuối buổi học, Garrett chỉ cho họ cách nhảy xuống từ thành bể sao cho mặt nạ không bị bung ra. Như dự đoán, sau vài giờ thì cả hai đều đã mệt nhoài và sẵn sàng kết thúc.

“Ngày mai chúng ta sẽ ra biển chứ ạ?” Kevin hỏi khi họ đi ra xe.

“Nếu cháu muốn. Chú nghĩ là cháu đã sẵn sàng, nhưng nếu cháu thích ở bể bơi thêm một ngày nữa thì chúng ta sẽ làm thế thay vì ra biển.”

“Không, cháu sẵn sàng rồi.”

“Cháu chắc chứ? Chú không muốn đẩy cháu đi nhanh quá.”

“Cháu chắc mà,” nó nhanh nhẩu đáp.

“Còn em, Theresa? Em sẵn sàng ra biển chưa?”

“Nếu Kevin đã sẵn sàng thì em sẵn sàng.”

“Cháu sẽ lấy được chứng chỉ vào thứ Ba chứ ạ?” Kevin hỏi.

“Nếu những chuyến đi lặn ở biển diễn ra tốt đẹp, cả hai sẽ lấy được chứng chỉ.”

“Tuyệt quá.”

“Thế thời gian còn lại thì làm gì?” Theresa hỏi.

Garrett bắt đầu chất bình dưỡng khí lên thùng xe. “Chúng ta sẽ đi thuyền. Trông có vẻ như trời sẽ đẹp đấy.”

“Cháu có thể học cả cách lái thuyền không?” Kevin hăm hờ hỏi.

“Được chứ. Chú sẽ chọn cháu làm thuyền phó thứ nhất của chú.”

“Cháu có cần phải lấy chứng chỉ cho việc đó không ạ?”

“Không – cái đó là do thuyền trưởng quyết định, và vì chú là thuyền trưởng nên chú có thể làm việc đó ngay bây giờ.”

“Chỉ thế thôi sao?”

“Chỉ thế thôi.”

Kevin tròn mắt nhìn Theresa, và cô gần như có thể đọc được suy nghĩ của nó. Đầu tiên thì mình học lặn, rồi mình trở thành thuyền phó. Chờ đến lúc kể cho tụi bạn nghe xem.

Garrett đã dự báo thời tiết chính xác, và ba người bọn họ đã có một khoảng thời gian tuyệt vời ngoài biển. Garrett dạy Kevin những kỹ năng lái thuyền cơ bản – từ cách đổi đường chạy, thời điểm đổi đường chạy cho tới việc phán đoán hướng gió dựa vào những đám mây. Như trong buổi hẹn hò đầu tiên của hai người, họ ăn bánh kẹp và xa lát, nhưng lần này họ được mua vui bởi một gia đình cá heo nô đùa xung quanh thuyền trong lúc họ ăn.

Khi họ lên đường trở lại bến thì cũng đã muộn, và sau khi chỉ cho Kevin cách buộc thuyền lại để bảo vệ nó khỏi những cơn bão bất ngờ, Garrett đưa họ về nhà khách. Vì cả ba đều đã kiệt sức, Theresa và Garrett nhanh chóng chào tạm biệt, lúc Garrett về đến nhà thì cả Theresa và Kevin đều đã lên giường.

Ngày hôm sau, Garrett đưa họ đi lặn ngoài biển lần đầu tiên. Khi sự căng thẳng ban đầu đã giảm đi, họ bắt đầu tận hưởng chuyến đi và cuối cùng thì mỗi người sử dụng hết hai bình dưỡng khí trong suốt buổi học chiều. Nhờ có thời tiết ven biển êm ả nên nước trong veo, nhìn rõ tới tận đáy. Garrett chụp vài tấm ảnh cho họ khi họ khám phá ra một trong những con tàu đắm ở vùng nước nông gần bờ biển Bắc Carolina. Anh hứa sẽ rửa ảnh ra trong tuần đó và gửi cho hai mẹ con ngay khi có thể.

Buổi tối họ lại ở nhà Garrett. Sau khi Kevin đi ngủ, Garrett và Theresa ngồi sát bên nhau ngoài hiên, được bầu không khí nóng ẩm mơn trớn.

Sau khi nói chuyện về buổi học lặn trước đó của họ, Theresa im lặng một lát. “Em không thể tin nổi là tới mai mẹ con em phải đi rồi,” cuối cùng cô lên tiếng, giọng thoáng buồn. “Hai ngày vừa rồi trôi qua nhanh như bay ấy.”

“Đó là bởi vì chúng ta quá bận.”

Cô mỉm cười. “Giờ thì anh đã cảm nhận được cuộc sống của em ở Boston như thế nào rồi đấy.”

“Lúc nào cũng hồi hả?”

Cô gật đầu. “Chính xác. Kevin là điều tốt đẹp nhất từng xảy ra với em, nhưng đôi khi nó làm em kiệt sức. Nó luôn luôn phải làm gì đó.”

“Dù vậy, em sẽ không thay đổi điều đó, phải không? Ý anh là, em không muốn nuôi dạy nên một con nghiện ti vi hoặc một đứa trẻ ngồi trong phòng riêng nghe nhạc cả ngày phải không?”

“Không.”

“Thế thì em phải thấy đó là may mắn. Nó là một đứa trẻ tuyệt vời – anh thật sự thích dành thời gian ở bên nó.”

“Em rất mừng. Em biết là nó cũng cảm thấy như vậy.” Cô ngừng lại. “Anh biết không, mặc dù chúng ta không có nhiều thời gian ở riêng với nhau trong chuyến đi này nhưng dường như em đã hiểu anh hơn rất nhiều so với lần đầu em xuống đây một mình.”

“Ý em là sao? Anh vẫn là anh như trước mà.”

Cô mỉm cười. “Anh vừa là anh lại vừa không còn là anh. Lần trước em về đây, anh chỉ có mình em, và cả hai chúng ta đều biết rằng dồn hết tâm trí cho một người khi ta có nhiều thời gian riêng bên nhau thì dễ dàng hơn. Lần này thì anh đã thấy chuyện có Kevin ở bên cạnh thật sự là như thế nào rồi đấy... nhưng anh đã xử lý mọi chuyện tốt hơn em tưởng tượng.”

“Ừm, cảm ơn em, nhưng có gì khó đâu. Miễn có em ở bên thì bọn anh làm gì cũng đều quan trọng. Chỉ là anh thích dành thời gian ở bên em thôi.”

Anh vòng tay ôm cô, kéo cô sát lại. Cô ngả đầu lên vai anh. Trong im lặng, họ lắng nghe những con sóng cuộn vào bờ biển.

“Em sẽ lại ở lại qua đêm chứ?” anh hỏi.

“Em đang cân nhắc nghiêm túc đây.”

“Em có muốn anh lại làm bậc chính nhân quân tử nữa không?”

“Có lẽ có. Có lẽ không.”

Anh nhướn mày. “Em đang đong anh đấy à?”

“Em đang cố,” cô thú nhận, và anh bật cười. “Anh biết không, Garrett, em thật sự cảm thấy dễ chịu khi có anh ở bên.”

“Dễ chịu? Em nói nghe như thể anh là cái ghế nệm vậy.”

“Em không có ý như thế. Em chỉ định nói là em cảm thấy mình được thoải mái khi chúng ta ở bên nhau.”

“Em nên thế. Anh cảm thấy khá thoải mái với em.”

“Khá thoải mái. Thế thôi à?”

Anh lắc đầu. “Không, không phải chỉ có thế.” Trông anh gần như cả thẹn trong giây lát. “Lần trước, sau khi em đi, bố anh tới và giáo huấn anh một bài.”

“Ông ấy bảo sao?”

“Ông ấy bảo nếu em làm anh hạnh phúc thì anh không nên để em ra đi.”

“Và anh định làm việc đó như thế nào?”

“Anh đoán anh sẽ cưa đổ em nhờ sức cuốn hút của anh.”

“Anh đã làm được điều đó rồi.”

Anh liếc nhìn cô, rồi nhìn ra mặt biển. Lát sau, anh nói khẽ. “Thế thì anh đoán là anh sẽ phải nói rằng anh yêu em.”

Anh yêu em.

Trên đầu họ, sao mọc chi chít, nhấp nháy trên nền trời đen thẫm. Những đám mây ở đằng xa bồng bềnh trôi ở phía chân trời, phản chiếu ánh sáng của vầng trăng lưỡi liềm. Theresa lắng nghe câu nói đó lướt qua đầu một lần nữa.

Anh yêu em.

Lần này không có mâu thuẫn tư tưởng, không có hoài nghi về điều anh vừa nói.

“Thật không?” cuối cùng cô thì thào.

“Ừ,” anh nói, quay lại phía cô, “thật đấy.” Khi anh trả lời, có gì đó trong mắt anh mà cô chưa hề thấy lúc trước.

“Ôi, Garrett...” cô mở lời với vẻ không chắc chắn, nhưng rồi Garrett lắc đầu ngắt lời cô.

“Theresa, anh không kỳ vọng là em sẽ cảm thấy ý như vậy. Anh chỉ muốn em biết rằng anh cảm thấy thế nào.” Anh nghĩ một lát và thấy mình nhớ lại giấc mơ lần trước. “Hai tuần qua đã có quá nhiều chuyện xảy ra...” Anh ngừng lại.

Cô định nói gì đó, nhưng Garrett lắc đầu. Một lúc sau anh mới nói tiếp.

“Và anh không chắc mình đã hiểu được mọi chuyện, nhưng anh hiểu cảm nhận của anh về em.”

Ngón tay anh nhẹ nhàng lướt trên má và môi cô. “Anh yêu em, Theresa ạ.”

“Em cũng yêu anh,” cô nói nhẹ nhàng, thử thốt lên những từ đó và hy vọng chúng là thật.

Họ ôm nhau một lúc lâu sau đó rồi đi vào trong nhà và làm tình, thì thầm với nhau mãi tới khi trời hừng. Nhưng lần này, sau khi Theresa vào phòng ngủ, Garrett ngủ ngon lành còn cô thì thức trắng, nghĩ về phép màu đã đưa họ đến với nhau.

Ngày hôm sau trôi qua thật tuyệt vời. Mỗi khi có cơ hội là Garrett và Theresa lại nắm tay nhau, hôn trộm vài cái khi Kevin không nhìn thấy.

Họ dành cả ngày để thực hành như những buổi trước đó, và khi đã kết thúc bài học lần cuối cùng, Garrett cấp cho họ chứng chỉ tạm thời ngay trên thuyền. “Giờ thì cháu có thể đi lặn ở bất cứ đâu và bất cứ lúc nào cháu muốn,” anh nói với Kevin, thằng bé đang cầm cái giấy chứng nhận như thể nó

bằng vàng vậy. “Chỉ cần gửi cái đơn này đi thôi là cháu sẽ có được chứng chỉ PADI trong vòng hai tuần. Nhưng nhớ là đi lặn một mình không bao giờ an toàn đâu nhé. Hãy luôn đi cùng với một ai đó.”

Vì đó là ngày cuối cùng ở Wilmington nên Theresa trả phòng ở nhà khách và ba người cùng về nhà Garrett. Kevin muốn dành mấy tiếng còn lại ngoài bãi biển, Theresa và Garrett ngồi cùng nó bên mép nước. Garrett và Kevin chơi trò Frisbee một lát, và nhận ra là trời đã ngả về chiều muộn, Theresa đi vào trong nhà kiểm thứ gì đó để ăn.

Họ ăn bữa tối qua loa ngoài hiên – xúc xích nướng trên than – trước khi Garrett lái xe đưa họ ra sân bay. Sau khi Theresa và Kevin đã lên máy bay an toàn, Garrett ở lại vài phút, nhìn theo cho đến khi cuối cùng máy bay cũng bắt đầu rời khỏi cửa nhà ga. Khi nó đã khuất tầm mắt, anh đi ra xe và trở về nhà, nhìn đồng hồ để xem từ giờ cho đến lúc anh có thể gọi cho cô vào buổi tối là bao lâu.

Trên ghế máy bay, Theresa và Kevin giờ tập chí ra xem. Bay được nửa chặng đường thứ nhất, Kevin đột nhiên quay sang cô và hỏi:

“Mẹ, mẹ có thích chú Garrett không?”

“Có, mẹ thích. Nhưng quan trọng hơn là con có thích chú ấy không?”

“Con nghĩ là chú ấy rất tuyệt. Ý con là đối với một người đã trưởng thành.”

Theresa mỉm cười. “Chú ấy và con có vẻ hợp nhau nhỉ. Con có vui khi mình tới đây không?”

Nó gật đầu. “Có, con vui.” Nó ngừng lại, giờ tờ tạp chí soàn soạt. “Mẹ, con hỏi mẹ một chuyện được không?”

“Gì cũng được.”

“Mẹ sẽ lấy chú Garrett chứ?”

“Mẹ không biết nữa. Tại sao?”

“Mẹ có muốn không?”

Một lúc sau cô mới trả lời được. “Mẹ không chắc. Mẹ chỉ biết rằng ngay bây giờ thì mẹ chưa muốn lấy chú ấy. Mẹ và chú ấy vẫn còn đang tìm hiểu nhau.”

“Nhưng có thể là trong tương lai mẹ sẽ muốn lấy chú ấy chứ?”

“Có thể.”

Trông Kevin có vẻ bớt căng thẳng. “Con sẽ rất vui. Trông mẹ có vẻ thật sự hạnh phúc khi ở bên chú ấy.”

“Con nhận ra à?”

“Mẹ, con mười hai tuổi rồi. Con biết nhiều hơn mẹ tưởng đấy.”

Cô với tay ra chạm vào tay con. “Ừm, thế con sẽ nói gì nếu lúc này mẹ bảo là mẹ muốn lấy chú ấy ngay bây giờ?”

Nó im lặng một lát. “Con đoán là con sẽ thất vọng không biết chúng ta sống ở đâu.”

Theresa chịu chết không tài nào nghĩ ra một câu trả lời hợp lý. Ở đâu nhỉ?

Bạn đang đọc truyện *Lá Thư Trong Chai* được tải miễn phí tại WwW.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full . Net**.

Chương 11

Bốn ngày sau khi Theresa đi khỏi Wilmington, Garrett có một giấc mơ nữa, chỉ có điều lần này là về Catherine. Trong giấc mơ, họ ở trên đồng cỏ xanh rì được chắn bởi một vách đá trông ra biển. Họ đang bước đi bên nhau, tay trong tay và trò chuyện, Garrett nói điều gì đó khiến cô bật cười. Đột nhiên cô đứt khỏi Garrett. Ngoái nhìn lại và cười vang, cô kêu Garrett đuổi theo mình. Anh đuổi theo cô, cũng cười vang, cảm giác gần giống như trong ngày cưới của họ.

Nhìn cô chạy, anh nhận thấy cô mới đẹp nhường nào. Mái tóc bay phấp phới của cô phản chiếu ánh sáng của vầng mặt trời vàng rực đang lên cao, đôi chân cô không chút mỡ thừa và chuyển động nhịp nhàng, dễ dàng. Cô mỉm cười, dù đang chạy, trông cô thật thoải mái và thư thái, như thể đang đứng yên vậy.

“Đuổi theo em đi, Garrett. Bắt được em không?” cô gọi.

Tiếng cười sau câu nói của cô cứ bồng bềnh trong bầu không khí xung quanh anh, nghe thật du dương.

Anh đang từ từ bắt kịp thì nhận ra rằng cô đang tiến về phía vách đá. Trong nỗi phấn khích và hứng thú, có vẻ như cô không nhận ra là mình đang đi đâu.

Nhưng điều đó thật phi lý, anh nghĩ. Cô ấy phải biết chứ.

Garrett gọi cô dừng lại, nhưng thay vì thế cô lại càng chạy nhanh hơn.

Cô đang tiến tới gần mép vách đá.

Cảm thấy sợ hãi điều gì đó, anh thấy mình vẫn còn cách quá xa để có thể tóm được cô.

Anh chạy nhanh hết sức mình, hét gọi cô quay lại. Dường như cô không nghe thấy tiếng anh. Anh cảm thấy adrenaline chạy khắp cơ thể, được duy trì bởi nỗi sợ hãi đến tê liệt. “Dừng lại, Catherine!” anh hét lên, phổi cạn kiệt không khí. “Vách đá đấy - em không thấy là em đang đi đâu à!” Anh càng hét giọng anh càng yếu đi, cho đến lúc chỉ còn là tiếng thì thào.

Catherine vẫn chạy, không hề hay biết gì. Vách đá chỉ còn cách có vài bước chân.

Anh sắp kiệt sức.

Nhưng anh vẫn còn ở quá xa phía sau.

“Dừng lại!” anh lại hét lên, mặc dù lần này anh biết cô không nghe thấy. Giọng anh nhỏ dần đến lúc chẳng còn nghe thấy gì. Nỗi hoảng sợ anh cảm thấy vì thế lại lớn hơn bất cứ điều gì anh từng biết tới. Gắng hết sức, anh bắt đầu chân của mình chạy nhanh hơn, nhưng chúng lại bắt đầu rã rời, trở nên nặng nề hơn theo từng bước chạy.

Không kịp mắt, anh nghĩ, kinh hoàng.

Rồi, cũng đột ngột như lúc dứt tay anh ra, cô dừng lại. Quay về phía anh, cô dường như chẳng hề biết gì về mối nguy hiểm.

Cô đứng cách mép vực chỉ có vài phân.

“Dừng cử động,” anh hét lên, nhưng âm thanh lại thoát ra thành một tiếng thì thào. Anh dừng lại cách cô vài bước và đưa tay ra, thờ khó nhọc.

“Lại đây với anh,” anh nài nỉ. “Em đang đứng ngay trên mép vực kìa.”

Cô mỉm cười và liếc lại phía sau. Nhận thấy mình sắp ngã đến nơi, cô quay lại chỗ anh.

“Anh có nghĩ là anh sắp mất em không?”

“Có,” anh đáp khẽ, “nhưng anh hứa sẽ không bao giờ để chuyện đó xảy ra nữa.”

Garrett tỉnh giấc và ngồi dậy trên giường, thức mãi suốt mấy tiếng sau đó. Cuối cùng, khi ngủ lại được thì cũng chỉ chấp chòn, và sáng hôm sau lúc anh có thể dậy được thì đã gần mười giờ. Vẫn kiệt sức và cảm thấy chán nản, anh thấy khó có thể nghĩ về bất cứ thứ gì khác ngoài giấc mơ. Không biết phải làm gì, anh gọi cho bố, ông tới ăn sáng cùng anh ở quán quen của họ.

“Con không hiểu vì sao mình lại cảm thấy như vậy,” anh nói với ông sau vài phút chuyện trò linh tinh. “Con không hiểu nổi.”

Bố anh không trả lời. Thay vì thế ông quan sát con trai qua tách cà phê, vẫn im lặng trong lúc anh nói tiếp.

“Không phải cô ấy đã làm chuyện gì khiến con buồn bực,” anh nói tiếp. “Chỉ là bọn con có một kỳ nghỉ cuối tuần dài bên nhau, và con thật sự quan tâm đến cô ấy. Con cũng đã gặp con trai cô ấy, và thằng bé rất tuyệt. Chỉ có thế thôi... Con không hiểu. Con không biết liệu con có thể duy trì chuyện này được không nữa.”

Garrett ngừng lại. Chỉ còn tiếng từ các bàn xung quanh họ.

“Duy trì cái gì?” Cuối cùng Jeb Blake cũng lên tiếng.

Garrett lơ đãng khuấy tách cà phê. “Con không biết liệu con có nên gặp lại cô ấy không.”

Bố anh nhếch một bên lông mày lên nhưng không trả lời. Garrett nói tiếp.

“Có lẽ bọn con không phải sinh ra để dành cho nhau. Ý con là, thậm chí cô ấy còn chẳng sống ở đây. Cô ấy sống cách đây hàng nghìn cây số, cô ấy có cuộc sống riêng và có những mối quan tâm riêng. Còn con thì ở đây, sống tận dưới này và có một cuộc sống hoàn toàn khác. Có lẽ cô ấy sẽ hợp với ai

đó khác, ai đó cô ấy có thể gặp thường xuyên.”

Anh nghĩ về những điều vừa nói, biết rằng chính mình cũng chẳng tin lắm. Nhưng anh vẫn không muốn kể với bố về giấc mơ.

“Ý con là, làm sao chúng ta có thể xây dựng một mối quan hệ nếu chúng ta không gặp gỡ nhau thường xuyên đúng không?”

Bố anh lại không nói gì. Garrett vẫn tiếp tục, như thể đang độc thoại.

“Nếu cô ấy sống ở đây và con có thể gặp cô ấy hằng ngày, con nghĩ con sẽ thấy khác. Nhưng khi cô ấy đi rồi...”

Anh nói nhỏ dần, cố hiểu những suy nghĩ của chính mình. Lát sau anh lại nói.

“Con chỉ không biết bọn con sẽ phải làm thế nào để duy trì quan hệ. Con đã nghĩ về chuyện đó rất nhiều, và con không thấy có cách nào để làm được. Con không muốn chuyển tới Boston, và con chắc chắn là cô ấy cũng không muốn về đây, thế thì chuyện này sẽ dẫn bọn con tới đâu chứ?”

Garrett dừng lại và đợi cho bố anh nói gì đó - bất cứ điều gì - để đáp lại những lời anh nói cho đến lúc đó. Nhưng một lúc sau, ông vẫn không nói một lời nào. Cuối cùng ông thở dài và nhìn đi chỗ khác.

“Bố nghe như thể con đang bao biện vậy,” Jeb nói nhỏ. “Con đang cố thuyết phục bản thân, và dùng bố làm có lẽ nghe chính mình nói.”

“Không, bố, con đâu có thể. Con chỉ đang cố gắng hiểu toàn bộ chuyện này.”

“Con nghĩ mình đang nói chuyện với ai, Garrett?” Jeb Blake lắc đầu. “Nhiều lúc, bố thì là con nghĩ bố khờ khạo và chẳng biết gì về sự đời. Nhưng bố biết chính xác cái mà con đang trải qua. Con đã quen ở một mình đến mức con sợ những gì có thể xảy đến nếu thật sự tìm được người có thể dứt con ra tình trạng đó.”

“Con không sợ,” Garrett phản đối.

Bố anh gay gắt ngắt lời anh. “Con thậm chí không thể thừa nhận điều đó với chính mình phải không?”

Về thất vọng trong giọng nói của ông không lẫn đi đâu được. “Con biết không, Garrett, khi mẹ con mất, bố cũng đã viện cớ nọ kia. Qua nhiều năm, bố tự nhủ đủ điều. Và con có muốn biết điều đó đã đưa bố đến đâu không?”

Ông nhìn con trai chăm chăm. “Bố già nua, mệt mỏi, và trên hết bố cô đơn. Nếu có thể quay ngược lại thời gian thì bố sẽ thay đổi nhiều điều ở bản thân, và bố đáng bị nguyên rủa nếu bố để cho con lặp lại cái việc y như bố đã làm.”

Jeb ngừng lời trước khi nói tiếp, giọng ông dịu lại. “Bố đã sai, Garrett ạ. Bố đã sai khi không cố tìm kiếm một người nào khác. Bố đã sai khi cảm thấy có lỗi với mẹ con. Bố đã sai khi cứ sống cuộc đời như đã sống, trong lòng luôn dằn vặt và tự hỏi liệu bà ấy sẽ nghĩ gì. Vì con biết sao không? Bố nghĩ mẹ con hẳn sẽ muốn bố tìm một người khác. Mẹ con hẳn sẽ muốn bố được hạnh phúc. Và con biết tại sao không?”

Garrett không trả lời.

“Vì mẹ con yêu bố. Và nếu con nghĩ rằng con đang thể hiện tình yêu với Catherine bằng cái cách đau khổ như con đang làm thì hẳn là bố đã sai lầm ở đâu đó trong quãng đời nuôi dạy con lớn lên.”

“Bố không sai lắm...”

“Hẳn là có. Vì khi nhìn con, bố thấy chính mình, và nói thật, bố thì nhìn ai đó khác còn hơn. Bố muốn nhìn thấy một người hiểu được rằng việc sống tiếp là bình thường, rằng tìm kiếm ai đó làm cho mình hạnh phúc là chuyện bình thường. Nhưng ngay lúc này đây, cứ như thể bố đang nhìn vào gương mà thấy chính mình hai mươi năm trước vậy.”

Suốt phần buổi chiều còn lại Garrett ở một mình, đi bộ trên bãi biển, nghĩ về những gì bố anh đã nói. Nhớ lại, anh biết mình đã không thành thật ngay từ đầu cuộc nói chuyện và không ngạc nhiên là bố anh đã đoán ra. Thế thì tại sao anh lại muốn nói chuyện với ông? Phải chăng anh muốn ông chất vấn anh như ông đã làm?

Khi buổi chiều dần trôi qua, nỗi chán nản trong anh nhường chỗ cho sự bối rối, rồi tới một dạng tê liệt. Tới lúc anh gọi cho Theresa vào buổi tối, những cảm giác về sự phản bội mà anh cảm thấy, vốn là hệ quả của giấc mơ, đã lắng xuống đủ để anh có thể nói chuyện với cô. Chúng vẫn ở đó, dù không còn mạnh như trước, và khi cô bắt máy, anh cảm thấy chúng giảm xuống hơn nữa. Giọng nói của cô nhắc anh nhớ tới cảm xúc của anh khi họ ở bên nhau.

“Em mừng là anh đã gọi,” cô nói vui vẻ, “hôm nay em đã nghĩ tới anh rất nhiều.”

“Anh cũng nghĩ về em,” anh nói. “Anh ước gì lúc này em đang ở đây.”

“Anh ổn chứ? Nghe giọng anh có vẻ hơi buồn?”

“Anh ổn... Chỉ cô đơn thôi. Hôm nay em thế nào?”

“Như mọi khi. Quá nhiều việc phải làm ở cơ quan, quá nhiều việc phải làm ở nhà. Nhưng giờ nghe anh gọi thì đỡ hơn rồi.”

Garrett mỉm cười. “Kevin có ở đó không?”

“Nó đang trong phòng riêng, đọc một cuốn sách về môn lặn có bình dưỡng khí. Nó bảo em là khi lớn lên nó muốn trở thành huấn luyện viên dạy lặn.”

“Nó lấy đâu ra ý tưởng đó vậy?”

“Em cũng chịu,” cô nói, giọng có vẻ thích thú. “Thế còn anh? Hôm nay anh đã làm gì?”

“Thật ra cũng không có gì nhiều lắm. Anh không tới cửa hàng - gần như là trốn một ngày làm mà đi lang thang ngoài bãi biển.”

“Mơ về em, em hy vọng là thế.”

Tĩnh mĩa mai của câu nói ấy không lọt khỏi tâm trí anh. Anh không trả lời thẳng.

“Hôm nay anh thật sự nhớ em.”

“Em mới đi có vài ngày thôi mà,” cô nói nhẹ nhàng.

“Anh biết. Mà này, nhân nói về chuyện đó, khi nào thì chúng ta lại được gặp nhau?”

Đang ngồi bên bàn ăn, Theresa liếc cuốn sổ ghi lịch làm việc của cô.

“Ừm... ba tuần nữa thì sao? Em đang nghĩ là lần này anh có thể tới đây. Kevin sẽ tham gia hội trại bóng đá kéo dài một tuần, và có thể chúng ta sẽ có chút thời gian riêng tư.”

“Thay vì thế em có muốn về đây không?”

“Anh lên đây thì hay hơn, nếu được. Em hết thời gian nghỉ phép rồi, và em nghĩ là chúng ta có thể sắp xếp theo lịch làm việc của em. Mà hơn nữa, em nghĩ cũng đến lúc anh rời khỏi Bắc Carolina rồi, có thể anh mới thấy những nơi còn lại của đất nước có thể đem đến những gì chứ.”

Trong lúc cô nói, anh thấy mình nhìn vào tấm ảnh Catherine đặt trên chiếc kệ đầu giường. Vài giây sau anh mới trả lời. “Được... Anh nghĩ anh có thể đi.”

“Nghe anh nói có vẻ không chắc lắm.”

“Chắc mà.”

“Có chuyện gì khác nữa không?”

“Không.”

Cô ngừng lại về hoài nghi. “Thật sự là anh không sao chứ, Garrett?”

Phải mất mấy ngày và mấy cuộc gọi nữa cho Theresa, anh mới cảm thấy tương đối bình thường trở lại. Hơn một lần anh gọi điện vào lúc khuya chỉ để nghe thấy giọng nói của cô.

“Chào em,” anh nói, “lại là anh đây.”

“Chào anh, Garrett, có chuyện gì thế?” cô hỏi giọng ngái ngủ.

“Không có gì quan trọng đâu. Anh chỉ muốn chúc em ngủ ngon trước khi em lên giường thôi mà.”

“Em lên giường rồi.”

“Mấy giờ rồi?”

Cô liếc đồng hồ. “Gần nửa đêm.”

“Sao em vẫn còn thức? Em phải đi ngủ rồi chứ,” anh trêu cô, đoạn để cô cúp máy cho cô có thể nghỉ ngơi.

Đôi khi, nếu không ngủ được, anh sẽ nghĩ về tuần đầu tiên ở bên Theresa, nhớ xem cảm giác da thịt cô khi anh chạm vào tuyệt vời ra sao, khao khát lại được ôm cô đến khó cưỡng.

Rồi, đi vào phòng ngủ, anh lại thấy bức ảnh Catherine cạnh giường. Và lúc đó giấc mơ kia lại hiện lên rõ mồn một.

Anh biết là mình vẫn bị giấc mơ đó làm cho rối loạn. Trong quá khứ hẳn là anh đã viết một lá thư cho Catherine để giúp mình nhận thức được toàn cục. Rồi sau đó, lái con thuyền Happenstance đi theo đúng lộ trình mà anh và Catherine đã đi lần đầu tiên sau khi nó được sửa chữa, anh sẽ nhốt giấc mơ ấy lại và ném nó ra giữa biển.

Lạ thay, lần này anh không thể làm thế. Khi anh ngồi xuống viết, lời lẽ cứ đi đâu hết. Cuối cùng, khi đã nản, thay vì viết anh bắt mình phải nhớ lại.

“Ngạc nhiên chưa này,” Garrett vừa nói vừa chỉ vào cái đĩa của Catherine. Trên đó, cô chất đầy xà lách rau chân vịt từ cái quầy giải khát trước mặt.

Catherine nhún vai vẻ không thèm chấp. “Muốn ăn xà lách thì có gì sai?”

“Chẳng có gì sai cả,” anh vội nói. “Có điều tuần này em ăn tới ba lần rồi.”

“Em biết. Tại em cứ thấy thèm. Em không biết tại sao.”

“Cứ tiếp tục ăn như thế này, em sẽ biến thành thỏ đấy.”

Cô bật cười và tưới nước xốt. “Nếu vậy,” Cô nói, nhìn vào đĩa của anh, “anh cứ ăn hải sản như thế thì anh sẽ biến thành cá mập.”

“Anh là cá mập rồi,” anh nói, trợn mắt lên.

“Có thể anh là cá mập, nhưng nếu anh cứ chọc em, anh sẽ không bao giờ có cơ hội chứng minh điều đó với em đâu.”

Anh mỉm cười. “Sao anh không chứng minh điều đó vào cuối tuần này nhỉ?”

“Khi nào? Cuối tuần này anh phải làm việc mà.”

“Không phải cuối tuần này. Em có tin được không, anh đã dẹp hết lịch làm việc lại để chúng ta có thể ở bên nhau một chút. Chúng ta đã không ở riêng với nhau suốt kỳ nghỉ cuối tuần từ lúc nào anh cũng không nhớ nữa.”

“Anh có kế hoạch gì rồi?”

“Anh không biết. Có lẽ là đi thuyền, có lẽ là việc gì khác. Bất cứ việc gì em muốn làm.”

Cô bật cười. “Ừm, em đã có vài kế hoạch lớn - đi tới Paris để mua sắm một chút, một hoặc hai chuyến săn thú rừng châu Phi chóng vánh... nhưng em đoán là em có thể sắp xếp lại.”

“Thế thì ta sẽ hẹn hò rồi.”

Nhiều ngày trôi qua, hình ảnh giấc mơ bắt đầu phai nhạt. Mỗi lần nói chuyện với Theresa, Garrett lại nhận thấy mình hồi phục lại một chút. Anh cũng nói chuyện với Kevin đôi lần, và sự háo hức của thằng bé về việc Garrett sẽ hiện diện trong cuộc sống hai mẹ con cũng giúp anh lấy lại thăng bằng. Mặc dù cái nóng ẩm thánh Tám đường như khiến thời gian trôi đi chậm hơn bình thường, anh vẫn cố gắng giữ cho bản thân càng bận càng tốt, cô hết sức không nghĩ tới sự phức tạp trong hoàn cảnh mới của anh.

Hai tuần sau - vài ngày trước khi đi Boston - Garrett đang nấu ăn trong bếp thì điện thoại reo.

“Hãy, người xa lạ,” cô nói. “Rảnh mấy phút không anh?”

“Với em thì lúc nào anh cũng có mấy phút rảnh để nói chuyện.”

“Em chỉ gọi tới để xem mấy giờ thì chuyến bay của anh tới. Lần trước nói chuyện anh chưa chắc lắm.”

“Chờ chút nhé,” anh nói, lục lọi khắp ngăn kéo tủ bếp để tìm giấy ghi hành trình của mình. “Đây rồi - anh sẽ tới Boston lúc hơn một giờ.”

“Thế thì quá ổn. Em phải đưa Kevin tới nơi vài tiếng trước đó, và như thế sẽ cho em thời gian để sắp xếp lại căn hộ.”

“Lau dọn vì anh à?”

“Anh sẽ được tiếp đãi tử tế. Thậm chí em sẽ lau chùi cả bàn ghế.”

“Anh thấy thật vinh hạnh.”

“Anh nên thế. Chỉ có anh và bố mẹ em mới được săn sóc như thế thôi đấy.”

“Anh có nên đeo một đôi găng tay trắng để đảm bảo là em làm tốt công việc đó không?”

“Nếu làm thế thì anh sẽ không còn sống sót để nhìn thấy buổi tối đâu.”

Anh bật cười và đổi chủ đề. “Anh đang nóng lòng được gặp em đây,” anh nói tha thiết. “Ba tuần vừa rồi khó khăn hơn nhiều so với hai tuần đầu.”

“Em biết. Em có thể nghe ra điều đó trong giọng nói của anh. Anh đã buồn bã mất mấy ngày, và... ừm, em đã bắt đầu thấy lo lắng về anh.”

Anh tự hỏi liệu cô có nghi ngờ về nguyên do nỗi buồn của anh không. Trán tĩnh lại, anh nói tiếp. “Đúng thế, nhưng giờ thì anh đã vượt qua. Anh đóng gói hành lý rồi.”

“Em mong là anh không dành chỗ cho những thứ không cần thiết.”

“Như là gì?”

“Như là... em không biết nữa. Pijama chẳng hạn.”

Anh bật cười. “Anh không có bộ pijama nào cả.”

“Thế thì tốt. Vì nếu có thì anh cũng sẽ không cần dùng đến đâu.”

Ba ngày sau, Garrett Blake tới Boston.

Sau khi đón anh ở sân bay, Theresa đưa anh đi thăm thành phố. Họ ăn trưa ở Faneuil Hall, xem những người chèo thuyền lướt đi trên sông Charles và đi dạo một vòng quanh khu trường sở của Harvard. Như mọi lần, họ nắm tay nhau hầu như suốt cả ngày, thích thú khi được đi cùng nhau.

Có đến hơn một lần, Garrett tự hỏi ba tuần qua sao lại khó khăn với anh đến thế. Anh biết rằng một phần nỗi lo lắng của mình là do giấc mơ kia gây ra, nhưng thời gian ở bên Theresa khiến cho cảm giác bất an về giấc mơ đó dường như trở nên xa xăm và không có thực. Mỗi lần Theresa cười hoặc siết tay anh là cô lại xác nhận những cảm giác của anh khi cô ở Wilmington lần trước, xua đuổi những ý nghĩ u ám đã quấy rầy anh khi cô vắng mặt.

Khi ngày mát dần và mặt trời lặn xuống dưới rặng cây, Theresa và Garrett dừng lại để mua một chút đồ ăn Mexico về nhà cô. Ngồi trên sàn phòng khách dưới ánh nến, Garrett nhìn khắp căn phòng.

“Nhà em đẹp thật,” anh nói, xúc ít đậu bằng miếng bánh bập giòn. “Không hiểu sao, anh cứ ngỡ nó nhỏ hơn thế này cơ. Nó to hơn cả nhà anh.”

“Chỉ hơn chút thôi, nhưng cảm ơn anh. Nó vừa với mẹ con em. Nó thật sự tiện lợi cho mọi việc.”

“Như là gần các nhà hàng!”

“Chính xác. Em không nói đùa đâu, em đã bảo với anh là em không thích nấu nướng mà. Em không hẳn là một Martha Stewart đâu.”

“Ai cơ?”

“Không có gì,” cô nói.

Bên ngoài căn hộ của cô, tiếng xe cộ nghe vẫn rõ rệt. Một chiếc xe rít lên dưới phố, một tiếng còi vang lên om sòm, và đột nhiên bầu không khí tràn ngập tiếng ồn khi những chiếc xe khác cũng tham gia vào bản đồng ca.

“Nó vẫn luôn yên tĩnh thế này à?” anh hỏi.

Cô hất cằm về phía mấy cái cửa sổ. “Thứ Sáu và thứ Bảy là tệ nhất, chứ thường thì nó không đến nỗi thế. Nhưng sống ở đây đủ lâu thì anh sẽ quen thôi.”

Những âm thanh của cuộc sống đô thị vẫn tiếp nối. Một tiếng còi báo động vang lên ở đằng xa, dần dần trở nên to hơn khi tiến lại gần.

“Em có muốn bật nhạc lên chút không?” Garrett hỏi.

“Có. Anh thích loại nhạc nào?”

“Anh thích cả hai loại,” anh nói, ngừng lại một cách rất kịch. “Nhạc đồng quê và nhạc cao bồi.”

Cô bật cười. “Em chẳng có thứ gì như vậy ở đây cả.”

Anh lắc đầu, thương thức trò đùa của chính mình. “Anh đùa đấy. Trò này xưa rồi. Không buồn cười lắm, nhưng anh chờ bao năm mới có cơ hội để nói đấy.”

“Hẳn là hồi còn bé anh đã xem quá nhiều phim Hee-Haw.”

Giờ thì đến lượt anh bật cười.

“Trở lại với câu hỏi đầu tiên - anh thích loại nhạc nào?” cô gắng hỏi.

“Bất cứ loại gì em có đều được.”

“Nhạc jazz được không?”

“Nghe hay đấy.”

Theresa đứng dậy chọn một cái đĩa mà cô nghĩ có lẽ anh sẽ thích và đẩy vào đầu CD. Giấy lát sau, nhạc vang lên, đúng lúc sự ồn ào ngoài đường có vẻ như đã thông.

“Vây cho đến lúc này anh thấy Boston thế nào?” cô hỏi, trở lại chỗ ngồi của mình.

“Anh thích nó. Với một thành phố lớn, nó cũng không tệ lắm. Có vẻ như nó không vô cảm như anh tưởng, và cũng sạch sẽ nữa. Anh vốn hình dung nó khác cơ. Em biết đấy - những đám đông, nhựa đường, cao ốc, không một bóng cây, và ở góc phố nào cũng có bọn trộm cắp. Nhưng nó không hề giống như vậy.”

Cô mỉm cười. “Nó đẹp phải không nào? Ý em là tuy không phải là miền duyên hải nhưng nó có nét hấp dẫn riêng đấy chứ. Nhất là, anh phải xem thành phố này đem đến những gì cơ. Anh có thể đi xem hòa nhạc, hoặc đi thăm viện bảo tàng, hoặc chỉ là đi dạo ở các công viên. Ở đây ai cũng đều tìm được thứ gì đó cho mình - người ta còn có cả một câu lạc bộ thuyền buồm nữa.”

“Anh có thể hiểu vì sao em lại thích ở đây,” anh nói, tự hỏi tại sao nghe như thể cô đang quảng cáo cho chỗ này vậy.

“Vâng. Cả Kevin cũng thích.”

Anh chuyển chủ đề. “Em bảo là nó đi hội trại bóng đá à?”

Cô gật đầu. “Vâng. Nó đang thi vào một đội tuyển bóng dành cho lứa tuổi mười hai trở xuống. Em không biết liệu nó có vào được không, nhưng nó nghĩ là nó sút khá tốt. Năm ngoái, nó đã vào tới vòng cuối với độ tuổi mười một.”

“Nghe có vẻ như nó chơi tốt.”

“Đúng thế,” cô nói, gật đầu. Cô đẩy hai cái đĩa giờ đã sạch nhẵn của họ sang bên và dịch sát lại. “Nhưng nói về Kevin thế là đủ rồi,” cô dịu dàng nói. “Chúng ta không nhất thiết lúc nào cũng nói về thằng bé. Chúng ta có thể nói về những chuyện khác nữa mà.”

“Như là gì?”

Cô hôn lên cổ anh. “Như là chuyện mà em muốn làm với anh ngay bây giờ, khi em đang có anh cho riêng mình.”

“Em có chắc là em chỉ muốn nói về chuyện đó không?”

“Anh nói đúng,” cô thì thầm. “Ai lại muốn nói chuyện vào lúc như thế này chứ?”

Ngày hôm sau, Theresa lại đưa Garrett đi thăm Boston, họ dành phần lớn buổi sáng trong khu người Ý ở North End, đi dạo qua những con phố hẹp, ngoắt ngoéo, thỉnh thoảng dừng lại để mua bánh cannoli và cà phê. Mặc dù biết là cô viết chuyên mục cho báo, Garrett vẫn chưa biết chính xác công việc của cô đòi hỏi điều gì khác nữa. Anh hỏi cô về chuyện đó trong lúc họ thong dong đi khắp thành phố.

“Em không viết bài ở nhà được à?”

“Trong tương lai, em nghĩ là em có thể. Nhưng ngay bây giờ thì không được.”

“Tại sao không?”

“Ừm. Trước hết là vì hợp đồng của em không phải như vậy. Hơn nữa, em phải làm nhiều việc hơn là ngồi trước máy tính và viết. Thường thì em phải phỏng vấn người ta, nên cũng phải có thời gian cho việc đó - có khi còn phải đi đi lại lại. Ngoài ra, em còn phải tiến hành nghiên cứu đủ loại, nhất là khi viết về những vấn đề y học hay tâm lý học, mà ở văn phòng thì em có thể tiếp cận được với nhiều nguồn thông tin hơn. Rồi thì thực tế là em cần một nơi mà người ta có thể tìm được em. Nhiều vấn đề em viết cũng là mối quan tâm của mọi người nên người ta gọi tới cho em suốt. Nếu làm việc tại nhà, em biết sẽ có nhiều người gọi tới vào buổi tối khi em đang ở cùng Kevin, mà em thì không muốn để mất thời gian ở bên con.”

“Bây giờ em có phải nhận điện thoại ở nhà không?”

“Thỉnh thoảng. Nhưng số điện thoại nhà riêng của em không bị đưa vào danh bạ, nên cũng không thường xuyên lắm.”

“Em có phải nhận những cuộc gọi điên rồ không?”

Cô gật đầu. “Em nghĩ là tất cả những người viết bài chuyên mục đều bị thế. Nhiều người gọi cho tòa báo với những câu chuyện mà họ muốn được đăng. Em nhận được cuộc gọi về những người đang bị giam trong tù không đáng, em nhận được cuộc gọi về các dịch vụ của thành phố và về chuyện rác không được thu dọn đúng giờ. Em nhận được cuộc gọi về tội ác ngoài đường phố. Có vẻ như em nhận được điện thoại về đủ thứ chuyện trên đời.”

“Anh tưởng em bảo em viết về việc làm cha mẹ thôi cơ mà.”

“Đúng thế.”

“Thế thì tại sao họ lại gọi cho em? Sao họ không gọi cho người khác?”

Cô nhún vai. “Em chắc là họ có làm thế, nhưng điều đó vẫn không ngăn được họ gọi cho em. Nhiều người bắt đầu cuộc điện thoại bằng câu, ‘Chẳng có ai chịu nghe tôi nói cả và cô là hy vọng cuối cùng của tôi.’” Cô liếc nhìn anh trước khi nói tiếp. “Em đoán là họ nghĩ em sẽ có thể làm được gì đó với những vấn đề của họ.”

“Tại sao?”

“Ừm, những người viết bài chuyên mục thì khác với những người viết báo khác. Hầu hết những gì được đăng trên báo đều vô cảm - số liệu và sự kiện, thông tin rõ ràng, kiểu như thế. Nhưng nếu người ta đọc chuyên mục của em hằng ngày, em đoán là họ nghĩ họ hiểu em. Họ bắt đầu xem em kiểu như một người bạn. Và người ta tìm tới bạn bè để giúp khi người ta cần.”

“Điều đó thỉnh thoảng hẳn khiến em khó xử nhỉ.”

Cô nhún vai. “Đúng thế, nhưng em cố không nghĩ tới nó. Hơn nữa, cũng có những phần tốt đẹp trong công việc của em - cung cấp thông tin mà người ta cần sử dụng, cập nhật thông tin y học mới nhất và giải thích bằng ngôn ngữ thông dụng, thậm chí chia sẻ những mẫu chuyện vui chỉ để làm cho cuộc sống dễ chịu hơn một chút.”

Garrett dừng lại ở một cửa hàng bán hoa quả tươi trên vỉa hè. Anh nhặt hai quả táo trong thùng lên đưa cho Theresa.

“Bài nổi tiếng nhất em từng viết trong chuyên mục của em là gì?” anh hỏi.

Theresa cảm thấy nghẹt thở. Bài nổi tiếng nhất? Dễ thôi - có lần em nhặt được một lá thư trong chai, và em đã nhận được mấy trăm thư.

Cô ép mình phải nghĩ về chuyện gì đó khác. “À... em đã nhận được rất nhiều thư khi em viết về việc dạy trẻ khuyết tật,” cuối cùng cô nói.

“Bài đó hẳn là đáng đọc lắm,” anh nói, trả tiền cho người bán hàng.

“Vâng.”

Trước khi cắn miếng táo đầu tiên, Garrett hỏi: “Em vẫn có thể viết chuyên mục của mình dù đổi tòa báo chứ?”

Cô suy ngẫm về câu hỏi đó. “Sẽ khó đấy, nhất là nếu em lại muốn tiếp tục cung cấp bài cho nhiều báo cùng đăng một lúc. Vì em còn là người mới và vẫn đang gây dựng tên tuổi, có tờ Thời báo Boston hỗ trợ phía sau sẽ giúp ích cho em nhiều. Nhưng sao?”

“Anh chỉ tò mò thôi,” anh hỏi khẽ.

Sáng hôm sau, Theresa đi làm vài tiếng nhưng tạt về nhà sau bữa trưa một lát. Buổi chiều họ đến công viên Boston, ăn bữa trưa kiểu picnic ở đó. Bữa trưa của họ bị ngắt quãng hai lần bởi những người nhận ra cô qua ảnh trên báo, và Garrett nhận ra rằng Theresa thật sự nổi tiếng hơn anh tưởng.

“Anh không biết rằng em là một ngôi sao cơ đấy,” anh nói về chế giễu sau khi người thứ hai đi khỏi.

“Em không hẳn là một ngôi sao. Chỉ là ảnh của em đăng ở trên chuyên mục, vì thế người ta mới biết mặt em.”

“Chuyện như thế này có hay xảy ra không?”

“Không nhiều lắm. Có lẽ vài lần một tuần.”

“Thế là nhiều rồi,” anh nói, vẻ kinh ngạc.

Cô lắc đầu. “Không nhiều nếu anh để ý so sánh với những ngôi sao thực thụ. Họ thậm chí còn không thể tới cửa hàng mà không bị ai đó chụp ảnh. Em còn có một cuộc sống khá là bình thường rồi đấy.”

“Nhưng có những người hoàn toàn xa lạ đến gần em thì vẫn kỳ kỳ thế nào ấy.”

“Thật ra thì cũng khá thích đấy. Hầu hết mọi người đều cư xử khá dễ chịu.”

“Dù thế nào thì anh cũng mừng là anh không biết em nổi tiếng đến thế ngay từ đầu.”

“Tại sao?”

“Có lẽ anh đã sợ đến mức chẳng dám mời em đi thuyền cùng.”

Cô đưa tay ra nắm lấy tay anh. “Em không thể tưởng tượng nổi là anh có thể sợ bất cứ thứ gì.”

“Thế thì em chưa hiểu anh lắm rồi.”

Cô im lặng một lát. “Thật sự là anh sẽ sợ hãi à?” cô hỏi bẽn lèn.

“Có lẽ.”

“Tại sao?”

“Anh đoán là anh sẽ tự hỏi một người như em thì thấy gì ở anh chứ?”

Cô ngả qua hôn anh. “Em sẽ nói cho anh biết điều mà em thấy nhé. Em thấy người đàn ông em yêu, người đàn ông làm cho em hạnh phúc.... Người mà em cứ muốn nhìn thấy mãi thôi.”

“Sao em lại luôn biết phải nói gì thế nhỉ?”

“Vì,” cô nói khẽ, “em hiểu anh nhiều hơn là anh có thể ngờ tới.”

“Ví dụ?”

Một nụ cười uể oải thoáng qua môi cô. “Ví dụ như, em biết anh lại đang muốn em hôn anh.”

“Thật à?”

“Đương nhiên.”

Và cô đoán đúng.

Tối buổi tối, Garrett nói, “Em biết không, Theresa, anh không tìm ra được khuyết điểm nào ở em cả.”

Họ đang nằm trong bồn tắm cùng nhau, giữa đồng bọt khổng lồ, Theresa ngả vào ngực anh. Anh vừa nói vừa dùng một miếng bọt biển để kỳ cọ cho cô.

“Câu đó phải được hiểu như thế nào?” cô hỏi về tò mò, quay đầu lại nhìn anh.

“Như anh vừa nói thôi. Anh không tìm ra được khuyết điểm nào ở em cả. Ý anh là, em thật hoàn hảo.”

“Em không hoàn hảo đâu, Garrett,” cô nói, nhưng vẫn thấy hài lòng.

“Nhưng đúng là thế mà. Em đẹp, em tử tế, em khiến anh cười, em thông minh, và em cũng một người mẹ tốt nữa. Thêm cả việc em nổi tiếng nữa thì anh không nghĩ là có ai sánh nổi em.”

Cô vuốt ve cánh tay anh, tựa vào anh nghỉ ngơi. “Em nghĩ là anh nhìn em qua lăng kính màu hồng mất rồi. Nhưng em thích thế...”

“Em định bảo là anh thiên vị à?”

“Không - nhưng tới giờ anh chỉ thấy mặt tốt của em thôi.”

“Anh không biết là em còn có mặt khác nữa kia,” anh nói, cùng lúc siết chặt hai cánh tay cô. “Ngay lúc này thì có cảm giác là cả hai mặt đều tốt cả.”

Cô bật cười. “Anh hiểu ý em muốn nói gì mà. Anh vẫn chưa thấy mảng tối trong con người em đâu.”

“Em chẳng có mảng tối nào cả.”

“Chắc chắn là em có chứ. Ai chẳng có. Chỉ là khi anh ở bên thì nó thích ẩn mình đi thôi.”

“Thế thì em mô tả mảng tối trong em xem nào?”

Cô nghĩ một lát. “Ừm, trước hết, em là người bướng bỉnh, và em có thể trở nên nhỏ nhen khi cáu gắt. Lúc đó em thường mắng mỏ và nói ra điều đầu tiên nảy ra trong đầu, và tin em đi, nó chẳng đẹp đẽ chút nào đâu. Em cũng có xu hướng nói với người khác chính xác điều mà em đang nghĩ, ngay cả khi em biết tốt nhất là nên bỏ đi.”

“Thế nghe cũng đâu tệ lắm.”

“Chẳng qua anh chưa phải là người hứng chịu thôi.”

“Nghe vẫn chưa có gì là tệ lắm.”

“Ừm... để em diễn tả thế này nhé. Lần đầu tiên chất vấn David về chuyện ngoại tình, em đã gọi anh ta bằng một vài cái tên tệ hại nhất trong tiếng Anh.”

“Anh ta đáng bị thế mà.”

“Nhưng em không chắc là anh ta đáng bị hứng cả một cái lọ hoa ném vào người.”

“Em đã làm thế à?”

Cô gật đầu. “Anh phải nhìn thấy bộ mặt của anh ta cơ. Anh ta chưa từng thấy em như thế bao giờ.”

“Thế anh ta làm gì?”

“Chẳng làm gì cả - em nghĩ là anh ta sốc đến mức không làm được gì. Nhất là khi em bắt đầu xông vào đồng đĩa. Đêm đó em đã ném gần như sạch sẽ cả cái tủ bát.”

Anh toét miệng cười ngưỡng mộ. “Anh không biết là em lại nóng tính đến thế đấy.”

“Là do em lớn lên ở miền Trung Tây mà. Đừng có chọc giận em, lãnh đủ đấy.”

“Anh sẽ không đâu.”

“Thế là tốt. Đạo này em càng lúc càng ném chính xác đấy.”

“Anh sẽ nhớ điều đó.”

--- ----- BỔ SUNG THÊM -----

Chương 11

Bốn ngày sau khi Theresa đi khỏi Wilmington, Garrett có một giấc mơ nữa, chỉ có điều lần này là về Catherine. Trong giấc mơ, họ ở trên đồng cỏ xanh rì được chắn bởi một vách đá trông ra biển. Họ đang bước đi bên nhau, tay trong tay và trò chuyện, Garrett nói điều gì đó khiến cô bật cười. Đột nhiên cô dứt khỏi Garrett. Ngoái nhìn lại và cười vang, cô kêu Garrett đuổi theo mình. Anh đuổi theo cô, cũng cười vang, cảm giác gần giống như trong ngày cưới của họ.

Nhìn cô chạy, anh nhận thấy cô mới đẹp nhường nào. Mái tóc bay phấp phới của cô phản chiếu ánh sáng của vầng mặt trời vàng rực đang lên cao, đôi chân cô không chút mỡ thừa và chuyển động nhịp nhàng, dễ dàng. Cô mỉm cười, dù đang chạy, trông cô thật thoải mái và thư thái, như thể đang đứng yên vậy.

“Đuổi theo em đi, Garrett. Bắt được em không?” cô gọi.

Tiếng cười sau câu nói của cô cứ bồng bênh trong bầu không khí xung quanh anh, nghe thật du dương.

Anh đang từ từ bắt kịp thì nhận ra rằng cô đang tiến về phía vách đá. Trong nỗi phấn khích và hứng thú, có vẻ như cô không nhận ra là mình đang đi đâu.

Nhưng điều đó thật phi lý, anh nghĩ. Cô ấy phải biết chứ.

Garrett gọi cô dừng lại, nhưng thay vì thế cô lại càng chạy nhanh hơn.

Cô đang tiến tới gần mép vách đá.

Cảm thấy sợ hãi điều gì đó, anh thấy mình vẫn còn cách quá xa để có thể tóm được cô.

Anh chạy nhanh hết sức mình, hét gọi cô quay lại. Dường như cô không nghe thấy tiếng anh. Anh cảm thấy adrenaline chạy khắp cơ thể, được duy trì bởi nỗi sợ hãi đến tê liệt. “Dừng lại, Catherine!” anh hét lên, phổi cạn kiệt không khí. “Vách đá đấy - em không thấy là em đang đi đâu à!” Anh càng hét giọng anh càng yếu đi, cho đến lúc chỉ còn là tiếng thì thảo.

Catherine vẫn chạy, không hề hay biết gì. Vách đá chỉ còn cách có vài bước chân.

Anh sắp kiệt sức.

Nhưng anh vẫn còn ở quá xa phía sau.

“Dừng lại!” anh lại hét lên, mặc dù lần này anh biết cô không nghe thấy. Giọng anh nhỏ dần đến lúc chẳng còn nghe thấy gì. Nỗi hoảng sợ anh cảm thấy vì thế lại lớn hơn bất cứ điều gì anh từng biết tới. Gắng hết sức, anh bắt đầu chân của mình chạy nhanh hơn, nhưng chúng lại bắt đầu rã rời, trở nên nặng nề hơn theo từng bước chạy.

Không kịp mắt, anh nghĩ, kinh hoàng.

Rồi, cũng đột ngột như lúc dứt tay anh ra, cô dừng lại. Quay về phía anh, cô dường như chẳng hề biết gì về mối nguy hiểm.

Cô đứng cách mép vực chỉ có vài phân.

“Dừng cử động,” anh hét lên, nhưng âm thanh lại thoát ra thành một tiếng thì thảo. Anh dừng lại cách cô vài bước và đưa tay ra, thở khó nhọc.

“Lại đây với anh,” anh nài nỉ. “Em đang đứng ngay trên mép vực kia.”

Cô mỉm cười và liếc lại phía sau. Nhận thấy mình sắp ngã đến nơi, cô quay lại chỗ anh.

“Anh có nghĩ là anh sắp mất em không?”

“Có,” anh đáp khẽ, “nhưng anh hứa sẽ không bao giờ để chuyện đó xảy ra nữa.”

Garrett tỉnh giấc và ngồi dậy trên giường, thức mãi suốt mấy tiếng sau đó. Cuối cùng, khi ngủ lại được thì cũng chỉ chấp chôn, và sáng hôm sau lúc anh có thể dậy được thì đã gần mười giờ. Vẫn kiệt sức và cảm thấy chán nản, anh thấy khó có thể nghĩ về bất cứ thứ gì khác ngoài giấc mơ. Không biết phải làm gì, anh gọi cho bố, ông tới ăn sáng cùng anh ở quán quen của họ.

“Con không hiểu vì sao mình lại cảm thấy như vậy,” anh nói với ông sau vài phút chuyện trò linh tinh. “Con không hiểu nổi.”

Bố anh không trả lời. Thay vì thế ông quan sát con trai qua tách cà phê, vẫn im lặng trong lúc anh nói tiếp.

“Không phải cô ấy đã làm chuyện gì khiến con buồn bực,” anh nói tiếp. “Chỉ là bọn con có một kỳ nghỉ cuối tuần dài bên nhau, và con thật sự quan tâm đến cô ấy. Con cũng đã gặp con trai cô ấy, và thằng bé rất tuyệt. Chỉ có thể thôi... Con không hiểu. Con không biết liệu con có thể duy trì chuyện này được không nữa.”

Garrett ngừng lại. Chỉ còn tiếng từ các bàn xung quanh họ.

“Duy trì cái gì?” Cuối cùng Jeb Blake cũng lên tiếng.

Garrett lơ đãng khuấy tách cà phê. “Con không biết liệu con có nên gặp lại cô ấy không.”

Bố anh nhếch một bên lông mày lên nhưng không trả lời. Garrett nói tiếp.

“Có lẽ bọn con không phải sinh ra để dành cho nhau. Ý con là, thậm chí cô ấy còn chẳng sống ở đây. Cô ấy sống cách đây hàng nghìn cây số, cô ấy có cuộc sống riêng và có những mối quan tâm riêng. Còn con thì ở đây, sống tận dưới này và có một cuộc sống hoàn toàn khác. Có lẽ cô ấy sẽ hợp với ai đó khác, ai đó cô ấy có thể gặp thường xuyên.”

Anh nghĩ về những điều vừa nói, biết rằng chính mình cũng chẳng tin lắm. Nhưng anh vẫn không muốn kể với bố về giấc mơ.

“Ý con là, làm sao chúng ta có thể xây dựng một mối quan hệ nếu chúng ta không gặp gỡ nhau thường xuyên đúng không?”

Bố anh lại không nói gì. Garrett vẫn tiếp tục, như thể đang độc thoại.

“Nếu cô ấy sống ở đây và con có thể gặp cô ấy hằng ngày, con nghĩ con sẽ thấy khác. Nhưng khi cô ấy đi rồi...”

Anh nói nhỏ dần, cố hiểu những suy nghĩ của chính mình. Lát sau anh lại nói.

“Con chỉ không biết bọn con sẽ phải làm thế nào để duy trì quan hệ. Con đã nghĩ về chuyện đó rất nhiều, và con không thấy có cách nào để làm được. Con không muốn chuyển tới Boston, và con chắc chắn là cô ấy cũng không muốn về đây, thế thì chuyện này sẽ dẫn bọn con tới đâu chứ?”

Garrett dừng lại và đợi cho bố anh nói gì đó - bất cứ điều gì - để đáp lại những lời anh nói cho đến lúc đó. Nhưng một lúc sau, ông vẫn không nói một lời nào. Cuối cùng ông thờ dãi và nhìn đi chỗ khác.

“Bố nghe như thể con đang bao biện vậy,” Jeb nói nhỏ. “Con đang cố thuyết phục bản thân, và dùng bố làm có lắng nghe chính mình nói.”

“Không, bố, con đâu có thể. Con chỉ đang cố gắng hiểu toàn bộ chuyện này.”

“Con nghĩ mình đang nói chuyện với ai, Garrett?” Jeb Blake lắc đầu. “Nhiều lúc, bố thì là con nghĩ bố khù khờ và chẳng biết gì về sự đời. Nhưng bố biết chính xác cái mà con đang trải qua. Con đã quen ở một mình đến mức con sợ những gì có thể xảy đến nếu thật sự tìm được người có thể dứt con ra tình trạng đó.”

“Con không sợ,” Garrett phản đối.

Bố anh gay gắt ngắt lời anh. “Con thậm chí không thể thừa nhận điều đó với chính mình phải không?”

Về thất vọng trong giọng nói của ông không lẫn đi đâu được. “Con biết không, Garrett, khi mẹ con mất, bố cũng đã viện cớ nọ kia. Qua nhiều năm, bố tự nhủ đủ điều. Và con có muốn biết điều đó đã đưa bố đến đâu không?”

Ông nhìn con trai chằm chằm. “Bố già nua, mệt mỏi, và trên hết bố cô đơn. Nếu có thể quay ngược lại thời gian thì bố sẽ thay đổi nhiều điều ở bản thân, và bố đáng bị nguyên rủa nếu bố để cho con lặp lại cái việc y như bố đã làm.”

Jeb ngừng lời trước khi nói tiếp, giọng ông dịu lại. “Bố đã sai, Garrett ạ. Bố đã sai khi không cố tìm kiếm một người nào khác. Bố đã sai khi cảm thấy có

lỗi với mẹ con. Bố đã sai khi cứ sống cuộc đời như đã sống, trong lòng luôn dằn vặt và tự hỏi liệu bà ấy sẽ nghĩ gì. Vì con biết sao không? Bố nghĩ mẹ con hẳn sẽ muốn bố tìm một người khác. Mẹ con hẳn sẽ muốn bố được hạnh phúc. Và con biết tại sao không?”

Garrett không trả lời.

“Vì mẹ con yêu bố. Và nếu con nghĩ rằng con đang thể hiện tình yêu với Catherine bằng cái cách đau khổ như con đang làm thì hẳn là bố đã sai lầm ở đâu đó trong quãng đời nuôi dạy con lớn lên.”

“Bố không sai lầm...”

“Hẳn là có. Vì khi nhìn con, bố thấy chính mình, và nói thật, bố thà nhìn ai đó khác còn hơn. Bố muốn nhìn thấy một người hiểu được rằng việc sống tiếp là bình thường, rằng tìm kiếm ai đó làm cho mình hạnh phúc là chuyện bình thường. Nhưng ngay lúc này đây, cứ như thể bố đang nhìn vào gương mà thấy chính mình hai mươi năm trước vậy.”

Suốt phần buổi chiều còn lại Garrett ở một mình, đi bộ trên bãi biển, nghĩ về những gì bố anh đã nói. Nhớ lại, anh biết mình đã không thành thật ngay từ đầu cuộc nói chuyện và không ngạc nhiên là bố anh đã đoán ra. Thế thì tại sao anh lại muốn nói chuyện với ông? Phải chăng anh muốn ông chất vấn anh như ông đã làm?

Khi buổi chiều dần trôi qua, nỗi chán nản trong anh nhường chỗ cho sự bối rối, rồi tới một dạng tê liệt. Tới lúc anh gọi cho Theresa vào buổi tối, những cảm giác về sự phản bội mà anh cảm thấy, vốn là hệ quả của giấc mơ, đã lắng xuống đủ để anh có thể nói chuyện với cô. Chúng vẫn ở đó, dù không còn mạnh như trước, và khi cô bắt máy, anh cảm thấy chúng giảm xuống hơn nữa. Giọng nói của cô nhắc anh nhớ tới cảm xúc của anh khi họ ở bên nhau.

“Em mừng là anh đã gọi,” cô nói vui vẻ, “hôm nay em đã nghĩ tới anh rất nhiều.”

“Anh cũng nghĩ về em,” anh nói. “Anh ước gì lúc này em đang ở đây.”

“Anh ổn chứ? Nghe giọng anh có vẻ hơi buồn?”

“Anh ổn... Chỉ cô đơn thôi. Hôm nay em thế nào?”

“Như mọi khi. Quá nhiều việc phải làm ở cơ quan, quá nhiều việc phải làm ở nhà. Nhưng giờ nghe anh gọi thì đỡ hơn rồi.”

Garrett mỉm cười. “Kevin có ở đó không?”

“Nó đang trong phòng riêng, đọc một cuốn sách về môn lặn có bình dưỡng khí. Nó bảo em là khi lớn lên nó muốn trở thành huấn luyện viên dạy lặn.”

“Nó lấy đâu ra ý tưởng đó vậy?”

“Em cũng chịu,” cô nói, giọng có vẻ thích thú. “Thế còn anh? Hôm nay anh đã làm gì?”

“Thật ra cũng không có gì nhiều lắm. Anh không tới cửa hàng - gần như là trốn một ngày làm mà đi lang thang ngoài bãi biển.”

“Mơ về em, em hy vọng là thế.”

Tính mỉa mai của câu nói ấy không lọt khỏi tâm trí anh. Anh không trả lời thẳng.

“Hôm nay anh thật sự nhớ em.”

“Em mới đi có vài ngày thôi mà,” cô nói nhẹ nhàng.

“Anh biết. Mà này, nhân nói về chuyện đó, khi nào thì chúng ta lại được gặp nhau?”

Đang ngồi bên bàn ăn, Theresa liền liếc cuốn sổ ghi lịch làm việc của cô.

“Ừm... ba tuần nữa thì sao? Em đang nghĩ là lần này anh có thể tới đây. Kevin sẽ tham gia hội trại bóng đá kéo dài một tuần, và có thể chúng ta sẽ có chút thời gian riêng tư.”

“Thay vì thế em có muốn về đây không?”

“Anh lên đây thì hay hơn, nếu được. Em hết thời gian nghỉ phép rồi, và em nghĩ là chúng ta có thể sắp xếp theo lịch làm việc của em. Mà hơn nữa, em nghĩ cũng đến lúc anh rời khỏi Bắc Carolina rồi, có thể anh mới thấy những nơi còn lại của đất nước có thể đem đến những gì chứ.”

Trong lúc cô nói, anh thấy mình nhìn vào tấm ảnh Catherine đặt trên chiếc kệ đầu giường. Vài giây sau anh mới trả lời. “Được... Anh nghĩ anh có thể đi.”

“Nghe anh nói có vẻ không chắc lắm.”

“Chắc mà.”

“Có chuyện gì khác nữa không?”

“Không.”

Cô ngừng lại về hoài nghi. “Thật sự là anh không sao chứ, Garrett?”

Phải mất mấy ngày và mấy cuộc gọi nữa cho Theresa, anh mới cảm thấy tương đối bình thường trở lại. Hơn một lần anh gọi điện vào lúc khuya chỉ để nghe thấy giọng nói của cô.

“Chào em,” anh nói, “lại là anh đây.”

“Chào anh, Garrett, có chuyện gì thế?” cô hỏi giọng ngái ngủ.

“Không có gì quan trọng đâu. Anh chỉ muốn chúc em ngủ ngon trước khi em lên giường thôi mà.”

“Em lên giường rồi.”

“Mấy giờ rồi?”

Cô liếc đồng hồ. “Gần nửa đêm.”

“Sao em vẫn còn thức? Em phải đi ngủ rồi chứ,” anh trêu cô, đoạn để cô cúp máy cho cô có thể nghỉ ngơi.

Đôi khi, nếu không ngủ được, anh sẽ nghĩ về tuần đầu tiên ở bên Theresa, nhớ xem cảm giác da thịt cô khi anh chạm vào tuyệt vời ra sao, khao khát lại được ôm cô đến khó cưỡng.

Rồi, đi vào phòng ngủ, anh lại thấy bức ảnh Catherine cạnh giường. Và lúc đó giấc mơ kia lại hiện lên rõ mồn một.

Anh biết là mình vẫn bị giấc mơ đó làm cho rối loạn. Trong quá khứ hẳn là anh đã viết một lá thư cho Catherine để giúp mình nhận thức được toàn cục. Rồi sau đó, lái con thuyền Happenstance đi theo đúng lộ trình mà anh và Catherine đã đi lần đầu tiên sau khi nó được sửa chữa, anh sẽ nhốt giấc mơ ấy lại và ném nó ra giữa biển.

Lạ thay, lần này anh không thể làm thế. Khi anh ngồi xuống viết, lời lẽ cứ đi đâu hết. Cuối cùng, khi đã nản, thay vì viết anh bắt mình phải nhớ lại.

“Ngạc nhiên chưa này,” Garrett vừa nói vừa chỉ vào cái đĩa của Catherine. Trên đó, cô chất đầy xa lát rau chân vịt từ cái quầy giải khát trước mặt.

Catherine nhún vai về không thêm chấp. “Muốn ăn xa lát thì có gì sai?”

“Chẳng có gì sai cả,” anh vội nói. “Có điều tuần này em ăn tới ba lần rồi.”

“Em biết. Tại em cứ thấy thèm. Em không biết tại sao.”

“Cứ tiếp tục ăn như thế này, em sẽ biến thành thỏ đấy.”

Cô bật cười và rưới nước sốt. “Nếu vậy,” Cô nói, nhìn vào đĩa của anh, “anh cứ ăn hải sản như thế thì anh sẽ biến thành cá mập.”

“Anh là cá mập rồi,” anh nói, trợn mắt lên.

“Có thể anh là cá mập, nhưng nếu anh cứ chọc em, anh sẽ không bao giờ có cơ hội chứng minh điều đó với em đâu.”

Anh mỉm cười. “Sao anh không chứng minh điều đó vào cuối tuần này nhỉ?”

“Khi nào? Cuối tuần này anh phải làm việc mà.”

“Không phải cuối tuần này. Em có tin được không, anh đã dẹp hết lịch làm việc lại để chúng ta có thể ở bên nhau một chút. Chúng ta đã không ở riêng với nhau suốt kỳ nghỉ cuối tuần từ lúc nào anh cũng không nhớ nữa.”

“Anh có kế hoạch gì rồi?”

“Anh không biết. Có lẽ là đi thuyền, có lẽ là việc gì khác. Bất cứ việc gì em muốn làm.”

Cô bật cười. “Ừm, em đã có vài kế hoạch lớn - đi tới Paris để mua sắm một chút, một hoặc hai chuyến săn thú rừng châu Phi chóng vánh... nhưng em đoán là em có thể sắp xếp lại.”

“Thế thì ta sẽ hẹn hò rồi.”

Nhiều ngày trôi qua, hình ảnh giấc mơ bắt đầu phai nhạt. Mỗi lần nói chuyện với Theresa, Garrett lại nhận thấy mình hồi phục lại một chút. Anh cũng nói chuyện với Kevin đôi lần, và sự háo hức của thằng bé về việc Garrett sẽ hiện diện trong cuộc sống hai mẹ con cũng giúp anh lấy lại thăng bằng. Mặc dù

cái nóng ẩm thánh Tám đường như khiến thời gian trôi đi chậm hơn bình thường, anh vẫn cố gắng giữ cho bản thân càng bận càng tốt, cố hết sức không nghĩ tới sự phức tạp trong hoàn cảnh mới của anh.

Hai tuần sau - vài ngày trước khi đi Boston - Garrett đang nấu ăn trong bếp thì điện thoại reo.

“Hãy, người xa lạ,” cô nói. “Rảnh mấy phút không anh?”

“Với em thì lúc nào anh cũng có mấy phút rảnh để nói chuyện.”

“Em chỉ gọi tới để xem mấy giờ thì chuyến bay của anh tới. Lần trước nói chuyện anh chưa chắc lắm.”

“Chờ chút nhé,” anh nói, lục lọi khắp ngăn kéo tủ bếp để tìm giấy ghi hành trình của mình. “Đây rồi - anh sẽ tới Boston lúc hơn một giờ.”

“Thế thì quá ổn. Em phải đưa Kevin tới nơi vài tiếng trước đó, và như thế sẽ cho em thời gian để sắp xếp lại căn hộ.”

“Lau dọn vì anh à?”

“Anh sẽ được tiếp đãi tử tế. Thậm chí em sẽ lau chùi cả bàn ghế.”

“Anh thấy thật vinh hạnh.”

“Anh nên thế. Chỉ có anh và bố mẹ em mới được săn sóc như thế thôi đấy.”

“Anh có nên đeo một đôi găng tay trắng để đảm bảo là em làm tốt công việc đó không?”

“Nếu làm thế thì anh sẽ không còn sống sót để nhìn thấy buổi tối đâu.”

Anh bật cười và đổi chủ đề. “Anh đang nóng lòng được gặp em đây,” anh nói tha thiết. “Ba tuần vừa rồi khó khăn hơn nhiều so với hai tuần đầu.”

“Em biết. Em có thể nghe ra điều đó trong giọng nói của anh. Anh đã buồn bã mất mấy ngày, và... ừm, em đã bắt đầu thấy lo lắng về anh.”

Anh tự hỏi liệu cô có nghi ngờ về nguyên do nỗi buồn của anh không. Trấn tĩnh lại, anh nói tiếp. “Đúng thế, nhưng giờ thì anh đã vượt qua. Anh đóng gói hành lý rồi.”

“Em mong là anh không dành chỗ cho những thứ không cần thiết.”

“Như là gì?”

“Như là... em không biết nữa. Pijama chẳng hạn.”

Anh bật cười. “Anh không có bộ pijama nào cả.”

“Thế thì tốt. Vì nếu có thì anh cũng sẽ không cần dùng đến đâu.”

Ba ngày sau, Garrett Blake tới Boston.

Sau khi đón anh ở sân bay, Theresa đưa anh đi thăm thành phố. Họ ăn trưa ở Faneuil Hall, xem những người chèo thuyền lướt đi trên sông Charles và đi dạo một vòng quanh khu trường sở của Harvard. Như mọi lần, họ nắm tay nhau hầu như suốt cả ngày, thích thú khi được đi cùng nhau.

Có đến hơn một lần, Garrett tự hỏi ba tuần qua sao lại khó khăn với anh đến thế. Anh biết rằng một phần nỗi lo lắng của mình là do giấc mơ kia gây ra, nhưng thời gian ở bên Theresa khiến cho cảm giác bất an về giấc mơ đó dường như trở nên xa xăm và không có thực. Mỗi lần Theresa cười hoặc siết tay anh là cô lại xác nhận những cảm giác của anh khi cô ở Wilmington lần trước, xua đuổi những ý nghĩ u ám đã quấy rầy anh khi cô vắng mặt.

Khi ngày mát dần và mặt trời lặn xuống dưới rừng cây, Theresa và Garrett dừng lại để mua một chút đồ ăn Mexico về nhà cô. Ngồi trên sàn phòng khách dưới ánh nến, Garrett nhìn khắp căn phòng.

“Nhà em đẹp thật,” anh nói, xúc ít đậu bằng miếng bánh bắp giòn. “Không hiểu sao, anh cứ ngỡ nó nhỏ hơn thế này cơ. Nó to hơn cả nhà anh.”

“Chỉ hơn chút thôi, nhưng cảm ơn anh. Nó vừa với mẹ con em. Nó thật sự tiện lợi cho mọi việc.”

“Như là gần các nhà hàng!”

“Chính xác. Em không nói đùa đâu, em đã bảo với anh là em không thích nấu nướng mà. Em không hẳn là một Martha Stewart đâu.”

“Ai cơ?”

“Không có gì,” cô nói.

Bên ngoài căn hộ của cô, tiếng xe cộ nghe vẫn rõ rệt. Một chiếc xe rít lên dưới phố, một tiếng còi vang lên om sòm, và đột nhiên bầu không khí tràn ngập tiếng ồn khi những chiếc xe khác cũng tham gia vào bản đồng ca.

“Nó vẫn luôn yên tĩnh thế này à?” anh hỏi.

Cô hát cảm về phía mấy cái cửa sổ. “Tối thứ Sáu và thứ Bảy là tệ nhất, chứ thường thì nó không đến nỗi thế. Nhưng sống ở đây đủ lâu thì anh sẽ quen thôi.”

Những âm thanh của cuộc sống đô thị vẫn tiếp nối. Một tiếng còi báo động vang lên ở đằng xa, dần dần trở nên to hơn khi tiến lại gần.

“Em có muốn bật nhạc lên chút không?” Garrett hỏi.

“Có. Anh thích loại nhạc nào?”

“Anh thích cả hai loại,” anh nói, ngừng lại một cách rất kịch. “Nhạc đồng quê và nhạc cao bồi.”

Cô bật cười. “Em chẳng có thứ gì như vậy ở đây cả.”

Anh lắc đầu, thương thức trò đùa của chính mình. “Anh đùa đấy. Trò này xưa rồi. Không buồn cười lắm, nhưng anh chờ bao năm mới có cơ hội để nói đây.”

“Hắn là hồi còn bé anh đã xem quá nhiều phim Hee-Haw.”

Giờ thì đến lượt anh bật cười.

“Trở lại với câu hỏi đầu tiên - anh thích loại nhạc nào?” cô gắng hỏi.

“Bất cứ loại gì em có đều được.”

“Nhạc jazz được không?”

“Nghe hay đấy.”

Theresa đứng dậy chọn một cái đĩa mà cô nghĩ có lẽ anh sẽ thích và đẩy vào đầu CD. Giấy lát sau, nhạc vang lên, đúng lúc sự ỳn tắc ngoài đường có vẻ như đã thông.

“Vậy cho đến lúc này anh thấy Boston thế nào?” cô hỏi, trở lại chỗ ngồi của mình.

“Anh thích nó. Với một thành phố lớn, nó cũng không tệ lắm. Có vẻ như nó không vô cảm như anh tưởng, và cũng sạch sẽ nữa. Anh vốn hình dung nó khác cơ. Em biết đấy - những đám đông, nhựa đường, cao ốc, không một bóng cây, và ở góc phố nào cũng có bọn trộm cắp. Nhưng nó không hề giống như vậy.”

Cô mỉm cười. “Nó đẹp phải không nào? Ý em là tuy không phải là miền duyên hải nhưng nó có nét hấp dẫn riêng đấy chứ. Nhất là, anh phải xem thành phố này đem đến những gì cơ. Anh có thể đi xem hòa nhạc, hoặc đi thăm viện bảo tàng, hoặc chỉ là đi dạo ở các công viên. Ở đây ai cũng đều tìm được thứ gì đó cho mình - người ta còn có cả một câu lạc bộ thuyền buồm nữa.”

“Anh có thể hiểu vì sao em lại thích ở đây,” anh nói, tự hỏi tại sao nghe như thể cô đang quảng cáo cho chỗ này vậy.

“Vâng. Cả Kevin cũng thích.”

Anh chuyển chủ đề. “Em bảo là nó đi hội trại bóng đá à?”

Cô gật đầu. “Vâng. Nó đang thi vào một đội tuyển bóng dành cho lứa tuổi mười hai trở xuống. Em không biết liệu nó có vào được không, nhưng nó nghĩ là nó sút khá tốt. Năm ngoái, nó đã vào tới vòng cuối với độ tuổi mười một.”

“Nghe có vẻ như nó chơi tốt.”

“Đúng thế,” cô nói, gật đầu. Cô đẩy hai cái đĩa giờ đã sạch nhãn của họ sang bên và dịch sát lại. “Nhưng nói về Kevin thế là đủ rồi,” cô dịu dàng nói. “Chúng ta không nhất thiết lúc nào cũng nói về thằng bé. Chúng ta có thể nói về những chuyện khác nữa mà.”

“Như là gì?”

Cô hôn lên cổ anh. “Như là chuyện mà em muốn làm với anh ngay bây giờ, khi em đang có anh cho riêng mình.”

“Em có chắc là em chỉ muốn nói về chuyện đó không?”

“Anh nói đúng,” cô thì thầm. “Ai lại muốn nói chuyện vào lúc như thế này chứ?”

Ngày hôm sau, Theresa lại đưa Garrett đi thăm Boston, họ dành phần lớn buổi sáng trong khu người Ý ở North End, đi dạo qua những con phố hẹp, ngoắt ngoéo, thỉnh thoảng dừng lại để mua bánh cannoli và cà phê. Mặc dù biết là cô viết chuyên mục cho báo, Garrett vẫn chưa biết chính xác công việc của cô đòi hỏi điều gì khác nữa. Anh hỏi cô về chuyện đó trong lúc họ thong dong đi khắp thành phố.

“Em không viết bài ở nhà được à?”

“Trong tương lai, em nghĩ là em có thể. Nhưng ngay bây giờ thì không được.”

“Tại sao không?”

“Ừm. Trước hết là vì hợp đồng của em không phải như vậy. Hơn nữa, em phải làm nhiều việc hơn là ngồi trước máy tính và viết. Thường thì em phải phỏng vấn người ta, nên cũng phải có thời gian cho việc đó - có khi còn phải đi đi lại lại. Ngoài ra, em còn phải tiến hành nghiên cứu đủ loại, nhất là khi viết về những vấn đề y học hay tâm lý học, mà ở văn phòng thì em có thể tiếp cận được với nhiều nguồn thông tin hơn. Rồi thì thực tế là em cần một nơi mà người ta có thể tìm được em. Nhiều vấn đề em viết cũng là mối quan tâm của mọi người nên người ta gọi tới cho em suốt. Nếu làm việc tại nhà, em biết sẽ có nhiều người gọi tới vào buổi tối khi em đang ở cùng Kevin, mà em thì không muốn để mất thời gian ở bên con.”

“Bây giờ em có phải nhận điện thoại ở nhà không?”

“Thỉnh thoảng. Nhưng số điện thoại nhà riêng của em không bị đưa vào danh bạ, nên cũng không thường xuyên lắm.”

“Em có phải nhận những cuộc gọi điên rồ không?”

Cô gật đầu. “Em nghĩ là tất cả những người viết bài chuyên mục đều bị thế. Nhiều người gọi cho tòa báo với những câu chuyện mà họ muốn được đăng. Em nhận được cuộc gọi về những người đang bị giam trong tù không đáng, em nhận được cuộc gọi về các dịch vụ của thành phố và về chuyện rác không được thu dọn đúng giờ. Em nhận được cuộc gọi về tội ác ngoài đường phố. Có vẻ như em nhận được điện thoại về đủ thứ chuyện trên đời.”

“Anh tưởng em bảo em viết về việc làm cha mẹ thôi cơ mà.”

“Đúng thế.”

“Thế thì tại sao họ lại gọi cho em? Sao họ không gọi cho người khác?”

Cô nhún vai. “Em chắc là họ có làm thế, nhưng điều đó vẫn không ngăn được họ gọi cho em. Nhiều người bắt đầu cuộc điện thoại bằng câu, ‘Chẳng có ai chịu nghe tôi nói cả và cô là hy vọng cuối cùng của tôi.’” Cô liếc nhìn anh trước khi nói tiếp. “Em đoán là họ nghĩ em sẽ có thể làm được gì đó với những vấn đề của họ.”

“Tại sao?”

“Ừm, những người viết bài chuyên mục thì khác với những người viết báo khác. Hầu hết những gì được đăng trên báo đều vô cảm - số liệu và sự kiện, thông tin rõ ràng, kiểu như thế. Nhưng nếu người ta đọc chuyên mục của em hằng ngày, em đoán là họ nghĩ họ hiểu em. Họ bắt đầu xem em kiểu như một người bạn. Và người ta tìm tới bạn bè để giúp khi người ta cần.”

“Điều đó thỉnh thoảng hẳn khiến em khó xử nhỉ.”

Cô nhún vai. “Đúng thế, nhưng em có không nghĩ tới nó. Hơn nữa, cũng có những phần tốt đẹp trong công việc của em - cung cấp thông tin mà người ta cần sử dụng, cập nhật thông tin y học mới nhất và giải thích bằng ngôn ngữ thông dụng, thậm chí chia sẻ những mẫu chuyện vui chỉ để làm cho cuộc sống dễ chịu hơn một chút.”

Garrett dừng lại ở một cửa hàng bán hoa quả tươi trên vỉa hè. Anh nhặt hai quả táo trong thùng lên đưa cho Theresa.

“Bài nổi tiếng nhất em từng viết trong chuyên mục của em là gì?” anh hỏi.

Theresa cảm thấy nghẹt thở. Bài nổi tiếng nhất? Dễ thôi - có lần em nhặt được một lá thư trong chai, và em đã nhận được mấy trăm thư.

Cô ép mình phải nghĩ về chuyện gì đó khác. “À... em đã nhận được rất nhiều thư khi em viết về việc dạy trẻ khuyết tật,” cuối cùng cô nói.

“Bài đó hẳn là đáng đọc lắm,” anh nói, trả tiền cho người bán hàng.

“Vâng.”

Trước khi cắn miếng táo đầu tiên, Garrett hỏi: “Em vẫn có thể viết chuyên mục của mình dù đổi tòa báo chứ?”

Cô suy ngẫm về câu hỏi đó. “Sẽ khó đấy, nhất là nếu em lại muốn tiếp tục cung cấp bài cho nhiều báo cùng đăng một lúc. Vì em còn là người mới và vẫn đang gây dựng tên tuổi, có tờ Thời báo Boston hỗ trợ phía sau sẽ giúp ích cho em nhiều. Nhưng sao?”

“Anh chỉ tò mò thôi,” anh hỏi khẽ.

Sáng hôm sau, Theresa đi làm vài tiếng nhưng tạt về nhà sau bữa trưa một lát. Buổi chiều họ đến công viên Boston, ăn bữa trưa kiểu picnic ở đó. Bữa

trưa của họ bị ngắt quãng hai lần bởi những người nhận ra cô qua ảnh trên báo, và Garrett nhận ra rằng Theresa thật sự nổi tiếng hơn anh tưởng.

“Anh không biết rằng em là một ngôi sao cơ đấy,” anh nói về chế giễu sau khi người thứ hai đi khỏi.

“Em không hẳn là một ngôi sao. Chỉ là ảnh của em đăng ở trên chuyên mục, vì thế người ta mới biết mặt em.”

“Chuyện như thế này có hay xảy ra không?”

“Không nhiều lắm. Có lẽ vài lần một tuần.”

“Thế là nhiều rồi,” anh nói, vẻ kinh ngạc.

Cô lắc đầu. “Không nhiều nếu anh để ý so sánh với những ngôi sao thực thụ. Họ thậm chí còn không thể tới cửa hàng mà không bị ai đó chụp ảnh. Em còn có một cuộc sống khá là bình thường rồi đấy.”

“Nhưng có những người hoàn toàn xa lạ đến gần em thì vẫn kỳ kỳ thế nào ấy.”

“Thật ra thì cũng khá thích đấy. Hầu hết mọi người đều cư xử khá dễ chịu.”

“Dù thế nào thì anh cũng mừng là anh không biết em nổi tiếng đến thế ngay từ đầu.”

“Tại sao?”

“Có lẽ anh đã sợ đến mức chẳng dám mời em đi thuyền cùng.”

Cô đưa tay ra nắm lấy tay anh. “Em không thể tưởng tượng nổi là anh có thể sợ bất cứ thứ gì.”

“Thế thì em chưa hiểu anh lắm rồi.”

Cô im lặng một lát. “Thật sự là anh sẽ sợ hãi à?” cô hỏi bẽn lèn.

“Có lẽ.”

“Tại sao?”

“Anh đoán là anh sẽ tự hỏi một người như em thì thấy gì ở anh chứ?”

Cô ngả qua hôn anh. “Em sẽ nói cho anh biết điều mà em thấy nhé. Em thấy người đàn ông em yêu, người đàn ông làm cho em hạnh phúc.... Người mà em cứ muốn nhìn thấy mãi thôi.”

“Sao em lại luôn biết phải nói gì thế nhỉ?”

“Vì,” cô nói khẽ, “em hiểu anh nhiều hơn là anh có thể ngờ tới.”

“Ví dụ?”

Một nụ cười uể oải thoáng qua môi cô. “Ví dụ như, em biết anh lại đang muốn em hôn anh.”

“Thật à?”

“Đương nhiên.”

Và cô đoán đúng.

Tối buổi tối, Garrett nói, “Em biết không, Theresa, anh không tìm ra được khuyết điểm nào ở em cả.”

Họ đang nằm trong bồn tắm cùng nhau, giữa đống bọt không lồ, Theresa ngả vào ngực anh. Anh vừa nói vừa dùng một miếng bọt biển để kỳ cọ cho cô.

“Câu đó phải được hiểu như thế nào?” cô hỏi về tò mò, quay đầu lại nhìn anh.

“Như anh vừa nói thôi. Anh không tìm ra được khuyết điểm nào ở em cả. Ý anh là, em thật hoàn hảo.”

“Em không hoàn hảo đâu, Garrett,” cô nói, nhưng vẫn thấy hài lòng.

“Nhưng đúng là thế mà. Em đẹp, em tử tế, em khiến anh cười, em thông minh, và em cũng một người mẹ tốt nữa. Thêm cả việc em nổi tiếng nữa thì anh không nghĩ là có ai sánh nổi em.”

Cô vuốt ve cánh tay anh, tựa vào anh nghỉ ngơi. “Em nghĩ là anh nhìn em qua lăng kính màu hồng mất rồi. Nhưng em thích thế...”

“Em định bảo là anh thiên vị à?”

“Không - nhưng tới giờ anh chỉ thấy mặt tốt của em thôi.”

“Anh không biết là em còn có mặt khác nữa kia,” anh nói, cùng lúc siết chặt hai cánh tay cô. “Ngay lúc này thì có cảm giác là cả hai mặt đều tốt cả.”

Cô bật cười. “Anh hiểu ý em muốn nói gì mà. Anh vẫn chưa thấy mảng tối trong con người em đâu.”

“Em chẳng có mảng tối nào cả.”

“Chắc chắn là em có chứ. Ai chẳng có. Chỉ là khi anh ở bên thì nó thích ẩn mình đi thôi.”

“Thế thì em mô tả mảng tối trong em xem nào?”

Cô nghĩ một lát. “Ừm, trước hết, em là người bướng bỉnh, và em có thể trở nên nhỏ nhen khi cáu giận. Lúc đó em thường mắng mỏ và nói ra điều đầu tiên nảy ra trong đầu, và tin em đi, nó chẳng đẹp đẽ chút nào đâu. Em cũng có xu hướng nói với người khác chính xác điều mà em đang nghĩ, ngay cả khi em biết tốt nhất là nên bỏ đi.”

“Thế nghe cũng đâu tệ lắm.”

“Chẳng qua anh chưa phải là người hứng chịu thôi.”

“Nghe vẫn chưa có gì là tệ lắm.”

“Ừm... để em diễn tả thế này nhé. Lần đầu tiên chất vấn David về chuyện ngoại tình, em đã gọi anh ta bằng một vài cái tên tệ hại nhất trong tiếng Anh.”

“Anh ta đáng bị thế mà.”

“Nhưng em không chắc là anh ta đáng bị hứng cả một cái lọ hoa ném vào người.”

“Em đã làm thế à?”

Cô gật đầu. “Anh phải nhìn thấy bộ mặt của anh ta cơ. Anh ta chưa từng thấy em như thế bao giờ.”

“Thế anh ta làm gì?”

“Chẳng làm gì cả - em nghĩ là anh ta sốc đến mức không làm được gì. Nhất là khi em bắt đầu xông vào đồng đĩa. Đêm đó em đã ném gần như sạch sẽ cả cái tủ bát.”

Anh toét miệng cười ngượng mồm. “Anh không biết là em lại nóng tính đến thế đấy.”

“Là do em lớn lên ở miền Trung Tây mà. Đừng có chọc giận em, lãnh đủ đấy.”

“Anh sẽ không đâu.”

“Thế là tốt. Đạo này em càng lúc càng ném chính xác đấy.”

“Anh sẽ nhớ điều đó.”

Họ chìm sâu hơn xuống làn nước ấm. Garrett vẫn tiếp tục chà miếng bọt biển khắp người cô.

“Anh vẫn nghĩ là em hoàn hảo,” anh nói dịu dàng.

Cô nhắm mắt lại. “Kể cả có mảng tối trong con người em?” cô hỏi.

“Nhất là với mảng tối trong con người em. Nó tăng thêm một yếu tố kích thích.”

“Em rất vui, vì em nghĩ anh cũng khá là hoàn hảo.”

Quãng thời gian còn lại của kỳ nghỉ cứ thế trôi qua. Vào buổi sáng, Theresa sẽ đi làm vài tiếng rồi về nhà, dành buổi chiều và buổi tối ở bên Garrett. Buổi tối, họ sẽ gọi món gì đó về nhà ăn hoặc đi tới một trong số nhiều nhà hàng nhỏ gần căn hộ của cô. Đôi khi họ thuê một cuốn phim về nhà xem, nhưng thường thì họ thích dành khoảng thời gian đó bên nhau mà không bị những thứ khác làm mất tập trung.

Tối thứ Sáu khi Kevin gọi về từ hội trại bóng đá. Nó phấn khởi kể rằng nó đã được nhận vào đội tuyển. Dù như thế có nghĩa là sẽ có nhiều trận đấu diễn ra ở ngoài Boston hơn và họ sẽ phải đi xa hầu hết các kỳ nghỉ cuối tuần, Theresa vẫn thấy mừng cho con. Rồi Kevin đòi nói chuyện với Garrett làm Theresa sùng sốt. Garrett lắng nghe trong lúc thẳng bé miêu tả những gì đang diễn ra trong tuần đó và chúc mừng nó. Sau khi cúp máy, Theresa mở một chai rượu vang và hai người cùng chúc mừng cho vận may của Kevin mãi tới tận lúc sáng sớm.

Vào sáng Chủ nhật - ngày anh về - họ ăn nhẹ với Deanna và Brian. Garrett thấy ngay điều đã khiến Theresa yêu quý Deanna. Bà vừa duyên dáng vừa vui vẻ, và Garrett cười suốt bữa ăn. Deanna hỏi anh về chuyện lặn và lái thuyền buồm, trong khi Brian suy ngẫm rằng nếu ông mà có một công ty riêng thì ông sẽ không bao giờ làm được trò trống gì vì việc đánh golf đã choán hết cả cuộc sống của ông rồi.

Theresa thấy hài lòng khi họ có vẻ khá hòa hợp. Sau khi ăn xong, Deanna và Theresa cáo lỗi cùng đi vào nhà vệ sinh để tắm chuyện.

“Vây, bà thấy sao?” Theresa khấp khởi hỏi.

“Anh ta tuyệt lắm,” Deanna thừa nhận. “Trông anh ta thậm chí còn ưa nhìn hơn cả trong những bức ảnh mà cô mang về.”

“Tôi biết. Mỗi lần nhìn anh ấy là tim tôi lại lỡ mất một nhịp đấy.”

Deanna vuốt tóc làm dáng, cố sức làm cho nó phồng lên một chút. “Tuần vừa rồi của cô có tốt như mong đợi không?”

“Còn tốt hơn ấy chứ.”

Deanna cười toe toét. “Qua cách anh ta nhìn cô, tôi có thể nhận thấy anh ta cũng thật sự quan tâm đến cô. Cách hai người hành xử làm tôi nhớ tới Brian và tôi. Hai người quả là đẹp đôi đấy.”

“Bà thấy thế thật à?”

“Tôi sẽ không nói thế nếu tôi không thật lòng nghĩ thế.”

Deanna lấy một thoi son ra khỏi túi xách và bắt đầu tô. “Vây, anh ta thấy Boston thế nào?” bà hỏi không khách sáo.

Theresa cũng lấy thoi son của mình ra. “Anh ấy không quen với nó, nhưng có vẻ anh ấy cũng thấy thích. Chúng tôi đã tới rất nhiều địa điểm thú vị.”

“Anh ta có nói gì cụ thể không?”

“Không... mà tại sao cơ?” Cô nhìn Deanna tò mò.

“Vì,” Deanna điềm tình trả lời, “tôi chỉ tự hỏi là liệu anh ta có nói gì khiến cô nghĩ anh ta sẽ chuyển tới đây sống nếu cô đề nghị không.”

Lời bình luận của Deanna khiến Theresa nghĩ tới vấn đề mà cô đang lánh tránh.

“Chúng tôi vẫn chưa nói gì tới chuyện đó,” cuối cùng cô đáp.

“Cô có định làm thế không?”

Khoảng cách giữa chúng ta là một vấn đề, nhưng vẫn còn có thứ gì đó khác nữa, đúng không? Cô nghe thấy giọng nói bên trong thì thầm.

Không muốn nghĩ về chuyện đó, cô lắc đầu. “Tôi nghĩ giờ không phải là lúc - ít nhất là chưa.” Cô ngừng lại, trấn tĩnh. “Ý tôi là - tôi biết sẽ có lúc phải nói về chuyện này, nhưng tôi không nghĩ là chúng tôi đã hiểu nhau đủ lâu để bắt đầu có quyết định cho tương lai. Chúng tôi vẫn còn đang trong giai đoạn tìm hiểu mà.”

Deanna nhìn cô với ánh mắt ngờ vực của một bà mẹ. “Nhưng cô đã biết anh ta đủ lâu để yêu cơ mà, phải không?”

“Vâng,” Theresa thừa nhận.

“Thế thì cô phải biết rằng quyết định đó sẽ đến, dù cô có muốn đối diện với nó hay không.”

Một lúc sau cô mới trả lời. “Tôi biết.”

Deanna đặt tay lên vai Theresa. “Nếu như kết cuộc là phải chọn việc hoặc mất anh ta hoặc phải rời Boston thì sao?”

Theresa ngẫm nghĩ về câu hỏi đó và những hàm ý của nó. “Tôi không biết nữa,” cô nói khẽ và nhìn Deanna về lưỡng lự.

“Tôi cho cô một lời khuyên nhé?” Deanna bảo.

Theresa gật đầu. Deanna nắm cánh tay cô dắt ra khỏi nhà vệ sinh, ghé sát tai cô để không ai nghe được.

“Dù quyết định làm gì thì hãy nhớ là cô phải tiến được lên trong cuộc đời mà không phải ngoái nhìn lại. Nếu cô chắc chắn rằng Garrett có thể đem lại cho cô thứ tình yêu mà cô cần và rằng cô sẽ hạnh phúc, thì cô phải làm bất cứ điều gì để giữ lấy anh ta. Tình yêu đích thực rất hiếm hoi, và đó là điều duy nhất đem lại ý nghĩa thật sự cho cuộc sống.”

“Nhưng điều tương tự không áp dụng với anh ấy sao? Anh ấy không nên sẵn sàng hy sinh ư?”

“Có chứ.”

“Thế thì điều đó sẽ dẫn tôi tới đâu?”

“Nó sẽ dẫn cô tới vấn đề mà cô đã có từ trước, Theresa ạ - một vấn đề mà dứt khoát là cô sẽ phải nghĩ tới.”

Hai tháng sau, tình yêu xa của họ bắt đầu tiến triển theo cách mà cả Theresa và Garrett đều không ngờ tới mặc dù cả hai lẽ ra đều phải thấy trước.

Điều chỉnh trên lịch làm việc của mỗi người, họ gặp được nhau thêm hai ba lần nữa, mỗi lần là một kỳ nghỉ cuối tuần. Một lần, Theresa bay xuống Wilmington để họ có thể ở riêng với nhau, và họ dành thời gian nằm li ở nhà Garrett, ngoại trừ một buổi tối đi thuyền ra biển. Garrett đi tới Boston hai lần, phần lớn thời gian ở trên đường đi xem giải đấu loại bóng đá của Kevin, dù anh không hề thấy phiền. Đó là những trận đấu bóng đá đầu tiên mà anh được xem trực tiếp, và anh thấy mình say mê hơn hẳn tưởng.

“Sao em lại không phấn khích như anh nhỉ?” anh hỏi Theresa trong một phút điên cuồng trên sân thi đấu.

“Sao anh không đợi đến lúc xem xong mấy trăm trận hãy hỏi, tới lúc đó em chắc chắn là anh có thể trả lời câu hỏi của chính mình đấy,” cô đáp vẻ đùa bỡn.

Khi họ ở bên nhau trong suốt những kỳ nghỉ cuối tuần đó, dường như chẳng còn chuyện gì khác trên đời quan trọng nữa. Thường thì Kevin sẽ ở lại nhà một người bạn nào đó một đêm để họ có thể ở riêng với nhau, ít ra là một chút. Họ trò chuyện và cười cợt hàng tiếng đồng hồ, ôm riết lấy nhau, làm tình, cố bù đắp cho mấy tuần xa cách. Nhưng cả hai đều không đã động gì đến chủ đề tương lai mỗi quan hệ của họ sẽ đi đến đâu. Họ sống với từng khoảnh khắc, không ai biết phải kỳ vọng ở người kia chính xác điều gì. Không phải vì họ không yêu nhau. Ít ra, đó là điều mà họ có thể chắc chắn.

Nhưng vì họ không gặp nhau thường xuyên nên quan hệ của họ trải qua nhiều biến động hơn so với những trải nghiệm trước kia. Khi họ ở bên nhau, mọi chuyện đều có vẻ đúng đắn thì khi xa nhau mọi thứ đều có cảm giác như là sai trái. Đặc biệt là Garrett, anh thấy mình vật vờ với vấn đề khoảng cách giữa hai người. Thường thì những cảm xúc tốt lành mà anh cảm thấy khi họ gặp nhau kéo dài được thêm vài ngày nữa, nhưng sau đó anh thấy mình càng lúc càng trở nên chán nản như đã lường đến trong những tuần trước khi gặp lại cô.

Đương nhiên là anh muốn họ dành thời gian ở bên nhau nhiều hơn có thể. Giờ đây, khi mùa hè đã qua, anh đi dễ dàng hơn cô. Dù hầu hết nhân viên đã nghỉ nhưng cũng chẳng có nhiều việc phải làm ở cửa hàng. Còn lịch làm việc của Theresa lại khác hẳn, chủ yếu là vì Kevin. Thành bé đã đi học trở lại, nó có những trận thi đấu vào ngày nghỉ cuối tuần, và cô rất khó dứt ra được dù chỉ vài ngày. Mặc dù Garrett sẵn lòng tới Boston để gặp cô nhiều hơn, nhưng đơn giản là Theresa không có thời gian. Hơn một lần anh đã đề nghị tới thăm cô, nhưng vì lý do này hay lý do khác mà chuyện không thành.

Thật ra anh cũng biết có vài cặp còn phải đương đầu với hoàn cảnh khó khăn hơn họ nhiều. Bố anh từng kể có những khi bố mẹ anh không được nói chuyện với nhau mấy tháng trời. Ông sang Triều Tiên và sống hai năm trên biển, và khi nghề đánh bắt tôm gặp khó khăn, ông thường tìm việc làm trên những chiếc tàu chuyên chở hàng đi ngang qua trên đường tới Nam Mỹ. Đôi khi, những chuyến đi như vậy kéo dài hàng tháng. Phương tiện duy nhất mà bố mẹ anh có hồi đó là thư từ, cũng hiếm khi nhận được. Garrett và Theresa thì đỡ khó khăn hơn một chút, nhưng điều đó cũng chẳng làm sự việc trở nên dễ dàng.

Anh biết khoảng cách giữa họ chính là vấn đề, nhưng có vẻ như chuyện đó sẽ không thay đổi trong tương lai gần. Anh thấy chỉ có hai cách - hoặc anh chuyển lên đó hoặc cô chuyển về đây. Dù anh nhìn nhận chuyện đó như thế nào - và dù có quan tâm tới nhau đến đâu - thì rốt cuộc nó vẫn dẫn tới một trong hai lựa chọn đó.

Trong thâm tâm, anh ngờ rằng Theresa cũng đang có cùng suy nghĩ như anh, đây là lý do tại sao không ai muốn nói về chuyện đó. Có vẻ như không đã động gì đến nó thì dễ hơn, vì như thế sẽ có nghĩa là bắt đầu đi vào con đường mà cả hai đều không chắc họ muốn đi.

Một trong hai người sẽ phải thay đổi cuộc sống của họ một cách đột ngột.

Nhưng là ai?

Anh có công việc làm ăn của mình ở Wilmington, một cuộc sống mà anh muốn sống, cuộc sống duy nhất mà anh biết cách sống. Đến chơi Boston thì thích thật, nhưng đó không phải là nhà. Thậm chí anh chưa bao giờ nghĩ đến việc sẽ tới sống ở một nơi nào khác. Và ở đó còn có bố anh nữa - tuổi ông ngày một cao, và dù bề ngoài có vẻ khỏe mạnh nhưng tuổi tác đang bắt kịp ông và Garrett là tất cả những gì ông có.

Mặt khác, Theresa gắn bó chặt chẽ với Boston. Dù bố mẹ cô sống ở một nơi khác, nhưng Kevin đang được học ở trường mà nó thích, sự nghiệp của cô ở một tờ báo lớn lại đang lên như điều gặp gió, và cô có một mạng lưới bạn bè mà cô sẽ phải từ bỏ. Cô đã làm việc vất vả để có được địa vị như ngày hôm nay, và nếu rời Boston thì cô sẽ phải từ bỏ nó. Cô có thể làm được chuyện đó mà không oán trách anh vì những gì anh bắt cô phải làm không?

Garrett không muốn nghĩ tới chuyện đó. Thay vì thế anh tập trung vào chuyện anh yêu Theresa, bám víu vào niềm tin tưởng rằng nếu sinh ra để dành cho nhau thì họ sẽ tìm ra cách thôi.

Tuy nhiên, từ trong thâm tâm, anh biết chuyện đó sẽ không dễ dàng đến thế, và không chỉ bởi khoảng cách giữa họ. Sau khi trở về từ chuyến đi thứ hai đến Boston, anh đã phóng và lồng khung một bức ảnh của Theresa. Anh đặt nó lên cái kệ đầu giường đối diện với bức ảnh Catherine, nhưng bất chấp tình cảm anh dành cho Theresa, dường như nó không phù hợp với phòng ngủ của anh. Vài ngày sau, anh đã di chuyển bức ảnh đi khắp căn phòng, nhưng vẫn chẳng ăn thua. Dù anh đặt nó ở bất cứ đâu thì dường như cặp mắt của Catherine vẫn dõi theo nó. Chuyện này thật kỳ quái, anh tự nhủ sau khi lại chuyển nó đi. Tuy nhiên cuối cùng anh vẫn cất bức ảnh của Theresa vào ngăn kéo và thay vào đó cầm lấy bức ảnh của Catherine. Thờ dãi, anh ngồi xuống giường và giờ nó ra trước mặt.

“Chúng ta không có những rắc rối như vậy,” anh vừa thì thầm vừa lướt ngón tay trên bức hình của cô. “Với chúng ta, mọi chuyện lúc nào cũng có vẻ dễ dàng nhỉ?”

Nhận ra là bức ảnh không thể trả lời, anh rửa sự ngớ ngẩn của mình và lại lờ ảnh Theresa ra.

Nhìn hai bức ảnh, rốt cuộc anh cũng hiểu được tại sao mình lại gặp nhiều vấn đề đến thế với cả hai. Anh yêu Theresa hơn mức anh tưởng... nhưng anh cũng vẫn còn yêu Catherine...

Liệu có thể cùng một lúc yêu cả hai người không?

“Anh không đợi nổi đến khi được gặp lại em đâu,” Garrett nói.

Đó là vào giữa tháng Mười một, hai tuần trước lễ Tạ ơn. Theresa và Kevin đang bay về quê để thăm bố mẹ cô nhân dịp nghỉ lễ, cô đã thu xếp về dưới đó vào dịp nghỉ cuối tuần trước để ở bên anh một chút. Phải đến một tháng rồi họ mới gặp lại nhau.

“Em cũng đang mong tới ngày đó đây,” cô nói, “mà anh đã hứa là kiểu gì em cũng sẽ được gặp bố anh đúng không?”

“Ông đang lên kế hoạch nấu bữa tối lễ Tạ ơn sớm cho chúng ta ở chỗ ông đấy. Ông cứ hỏi anh mãi là em thích ăn gì. Anh nghĩ là ông muốn gây ấn tượng tốt.”

“Bảo ông không phải lo đâu. Ông làm gì cũng được mà.”

“Anh đã bảo thế mãi rồi. Nhưng anh có thể thấy là ông hồi hộp.”

“Tại sao?”

“Vi em là vị khách đầu tiên của bố con anh. Bao năm nay chỉ có mỗi hai bố con thôi.”

“Em có phá vỡ một truyền thống gia đình không đấy?”

“Không - anh thích nghĩ là chúng ta đang mở đầu một truyền thống mới. Hơn nữa, chính ông đã tình nguyện cơ mà, nhớ không?”

“Anh có nghĩ là ông sẽ thích em không?”

“Anh biết là ông sẽ thích.”

Khi biết Theresa sắp tới, Jeb Blake đã làm những việc mà ông chưa từng làm trước kia. Đầu tiên, ông thuê một người tới dọn dẹp căn nhà nhỏ nơi ông sống, việc này hóa ra phải mất đến gần hai ngày vì ông cứ khẳng khẳng là nhà ông sạch tinh. Ông còn mua một cái áo sơ mi mới và cà vạt nữa. Ló ra từ phòng ngủ trong bộ đồ mới, ông không khỏi nhận thấy vẻ ngạc nhiên trong mắt Garrett.

“Trông bố thế nào?” ông nói.

“Trông bố ổn lắm, nhưng bố thất cà vạt làm gì vậy?”

“Không phải vì con - mà vì bữa tối cuối tuần này đây.”

Garrett tiếp tục nhìn bố chăm chăm, cười giễu. “Con không nghĩ là đã từng thấy bố thất cà vạt trước kia.”

“Trước kia bố cũng đeo rồi. Chỉ tại con không để ý đấy thôi.”

“Bố không cần phải đeo cà vạt chỉ vì Theresa tới đâu.”

“Bố biết,” ông đáp cộc lốc, “chỉ là bố thấy thích ăn tối đeo cà vạt một lần trong năm nay thôi.”

“Bố hồi hộp vì sắp gặp cô ấy à?”

“Làm gì có.”

“Bố, bố không cần phải trở thành người khác bản thân mình đâu. Con chắc chắn Theresa sẽ thích bố dù bố ăn mặc thế nào đi nữa.”

“Điều đó không có nghĩa là bố không thể trông đẹp đẽ vì quý cô bạn gái của con chứ, phải không?”

“Không.”

“Thế thì bố đoán là vụ đó coi như xong rồi, đúng không? Bố không ra đây để con khuyên bố về chuyện đó, bố ra đây để xem liệu trông bố có ổn không thôi.”

“Trông bố ổn lắm.”

“Tốt.”

Ông quay đi và trở lại phòng ngủ, lúc này đã cởi khuy áo và nói lỏng cà vạt. Garrett nhìn theo ông khuất dạng, và một lát sau anh nghe thấy bố gọi tên anh.

“Giờ thì gì thế ạ?” anh hỏi.

Bố anh ló đầu ra từ sau cái góc. “Con cũng sẽ đeo cà vạt chứ?”

“Con không định làm thế.”

“Ừm, thế thì thay đổi ý định của con đi. Bố không muốn Theresa phát hiện ra là bố đã nuôi dạy một đứa con không biết cách ăn mặc khi có khách tới.”

Hôm trước khi cô về, Garrett giúp bố sửa soạn cho xong. Anh cất cò trong lúc Jeb dỡ những món đồ sứ quà cưới mà ông hiếm khi đem ra sử dụng và rửa những cái đĩa đồ bằng tay. Sau khi tìm bộ dao đĩa bằng bạc hợp bộ - mà nói thì dễ hơn làm - Jeb tìm được một cái khăn trải bàn trong kho, quả quyết rằng nó sẽ là một chi tiết đẹp nhất. Ông ném nó vào máy giặt đúng lúc Garrett vào nhà sau khi xử lý xong sân cỏ. Garrett đi tới chỗ tủ chén và lôi một cái ly khỏi giá.

“Mai mấy giờ con bé tới?” Jeb hỏi với qua góc nhà.

Garrett đổ đầy nước vào cái ly và ngoái lại trả lời. “Chuyến bay của cô ấy khoảng mười giờ sẽ tới. Khoảng mười một giờ bọn con sẽ có mặt ở đây.”

“Con nghĩ là mấy giờ con bé muốn ăn?”

“Con không biết.”

Jeb đi vào bếp. “Con không hỏi con bé à?”

“Không.”

“Thế thì làm sao bố biết lúc nào cho gà tây vào lò?”

Garrett uống một ngụm nước. “Cứ cho bọn con ăn vào khoảng giữa buổi chiều đi bố. Lúc nào cũng được, con chắc là thế.”

“Con có nghĩ là con nên gọi hỏi con bé không?”

“Thực lòng con không nghĩ là cần thiết. Chuyện đó không quan trọng đến thế đâu.”

“Có thể với con thì không. Nhưng đây là lần đầu tiên bố gặp con bé, và nếu cuối cùng hai đứa lấy nhau thì bố không muốn về sau lại trở thành chủ đề của bất cứ chuyện cười nào đâu.”

Garrett nhướn mày. “Ai bảo là bọn con sẽ lấy nhau.”

“Chẳng ai cả.”

“Thế thì sao bố lại khơi chuyện đó ra?”

“Vì,” ông nói nhanh, “bố đoán là một trong hai ta phải làm thế, và bố không chắc là có bao giờ con định làm việc đó không.”

Garrett nhìn bố chằm chằm. “Thế bố nghĩ là con nên lấy cô ấy à?”

Jeb nháy mắt trả lời. “Bố nghĩ gì không quan trọng, con nghĩ gì mới là quan trọng, đúng không?”

Tối hôm đó, Garrett vừa mở cửa chính thì điện thoại đổ chuông. Hối hả chạy tới chỗ điện thoại, anh nhấc lên và nghe thấy giọng nói đang mong đợi.

“Garrett à?” Theresa hỏi. “Nghe anh như thể hết hơi vậy.”

Anh cười. “Ồ, chào em Theresa. Anh vừa về tới nhà. Bố gọi anh qua nhà ông cả ngày hôm nay để chuẩn bị - ông đang mong gặp em lắm.”

Có một khoảng ngừng đầy bối rối. “Về chuyện ngày mai...” cuối cùng cô nói.

Anh cảm thấy cổ họng thắt lại. “Mai sao?”

Mất một lúc cô mới trả lời. “Em thật sự xin lỗi, Garrett... Em chẳng biết phải nói với anh thế nào, nhưng em không về Wilmington được rồi.”

“Có chuyện gì à?”

“Không, mọi chuyện đều ổn. Chỉ là có chuyện xảy ra vào phút cuối - em phải đi dự một cuộc hội thảo lớn.”

“Hội thảo kiểu gì?”

“Là vì công việc của em” Cô lại ngừng nói. “Em biết nghe thật tệ hại, nhưng nếu nó không thật sự quan trọng thì em sẽ không đi đâu.”

Anh nhắm mắt lại. “Hội thảo về cái gì vậy?”

“Dành cho những biên tập viên tiếng tăm và các loại hình truyền thông quan trọng - họ sẽ gặp gỡ tại Dallas vào cuối tuần này. Deanna nghĩ sẽ là ý hay nếu em tới gặp một số người bạn họ.”

“Em vừa mới biết về nó à?”

“Không... ý em là, vâng. Ừm... em đã biết là có một cuộc họp nhưng không nghĩ là mình nên đi. Thường thì các nhà báo viết bài cho chuyên mục không được mời, nhưng Deanna đã sử dụng ảnh hưởng của bà để sắp xếp cho em đi cùng.” Cô ngập ngừng. “Em thật sự xin lỗi, Garrett, nhưng như em vừa nói, đó sẽ là một cuộc tiếp xúc tuyệt vời, và nó là cơ hội cả đời mới có.”

Anh im lặng một lát. Rồi anh chỉ nói, “Anh hiểu.”

“Anh giận em đấy à?”

“Không.”

“Anh chắc chứ?”

“Anh chắc.”

Nghe giọng anh, cô biết anh đang nói dối, nhưng cô không biết mình có thể nói gì để làm anh dễ chịu hơn chút.

“Anh sẽ chuyển lời với bố anh là em xin lỗi chứ?”

“Ừ, anh sẽ chuyển lời.”

“Cuối tuần này em gọi cho anh được không?”

“Nếu em muốn.”

Ngày hôm sau, anh ăn tối với bố, ông cố gắng hết sức tỏ ra không có chuyện gì.

“Nếu đúng như con bé nói,” bố anh phân trần, “thì con bé có lý do chính đáng mà. Có vẻ như con bé không thể gác công việc sang một bên. Con bé còn phải nuôi một đứa con trai, phải cố hết sức để chu cấp cho nó. Hơn nữa, chỉ một kỳ nghỉ cuối tuần thôi mà - so với nhiều chuyện khác thì cũng đâu có gì là to tát.”

Garrett gật đầu, ngồi nghe bố nói nhưng vẫn thất vọng vì tất cả chuyện này. Jeb nói tiếp.

“Bố chắc là hai đứa sẽ tìm ra cách xử lý thôi. Có khi lần sau, khi các con ở bên nhau, con bé sẽ làm một điều gì đó thật sự đặc biệt.”

Garrett không nói gì. Jeb cắn hai miếng rồi nói tiếp.

“Con phải hiểu, Garrett ạ - con bé còn có nhiều trách nhiệm, như chính con thôi, và đôi khi phải ưu tiên cho những trách nhiệm đó. Bố chắc chắn rằng nếu có chuyện gì phải xử lý ở cửa hàng thì con cũng là sẽ làm như vậy.”

Garrett ngả người ra sau, đẩy cái đĩa ăn dở sang bên. “Con hiểu tất cả những chuyện đó, bố à. Chỉ là tới giờ con đã không gặp cô ấy cả tháng rồi, và con thật sự muốn cô ấy tới.”

“Con không nghĩ là cô ấy cũng muốn gặp con à?”

“Cô ấy bảo là cô ấy muốn.”

Jeb ngả qua bàn và đẩy lại cái đĩa của Garrett ra trước mặt anh. “Ăn nốt bữa tối của con đi,” ông nói. “Bố đã mất cả ngày để nấu nướng nên con không được để phí đâu đấy.”

Garrett nhìn vào đĩa của mình. Dù không còn đói chút nào nhưng anh vẫn cầm đĩa lên và xúc một miếng nhỏ.

“Con biết không,” bố anh vừa nói vừa gẩy gọt đồ ăn của mình, “đây không phải là lần cuối chuyện này xảy ra, vì thế con không nên thất vọng về nó.”

“Ý bố là sao?”

“Bố muốn nói là nếu các con còn tiếp tục sống xa nhau cả nghìn cây số thì những chuyện như thế này sẽ còn xảy ra, và các con sẽ không được gặp nhau nhiều như cả hai muốn đâu.”

“Bố nghĩ là con không biết điều đó sao?”

“Bố chắc là con biết. Bố chỉ không biết liệu có đứa nào đủ dũng khí để làm gì đó cho chuyện này không thôi.”

Garrett nhìn bố mình, nghĩ, trời ạ, bố, nói cho con biết bố thật sự cảm thấy thế nào đi. Đừng có lúng kùng mãi thế.

“Hồi còn trẻ,” Jeb nói tiếp, không hề nhận thấy vẻ mặt cau kỉnh của con trai, “mọi chuyện đơn giản hơn nhiều. Nếu một người đàn ông yêu một người đàn bà thì anh ta sẽ hỏi cưới cô ấy, rồi họ sống cùng nhau. Chỉ đơn giản thế thôi. Nhưng các con - có vẻ như các con không biết phải làm thế nào.”

“Con đã bảo với bố rồi - chuyện đâu có dễ dàng thế...”

“Đương nhiên rồi - nếu con yêu cô ấy thì hãy tìm cách để đến với cô ấy. Chỉ đơn giản thế thôi. Làm thế, nếu có chuyện gì xảy đến và các con không gặp được nhau vào một dịp cuối tuần thì con cũng sẽ không hành động như thế cuộc đời thế là hết.”

Jeb ngừng lại rồi nói tiếp. “Cái việc mà các con đang cố gắng làm chẳng hợp lẽ chút nào, và về lâu về dài thì nó sẽ không mang lại kết quả. Còn biết điều đó, phải không?”

“Con biết,” Garrett đáp cụt lùn, ước gì bố ngừng nói về chuyện đó.

Bố anh nhếch một bên lông mày, chờ đợi. Thấy Garrett không nói thêm gì nữa, ông lại nói tiếp.

“Con biết? Con chỉ nói được thế thôi sao?”

Anh nhún vai. “Con có thể nói gì khác nữa?”

“Con có thể nói rằng lần tới gặp cô ấy, các con sẽ tìm cách giải quyết chuyện này. Đó là điều mà con có thể nói.”

“Được rồi - bọn con sẽ cố gắng tìm cách giải quyết chuyện này.”

Jeb đặt đĩa xuống và nhìn con trai trừng trừng. “Bố không bảo là cố, Garrett, bố bảo hai đứa sẽ phải tìm cách giải quyết chuyện này đi.”

“Sao bố lại khắt khe với chuyện này thế nhỉ?”

“Bởi vì,” ông nói, “nếu các con không tìm ra cách giải quyết thì bố con mình sẽ phải tiếp tục ngồi ăn với nhau trong vòng hai mươi năm tới đây.”

Ngày hôm sau, mới sáng ra Garrett đã đưa Happenstance ra khơi và ở ngoài biển cho đến khi mặt trời lặn. Dù Theresa đã nhắn tin cho anh biết về khách sạn của cô ở Dallas nhưng đêm đó anh không gọi, tự nhủ rằng đã quá khuya và cô đã ngủ rồi. Đó là tự lừa dối và anh biết thế, nhưng chỉ vì anh vẫn chưa muốn nói chuyện với cô thôi.

Sự thật là anh không thích nói chuyện với ai cả. Anh vẫn còn giận việc cô đã làm, và nơi tốt nhất để anh nghĩ về chuyện đó là ngoài biển, nơi chẳng có ai làm phiền anh cả. Suốt cả buổi sáng anh cứ thắc mắc là liệu cô có biết toàn bộ chuyện này làm anh bức đến mức nào không. Chắc cô ấy chẳng biết đâu - anh tự thuyết phục mình - vì nếu không cô ấy đã không làm vậy.

Ấy là nếu cô quan tâm đến anh.

Tuy nhiên, lúc mặt trời lên cao hơn, cơn giận của anh bắt đầu tan biến. Khi nghĩ thấu suốt hơn về tình huống này, anh quyết định rằng bố anh đã nói đúng - như mọi khi. Lý do cô không tới không cho biết nhiều về anh mà là về những sự khác biệt trong cuộc sống của họ. Đúng là cô có nhiều trách nhiệm không thể bỏ qua, và chừng nào họ còn tiếp tục sống tách rời nhau như vậy thì những chuyện như thế này sẽ vẫn tiếp tục xảy ra.

Mặc dù chẳng vui về gì về chuyện đó nhưng anh vẫn thắc mắc liệu có phải mọi mối quan hệ đều có những lúc như thế này. Nói thật là anh cũng chẳng biết. Mọi quan hệ thật sự duy nhất mà anh từng có là với Catherine, và không dễ gì so sánh hai mối quan hệ này. Một là vì anh và Catherine lấy nhau rồi sống chung dưới cùng một mái nhà. Hơn nữa, họ biết nhau từ khi còn bé, và vì lúc đó họ trẻ hơn nên không có những trách nhiệm mà anh hoặc Theresa đang phải gánh như bây giờ. Họ mới tốt nghiệp đại học, chưa xây dựng gia đình, và đương nhiên là không có đứa con nào phải chăm lo. Không - những gì họ từng có hoàn toàn khác với những gì anh và Theresa đang có, và thật không công bằng khi cứ cố liên hệ họ với nhau.

Nhưng vẫn có một điều mà anh không thể làm ngơ, một điều cứ khiến anh bứt rứt suốt cả buổi chiều. Đúng, anh biết có những sự khác biệt - đúng, anh biết là thật không công bằng khi so sánh bọn họ - nhưng cuối cùng, cái mà anh dễ dàng nhận ra là anh chưa bao giờ nghi ngờ liệu anh và Catherine có phải là một đội không. Chưa một lần nào anh hoài nghi về tương lai với cô, chưa một lần anh nghĩ tới chuyện một trong hai người phải hy sinh tất cả vì người kia. Thậm chí khi họ tranh cãi - về việc sống ở đâu, có nên mở cửa hàng không, hoặc thậm chí là làm gì vào tối thứ Bảy - thì dường như cũng không ai hoài nghi về mối quan hệ của họ. Có gì đó dài lâu trong cách họ ứng xử với nhau, có gì đó nhắc anh nhớ rằng họ sẽ luôn luôn bên nhau.

Trái lại, Theresa và anh chưa có được điều đó.

Tới lúc mặt trời lặn, anh nhận ra rằng nghĩ theo cách đó thật không công bằng. Anh và Theresa mới biết nhau được một thời gian ngắn - đòi hỏi điều đó quá sớm là phi thực tế. Nếu có đủ thời gian - và hoàn cảnh thuận lợi - thì họ cũng sẽ trở thành một đội.

Phải vậy không?

Anh lắc đầu, nhận ra là mình cũng không chắc chắn lắm.

Anh không chắc chắn về quá nhiều chuyện.

Nhưng có một điều anh biết - anh chưa bao giờ phân tích mối quan hệ với Catherine theo cách mà anh làm với Theresa, và điều đó cũng là không công bằng. Hơn nữa, những sự phân tích đó cũng chẳng ích gì cho anh trong hoàn cảnh này. Mọi sự phân tích trên đời đều không thay đổi được sự thật là họ không được gặp nhau nhiều như họ muốn - hoặc cần.

Không - điều họ cần lúc này là làm gì đó.

Tối hôm đó, Garrett gọi cho Theresa ngay khi anh về tới nhà.

“A lô,” cô trả lời giọng ngái ngủ.

Anh nói nhẹ nhàng vào điện thoại. “Chào em, anh đây.”

“Garrett à?”

“Anh xin lỗi vì đánh thức em, nhưng em đã để lại hai lời nhắn ở điện thoại của anh.”

“Em mừng là anh đã gọi. Em không chắc là anh sẽ gọi.”

“Có lúc anh đã không muốn làm vậy.”

“Vẫn giận em à?”

“Không,” anh nói khẽ. “Có lẽ là buồn, nhưng không giận.”

“Vì cuối tuần này em không ở đó sao?”

“Không. Vì hầu hết các dịp cuối tuần em đều không ở đây.”

Đêm đó anh lại mơ.

Trong giấc mơ Theresa và anh đang ở Boston, đi dạo trên một con phố sầm uất, tấp nập đủ kiểu người như mọi khi - đàn ông và phụ nữ, già và trẻ, một số người mặc vest, những người khác mặc quần áo thùng thình đặc trưng cho giới trẻ ngày nay. Họ đi ngắm hàng bày trong cửa kính một lúc như đã làm trong một lần anh tới đây trước đó. Ngày thật sáng sủa và tươi tắn, bầu trời không một đám mây, và Garrett đang tận hưởng thời gian bên cô.

Theresa dừng lại trước cửa một cửa hàng thủ công mỹ nghệ nhỏ và hỏi Garrett có muốn vào xem không. Anh lắc đầu bảo, “Em cứ vào đi. Anh đợi ngoài này.” Theresa hỏi lại xem anh có chắc không rồi bước vào trong. Garrett đang đứng ngoài cửa, thư giãn dưới bóng một tòa cao ốc thì nhìn thấy có gì đó quen quen qua khóe mắt.

Đó là một người phụ nữ, cô đang đi bộ trên vỉa hè cách chỗ anh một chút, mái tóc vàng hoe chạm đúng đến vai.

Anh chớp mắt, nhìn sang chỗ khác một lát rồi nhanh chóng quay lại. Có gì đó trong dáng điệu của cô khiến anh chú ý, và anh nhìn theo khi cô chậm chậm bước đi. Cuối cùng, người phụ nữ dừng bước và quay đầu lại, như thể nhớ ra điều gì. Garrett cảm thấy nghẹt thở.

Catherine.

Không thể nào.

Anh lắc đầu. Ở khoảng cách này anh không thể nói là liệu mình có nhầm hay không.

Cô tiếp tục bước đi ngay khi Garrett gọi với theo.

“Catherine... là em à?”

Dường như cô không nghe thấy anh gọi giữa tiếng ồn của đường phố. Garrett ngoài nhìn ra sau và thấy Theresa trong cửa hàng, đang xem lướt. Khi anh nhìn lại ra phố, Catherine - hay ai đó - đang rẽ ở góc.

Anh đi về phía cô, bước nhanh, rồi anh bắt đầu chạy. Trong chớp mắt, vỉa hè bắt đầu đông đúc như thể một tuyến tàu điện ngầm vừa đột ngột mở cửa, và anh phải lách qua những đám đông mới tới được chỗ góc quạnh.

Anh rẽ ở chỗ cô rẽ.

Khi đã vòng qua cái góc, con phố dần dần tối lại đầy hăm dọa. Anh lại tăng tốc. Dù trời không mưa nhưng anh cảm thấy bàn chân mình như đang gẫm vào những vũng nước. Anh dừng lại thờ, tìm đập thỉnh thịch trong lồng ngực. Anh vừa làm vậy, sương mù liền bắt đầu cuộn lên, gần như một cơn sóng, và chẳng mấy chốc anh không còn nhìn thấy gì cách xa quá vài bước.

“Catherine - em có ở đó không?” anh hét lên. “Em ở đâu?”

Anh nghe thấy tiếng cười ở đằng xa, tuy vậy không thể xác định được nó phát ra từ phía nào.

Anh bước đi tiếp, chậm chạp. Anh lại nghe thấy tiếng cười - hồn nhiên, vui vẻ. Anh dừng bước.

“Em ở đâu?”

Im lặng.

Anh nhìn hết bên nọ tới bên kia.

Chẳng thấy gì.

Sương mù mỗi lúc một dày, cùng lúc mưa bắt đầu rơi nhẹ. Anh lại bước, không biết là mình đang đi đâu.

Có gì đó lao vào màn sương, anh liền bước nhanh về phía nó.

Cô đang bước đi, chỉ cách anh vài bước.

Con mưa bắt đầu to hơn, và đột nhiên mọi thứ dường như đều chuyển động chậm lại. Anh bắt đầu chạy... chậm chậm... chậm chậm... anh có thể nhìn thấy cô ở ngay đằng trước... mỗi giây qua sương mù càng dày đặc hơn... mưa như trút nước... mái tóc cô thoáng hiện ra...

Rồi cô biến mất. Anh lại đứng lại. Mưa và sương mù đã che khuất hết tầm nhìn.

“Em ở đâu?” anh lại hét lên.

Chẳng có gì.

“Em ở đâu?” anh hét lên, to hơn lần trước.

“Em đây,” một giọng nói cất lên giữa cơn mưa và sương mù.

Anh vuốt nước mưa trên mặt. “Catherine đây à? Có thật là em không?”

“Là em đây, Garrett.”

Nhưng đó không phải là giọng cô.

Theresa bước ra từ màn sương. “Em đây.”

Garrett tỉnh giấc và ngồi dậy, mồ hôi đầm đìa. Lau mặt bằng ga trải giường, anh cứ ngồi thế một lúc lâu.

Sau đó, Garrett đi gặp bố.

“Con nghĩ là con muốn lấy cô ấy, bố ạ.”

Họ đang ngồi câu cá cùng nhau ở cuối cầu tàu với hàng chục người khác, hầu hết đều có vẻ như đang mãi mê suy nghĩ. Jeb ngược nhìn lên và ngạc nhiên.

“Hai ngày trước xem ra con còn không muốn gặp lại con bé cơ mà.”

“Từ lúc đó con đã suy nghĩ rất nhiều.”

“Hắn là thế rồi,” Jeb nói nhỏ. Ông cuộn sợi dây câu lại, kiểm tra mồi rồi lại quăng dây xuống. Mặc dù không tin mình sẽ câu được thứ gì đó mà ông muốn giữ lại, nhưng việc câu cá, theo đánh giá của ông, là một trong những lạc thú lớn nhất của đời người.

“Con có yêu con bé không?” Jeb hỏi.

Garrett nhìn ông, ngạc nhiên. “Đương nhiên rồi. Con đã nói với bố mấy lần rồi còn gì.”

Jeb Blake lắc đầu. “Không... con chưa hề nói,” ông thẳng thắn đáp. “Chúng ta đã nói chuyện về con bé rất nhiều - con bảo bố là con bé khiến con hạnh phúc, rằng con có cảm tưởng như thể con hiểu con bé, và rằng con không muốn để mất con bé - nhưng con chưa bao giờ nói với bố là con yêu.”

“Cũng như nhau mà.”

“Thật à?”

Sau khi anh về tới nhà, cuộc trò chuyện với bố cứ tái hiện trong đầu anh.

“Thật à?”

“Đương nhiên,” anh nói ngay lập tức. “Và dù không phải thế thì con cũng vẫn thật lòng yêu cô ấy.”

Jeb nhìn con trai một lúc, cuối cùng ông quay đi. “Con muốn lấy con bé à?”

“Vâng.”

“Tại sao?”

“Vi con yêu cô ấy, đó là lý do. Thế chưa đủ sao?”

“Có lẽ.”

Garrett cuộn dây câu của anh lại, bực mình. “Chẳng phải ngay từ đầu bố chính là người đã nghĩ rằng bọn con nên lấy nhau sao?”

“Đúng.”

“Thế thì tại sao bây giờ bố lại nghi ngờ?”

“Vi bố muốn chắc chắn rằng con sẽ làm vậy vì những lý do thích đáng. Hai ngày trước con còn chẳng chắc là có muốn gặp lại con bé không. Giờ thì con lại sẵn sàng kết hôn. Bố thấy cứ như thể quay ngoắt 180 độ vậy, và bố muốn đảm bảo rằng chuyện này là vì cách con cảm nhận về Theresa - chứ không liên quan gì đến Catherine.”

Nghe nhắc đến tên cô, anh thấy nhói lên một chút.

“Catherine chẳng liên quan gì đến chuyện này cả,” Garrett nói nhanh. Anh lắc đầu và thở dài sùn sục. “Bố biết không, đôi khi con chẳng hiểu nổi bố. Bố luôn thúc bách con trong toàn bộ chuyện này. Bố liên tục nói với con là phải bỏ qua quá khứ sau lưng, rằng con phải tìm một người mới. Vậy mà giờ con làm thế thì dường như bố lại đang cố bảo con đừng làm.”

Jeb đặt bàn tay rành lên vai Garrett. “Bố không bảo con đừng có làm chuyện gì, Garrett. Bố mừng là con đã tìm được Theresa, bố mừng là con yêu con bé, và đúng, bố hy vọng là cuối cùng các con sẽ lấy nhau. Bố chỉ bảo là nếu định kết hôn, con hãy làm vậy vì những lý do thích đáng. Hôn nhân là chuyện giữa hai con người, không phải ba. Nếu không thì thật không công bằng với con bé nếu con bước vào cuộc hôn nhân đó.”

Mất một lúc anh mới trả lời được.

“Bố, con muốn kết hôn vì con yêu cô ấy. Con muốn sống với cô ấy suốt đời.”

Bố anh đứng im lặng một lúc lâu, quan sát. Rồi ông nói một câu khiến Garrett phải quay đi.

“Vậy, nói cách khác, con định bảo bố rằng con đã dứt tình được với Catherine?”

Mặc dù cảm thấy sức nặng của sự mong đợi trong cái nhìn của bố, Garrett vẫn không biết phải trả lời thế nào.

“Em một không?” Garrett hỏi.

Anh đang nằm trên giường nói chuyện với Theresa, chỉ để đèn ngủ.

“Vâng, em vừa về được một lát. Quả là những ngày cuối tuần dài.”

“Rất cuộc nó có tốt đẹp như em mong không?”

“Em mong là vậy. Vẫn chưa nói được gì cả, nhưng em đã gặp nhiều người cuối cùng cũng có thể giúp em với chuyên mục của em.”

“Thế thì em đi như thế là một việc tốt rồi.”

“Vừa tốt vừa xấu. Hầu như lúc nào em cũng ước là đã tới thăm anh thay vì tới đây.”

Anh cười. “Khi nào em về thăm bố mẹ!”

“Sáng thứ Tư. Em sẽ đi đến Chủ nhật.”

“Chắc họ mong được gặp em lắm phải không?”

“Vâng. Họ chưa gặp lại Kevin gần một năm rồi, và em biết là họ đang mong thằng bé ở bên họ mấy ngày.”

“Thế thì tốt rồi.”

Ngừng một chút.

“Garrett?”

“Sao?”

Cô nói dịu dàng. “Em chỉ muốn anh biết là em thật lòng xin lỗi vì chuyện cuối tuần này.”

“Anh hiểu.”

“Để em đền cho anh nhé?”

“Em định làm gì?”

“Ừm... anh có thể lên đây vào dịp cuối tuần sau lễ Tạ ơn không?”

“Anh nghĩ là được.”

“Tốt, vì em sẽ lên kế hoạch cho một kỳ nghỉ cuối tuần đặc biệt chỉ có hai chúng ta.”

Đó là một kỳ nghỉ cuối tuần mà cả hai đều không thể quên được.

Theresa đã gọi cho anh nhiều hơn thường lệ trong suốt hai tuần trước đó. Thường thì Garrett là người gọi, nhưng có vẻ như mỗi lần anh muốn nói chuyện với cô là cô lại đoán ra trước. Hai lần, trong lúc anh đang bước tới chỗ cái điện thoại để bấm số của cô thì nó đổ chuông trước khi anh tới nơi, và lần thứ hai thì anh chỉ trả lời vào điện thoại, “Chào Theresa.” Điều đó làm cô ngạc nhiên, họ đùa bỡn một lúc về khả năng giao cảm của anh trước khi bắt đầu một cuộc trò chuyện nhẹ nhàng.

Khi anh tới Boston hai tuần sau đó, Theresa đón anh ở sân bay. Cô đã bảo anh mặc diện vào, và anh khoác một chiếc áo blazer bước xuống máy bay, món đồ cô chưa từng thấy anh mặc trước đây.

“Chà,” cô chỉ thốt lên được thế.

Anh ngượng ngùng chỉnh lại cái áo. “Trông anh ổn chứ?”

“Trông anh tuyệt lắm.”

Họ đi thẳng từ sân bay tới chỗ ăn tối. Cô đã đặt chỗ ở một trong những nhà hàng thanh lịch nhất trong thành phố. Họ có một bữa tối thư thái, tuyệt vời, sau đó Theresa đưa Garrett xem vở Những người khốn khổ đang công diễn tại Boston. Buổi diễn đã bán hết vé, nhưng bởi vì Theresa quen giám đốc nên họ được ngồi vào khu đẹp nhất của nhà hát.

Khi họ ra về thì đã khuya, và với Garrett, ngày hôm sau dường như cũng hời hợt như thế. Theresa đưa anh tới văn phòng của cô và dẫn anh đi khắp - giới thiệu anh với vài người - và sau đó đi thăm Bảo tàng Mỹ thuật suốt thời gian còn lại của buổi chiều. Tối hôm đó họ đi ăn tối cùng Deanna và Brian tại nhà hàng Anthony - một nhà hàng trên tầng thượng của tòa nhà Prudential nhìn ra khắp thành phố đẹp tuyệt vời.

Garrett chưa từng nhìn thấy thứ gì như vậy.

Bàn của họ ở gần cửa sổ. Cả Deanna và Brian đều đứng dậy chào đón hai người. “Ông bà vẫn còn nhớ Garrett ở bữa ăn nhẹ sáng hôm trước chứ?” Theresa hỏi, cố gắng sao cho nghe không lố.

“Đương nhiên rồi. Hân hạnh được gặp lại anh, Garrett,” Deanna nói, ngả qua để đón cái ôm và hôn phớt lên má. “Tôi xin lỗi vì đã ép Theresa đi cùng tôi hai tuần trước. Tôi hy vọng anh đã không cầu nhàu cô ấy quá.”

“Không sao mà,” anh nói, gật đầu cứng nhắc.

“Tôi rất mừng. Vì nghĩ lại, tôi thấy việc đó rất đáng làm.”

Garrett nhìn bà về tỏ mò. Theresa ghé sang và hỏi, “Ý bà là sao, Deanna?”

Mắt Deanna sáng lên. “Hôm qua, sau khi cô đi, tôi đã nhận được một số tin tức tốt lành.”

“Là gì thế?” cô hỏi.

“Ừm,” bà nói về thờ ơ, “tôi đã nói chuyện với Dan Mandel, chủ tịch của tập đoàn Media Information, khoảng gần hai chục phút, và hóa ra là ông ta rất

ấn tượng với cô. Ông ấy thích cách xử sự của cô và nghĩ rằng cô khá là chuyên nghiệp. Và hay nhất là...”

Deanna ngừng lại đột ngột, cổ nín cười.

“Sao cơ?”

“Ông ấy sẽ đưa chuyên mục của cô lên tất cả các tờ báo của ông ấy, bắt đầu từ tháng Giêng.”

Theresa đưa tay lên miệng để kiềm chế tiếng hét của mình, nhưng nó đủ to để khiến những người ngồi ở các bàn gần đó quay đầu lại. Cô hồi hã ào về phía Deanna, nói nhanh. Garrett lùi lại một chút.

“Chắc bà đang đùa.” Theresa kêu lên, không tin.

Deanna lắc đầu, cười toét miệng. “Không. Tôi kể với cô điều mà ông ta đã nói với tôi đấy chứ. Ông ta muốn nói chuyện với cô lần nữa vào thứ Ba. Tôi đã ấn định một buổi hội thảo nhóm qua mạng vào lúc mười giờ.”

“Bà chắc chắn về chuyện đó chứ? Ông ta muốn có chuyên mục của tôi ấy?”

“Chắc luôn. Tôi đã fax cho ông ta bộ tài liệu của cô cùng với nhiều bài cô viết, và ông ta đã gọi cho tôi. Ông ta muốn cô - không còn gì nghi ngờ nữa. Đó là việc ông ta đã quyết định xong.”

“Tôi không thể tin được.”

“Cứ tin đi. Và tôi nghe đồn là có vài người khác nữa cũng quan tâm đấy.”

“Ôi... Deanna...”

Theresa ghé tới và ôm chầm lấy Deanna, sự phấn khích làm khuôn mặt cô bùng lên sinh khí. Brian huých khuỷu tay vào người Garrett.

“Tin tức tuyệt vời phải không?”

Mất một lúc Garrett mới đáp.

“Vâng... tuyệt.”

Sau khi ngồi vào bàn để ăn tối, Deanna gọi một chai sâm banh và nâng cốc chúc mừng Theresa về tương lai xán lạn của cô. Hai người tán gẫu luôn miệng suốt cả bữa tối. Garrett im lặng, không biết phải chen vào như thế nào. Như thể cảm nhận được sự khó chịu của anh, Brian nghiêng người qua.

“Họ cứ như hai cô học trò ấy nhỉ? Deanna đã điểu hành quanh nhà cả ngày hôm nay, chỉ chờ tới lúc kể với cô ấy đấy.”

“Tôi chỉ ước là mình hiểu được chuyện này hơn một chút. Tôi chẳng biết phải nói gì cả.”

Brian nhấp một chút rượu, lắc đầu. Giọng ông đã hơi nhịu.

“Đừng lo về chuyện đó - có hiểu thì chắc anh cũng không xen được vào lời nào đâu. Họ nói chuyện kiểu này suốt ấy mà. Nếu không biết rõ thì hẳn tôi sẽ thề rằng kiếp trước họ là một cặp song sinh.”

Garrett liếc qua bàn về phía Theresa và Deanna. “Có lẽ ông nói đúng.”

“Hơn nữa,” Brian nói thêm, “anh sẽ hiểu chuyện này hơn khi anh sống với nó toàn thời gian. Sau một thời gian anh sẽ hiểu về nó gần bằng họ thôi. Tôi biết là tôi hiểu.”

Câu bình luận đó không lọt khỏi tai anh. Khi anh sống với nó toàn thời gian.

Thấy Garrett không đáp lại gì, Brian đổi chủ đề. “Thế anh định ở lại bao lâu?”

“Tôi tới mai.”

Brian gật đầu. “Thật khó khăn khi không gặp nhau được thường xuyên phải không?”

“Đôi khi.”

“Tôi có thể hình dung được. Tôi biết thỉnh thoảng Theresa cũng buồn về chuyện này.”

Ở phía bên kia bàn, Theresa mỉm cười với Garrett. “Hai người đang nói chuyện gì ở bên đó thế?” cô hỏi vui vẻ.

“Chuyện này chuyện kia,” Brian nói, “chủ yếu là về may mắn của cô.”

Garrett chỉ gật đầu nhanh mà không nói gì, và Theresa nhìn anh chằm chằm lại tư thế ngồi. Rõ ràng là anh cảm thấy không thoải mái - mặc dù cô không rõ tại sao - và cô thấy mình cố nghĩ ra cách giải quyết.

“Tối nay anh hơi lặng lẽ,” Theresa nói.

Họ đã về căn hộ của cô, đang ngồi trên đi văng trong tiếng đài bật nhỏ.

“Anh nghĩ là anh chẳng có gì nhiều để nói cả.”

Cô cầm tay anh và nói khẽ. “Em vui vì anh đã ở bên em khi Deanna thông báo cho em tin đó.”

“Anh mừng cho em, Theresa. Anh biết điều đó có ý nghĩa rất lớn đối với em.”

Cô mỉm cười ngập ngừng. Đổi chủ đề, cô hỏi: “Anh nói chuyện với Brian có vui không?”

“Có... ông ấy rất dễ gần.” Anh ngừng lời. “Nhưng anh không thoải mái lắm khi ở chỗ đông người, nhất là khi anh lại mù tịt về chuyện đang diễn ra. Anh chỉ...” Anh ngừng lại, cân nhắc xem liệu có nên nói ra điều gì khác nữa không, và quyết định thôi.

“Sao?”

Anh lắc đầu. “Không có gì.”

“Không - anh đang định nói gì?”

Một lát sau anh mới đáp, thận trọng lựa lời. “Anh chỉ định nói rằng toàn bộ kỳ nghỉ cuối tuần lần này thật lạ lẫm với anh. Buổi đi xem kịch, những bữa tối đắt tiền, đi chơi với bạn bè của em...” Anh nhún vai. “Đó không phải là điều anh mong đợi.”

“Anh không thấy vui sao?”

Anh vuốt tóc, trông lại có vẻ không thoải mái. “Không phải anh không thấy vui. Chỉ là...” Anh nhún vai. “Đó không phải là anh. Không có gì trong số đó là việc anh vẫn thường làm.”

“Đó là lý do tại sao em lại lên kế hoạch cho kỳ nghỉ cuối tuần này như thế. Em muốn anh làm quen với những điều mới mẻ.”

“Tại sao?”

“Vì cùng lý do anh muốn em học lặn - vì đó là một điều thú vị, một điều khác biệt.”

“Anh không lên đây để làm chuyện gì khác biệt. Anh tới đây để có thời gian yên tĩnh bên em. Anh đã không gặp em một thời gian dài, thế mà kể từ lúc chúng ta về đây dường như chúng ta cứ hồi hải chạy từ chỗ này đến chỗ khác. Chúng ta thậm chí còn chưa có cơ hội để nói chuyện mà ngày mai anh đã về rồi.”

“Nói thế là không đúng. Chúng ta đã ở riêng với nhau bữa tối qua rồi còn gì, và cả hôm nay ở bảo tàng nữa. Chúng ta đã có nhiều thời gian để trò chuyện đấy thôi.”

“Em hiểu ý anh muốn nói gì mà.”

“Không, em không hiểu. Anh muốn làm gì nào - cứ quanh quẩn trong nhà sao?”

Anh không trả lời. Thay vì thế anh ngồi im lặng một lúc. Rồi anh đứng lên khỏi ghế, đi quanh phòng và tắt đài đi.

“Có một chuyện quan trọng anh muốn nói từ lúc tới đây,” anh nói mà không quay lại.

“Là gì vậy?”

Anh hạ giọng. Bây giờ hoặc không bao giờ, anh thì thầm với mình. Cuối cùng, quay lại và thu hết can đảm, anh hít một hơi sâu.

“Anh nghĩ rằng suốt một tháng qua không gặp em quả là khó khăn, vì ngay lúc này đây, anh cũng không chắc là liệu anh có muốn tiếp tục như thế này nữa không.”

Trong một giây, cô nghệt thờ.

Thấy vẻ mặt của cô, anh bước tới, cảm thấy ngực thắt lại một cách kỳ lạ trước điều mình sắp nói ra. “Không phải như em đang nghĩ đâu,” anh vội nói. “Em hoàn toàn hiểu sai mất rồi. Không phải anh không muốn gặp em nữa, lúc nào anh cũng muốn gặp em.” Khi tới chỗ ghế, anh quỳ xuống trước mặt cô. Theresa nhìn anh, ngạc nhiên. Anh nắm lấy bàn tay cô.

“Anh muốn em chuyển tới Wilmington.”

Mặc dù biết một lúc nào đó chuyện này sẽ tới, nhưng cô không ngờ nó lại tới vào lúc này, và đương nhiên là không phải như thế này. Garrett nói tiếp.

“Anh biết đó là một bước đi lớn, nhưng nếu em chuyển xuống đó, chúng ta sẽ không phải chịu đựng những khoảng thời gian xa cách lâu như thế này nữa. Chúng ta sẽ gặp nhau hằng ngày.” Anh đưa tay ra vuốt ve má cô. “Anh muốn đi dạo trên bờ biển cùng với em, anh muốn đi thuyền ra biển với em. Anh muốn em ở nhà khi anh từ cửa hàng về. Anh muốn cảm thấy như thể chúng ta đã biết nhau cả cuộc đời rồi...”

Những lời đó tuôn ra rất nhanh, và Theresa cố gắng hiểu. Garrett vẫn nói tiếp.

“Khi chúng ta không ở bên nhau, anh nhớ em nhiều lắm. Anh biết công việc của em ở đây, nhưng anh chắc chắn là tờ báo địa phương sẽ nhận em...”

Anh càng nói, đầu cô càng quay cuồng. Với cô, nó nghe gần như là anh đang cố lập lại mối quan hệ với Catherine. “Chờ một phút,” cuối cùng cô nói, cắt lời anh. “Em không thể cứ thế xách đồ ra đi. Ý em là... Kevin còn phải đi học...”

“Em không cần phải đi ngay,” anh cự lại. “Đợi lúc nghỉ hè cũng được. Chúng ta đã đi đến được mức này rồi thì vài tháng nữa cũng không có gì khác biệt lắm.”

“Nhưng nó hạnh phúc khi ở đây - đây là nhà nó. Nó có bạn bè, bóng đá...”

“Ở Wilmington nó sẽ có tất cả những cái đó.”

“Anh không hiểu rồi. Anh nói nghe thì dễ, nhưng anh không biết liệu có chắc là sẽ như thế không.”

“Em không thấy là anh và thằng bé hợp nhau đến mức nào ư?”

Cô buông tay anh ra, bắt đầu thấy nản. “Chẳng liên quan gì đến chuyện ấy cả, anh không hiểu sao? Em biết anh và thằng bé hợp nhau, nhưng ấy là anh đâu có bảo nó phải thay đổi cuộc sống của nó. Em cũng đâu bảo nó phải thay đổi cuộc sống của nó.” Cô ngừng lại. “Hơn nữa, chuyện này không chỉ là về nó. Còn em thì sao, Garrett? Anh đã ở đây tới nay - anh biết chuyện gì đã diễn ra. Em vừa nhận được một tin tức tuyệt vời về chuyên mục của em, thế mà giờ anh muốn em từ bỏ cả điều đó nữa sao?”

“Anh không muốn từ bỏ chúng ta. Hai chuyện khác hẳn nhau chứ.”

“Thế thì sao anh không tới Boston?”

“Và làm gì?”

“Làm việc anh vẫn làm ở Wilmington. Dạy lặn, đi thuyền, bất cứ việc gì. Anh chuyển đi thì dễ dàng hơn em chuyển đi rất nhiều.”

“Anh không thể làm vậy. Như anh đã nói, chỗ này” - anh chỉ quanh căn phòng và về phía cửa sổ - “không phải là anh. Ở đây anh thấy lạc lõng.”

Theresa đứng dậy đi quanh phòng, kích động. Cô vọc tay lên tóc. “Như thế là không công bằng.”

“Cái gì không công bằng?”

Cô quay lại phía anh. “Toàn bộ chuyện này. Bảo em phải chuyển đi, bảo em phải thay đổi toàn bộ cuộc sống của em. Như thể anh ra điều kiện vậy - ‘Chúng ta có thể ở bên nhau, nhưng sẽ phải theo cách của anh.’ Vậy còn cảm giác của em thì sao? Chúng cũng chẳng có gì quan trọng phải không?”

“Đương nhiên là có chứ. Em rất quan trọng - chúng ta quan trọng.”

“Nhưng anh nói nghe không có vẻ gì là như vậy. Như thể anh chỉ nghĩ cho bản thân anh thôi vậy. Anh muốn em từ bỏ mọi thứ em đã gây dựng, nhưng anh lại không muốn phải từ bỏ bất cứ điều gì.” Mắt cô không rời khỏi mắt anh.

Garrett đứng dậy khỏi ghế, đi về phía cô. Khi anh đến gần, cô lùi lại, đưa hai tay lên như một thanh chắn.

“Nghe này, Garrett - em không muốn anh đụng vào em lúc này, được không?”

Anh buông tay xuống cạnh hông. Suốt một lúc lâu không ai nói gì. Theresa khoanh tay lại nhìn đi chỗ khác.

“Vậy anh nghĩ câu trả lời của em là em sẽ không đi,” cuối cùng anh nói, nghe có vẻ giận dữ.

Cô thận trọng nói. “Không. Câu trả lời của em là chúng ta sẽ phải nói cho thấu đáo về chuyện này.”

“Để em có thể thuyết phục anh rằng anh đã sai?”

Câu nói của anh không đáng được trả lời. Lắc đầu, cô đi tới chỗ bàn ăn trong bếp, cầm lấy túi xách đi ra cửa.

“Em đi đâu thế?”

“Em đi mua rượu. Em cần uống một chút.”

“Nhưng khuya rồi.”

“Có một cửa hàng ở cuối dãy nhà. Một phút nữa em sẽ về.”

“Tại sao chúng ta không thể nói chuyện đó ngay bây giờ?”

“Vì,” cô nói nhanh, “em cần vài phút một mình để suy nghĩ.”

“Em định chạy trốn à?” Nghe như một lời buộc tội.

Cô mở cửa, giữ cửa trong lúc nói. “Không, Garrett, em không chạy trốn. Một phút nữa em sẽ về. Và em không tán thành cách anh nói với em như vậy. Anh chẳng công bằng chút nào khi làm em phải thấy có lỗi về chuyện này. Anh vừa bảo em phải thay đổi toàn bộ cuộc sống của mình, và giờ em cần vài phút để nghĩ về điều đó.”

Cô rời khỏi căn hộ. Garrett nhìn trần trần vào cánh cửa vài giây, chờ xem cô có quay lại không. Khi không thấy cô quay lại, anh thở dài. Chẳng chuyện gì xảy ra như anh tưởng cả. Một phút trước anh bảo cô chuyển về Wilmington, phút sau cô ra khỏi nhà, cần ở một mình. Làm thế nào mà chuyện lại xảy ra khác với dự tính của anh thế nhỉ?

Không biết phải làm gì khác, anh đi đi lại lại quanh nhà. Anh ngó vào bếp, rồi phòng Kevin, và tiếp tục đi. Tới phòng ngủ của cô, anh dừng lại một chút trước khi bước vào. Đến giường cô, anh ngồi xuống, gục đầu vào hai bàn tay.

Anh có công bằng không khi đề nghị cô chuyển đi? Cứ cho là cô có một cuộc sống ở đây - một cuộc sống tốt đẹp - nhưng anh cảm thấy chắc chắn rằng cô có thể có được nó ở Wilmington. Dù anh nhìn ở góc độ nào thì có lẽ nó vẫn tốt hơn cuộc sống chung của họ ở đây. Nhìn quanh, anh biết là anh không thể nào sống ở một căn hộ được. Nhưng dù họ có chuyển tới một ngôi nhà - liệu nó có quang cảnh thoáng đãng không? Hay là họ sẽ sống ở khu ngoại ô, xung quanh là hàng chục ngôi nhà trông y hệt nhau?

Chuyện này thật phức tạp. Và không hiểu sao mọi điều anh nói ra đều bị hiểu lầm hết cả. Anh không muốn cô cảm thấy như thể anh đang ra tối hậu thư cho cô như vậy, nhưng nghĩ lại, anh nhận thấy đó đúng là việc mình đã làm.

Thờ dài, anh tự hỏi phải làm gì tiếp theo đây. Không hiểu sao anh không nghĩ mình có thể nói gì khi cô trở lại mà không dẫn tới một cuộc tranh cãi khác. Trên hết, anh không muốn điều đó. Tranh cãi hiếm khi đưa tới giải pháp, mà đó mới là thứ họ cần lúc này.

Nhưng nếu anh có thể nói gì đó, thì còn gì khác nữa nào? Anh nghĩ một lát trước khi cuối cùng quyết định viết cho cô một lá thư, phác thảo những suy nghĩ của anh. Lúc viết anh luôn suy nghĩ thấu suốt hơn - nhất là trong vài năm trở lại đây - và có lẽ cô sẽ hiểu lý do anh định nói gì.

Anh liếc về phía cái bàn cạnh giường. Điện thoại của cô đang để ở đó - có lẽ thỉnh thoảng cô nhận được tin nhắn - nhưng anh không thấy bút hoặc giấy viết đâu. Anh mở ngăn kéo ra, lục tìm, và thấy một cái bút bi ở gần phía ngoài.

Đang tiếp tục bối quanh tìm một ít giấy - qua các cuốn tạp chí, một vài cuốn sách bìa mềm, vài cái hộp nữ trang trống rỗng - thì có cái gì đó quen thuộc đập vào mắt anh.

Một cái thuyền buồm.

Nó nằm trên một mảnh giấy, lén giữa một cuốn sổ công tác mỏng và một ấn bản cũ tạp chí Laides Home Journal. Anh cầm lên, đoán rằng nó là một trong những lá thư anh đã viết cho cô vài tháng trước, rồi đột nhiên giật mình.

Sao lại có thể như thế?

Loại giấy đó là một món quà của Catherine, và anh chỉ dùng nó khi viết cho cô. Những lá thư cho Theresa được viết bằng loại giấy khác, một loại mà anh mua ở cửa hàng.

Anh nín thở. Anh nhanh tay nhấc đồ ra khỏi ngăn kéo - bỏ cuốn tạp chí ra và nhẹ nhàng nhấc lên, không phải một, mà là năm - năm tờ giấy! Vẫn còn chưa hiểu rõ chuyện gì, anh chớp mắt dữ dội đoạn liếc nhìn tờ thứ nhất, và trên đó, bằng nét chữ nguệch ngoạc của anh, là những từ:

Catherine yêu dấu nhất đời...

Ôi chúa ơi. Anh lật sang trang thứ hai, một bản photo.

Catherine thân yêu của anh...

Lá thư tiếp theo.

Catherine thân yêu...

“Cái gì thế này,” anh lầm bầm, không thể tin nổi cái mình đang nhìn thấy. “Không thể nào...” Anh nhìn khắp lượt mấy trang giấy lần nữa để chắc chắn.

Nhưng đó là sự thật. Một cái là thật, hai cái còn lại là bản sao, nhưng chúng đều là những lá thư của anh, những lá thư anh viết cho Catherine. Những lá

thư anh viết sau những giấc mơ, những lá thư anh đã thả xuống từ con thuyền Happenstance và không bao giờ mong đợi sẽ thấy lại.

Bị thôi thúc, anh bắt đầu đọc, và theo từng từ, từng câu, anh lại cảm thấy những cảm xúc của mình dồn lên, cùng lúc ủa về với anh. Những giấc mơ, những ký ức, nổi mất mát, nỗi đau đớn của anh. Anh dừng lại.

Miệng anh khô khốc, anh mím môi lại. Thay vì đọc thêm, anh chỉ nhìn chăm chăm vào chúng trong cơn choáng váng. Anh hầu như không nghe thấy tiếng cửa mở rồi đóng lại. Theresa gọi to, “Garrett, em về rồi đây.” Cô ngừng lại, và anh có thể nghe thấy tiếng cô đi vào trong nhà. Rồi, “Anh ở đâu?”

Anh không trả lời. Anh không thể làm gì ngoài cố hiểu làm sao chuyện này lại xảy ra được. Làm sao cô lại có được chúng? Đây là những lá thư của anh... những lá thư riêng tư của anh.

Những lá thư gửi cho vợ anh.

Những lá thư chẳng liên quan gì đến ai khác.

Theresa bước vào phòng và nhìn thấy anh. Mặc dù anh không biết, nhưng mặt anh tái nhợt, các khớp ngón tay trắng ra trong lúc nắm chặt lấy những trang giấy.

“Anh ổn chứ?” cô hỏi, không nhận ra thứ gì đang ở trong tay anh.

Mất một lúc, như thể anh không nghe thấy cô nói gì. Rồi, chậm chạp ngước lên, anh nhìn cô trừng trừng.

Giật mình, cô lại định nói. Rồi thôi. Giống như một con sóng, mọi thứ cùng lúc đập vào mắt cô - ngăn kéo mở, những tờ giấy trong tay anh, vẻ mặt của anh - và cô biết ngay chuyện gì đã xảy ra.

“Garrett... em có thể giải thích,” cô nói nhanh, lí nhí. Có vẻ như anh không nghe cô nói.

“Những lá thư của anh...” anh thì thào. Anh nhìn cô, một sự hòa trộn giữa vẻ khó hiểu và tức giận.

“Em...”

“Làm sao em có được những lá thư của anh?” anh cất vắn, giọng anh khiến cô nao núng.

“Em tìm thấy một lá bị dạt vào bờ biển và...”

Anh cắt lời cô. “Em tìm thấy nó?”

Cô gật đầu, cố gắng giải thích. “Lúc ở Cape Cod. Em đang chạy bộ thì tình cờ thấy cái chai...”

Anh liếc nhìn trang thứ nhất, lá thư nguyên bản duy nhất. Nó là lá thư đầu tiên mà anh đã viết vào năm đó. Nhưng những lá thư khác...

“Thế còn những cái này?” anh hỏi, giờ những bản sao ra. “Chúng ở đâu ra?”

Theresa trả lời nhẹ nhàng. “Chúng được gửi tới cho em.”

“Ai gửi?” Bối rối, anh đứng dậy khỏi giường.

Cô bước một bước về phía anh, chìa tay ra. “Bởi những người khác cũng nhặt được chúng. Một trong số những người đã đọc chuyên mục của em...”

“Em đăng thư của anh ư?” Anh nói nghe như thể vừa bị đánh trúng bụng vậy.

Mất một lúc cô không trả lời. “Em đã không biết...” cô mào đầu.

“Em đã không biết gì chứ?” anh to tiếng, sự tổn thương lộ rõ trong giọng anh. “Rằng làm vậy là sai trái à? Rằng đây không phải là thứ mà anh muốn cho cả thế giới cùng xem à?”

“Nó bị dạt vào bờ biển - anh phải biết sẽ có ai đó nhặt được chứ,” cô nói nhanh. “Em đã không sử dụng tên anh.”

“Nhưng em đã đưa nó lên báo...” Anh nói nhỏ dần với vẻ hoài nghi.

“Garrett... em...”

“Đừng,” anh nói giận dữ. Anh lại liếc nhìn những lá thư, rồi nhìn cô, như thể anh mới gặp cô lần đầu. “Em đã nói dối anh,” anh nói, gần như thể đó là một sự phát giác vậy.

“Em không nói dối...”

Anh không chịu nghe. “Em đã nói dối anh,” anh nhắc lại, như thể với chính mình. “Và em tới tìm anh. Tại sao? Để em có thể viết một bài khác. Chuyện

có phải là như thế không?”

“Không... không hề như thế...”

“Vậy thì nó là gì?”

“Sau khi đọc những lá thư của anh, em... em đã muốn được gặp anh.”

Anh không hiểu cô đang nói gì. Anh cứ hết nhìn lá thư lại nhìn cô. Vẻ mặt anh đau đớn.

“Em đã nói dối anh,” anh nói lần thứ ba. “Em đã lợi dụng anh.”

“Em không... ”

“Có, em đã làm thế!” anh hét lên, giọng anh vang vọng khắp căn phòng. Nhớ tới Catherine, anh giờ những lá thư ra trước mặt mình, như thể Theresa chưa từng nhìn thấy chúng bao giờ. “Những lá thư này là của anh - những tình cảm, suy nghĩ, cách chống chọi với việc mất đi người vợ của anh. Của anh - không phải của em”

“Em không định làm anh tổn thương.”

Anh nhìn cô trân trân, không nói một lời. Cơ hàm của anh căng ra.

“Toàn bộ chuyện này là giả, phải không,” cuối cùng anh nói, không chờ cô trả lời. “Em lấy đi những tình cảm anh dành cho Catherine và cố gắng bóp méo chúng thành cái mà em muốn. Em nghĩ rằng anh yêu Catherine thì anh cũng sẽ yêu em, phải vậy không?”

Dù không muốn nhưng cô cứ tái nhợt đi. Đột nhiên cô cảm thấy không thể nói được nữa.

“Em đã lên kế hoạch cho toàn bộ chuyện này ngay từ đầu, phải không?” Anh lại ngừng lời, dùng bàn tay rảnh vọc lên tóc. Khi anh nói, giọng anh bắt đầu nghẹn ngào. “Toàn bộ chuyện này đã được sắp đặt trước...”

Anh có vẻ choáng váng mất một lúc, cô bèn đưa tay về phía anh.

“Garrett - đúng, em thừa nhận là em đã muốn gặp anh. Những lá thư thật đẹp - em muốn nhìn xem người đã viết ra những lá thư như thế là người thế nào. Nhưng em không biết chuyện đó sẽ dẫn tới đâu, em không sắp đặt cho bất cứ chuyện gì sau đó.” Cô nắm lấy tay anh. “Em yêu anh, Garrett. Anh phải tin em”

Đợi cô nói xong, anh giật tay ra và quay đi.

“Em là loại người gì vậy?”

Câu nói đó nghe đau nhói, cô liền đáp lại với vẻ phòng vệ, “Không phải như anh nghĩ đâu...”

Garrett tiếp tục, không thèm đếm xỉa đến phản ứng của cô. “Em đã bị mắc vào một ảo tưởng quái dị...”

Thế này thì quá lắm. “Thôi đi, Garrett!” Cô hét lên giận dữ, bị tổn thương bởi những lời anh nói. “Anh không thèm nghe bất cứ điều gì em nói.” Vừa hét, cô vừa cảm thấy nước mắt dâng lên.

“Tại sao anh phải nghe? Em đã nói dối anh ngay từ khi anh biết em”

“Em không nói dối! Chỉ là em không nói với anh về những lá thư thôi!”

“Vi em biết thế là sai trái!”

“Không phải - bởi vì em biết anh sẽ không hiểu,” cô nói, cố gắng lấy lại bình tĩnh.

“Chắc chắn là anh hiểu chứ. Anh hiểu em là loại người như thế nào!”

Mắt cô nheo lại. “Đừng như thế!”

“Như thế nào? Điên rồ? Tổn thương? Anh vừa phát hiện ra toàn bộ chuyện này đều là giả vờ, và giờ em muốn anh thôi đi?”

“Im ngay!” cô hét trả, cơn giận của cô bùng lên.

Có vẻ sững sờ vì câu nói đó của cô, anh nhìn cô chằm chằm không nói một lời. Cuối cùng, giọng nghẹn ngào, anh lại giờ những lá thư ra.

“Em tưởng là em hiểu điều mà Catherine và anh đã có với nhau, nhưng không đâu. Dù em có đọc bao nhiêu lá thư đi nữa - dù em có hiểu anh rõ đến đâu - em cũng sẽ không bao giờ hiểu được. Cái mà cô ấy và anh từng có là thật. Nó là thật, và cô ấy là thật...”

Anh ngừng lại, trấn tĩnh, coi cô như một người xa lạ. Rồi, cứng rắn hơn, anh nói một câu khiến cô đau lòng hơn bất cứ điều gì anh đã nói cho đến giờ.

“Chúng ta thậm chí không bao giờ có thể gói ghém cái mà anh và Catherine từng có.”

Anh không đợi cô đáp lại. Thay vì vậy, anh bước qua cô, về phía chiếc va li của anh. Sau khi ném tất cả mọi thứ vào trong, anh nhanh tay kéo khóa. Trong một lúc cô đã nghĩ tới chuyện ngăn anh lại, nhưng câu nói của anh vẫn khiến cô choáng váng.

Anh đứng dậy, xách túi. “Những thứ này,” anh nói, cầm mấy lá thư, “là của anh, và anh sẽ mang chúng theo.”

Đột nhiên hiểu ra ý định của anh, cô hỏi, “Sao anh lại bỏ đi?”

Anh nhìn cô chằm chằm. “Anh thậm chí còn không biết em là ai.”

Không nói thêm lời nào, anh quay gót và bước qua phòng khác rồi ra khỏi cửa.

Bạn đang đọc truyện *Lá Thư Trong Chai* được tải miễn phí tại Ww.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull.Net**.

Chương 12

Không biết phải đi đâu, sau khi rời nhà Theresa, Garrett bắt taxi đến sân bay. Không may là chẳng còn chuyến bay nào cả, và rốt cuộc anh phải ở lại nhà đón khách suốt thời gian còn lại của buổi đêm, vẫn tức giận và không thể ngủ nổi. Đi đi lại lại trong nhà đón khách nhiều giờ liền, anh lang thang qua những quầy hàng đã đóng cửa từ tối, thỉnh thoảng dừng lại để nhìn qua những rào chắn ngăn không cho du khách bay đêm lại gần.

Sáng hôm sau anh bắt chuyến bay sớm nhất có thể, về đến nhà vào khoảng hơn mười một giờ rồi đi thẳng vào phòng mình. Tuy nhiên, khi anh nằm trên giường, những chuyện lúc tối hôm trước cứ tái hiện trong đầu anh, làm anh thao thức. Cố gắng ngủ mà không được, cuối cùng anh bỏ cuộc. Anh đi tắm và mặc quần áo, rồi lại ngồi lên giường. Nhìn đăm đăm vào bức ảnh Catherine, cuối cùng anh nhắc nó lên và mang ra phòng khách. Trên bàn uống cà phê anh thấy mấy lá thư mà anh đã để lại đó. Ở căn hộ của Theresa anh đã sốc đến mức không hiểu nổi chúng viết gì, nhưng bây giờ, với tấm ảnh của cô trước mặt, anh chậm rãi đọc, gần như tôn thờ, cảm thấy sự hiện diện của Catherine tràn ngập căn phòng.

“Này, anh nghĩ là em đã quên cuộc hẹn của chúng ta rồi,” anh nói trong lúc nhìn Catherine đi xuống bến tàu với một cái túi đựng đồ tạp hóa.

Mỉm cười, Catherine nắm lấy tay anh khi bước lên thuyền. “Em không quên, em chỉ đi lòng vòng một chút trên đường tới đây thôi.”

“Đi đâu?”

“Thật ra là, em tới gặp bác sĩ.”

Anh cầm lấy cái túi ở tay cô và đặt nó sang một bên. “Em ổn chứ? Anh biết là em đang cảm thấy không được khỏe...”

“Em ổn,” cô nói, nhẹ nhàng cắt lời anh. “Nhưng em không nghĩ là tối nay em sẵn sàng đi thuyền.”

“Có chuyện gì phải không?”

Catherine lại mỉm cười đoạn cúi xuống và lôi một gói nhỏ từ một trong mấy cái túi ra. Garrett nhìn cô trong lúc cô bắt đầu mở nó.

“Nhắm mắt lại nào,” cô nói, “và em sẽ kể hết cho anh nghe.”

Vẫn còn chưa chắc chắn, nhưng Garrett vẫn làm như cô bảo và nghe thấy tiếng giấy lụa được mở ra. “Được rồi, giờ anh có thể mở mắt ra.”

Catherine giờ một bộ quần áo trẻ con ra trước mặt.

“Đây là cái gì vậy?” anh hỏi, không hiểu.

Mặt cô hớn hờ. “Em có thai rồi,” cô nói về phần khích.

“Có thai?”

“Ừ hừ. Chính thức là em mang thai tám tuần rồi.”

“Tám tuần?”

Cô gật đầu. “Em nghĩ là chắc em đã cần thai từ bữa đi thuyền lần trước.”

Vẫn ngập ngừng vì choáng váng, Garrett cầm lấy bộ quần áo trẻ con và nhẹ nhàng giữ nó trong tay, cuối cùng ngả qua ôm Catherine. “Anh không thể tin được...”

“Thật đấy.”

Cuối cùng, khi đã hoàn toàn hiểu ra, một nụ cười rạng rỡ nở trên môi anh. “Em đã có thai.”

Catherine nhắm mắt lại và thì thầm vào tai anh, “Và anh sắp được làm cha.”

Dòng suy nghĩ của Garrett bị cắt ngang bởi tiếng cửa cọt kẹt. Bố anh ló đầu vào phòng.

“Bố thấy xe của con ngoài kia. Bố muốn biết chắc xem liệu mọi chuyện có ổn không,” ông giải thích. “Bố tưởng tối nay con mới về.” Thấy Garrett không đáp gì, ông bước vào và ngay lập tức nhìn thấy bức ảnh Catherine trên bàn. “Ồn chứ, con trai?” ông thận trọng hỏi.

Họ ngồi trong phòng khách, Garrett giải thích về chuyện đã xảy ra từ đầu - những giấc mơ anh đã có suốt mấy năm qua, những bức thư anh gửi đi trong chai, cuối cùng tới cuộc cãi vã đêm hôm trước giữa hai người. Anh kể tất tần tật mọi chuyện. Garrett nói xong, bố anh bèn cầm lấy những lá thư từ tay anh.

“Hắn là một cú sốc ghê lắm,” ông nói, liếc nhìn những trang thư, lấy làm ngạc nhiên là Garrett chưa từng nhắc đến những lá thư này với ông. Ông ngừng lại. “Nhưng con không nghĩ là con đã hơi khát khe với con bé sao?”

Garrett lắc đầu một mồi. “Cô ấy biết mọi chuyện về con, bố à, mà cô ấy chẳng bao giờ nói cho con biết. Cô ấy đã sắp đặt tất cả mọi chuyện.

“Không, không phải thế đâu,” ông nói nhẹ nhàng. “Có thể là con bé đã xuống để gặp con, nhưng con bé không làm cho con phải yêu con bé. Là tự con yêu.”

Garrett nhìn đi nơi khác, cuối cùng trở lại với bức ảnh trên bàn. “Nhưng bố không nghĩ là cô ấy đã sai khi giấu con chuyện đó sao?”

Jeb thở dài, không muốn trả lời câu hỏi đó, biết rằng như thế sẽ dẫn Garrett tới chỗ vịn vào những lý do cũ. Thay vì thế, ông cố gắng nghĩ cách để đã thông tư tưởng cho con trai. “Hai tuần trước, lúc nói chuyện ở cầu tàu, con đã bảo bố là con muốn lấy Theresa vì con yêu con bé. Con còn nhớ chứ?”

Garrett lơ đãng gật đầu.

“Tại sao giờ điều đó lại thay đổi?”

Garrett nhìn bố, bối rối. “Con vừa kể với bố là...”

Jeb nhẹ nhàng ngắt lời anh trước khi anh nói hết câu.

“Ừ, con đã giải thích lý do của con, nhưng con vẫn chưa thành thật về nó. Không phải với bố, không phải với Theresa, thậm chí không phải với con. Có thể con bé đã không nói gì với con về những lá thư, và cứ cho là lẽ ra con bé nên làm như thế. Nhưng đó không phải là lý do đến giờ con vẫn giận dữ. Con tức giận vì con bé đã khiến con nhận ra điều gì đó mà con không muốn thừa nhận.”

Garrett nhìn bố không trả lời. Rồi, đứng lên khỏi ghế, anh đi vào bếp, đột nhiên cảm thấy nổi thôi thúc muốn chạy trốn khỏi cuộc nói chuyện. Trong tủ lạnh, anh tìm thấy một bình trà ngọt và rót cho mình một cốc. Giữ ngăn đá mở, anh lôi một cái khay kim loại ra để gỡ vài viên đá. Trong con bực phát của nỗi chán chường, anh giật cái nạy đá quá mạnh, khiến những viên đá văng ra quấy bếp và rơi xuống sàn.

Trong khi Garrett lau bầu và nguyên rửa trong bếp thì Jeb nhìn chăm chăm vào bức ảnh Catherine, nhớ tới chính vợ mình từ lâu lắm rồi. Ông đặt những lá thư bên cạnh nó và đi tới chỗ cái cửa kính trượt. Mở cửa ra, ông nhìn những con gió thối Mươi hai lạnh giá từ Đại Tây Dương thổi vào làm những con sóng ào ạt xô nhau, những âm thanh đó vọng vào tận trong nhà. Jeb nhắm mắt, nhìn nó nổi sóng và cuộn cuộn cho đến khi ông nghe thấy tiếng gõ cửa.

Ông quay lại, tự hỏi đó có thể là ai. Lạ thay, ông nhận ra rằng trong tất cả những lần ông tới đây chưa hề có ai đặt chân tới cả.

Trong bếp, Garrett rõ ràng là không hề nghe thấy tiếng gõ, Jeb đi ra trả lời. Phía sau ông, chuông gió treo trên hiên sau nhà đang rung lên inh ỏi.

“Tới đây,” ông nói vọng ra.

Khi cửa mở ra, gió ùa vào phòng khách, thổi tung những lá thư xuống sàn nhà. Tuy nhiên, Jeb không hề nhận thấy. Toàn bộ sự chú ý của ông dồn cả vào vị khách đang đứng ngoài hiên trước. Ông cứ tròn mắt nhìn.

Đứng trước mặt ông là một người phụ nữ trẻ có mái tóc sẫm mà ông chưa từng gặp bao giờ. Ông dừng lại ở ngưỡng cửa, biết rõ cô là ai nhưng thấy mình không nói được lời nào. Ông tránh đường để cho cô bước vào.

“Mời vào,” ông nói nhỏ.

Khi cô vào tới nhà, đóng lại cánh cửa sau lưng, gió đột ngột tắt lịm. Cô liếc nhìn Jeb, lúng túng. Cả hai không nói gì một lúc.

“Cô chắc là Theresa,” cuối cùng Jeb nói. Ở phía sau Jeb có thể nghe thấy Garrett lúng búng một mình trong lúc dọn đá trong bếp. “Tôi đã nghe nói rất nhiều về cô.”

Cô khoanh tay lại, ngập ngừng. “Cháu biết cháu không thông báo trước...”

“Không sao,” Jeb động viên.

“Anh ấy có ở đây không ạ?”

Jeb hất cằm về phía bếp. “Có, nó đang ở đây. Nó đang kiếm cái gì để uống.”

“Anh ấy thế nào?”

Jeb nhún vai và nở một nụ cười buồn tẻ, gượng gạo. “Cô phải nói chuyện với nó thôi...”

Theresa gật đầu, đột nhiên tự hỏi liệu về đây có phải là một ý hay không. Cô liếc nhìn quanh phòng và ngay lập tức phát hiện ra những lá thư tung tóe trên sàn. Cô cũng nhận thấy túi của Garrett nằm cạnh cửa phòng ngủ, vẫn còn chưa tháo dỡ đồ sau chuyến đi. Ngoài ra, căn phòng trông vẫn hết như mọi khi.

Đương nhiên, ngoại trừ bức ảnh.

Cô thấy nó qua vai Jeb. Bình thường nó ở trong phòng anh, và vì lý do nào đó giờ nó lại được bày ra trước mắt thế này, cô không thể rời mắt khỏi nó. Khi Garrett trở lại phòng khách, cô vẫn đang nhìn bức ảnh.

“Bố, có chuyện gì ở ngoài...”

Anh sững người. Theresa ngập ngừng quay về phía anh. Cả hai đều không nói gì suốt một lúc lâu. Rồi Theresa hít một hơi sâu.

“Chào anh, Garrett,” cô nói.

Garrett không nói gì, Jeb cầm chìa khóa của ông ở trên bàn, biết đã đến lúc phải đi.

“Hai người có nhiều chuyện phải nói nên tôi sẽ đi khỏi đây.”

Ông đi ra cửa, liếc nhìn Theresa từ một bên. “Rất vui được gặp cô,” ông lẩm bẩm. Nhưng trong khi nói, ông lại nhướn mày lên và khẽ nhún vai như thể chúc cô may mắn. Giấy lát sau ông đã ở ngoài cửa, bước xuống lối đi.

“Sao em tới đây?” Khi chỉ còn riêng họ với nhau, Garrett hỏi giọng đều đều.

“Em muốn tới,” cô nói khẽ. “Em muốn gặp lại anh.”

“Tại sao?”

Cô không trả lời. Thay vì thế, sau một thoáng ngập ngừng, cô đi về phía anh, mắt không rời mắt anh. Khi đã tới gần, cô đặt một ngón tay lên môi anh, và lắc đầu để ngăn anh nói. “Suyt,” cô thì thầm, “đừng hỏi... chỉ lúc này thôi. Làm ơn...” Cô cố gắng mỉm cười, nhưng giờ đây khi anh có thể nhìn cô rõ hơn, anh biết là cô đã khóc.

Cô chẳng có gì để nói cả. Không lời nào tả xiết những gì mà cô đã trải qua.

Thay vì thế, cô vòng tay ôm anh. Anh miễn cưỡng vòng tay ôm cô khi cô ngã đầu vào anh. Cô hôn lên cổ anh và kéo anh sát lại. Luồn tay vào tóc anh, cô ngập ngừng lướt môi trên má anh, rồi tới môi anh. Lúc đầu cô hôn lên đó thật khẽ, môi cô hầu như chỉ chạm phớt môi anh, rồi cô lại hôn anh nữa, đam mê hơn. Vô thức, anh bắt đầu đáp lại sự khơi gợi chủ động của cô. Tay anh chậm rãi di chuyển trên lưng cô, ép cô sát vào anh.

Trong phòng khách, tiếng gầm của biển vọng vào tận trong nhà, họ quấn chặt lấy nhau, phó mặc cho nỗi khao khát đang trào dâng. Cuối cùng Theresa dứt ra, nắm lấy tay anh. Cầm tay anh, cô dẫn anh vào phòng ngủ.

Buông tay ra, cô đi ngang qua căn phòng trong khi anh đợi ngay cạnh cửa. Ánh sáng từ phòng khách tràn vào, hắt những cái bóng vào trong phòng ngủ. Hơi ngập ngừng trước khi quay về phía anh, cô bắt đầu cởi đồ. Garrett dịch sang một chút để đóng cửa phòng ngủ lại, nhưng cô lắc đầu. Lần này cô muốn nhìn anh, và cô muốn anh nhìn cô. Cô muốn Garrett biết anh đang ở với cô chứ không phải ai khác.

Chậm rãi, hết sức chậm rãi, cô trút bỏ quần áo. Áo sơ mi... quần jean... áo lót... quần lót. Cô cúi đầu có chủ ý, cặp môi hé mở, mắt vẫn không rời mắt anh. Khi đã khỏa thân, cô đứng trước mặt anh, để ánh mắt anh lướt khắp thân thể cô.

Cuối cùng cô tiến lại gần anh. Đứng sát anh, hai bàn tay cô vuốt ve khắp người anh - lồng ngực, bờ vai, hai cánh tay, chạm vào anh thật nhẹ nhàng, như thể cô muốn ghi nhớ mãi mãi cảm giác về anh. Lùi lại để anh cởi đồ, cô nhìn anh, mắt cô ghi nhận tất cả khi quần áo của anh đã rơi xuống sàn. Tiến lại bên cạnh, cô hôn lên vai anh, rồi chậm chậm hôn khắp người anh, miệng cô áp lên da anh, hơi ấm của môi cô lưu lại ở mọi nơi cô chạm tới. Rồi, đưa anh vào giường, cô nằm xuống, kéo anh xuống cùng.

Họ làm tình mãnh liệt, quấn riết nhau đến tuyệt vọng. Nỗi đam mê của họ không giống với bất cứ lần làm tình nào trước kia - mỗi người đều hiểu rõ đến đau đớn về khoái lạc của người kia, mỗi sự đụng chạm càng trở nên kích thích. Như thể sợ hãi điều mà tương lai sẽ mang tới, họ tôn thờ thân xác nhau với sự mãnh liệt chuyên tâm sẽ hằn sâu vào ký ức họ mãi mãi. Cuối cùng, khi họ cùng nhau lên đỉnh, Theresa hắt đầu ra sau kêu to, chẳng màng cố gắng kìm hãm tiếng kêu.

Sau đó, cô ngồi dậy trên giường, dựa đầu Garrett vào lòng mình. Cô lùa tay vào tóc anh vuốt ve, đều đều, nhịp nhàng, lắng nghe tiếng anh thở dần dần sâu lắng lại.

Chiều hôm đó, Garrett tỉnh dậy một mình. Nhận ra là quần áo của Theresa cũng đã biến mất, anh vớ lấy quần jean và áo sơ mi. Ra khỏi phòng ngủ khi tay vẫn còn cài cúc áo, anh hốt hải tìm cô khắp nhà.

Ngôi nhà thật lạnh giá.

Anh thấy cô trong bếp. Cô đang ngồi cạnh bàn, đã mặc áo khoác. Trên bàn, trước mặt cô, anh thấy một tách cà phê, gần cạn, như thể cô đã ngồi đó được một lúc rồi. Bình đựng cà phê đã ở trong bồn rửa. Nhìn đồng hồ, anh nhận ra là anh đã ngủ gần hai tiếng.

“Chào em,” anh ngập ngừng nói.

Theresa liếc ra sau nhìn anh. Giọng cô khê khàng.

“Ồ, chào anh... Em không nghe thấy anh dậy.”

“Em ồ chứ?”

Cô không trả lời thẳng. “Lại đây ngồi với em,” thay vì vậy cô nói. “Có nhiều chuyện em phải nói với anh.”

Garrett ngồi xuống bàn. Anh mỉm cười ngập ngừng với cô. Theresa nhúc nhích không yên bên tách cà phê một lúc, mắt nhìn xuống. Anh đưa tay lên gạt lọn tóc tuột xuống một bên mặt cô. Thấy cô không nói gì, anh rút tay lại.

Cuối cùng, không nhìn anh, cô đưa tay lên lòng và cầm những lá thư đặt lên bàn. Rõ ràng là cô đã thu nhật chúng lại trong lúc anh ngủ.

“Em tìm thấy cái chai trong lúc đi chạy bộ vào mùa hè năm ngoái,” cô mở đầu, giọng điềm tĩnh nhưng xa vắng, như thể đang nhớ lại một chuyện gì đó đau đớn. “Em không hề biết lá thư trong đó viết gì, nhưng sau khi đọc nó, em đã khóc. Nó thật đẹp - em biết nó xuất phát từ trái tim anh, và cái cách nó được viết ra... Em nghĩ là em đã cảm thông với những điều anh viết vì em cũng cảm thấy cô đơn.

Cô nhìn anh. “Sáng hôm đó, em đưa cho Deanna xem. Đăng tải nó là ý của bà ấy. Lúc đầu em cũng không muốn... Em nghĩ là nó quá riêng tư, nhưng bà ấy thấy chẳng hại gì cả. Bà ấy nghĩ nó là một điều đẹp để để cho mọi người cùng đọc. Vì vậy em đã xuôi theo, và cho rằng chuyện này đến đó là chấm dứt. Nhưng không phải vậy.”

Cô thở dài. “Sau khi trở về Boston, em nhận được cuộc gọi từ một người đã đọc chuyên mục của em. Cô ta gửi cho em lá thư thứ hai, lá thư mà cô ta đã nhật được vài năm trước. Sau khi đọc nó, em đã thấy tò mò, nhưng lại một lần nữa, em không nghĩ đến việc tiến xa thêm chút nào nữa.”

Cô ngừng lại. “Anh đã bao giờ nghe nói đến tạp chí Yankee chưa?”

“Chưa.”

“Đó là một tạp chí địa phương. Nó không được biết đến mấy bên ngoài bang New England, nhưng nó đã đăng tải một số câu chuyện hay. Đó là nơi em tìm được lá thư thứ ba.”

Garrett nhìn cô ngạc nhiên. “Nó được đăng ở đó à?”

“Vâng. Em đã truy ra tác giả của bài báo đó và ông ấy gửi cho em lá thư thứ ba, rồi... thói tò mò đã chiến thắng em. Em có ba lá thư, Garrett ạ - không chỉ một mà là ba - và mỗi lá thư sau đều làm em xúc động y như lá thư đầu. Vì thế, với sự giúp đỡ của Deanna, em đã biết được anh là ai và tới tìm gặp anh.”

Cô cười buồn bã. “Em biết chuyện này nghe có vẻ như anh đã nói - rằng nó là một kiểu ảo tưởng - nhưng quả thật không phải vậy. Em không về đây để yêu anh. Em không về đây để viết một bài cho chuyên mục. Em về đây để xem anh là ai, chỉ thế thôi. Em muốn gặp người đã viết những lá thư đẹp đẽ đó. Vì thế em đã tới bến tàu và anh đã ở đó. Chúng ta đã nói chuyện, và rồi, nếu anh nhớ, anh đã mời em đi thuyền ra biển. Nếu anh không làm vậy thì có lẽ hôm đó em đã trở về nhà rồi.”

Anh không biết phải nói gì. Theresa đưa tay ra và nhẹ nhàng đặt lên tay anh.

“Nhưng anh biết không? Tối hôm đó chúng ta đã rất vui vẻ, và em nhận ra rằng em muốn gặp lại anh. Không phải vì những lá thư, mà vì cách anh đối xử với em. Và mọi chuyện dường như cứ phát triển một cách tự nhiên từ lúc đó. Sau cuộc gặp gỡ đầu tiên, chẳng có chuyện gì xảy ra giữa chúng ta nằm trong một kế hoạch nào cả. Nó cứ tự diễn ra như thế thôi.”

Anh ngồi im lặng một lát, nhìn những lá thư. “Tại sao em không kể với anh về chúng?” anh hỏi.

Cô nghĩ một lúc mới trả lời. “Có vài lần em muốn nói, nhưng... em không biết nữa... em đoán là em đã thuyết phục mình rằng việc chúng ta gặp được nhau như thế nào không quan trọng. Điều quan trọng duy nhất là chúng ta sống với nhau ra sao.” Cô ngừng lại, biết là còn nhiều hơn thế. “Hơn nữa, em không nghĩ là anh sẽ hiểu. Em không muốn mất anh.”

“Nếu em nói với anh sớm hơn, anh sẽ hiểu.”

Cô nhìn anh chăm chú trong lúc anh trả lời. “Liệu anh có hiểu không, Garrett? Liệu anh có thật sự hiểu không?”

Garrett biết là thời khắc này không nên nói dối. Thấy anh không trả lời, Theresa lắc đầu và nhìn đi chỗ khác.

“Đêm qua, khi anh đề nghị em chuyển về đây, em đã không nói vâng ngay vì em sợ lý do khiến anh đề nghị.” Cô ngập ngừng. “Em cần phải biết chắc là anh muốn em, Garrett ạ. Em cần phải biết chắc rằng anh đề nghị em vì chúng ta, chứ không phải vì anh đang chạy trốn điều gì đó. Em đã muốn anh thuyết phục em khi em từ cửa hàng về. Nhưng thay vì thế anh lại tìm thấy những thứ này...”

Cô nhún vai, giờ đây còn nói dịu dàng hơn nữa. “Trong thâm tâm, em nghĩ là em đã biết chuyện đó ngay từ đầu, nhưng em lại muốn tin rằng mọi chuyện tự nó đâu sẽ vào đó.”

“Em đang nói về chuyện gì thế?”

Cô không trả lời thẳng vào câu hỏi. “Garrett - không phải em không tin rằng anh yêu em, vì em biết là anh thật lòng. Chính vì vậy toàn bộ chuyện này mới khó khăn đến thế. Em biết là anh yêu em, và em cũng yêu anh - và dù hoàn cảnh có khác biệt đi nữa thì có lẽ chúng ta vẫn có thể vượt qua được tất cả những chuyện này. Nhưng bây giờ thì em không nghĩ là chúng ta có thể. Em không nghĩ là anh đã sẵn sàng.”

Garrett cảm thấy như thể anh vừa bị thụi một quả vào bụng. Cô nhìn thẳng vào anh, mắt gấp mắt.

“Em đâu có mù, Garrett. Em biết tại sao đôi khi anh lại im lặng đến thế khi chúng ta không ở bên nhau. Em biết tại sao anh lại muốn em chuyển về đây.”

“Đó là vì anh nhớ em,” anh xen vào.

“Đó chỉ là một phần... nhưng không phải toàn bộ,” Theresa nói, ngừng lại để chớp nước mắt vào trong. Giọng cô bắt đầu nghẹn ngào. “Nó còn là vì Catherine nữa.”

Cô thấm nhẹ ở khóe mắt, rõ ràng là đang nén khóc, quyết tâm không suy sụp.

“Lần đầu tiên anh kể với em về cô ấy, em đã thấy vẻ mặt của anh... rõ ràng là anh vẫn còn yêu cô ấy. Và đêm đó - bất chấp cơn giận của anh - em lại thấy vẻ mặt đó. Ngay cả sau ngần ấy thời gian chúng ta bên nhau, anh vẫn không quên được cô ấy. Rồi... những điều anh nói...” Cô hít một hơi sâu, thốn thức. “Anh không thức giận chỉ vì em tìm thấy những lá thư đó, anh tức giận vì anh cảm thấy em đe dọa cái mà anh và Catherine đã - và vẫn đang chia sẻ.

Garrett nhìn đi chỗ khác, nghe thấy sự lặp lại lời buộc tội của bố anh. Cô lại đưa tay ra chạm vào tay anh.

“Anh là anh, Garrett ạ. Anh là người đàn ông yêu sâu sắc, nhưng anh cũng là người đàn ông yêu mãi mãi. Dù cho anh yêu em tới đâu, em không nghĩ rằng sẽ có lúc anh quên được cô ấy, em không thể sống cả đời trong nỗi hoài nghi liệu anh có so sánh em với cô ấy không.”

“Chúng ta có thể cố gắng khắc phục điều đó,” anh nói giọng khàn khàn. “Ý anh là... anh có thể cố gắng. Anh biết nó có thể sẽ khác...”

Theresa ngắt lời anh bằng một cái siết tay ngăn ngai.

“Em biết là anh tin vào điều đó, và một phần trong em cũng muốn tin. Nếu bây giờ anh ôm em và xin em ở lại, chắc chắn là em sẽ ở lại, vì anh đã mang tới cho cuộc đời em một thứ thiếu vắng từ lâu lắm rồi. Và chúng ta sẽ lại tiếp tục như trước, cả hai đều tin là mọi chuyện ổn cả... Nhưng mà sẽ không ổn, anh không thấy sao? Vì nếu lần tới chúng ta lại cãi vã...” Cô dừng lại. “Em không thể cạnh tranh với cô ấy. Và dù em cũng muốn tiếp tục chuyện chúng mình nhưng em không thể để nó tiếp tục, vì anh sẽ không để nó tiếp tục.”

“Nhưng anh yêu em.”

Cô mỉm cười dịu dàng. Buông tay anh ra, cô đưa tay lên nhẹ nhàng vuốt má anh. “Em cũng yêu anh, Garrett. Nhưng đôi khi, chỉ tình yêu thôi thì không đủ.”

Garrett im lặng khi cô nói hết, mặt anh tái nhợt. Trong khoảng im lặng thật lâu giữa hai người, Theresa bắt đầu khóc.

Ngả sang phía cô, anh vòng tay ôm cô, tay anh thật yếu ớt. Anh áp má lên tóc cô trong khi cô vùi mặt vào ngực anh, người cô run lên khi cô khóc trong lòng anh. Một lúc lâu sau Theresa mới gạt nước mắt trên má và dịch ra. Họ nhìn nhau, mắt Garrett phát ra một lời khẩn cầu câm lặng. Cô lắc đầu.

“Em không thể ở lại, Garrett. Dù cả hai chúng ta đều muốn như vậy nhưng em không thể.”

Những lời đó thật choáng váng. Garrett đột nhiên cảm thấy đầu mình như mụ mẫm hết cả.

“Không...” anh nói đứt quãng.

Theresa đứng dậy, biết là mình phải đi trước khi nhụt hết nhuệ khí. Bên ngoài, sấm nổ vang trời. Giây lát sau, mưa bắt đầu trút xuống mù mịt.

“Em phải đi đây.”

Cô khoác túi xách lên vai và đi ra cửa. Mất một lúc, Garrett choáng váng đến mức không nhúc nhích được.

Cuối cùng, trong cơn bàng hoàng, anh đứng dậy khỏi ghế và đi theo cô ra cửa, mưa bắt đầu rơi đều hạt. Chiếc xe thuê của cô đỗ ở lối lái xe vào nhà. Garrett nhìn theo trong lúc cô mở cửa xe, không nghĩ ra được điều gì để nói.

Ngồi trong ghế lái, cô lóng ngóng với chìa khóa mất một lúc, rồi cắm vào ổ khóa điện. Cô gượng cười yếu ớt lúc đóng cửa xe lại. Mặc dù trời mưa nhưng cô vẫn hạ cửa kính xuống để nhìn anh rõ hơn. Vặn chìa khóa, cô cảm thấy động cơ bắt đầu nổ. Họ nhìn nhau đăm đăm khi chiếc xe đứng im nổ máy trên đường lái xe vào nhà anh.

Về mặt anh lúc nhìn cô chọc thủng tất cả nỗ lực phòng ngự và lòng quyết tâm yếu ớt của cô. Trong một khoảnh khắc, cô đã muốn rút lại tất cả. Cô muốn nói với anh rằng tất cả những gì cô vừa nói không phải là thật, rằng cô vẫn yêu anh, rằng chuyện của họ không nên kết thúc như thế này. Làm vậy thật dễ dàng, có cảm giác thật hợp lý...

Nhưng dù muốn đến đâu cô cũng không tài nào ép mình nói ra những lời đó được.

Anh bước một bước về phía chiếc xe. Theresa lắc đầu ngăn anh lại. Thế này là đã đủ đau đớn lắm rồi.

“Em sẽ nhớ anh, Garrett,” cô nói rất khẽ, còn không chắc liệu anh có nghe thấy cô nói không. Cô cài số lùi.

Mưa bắt đầu nặng hạt hơn: những giọt nặng hơn, lạnh hơn của cơn bão mùa đông.

Garrett đứng trân trân. “Xin em,” anh nói đứt quãng, “đừng đi.” Tiếng anh nhỏ, hầu như bị tiếng mưa át đi.

Cô không trả lời.

Biết mình sẽ lại khóc nếu nán nã lâu hơn nữa, cô kéo cửa kính lên. Ngoái lại nhìn qua vai, cô bắt đầu lùi ra khỏi đường lái xe vào nhà. Garrett vừa đặt tay lên mũi xe thì chiếc xe bắt đầu lăn bánh, những ngón tay anh cứ trượt đi trên bề mặt ướt sũng khi nó từ từ lùi ra. Trong chốc lát chiếc xe đã ra tới ngoài đường, sẵn sàng lăn bánh, cần gạt nước cứ đảo qua đảo lại.

Với một sự khẩn cấp đột ngột, Garrett cảm thấy cơ hội cuối cùng của mình đang vượt mất. “Theresa,” anh hét lên, “chờ đã!”

Cơn mưa rơi xuống đều đặn khiến cô không nghe thấy tiếng anh. Chiếc xe đã vượt qua ngôi nhà. Garrett chạy tới cuối đường lái xe vào nhà, vẫy tay để khiến cô chú ý. Đường như cô không thấy gì cả.

“Theresa!” anh lại hét lên. Giờ thì anh đang ở giữa đường, chạy đằng sau chiếc xe, chân giẫm vào những vũng nước đã bắt đầu hình thành. Đèn hãm phanh nhấp nháy một giây, rồi nhấp đều khi chiếc xe dừng lại. Mưa và sương cuộn xoáy xung quanh nó, khiến nó trông như một ảo ảnh. Garrett biết rằng cô đang nhìn anh qua gương chiếu hậu, nhìn anh đang rút dần khoảng cách. Vẫn còn cơ hội...

Rồi đèn hãm phanh đột nhiên tắt lịm và chiếc xe lại lăn bánh về phía trước, tăng tốc, lần này tăng tốc nhanh hơn. Garrett tiếp tục chạy phía sau chiếc xe, đuổi theo trong lúc nó đi xuống phố. Anh nhìn theo chiếc xe tiến xa dần, trở nên nhỏ dần sau mỗi khoảnh khắc. Phôi anh bóng rắt, nhưng anh cứ chạy, cảm giác bất lực tăng lên. Mưa bắt đầu trút xuống thành từng dải, xối xả, làm ướt sũng áo anh và khiến anh không còn nhìn thấy gì nữa.

Cuối cùng anh chạy chậm lại, rồi dừng hẳn. Không khí mù mịt nước mưa, và anh thở nặng nhọc. Áo anh dính chặt vào da, tóc dán vào mắt. Trong lúc mưa trút xuống xung quanh, anh đứng giữa đường, nhìn theo xe cô rẽ ở góc và mất hút khỏi tầm mắt.

Nhưng anh vẫn không nhúc nhích. Anh vẫn đứng giữa đường một lúc lâu, cố gắng nín thở, hy vọng cô sẽ quay lại và trở về bên anh, ước gì anh đã không để cô đi. Mong muốn có một cơ hội nữa.

Cô đã đi rồi.

Lát sau, một chiếc xe bấm còi sau lưng anh và anh cảm thấy tim mình trào dâng hy vọng. Anh quay phát lại và gạt nước mưa khỏi mắt, hầu như mong sẽ nhìn thấy khuôn mặt cô sau kính chắn gió, nhưng ngay lập tức thấy mình đã nhầm. Garrett đứng tránh sang vệ đường để chiếc xe đi qua, và khi cảm thấy người lái xe nhìn mình tò mò, anh chợt nhận ra rằng anh chưa bao giờ thấy cô đọc đến thế.

Theresa ngồi trên máy bay, túi xách đặt trong lòng. Cô là một trong số những người cuối cùng bước lên máy bay, trước giờ cất cánh có vài phút.

Nhìn qua cửa sổ, cô ngắm màn mưa trút xuống thành những dải nước xiên. Bên dưới, trên nền nhựa đường trộn đá dăm, những hành lý cuối cùng đang được chất lên, nhân viên điều khiển máy đang làm việc khẩn trương để hành lý không bị ướt. Họ xong xuôi ngay khi cửa cabin chính đóng lại, và giây lát sau thang lên máy bay được rút về phía nhà đón khách.

Trời đã nhá nhem, và chỉ còn vài phút nữa dành cho ánh sáng xám của buổi xế chiều. Các cô tiếp viên đi một lượt cuối dọc khoang hành khách, đảm bảo là mọi thứ đều đã được để vào đúng chỗ, rồi về chỗ ngồi của họ. Đèn trong khoang nhấp nháy và máy bay bắt đầu từ từ trôi ngược ra, rồi xa dần nhà

đón khách, vòng vào đường băng.

Máy bay dừng lại, chờ tín hiệu cất cánh, nằm song song với nhà đón khách.

Cô lơ đãng liếc về phía nhà đón khách. Từ khóe mắt, cô nhìn thấy một bóng người đơn độc đang đứng gần cửa sổ của nhà đón khách, hai tay áp lên cửa kính.

Cô nhìn sát hơn. Có thể nào?

Cô không thể nói chắc. Những chiếc cửa sổ nhuộm màu của nhà đón khách kết hợp với mưa rơi che mờ tầm nhìn của cô. Nếu anh không đứng gần cửa kính đến thế thì hẳn cô sẽ không biết được là anh đang ở đó.

Theresa tiếp tục nhìn bóng người đó, hơi thờ ngهن lại ở cổ.

Dù là ai thì cũng không hề nhúc nhích.

Tiếng máy nổ rền, rồi yên lặng khi máy bay bắt đầu từ từ lăn bánh về phía trước. Cô biết chỉ còn một vài giây thôi. Cửa ra tụt lại phía sau họ mỗi lúc một xa khi máy bay từ từ tăng tốc.

Tiến lên... ra đường băng... đi khỏi Wilmington...

Cô quay đầu lại, cố nhìn thoáng qua một lần cuối, nhưng không thể thấy được liệu người kia còn ở đó không.

Trong lúc máy bay chạy trên đất vào điểm cất cánh, cô tiếp tục nhìn ra ngoài cửa sổ, tự hỏi liệu mình vừa nhìn thấy thật hay chỉ tưởng tượng ra. Máy bay đột ngột rẽ, xoay vào vị trí, và Theresa cảm thấy sức ép của động cơ khi máy bay chạy trên đường băng, những chiếc lốp kêu lên ầm ầm cho đến khi rời khỏi mặt đất. Liếc nhìn qua làn nước mắt khi máy bay lên cao hơn, Theresa ngắm Wilmington đang thu vào tầm mắt. Cô có thể nhận ra những bãi biển vắng lặng khi bay qua... những cái cầu tàu... bến du thuyền...

Máy bay bắt đầu chuyển hướng, hơi nghiêng đi, Bắc tiến, về nhà. Từ cửa sổ chỗ đang ngồi, giờ đây cô chỉ nhìn thấy biển, chính vùng biển đã đưa họ đến với nhau.

Phía sau những đám mây nặng trĩu, mặt trời đang lặn, trôi xuống đường chân trời.

Ngay trước lúc họ bay vào trong đám mây sẽ che lấp hết những gì bên dưới kia, cô đặt tay lên kính và chạm khế vào nó, tưởng tượng ra cảm giác về bàn tay anh một lần nữa.

“Tam biệt,” cô thì thầm.

Cô bắt đầu lặng lẽ khóc.

Bạn đang đọc truyện *Lá Thư Trong Chai* được tải miễn phí tại www.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull(chấm)Net**.

Chương 13

Năm sau, mùa đông đến sớm. Ngồi trên bờ biển gần nơi lần đầu tiên cô phát hiện ra cái chai, Theresa nhận ra rằng những cơn gió biển lạnh giá đã trở nên mạnh hơn kể từ khi cô tới sáng hôm đó. Những đám mây xám xịt đáng ngại vờn vờ trên đầu, những cơn sóng bắt đầu dâng lên và liên tiếp xô vào bờ. Cô biết cơn bão cuối cùng cũng đang tới gần.

Cô đã ra đây gần cả ngày, hồi tưởng lại quan hệ của họ từ ngày chia tay, sàng lọc ký ức như thể để tìm kiếm chút thấu hiểu mà có thể trước kia cô đã bỏ qua. Năm qua, cô đã bị ám ảnh bởi vẻ mặt của anh lúc anh đứng ở lối lái xe vào nhà, bóng anh trong gương chiếu hậu đang đuổi theo xe cô khi cô lái đi. Lúc đó, rời bỏ anh là chuyện khó khăn nhất mà cô từng làm. Cô thường ước có thể quay ngược thời gian và sống lại ngày hôm đó.

Cuối cùng cô đứng đây. Cô lặng lẽ bước đi dọc bờ biển, ao ước anh ở đây. Anh sẽ thích một ngày tĩnh lặng, mù sương như thế này, và cô tưởng tượng ra anh đang đi bên cạnh trong lúc cô nhìn về phía chân trời. Cô dừng lại, bị mê hoặc bởi mặt nước đang khuấy tung và cuộn cuộn, và cuối cùng, khi quay đầu đi, cô nhận thấy ảo ảnh của anh cũng đã bỏ rơi cô. Cô đứng đó một lúc lâu, cố gắng đưa anh trở lại, nhưng khi ảo ảnh đó không trở lại, cô biết đã đến lúc ra về. Cô lại bước đi, dù lần này chậm rãi hơn, tự hỏi liệu anh có đoán được lý do cô tới đây không.

Dù không muốn, cô vẫn cảm thấy những suy nghĩ của mình lại trở về với những ngày ngay sau khi họ chia tay lần cuối. Chúng ta dành quá nhiều thời gian bao biện cho những điều mà chúng ta không nói ra được. Cô trầm ngâm. Giá như, cô bắt đầu lần thứ một nghìn, hình ảnh của những ngày đó vụt qua trong óc cô như một chuỗi trình chiếu mà cô không thể ngừng lại được.

Giá như...

Sau khi về đến Boston, Theresa tới đón Kevin trên đường từ sân bay về nhà. Kevin vừa ở lại nhà đưa bạn một hôm, phấn khích kể lại chi tiết bộ phim nó đã xem, không hề nhận ra mẹ hầu như không nghe. Khi về đến nhà, cô gọi pizza, và hai mẹ con ngồi xuống phòng khách vừa ăn vừa xem ti vi. Ăn xong, cô khiến Kevin ngạc nhiên khi bảo nó ngồi lại với mình một lúc thay vì đi làm bài về nhà. Nó im lặng dựa vào cô trên đi văng, thỉnh thoảng lại liếc nhìn cô lo lắng, nhưng cô chỉ vuốt ve mái tóc nó và lơ đãng mỉm cười, như thể tâm trí cô đang ở tận nơi xa xôi nào đó.

Sau đó, khi Kevin đi ngủ và cô biết là nó đã ngủ say, cô thay một bộ đồ ngủ mềm mại và rót cho mình một cốc rượu vang. Khi trở lại phòng ngủ, cô tắt máy trả lời tự động bên cạnh điện thoại.

Thứ Hai, cô có một bữa ăn trưa dài với Deanna và kể cho bà nghe mọi chuyện đã xảy ra. Cô nói cố ra về mạnh mẽ. Tuy nhiên, Deanna cứ nắm tay cô suốt, ân cần lắng nghe và nói rất ít.

“Như thế là tốt nhất,” khi đã kể xong xuôi, Theresa cương quyết nói. “Tôi sẽ ổn thôi.” Deanna nhìn thấu cô, mắt bà đầy thông cảm. Nhưng bà không nói gì, chỉ gạt đầu với những tuyên bố dừng cảm của cô.

Vài ngày sau Theresa đã cố hết sức để không nghĩ tới anh. Viết bài cho chuyên mục giúp cô khuấy khoa. Việc tập trung nghiên cứu và diễn giải bằng lời lẽ thông dụng đã rút hết nguồn năng lượng mà cô có. Không khí say sưa ở phòng biên tập tin cũng giúp ích, và vì cuộc hội thảo qua điện đàm với Dan Mandel rốt cuộc cũng diễn ra như những gì mà Deanna hứa hẹn, Theresa bắt tay trở lại công việc với lòng nhiệt tình đã hồi phục, chuẩn bị cho hai hoặc ba bài chuyên mục mỗi ngày, nhanh hơn so với bất cứ thời điểm nào trước đó.

Tuy nhiên, tới buổi tối, sau khi Kevin đi ngủ và chỉ còn lại một mình, cô thấy thật khó ngăn hình ảnh anh cách xa cô. Theo thói quen khi làm việc, Theresa cố gắng tập trung vào những việc khác. Cô lau nhà từ trên xuống dưới suốt mấy tối sau đó - cọ sàn, lau dọn tủ lạnh, hút bụi và lau chùi căn hộ, sắp xếp lại tủ quần áo. Chẳng còn chỗ nào không đụng tới. Thậm chí cô còn lục ngăn kéo tìm những bộ đồ không còn mặc tới, dự định sẽ tặng cho hội từ thiện. Sau khi đã đóng những bộ quần áo đó vào thùng, cô mang chúng ra chất sau xe. Đêm ấy cô đi đi lại lại trong phòng, tìm kiếm việc gì đó - bất cứ việc gì - cần phải làm. Cuối cùng, nhận ra mình đã làm xong hết cả nhưng vẫn không ngủ nổi, cô bật ti vi lên. Chuyển hết kênh này sang kênh khác, cô dừng lại khi thấy Linda Ronstadt đang được phỏng vấn trong chương trình Tonight. Theresa vẫn luôn thích nhạc của cô ta, nhưng khi sau đó Linda bước tới chỗ cái mic để trình diễn một bản ballad mơ mộng thì Theresa lại khóc. Suốt gần một tiếng sau cô vẫn không thể ngừng khóc.

Cuối tuần đó, cô và Kevin đi xem đội New England Patriots đấu với đội Chicago Bears. Kevin đã bắt cô đi cùng ngay khi mùa giải kết thúc, và cuối cùng cô đã đồng ý đưa thằng bé đi, dù không thật sự hiểu về trận đấu lắm. Hai mẹ con ngồi trên hàng ghế khán giả, hơi thở phả ra thành những làn khói mỏng, uống sô cô la nóng chảy dính và reo hò cổ vũ cho đội nhà.

Sau đó, khi đi ăn tối, Theresa miễn cưỡng thông báo với Kevin rằng cô và Garrett sẽ không gặp nhau nữa.

“Mẹ, có chuyện gì xảy ra khi mẹ tới thăm chú Garrett lần trước thế? Chú ấy đã làm gì khiến mẹ giận à?”

“Không,” cô trả lời dịu dàng, “chú ấy không làm gì.” Cô ngập ngừng rồi liếc nhìn đi chỗ khác. “Chỉ là chú và mẹ không đủ duyên.”

Kevin rõ ràng có vẻ bối rối vì câu trả lời, nhưng lúc đó cô chỉ đủ sức giải thích đến như vậy.

Tuần tiếp theo, cô đang làm việc trên máy tính thì điện thoại đổ chuông.

“Theresa phải không?”

“Vâng, tôi đây,” cô trả lời, không nhận ra giọng nói đó.

“Tôi là Jeb Blake... bố của Garrett. Tôi biết chuyện này nghe có vẻ lạ, nhưng tôi muốn nói chuyện với cô.”

“Ồ, chào bác,” cô lắp bắp. “Ừ... giờ cháu rảnh một chút.”

Ông ngừng lại. “Tôi chỉ muốn gặp riêng cô nói chuyện, nếu có thể. Chuyện này tôi thấy không tiện nói qua điện thoại.”

“Cháu có thể hỏi là về chuyện gì được không?”

“Là về Garrett,” ông nói khẽ. “Tôi biết như vậy là đòi hỏi hơi nhiều, nhưng cô nghĩ là cô có thể bay về đây không? Tôi sẽ không đề nghị thế đâu nếu chuyện không quan trọng.”

Cuối cùng cũng đồng ý đi, Theresa rời cơ quan và tới trường của Kevin. Sau khi đón con sớm, cô để nó lại nhà một đứa bạn mà cô tin tưởng, giải thích rằng cô có thể sẽ đi vắng vài ngày. Kevin cố gắng hỏi cô về chuyến đi đột xuất này, nhưng hành động kỳ lạ, lơ đãng của cô cho thấy rõ ràng những lý do hẳn sẽ phải giải thích sau.

“Gửi lời chào của con nhé,” thằng bé nói, hôn tạm biệt cô.

Theresa chỉ gạt đầu rồi đi ra sân bay và bắt chuyến bay đầu tiên có thể. Đến Wilmington, cô đi thẳng tới nhà Garrett, nơi Jeb đang đợi cô.

“Tôi mừng là cô đã tới,” Jeb nói ngay khi cô vừa vào.

“Có chuyện gì vậy ạ?” cô hỏi, tò mò nhìn khắp nhà xem có dấu hiệu nào là Garrett đang ở đây không.

Trông Jeb già hơn so với cô nhớ. Dẫn cô vào bàn bếp, ông kéo một cái ghế ra để cô ngồi xuống cùng. Cát giọng nhẹ nhàng, ông bắt đầu với những điều ông biết.

“Theo những gì tôi có thể thu thập được từ những cuộc nói chuyện với những người khác nhau,” ông nói nhỏ, “thì Garrett đã lái chiếc Happenstance ra biển muộn hơn mọi lần...”

Đó đơn giản là việc anh phải làm. Garrett biết những đám mây đen, nặng trĩu ở chân trời báo trước cơn bão sắp tới. Tuy nhiên trông chúng có vẻ xa đủ để cho anh thời gian cần thiết. Hơn nữa, anh chỉ ra biển vài dặm thôi. Dù bão có ập tới thật thì anh cũng sẽ ở gần đủ để quay về bến. Sau khi đeo găng tay vào, anh lái chiếc Happenstance vượt qua những cơn sóng đang nổi lên, những cánh buồm đã vào vị trí.

Trong suốt ba năm anh vẫn đi theo đúng một lộ trình mỗi khi ra biển, lộ trình được dẫn dắt bởi bản năng và ký ức về Catherine. Chính cô là người đã đưa ra ý tưởng đi thuyền thẳng tiến theo hướng Đông vào đêm hôm đó, đêm đầu tiên khi chiếc Happenstance sẵn sàng. Trong trí tưởng tượng của cô, họ đang đi tới châu Âu, một nơi mà cô vẫn luôn mong muốn được tới. Thỉnh thoảng cô lại mang theo vài tờ tạp chí du lịch từ cửa hàng trở về và giờ xem những bức ảnh trong lúc anh ngồi cạnh cô. Cô muốn xem tất cả - những lâu đài nổi tiếng ở thung lũng Loire, đền thờ Parthenon, những cao nguyên Scotland, thánh đường Basilica - tất cả những địa điểm mà cô đã đọc. Cứ sau mỗi lần cầm lên một tờ tạp chí, kỳ nghỉ lý tưởng của cô lại thay đổi từ bình thường cho tới kỳ lạ.

Nhưng đương nhiên là họ chưa bao giờ tới được châu Âu.

Đó là một trong những nỗi hối tiếc lớn nhất của anh. Hồi tưởng lại cuộc sống với cô, anh biết đáng ra mình phải làm thế. Lẽ ra chỉ ít thì anh cũng phải làm được cho cô chuyện ấy, và nghĩ lại, anh biết điều đó hẳn đã có thể thực hiện được. Sau vài năm tiết kiệm, họ đã có đủ tiền đi và đã đưa bốn về những kế hoạch du hí, nhưng cuối cùng lại sử dụng số tiền đó để mua một cửa hàng. Khi cô nhận ra rằng trách nhiệm đối với công việc làm ăn sẽ không bao giờ cho họ có đủ thời gian đi thì rốt cuộc giấc mơ của cô cũng bắt đầu tan biến. Cô bắt đầu ít mang tạp chí về nhà hơn. Một thời gian sau cô hầu như không mấy khi nhắc đến châu Âu nữa.

Tuy nhiên, đêm đầu tiên họ đưa Happenstance ra khơi, anh biết rằng mơ ước của cô vẫn còn. Cô đứng ở mũi thuyền, nhìn ra xa, nắm tay Garrett. “Bao giờ chúng ta đi được nhỉ?” cô dịu dàng hỏi, và anh cứ nhớ mãi hình ảnh của cô lúc đó: tóc cô bay phấp phật trong gió, vẻ mặt cô rạng rỡ và tràn trề hy vọng, như gương mặt một thiên thần.

“Có chứ,” anh hứa với cô, “ngay khi chúng ta có thời gian.”

Chưa đầy một năm sau, trong khi đang mang thai đứa con của họ, Catherine đã qua đời trong bệnh viện, Garrett ở bên cạnh cô.

Sau này, khi những giấc mơ bắt đầu xuất hiện, anh không biết phải làm gì. Có một thời gian anh cố gắng gạt bỏ những cảm giác dần vụt đi. Rồi một buổi sáng, trong cơn tuyệt vọng, anh đã cố gắng tìm kiếm sự khuây khỏa bằng cách trút những cảm xúc của anh ra thành lời. Anh viết nhanh, không nghĩ, và lá thư đầu tiên dài gần năm trang. Hôm đó, khi lái thuyền ra biển, anh mang theo lá thư đã viết xong và đọc lại, rồi đột nhiên anh nảy ra một ý. Vì hải lưu Dòng Vịnh vốn chảy lên phía Bắc qua vùng ven biển của Hoa Kỳ, cuối cùng gặp những dòng biển lạnh của Đại Tây Dương thì rẽ về hướng Đông, nên nếu có chút may mắn thì một cái chai sẽ có thể trôi tới châu Âu và dạt vào đất nước nào đó mà cô vẫn muốn tới thăm. Quyết định xong, anh cho lá thư vào trong chai gắn lại và ném nó qua mạn thuyền với hy vọng rằng làm vậy thế nào đó sẽ giữ được lời hứa của mình. Nó đã trở thành một thói quen mà anh không bao giờ phá vỡ.

Kể từ hồi đó anh đã viết thêm mười sáu lá thư nữa - mười bảy, nếu tính cả lá thư mà anh đang mang theo lúc này. Khi anh đứng bên bánh lái, hướng thuyền về phía Đông, anh lơ đãng chạm vào cái chai được đút trong túi áo khoác. Sáng nay anh đã viết nó, ngay khi thức dậy.

Bầu trời đang bắt đầu xám xịt lại, nhưng Garrett vẫn lái thuyền về phía trước, về phía chân trời. Bên cạnh anh, cái đài cứ lạch xạch cảnh báo về cơn bão đang tới. Sau một lát do dự, anh tắt nó đi và đánh giá bầu trời. Vẫn còn thời gian, anh quyết định như vậy. Gió mạnh và thổi đều, nhưng vẫn chưa đến mức không thể dự đoán được.

Sau khi viết lá thư này cho Catherine, anh cũng đã viết lá thư thứ hai. Lá thư đó anh đã kịp gửi. Tuy nhiên, chính vì nó mà anh biết mình phải gửi lá thư của Catherine ngay hôm nay. Những cơn bão vẫn nối tiếp nhau tràn qua Đại Tây Dương, từ từ di chuyển theo hướng Tây trong một cuộc diễu hành về vùng duyên hải miền Đông. Theo bản tin anh đã xem trên ti vi, xem ra anh khó có thể ra khơi trong vòng ít nhất là một tuần nữa, và thế thì phải đợi quá lâu. Tới lúc đó thì anh đã đi rồi.

Mặt biển động vẫn tiếp tục vòng lên: những cơn sóng vỡ ra ở mức cao hơn, những vùng lồi giữa các cơn sóng chạm đáy ở mức thấp hơn một chút. Những cánh buồm bắt đầu căng ra trước những cơn gió dữ dội, đều đặn. Garrett đánh giá tình hình. Nước ở đây sâu, tuy thế vẫn chưa đủ sâu lắm. Dòng Vịnh - một hiện tượng mùa hè - đã chấm dứt, và cách duy nhất để cái chai có cơ may trôi được qua đại dương là nó phải ở ngoài biển đủ xa khi được thả xuống. Nếu không cơn bão có thể sẽ đánh nó dạt vào bờ trong vòng vài ngày - và trong số tất cả những bức thư anh đã viết cho cô, đây là bức anh mong đến được châu Âu nhất. Anh quyết định rằng nó sẽ là bức thư cuối cùng mình gửi.

Ở phía chân trời, trong những đám mây quả là đáng ngại.

Anh mặc áo mưa vào và cài khuy lại. Khi mưa ập tới, anh hy vọng là nó sẽ bảo vệ anh ít nhất là được một lúc.

Happenstance bắt đầu lắc lư khi tiến xa ra biển. Anh giữ bánh lái bằng cả hai tay, cố hết sức giữ cho chiếc thuyền vững vàng. Khi gió đổi chiều và mạnh lên - báo hiệu cơn bão đang ở trước mặt - anh bắt đầu đổi đường chạy, di chuyển theo đường chéo qua những cơn sóng bất chấp rủi ro. Trong điều kiện thời tiết như thế này thì việc đổi đường chạy quả là khó, nó làm chậm hành trình của anh lại, nhưng anh thà đi ngược chiều gió lúc này hơn là cố gắng đổi đường chạy trên đường về bến nếu cơn bão bắt kịp anh.

Nỗ lực đó vắt kiệt sức anh. Mỗi lần di chuyển những cánh buồm, anh phải vận dụng tới toàn bộ sức lực mà anh có để không mất kiểm soát. Dù đã đeo găng nhưng hai bàn tay anh bỗng rất hết cả khi bị những sợi dây trượt qua. Anh suýt mất thăng bằng hai lần, khi gió thổi giật tới bất ngờ, nhưng thoát được chỉ vì con gió giật tan đi cũng nhanh như lúc nó ập tới.

Gần một tiếng đồng hồ sau, anh tiếp tục đổi đường chạy trong khi vẫn nhìn con bão đang tới trước mặt. Nó sẽ ập vào bờ trong vòng vài giờ nữa. Ngay khi tới vùng nước nông hơn, con bão sẽ tiến nhanh hơn và tàu bè sẽ không thể đi lại được trên biển nữa. Bây giờ, nó chỉ đơn giản là tập trung hơi nước giống như một cái kíp nổ chậm đang sẵn sàng phát nổ.

Đã từng bị kẹt trong những cơn bão lớn, Garrett biết tốt hơn là chớ đánh giá thấp sức mạnh của cơn bão này. Chỉ cần bắt cần một chút là biển sẽ nuốt chửng anh, và anh đã quyết tâm sẽ không để chuyện đó xảy ra. Anh buồm bình, nhưng không ngu ngốc. Khi cảm nhận thấy mối hiểm họa thực sự, anh sẽ lái thuyền quay lại và chạy nhanh về bên.

Trên đầu, những đám mây vẫn tiếp tục dày thêm, vùn vụt và xoắn lại thành nhiều hình thù. Mưa bắt đầu rơi nhẹ. Garrett ngược nhìn lên, biết rằng nó mới chỉ bắt đầu. “Chỉ vài phút nữa thôi,” anh thì thầm. Anh chỉ cần thêm vài phút nữa...

Chớp lóe lên trên bầu trời, và Garrett đếm từng giây trước khi nghe thấy tiếng sấm. Hai phút rưỡi sau cuối cùng nó cũng phát thành tiếng, rền vang khắp mặt biển rộng. Tâm bão chỉ cách khoảng hai mươi dặm dặm. Theo tính toán, với tốc độ gió như hiện tại thì anh có hơn một tiếng trước khi nó ập tới với toàn bộ sức mạnh. Anh định tới lúc đó đã đi xa rồi.

Mưa vẫn tiếp tục rơi.

Bóng tối bắt đầu bao trùm trong khi anh tiến về phía trước. Khi mặt trời xuống thấp hơn, những đám mây dày đặc bên trên che khuất hết những tia nắng cuối cùng còn sót lại, nhiệt độ nhanh chóng giảm xuống. Mười phút sau mưa bắt đầu trút xuống dữ dội và lạnh giá hơn.

Chết tiệt! Anh sắp hết thời gian rồi, thế mà anh vẫn còn ở đây.

Những cơn sóng có vẻ nhô cao hơn, mặt biển khuấy tung khi chiếc Happenstance cắt qua để tiến về phía trước. Để giữ thăng bằng, anh đứng dang hai chân ra thêm chút nữa. Bánh lái vẫn vững, nhưng những cơn sóng bắt đầu dồn tới theo đường chéo, lắc thuyền như một cái nôi lung lay. Anh vẫn kiên quyết dẫn tới.

Vài phút sau chớp lại lóe lên... dừng lại... sấm. Hai mươi dặm nữa. Anh nhìn đồng hồ. Nếu cơn bão tiến tới với tốc độ này thì anh sẽ làm xong ngay trước khi bão tới. Anh vẫn có thể kịp quay lại bên, miễn là gió tiếp tục thổi theo hướng này.

Nhưng nếu gió đổi chiều...

Đầu anh lướt qua cảnh tượng đó. Anh đã ở ngoài biển hai tiếng rưỡi - theo chiều gió, anh sẽ cần tối đa là một tiếng rưỡi để quay về, nếu mọi chuyện diễn tiến theo đúng kế hoạch. Con bão sẽ ập vào bờ đúng lúc anh về tới nơi.

“Chết tiệt,” anh nói, lần này thì nói to. Anh phải thả cái chai ngay lúc này, mặc dù anh vẫn chưa ra được xa như anh muốn. Nhưng anh không thể mạo hiểm đi xa hơn nữa.

Anh nắm chặt bánh lái giờ đây đang rung lên bần bật bằng một tay trong lúc thò vào túi áo khoác lôi cái chai ra. Anh ấn vào nút chai để chắc nó đã được lên chặt, rồi giờ cái chai lên trong ánh sáng đang tắt dần. Anh có thể nhìn thấy lá thư được cuộn chặt ở bên trong.

Nhìn nó chăm chăm, anh cảm thấy đã hoàn thành công việc, như thể một chuyến đi dài cuối cùng đã đến lúc kết thúc.

“Cám ơn mày,” anh thì thầm, giọng anh nhòa đi trên nền tiếng sóng xô.

Anh ném cái chai ra xa hết sức có thể và nhìn nó bay đi, biến mất khi chạm tới mặt nước. Thế là xong.

Đúng lúc đó, hai tia chớp cùng lúc rạch ngang bầu trời. Giờ thì còn mười dặm dặm nữa. Anh lưỡng lự, lo lắng.

Nó không thể tới nhanh đến thế, anh nghĩ. Nhưng cơn bão có vẻ như đang tăng tốc và mạnh lên, mở rộng ra như một quả bóng, tiến thẳng về phía anh.

Anh dùng cái thòng lọng để giữ vững bánh lái trong lúc quay lại chỗ đuôi tàu. Để mất mấy phút quý giá, anh điên cuồng giữ kiểm soát sào căng buồm. Những sợi dây bỗng rất trong tay anh, cửa rách gãy tay. Cuối cùng anh cũng đổi được vị trí những cánh buồm. Chiếc thuyền nghiêng đi khi thu được gió. Khi anh lên đường trở về, một cơn gió mạnh thổi một luồng hơi lạnh buốt từ hướng khác tới.

Dòng khí nóng lao vào dòng khí lạnh.

Anh bật đài lên đúng lúc nghe thấy bản tin báo bão. Anh nhanh tay vặn to tiếng lên, nghe sát hơn khi đài phát thanh miêu tả thời tiết đang biến đổi. “Nhắc lại... bản tin báo bão... những cơn gió nguy hiểm đang hình thành... sẽ có mưa lớn.”

Bão đang mạnh lên.

Nhiệt độ xuống thấp nhanh chóng khiến gió tăng tốc một cách nguy hiểm. Trong vòng ba phút vừa qua tốc độ đã tăng lên hai mươi dặm hải lý.

Anh nghiêng người bên bánh lái với cảm giác khăn trườn mỗi lúc một tăng lên.

Chẳng có gì xảy ra cả.

Anh chợt nhận ra rằng những cơn sóng nhỏ lên đang đẩy đuôi thuyền lên khỏi mặt nước, khiến bánh lái không phản ứng. Con thuyền dường như đóng đinh theo hướng anh không muốn, lao đảo đến nguy hiểm. Anh lại lướt qua một cơn sóng nữa và thân thuyền va mạnh xuống nước, mũi thuyền suýt chìm xuống.

“Nào... chạm moóc đi,” anh thì thào, những sợi tua sợi hải đầu tiên giương lên trong dạ. Việc này đang mất quá nhiều thời gian. Mỗi phút trôi lại trở nên tồi hơn, và mưa bắt đầu thổi xiên từ một bên thành những mảng dày đặc.

Một phút sau, đuôi lái cuối cùng cũng chạm moóc và chiếc thuyền bắt đầu chuyển hướng...

Chậm chậm... chậm chậm... chiếc thuyền vẫn nghiêng quá mức về một phía.

Nỗi sợ hãi mỗi lúc một tăng, anh nhìn mặt biển dâng lên quanh mình để tạo nên một cơn sóng khổng lồ, gầm thét đang nhắm thẳng vào anh.

Anh sẽ không làm được mất.

Anh chuẩn bị tinh thần cho mình khi nước ập lên phần thân thuyền đưa ra hứng, làm tung lên những đám bọt trắng xóa như lông chim. Happenstance nghiêng hơn nữa và chân Garrett trượt đi, nhưng anh vẫn ghi chặt bánh lái. Anh vừa lóp ngóp đứng thẳng dậy thì một cơn sóng nữa lại ập vào thuyền.

Nước ngập khắp sàn.

Con thuyền vật lộn cố đứng thẳng trước những cơn gió giật mạnh, giờ đây chủ động lấy nước vào. Trong gần một phút nó gọi lên sàn thuyền một lực bằng cả một dòng sông đang giận dữ. Rồi những cơn gió đột nhiên dịu đi một lúc, và kỳ diệu thay chiếc Happenstance bắt đầu tự đứng thẳng trở lại, cột buồm nhỏ lên một chút trên bầu trời đen kịt. Đuôi lái lại chạm nước, Garrett liền xoay bánh lái dữ dội, biết rằng mình phải nhanh chóng quay thuyền lại.

Chớp lại lóe lên. Giờ chỉ còn bảy dặm.

Chiếc đài lạch xạch. “Nhắc lại... bản tin báo bão... gió có thể đạt bốn mươi hải lý... nhắc lại... gió bốn mươi hải lý, đang tăng lên năm mươi...”

Garrett biết là anh đang gặp nguy hiểm. Anh không cách nào kiểm soát được Happenstance trong cơn gió mạnh tới mức đó.

Con thuyền tiếp tục đổi hướng, vật lộn với trọng lượng gia tăng và những cơn sóng dữ dội. Nước dưới chân anh giờ sâu hơn chục phân. Sắp được rồi...

Một cơn gió mạnh đột ngột thổi tới từ hướng ngược lại, chặn hẳn tiến trình của anh và lắc con thuyền như một món đồ chơi. Đúng lúc con thuyền yếu ớt nhất thì một cơn sóng lớn đổ ập xuống thân thuyền. Cột buồm hạ xuống thấp hơn, chỉ thẳng ra biển.

Lần này gió không chịu ngừng.

Mưa lạnh cắt thổi xiên làm anh không nhìn thấy gì. Happenstance, thay vì trở lại đứng tư thế, càng nghiêng thêm, những cánh buồm trĩu nặng vì nước mưa. Garrett lại mất thăng bằng, góc nghiêng của con thuyền chống lại nỗ lực của anh đứng thẳng dậy. Nếu một cơn sóng nữa lại ập tới...

Garrett không hề nhìn thấy nó tới.

Như cú chém của tên đao phủ, cơn sóng ập mạnh vào thuyền trong hành động kết liễu khủng khiếp, lật chiếc thuyền nghiêng hẳn về một bên, cột buồm và cánh buồm đập xuống mặt nước. Nó thua rồi. Garrett bám chặt bánh lái, biết rằng nếu buông tay, anh sẽ bị cuốn ra biển.

Happenstance bắt đầu hút nước vào nhanh chóng, phập phồng như một con thú lớn đang chìm.

Anh phải tới lấy bộ dụng cụ dùng trong tình trạng khẩn cấp, trong đó có một cái bè - đó là cơ hội duy nhất của anh. Garrett nhích từng chút về phía cửa cabin, bám vào bất cứ thứ gì có thể, chống chọi với cơn mưa mù mịt, chiến đấu vì mạng sống của mình.

Sấm chớp lại ầm vang, gần như cùng lúc.

Cuối cùng anh cũng tới được chỗ cửa sập và tóm lấy tay nắm. Nó không lay chuyển. Tuyệt vọng, anh đặt hai chân vào vị trí để tăng lực bẩy lên và kéo lại lần nữa. Khi nó hé mở ra, nước bắt đầu tràn vào bên trong, và anh chợt nhận ra mình vừa phạm phải một sai lầm khủng khiếp.

Nước biển ào ạt xô tới, nhanh chóng làm tối mờ cả khoang bên trong. Garrett ngay lập tức nhìn thấy bộ dụng cụ - bình thường được cất trong một cái túi vải bạt trên tường - đã chìm trong nước. Cuối cùng anh nhận ra, chẳng còn gì có thể ngăn con thuyền bị đại dương nuốt chửng.

Kinh hoàng, anh vật lộn đóng cửa cabin lại, nhưng dòng nước đang xông tới và thiếu lực bẩy khiến anh không thể. Happenstance bắt đầu chìm nhanh chóng. Trong vài giây nữa thân thuyền đã chìm dưới nước. Đầu óc anh đột nhiên lại lóe lên.

Áo phao...

Chúng được để ở dưới những cái ghế gần đuôi tàu.

Anh nhìn. Chúng vẫn còn ở trên mặt nước.

Nỗ lực điên cuồng, anh vói được tới những thanh chắn bên hông thuyền, chỗ bám víu duy nhất còn nổi. Lúc anh nắm được vào đó, nước đã lên tới ngang ngực và chân anh vùng vẫy trong nước biển. Anh tự rủa mình, biết rằng đáng lẽ nên mặc áo phao từ trước.

Lúc này ba phần tư con thuyền đã ở dưới nước, và nó vẫn đang tiếp tục chìm.

Vật lộn để tới được chỗ mấy cái ghế, anh đặt hai bàn tay chồng lên nhau, căng người ra trước sức nặng của những con sóng và những cơ bắp mỏi rã rời của chính anh. Đi được nửa đường, nước biển đã dâng đến cổ anh và cuối cùng anh cũng nhận thức được sự vô vọng của hoàn cảnh.

Anh sẽ không làm được rồi.

Nước dâng lên tới cằm, cuối cùng anh cũng đành bỏ cuộc. Ngược nhìn lên, cơ thể anh rã rời, anh vẫn không chịu tin rằng mình sẽ kết thúc như thế này.

Anh bỏ tay ra khỏi thanh chắn và bắt đầu bơi ra khỏi con thuyền. Chiếc áo khoác và giày của anh trĩu xuống nặng nề trong nước. Anh đập nước, nhô lên cùng với những cơn nước trong lúc nhìn chiếc Happenstance cuối cùng trượt dần xuống lòng đại dương. Rồi, bắt đầu bị cái lạnh và sự kiệt quệ làm tê liệt cảm giác, anh quay người và bắt đầu chậm chạp, vô vọng bơi vào bờ.

Theresa ngồi với Jeb bên chiếc bàn. Nói liên tục không nghỉ, ông mất một lúc lâu để kể cho cô những gì ông biết.

Sau này, Theresa nhớ lại rằng trong lúc cô nghe câu chuyện của ông, cái cảm giác tò mò còn lớn hơn cả sợ hãi. Cô biết rằng Garrett đã sống sót. Anh là một thủy thủ lão luyện, một tay bơi lội thậm chí còn cừ hơn nữa. Anh quá cẩn trọng, quá nghị lực không thể bị một chuyện như thế đánh bại. Nếu có ai làm được việc ấy thì đó chính là anh.

Cô vói bàn tay nắm tay Jeb, bối rối. “Cháu không hiểu... tại sao anh ấy lại lái thuyền đi nếu biết có một cơn bão đang tới?”

“Tôi không biết,” ông nói khẽ. Ông không thể nhìn vào mắt cô.

Theresa nhú mày, nỗi hoang mang khiến mọi thứ xung quanh cô trở nên không thật. “Anh ấy có nói gì với bác trước khi đi không?”

Jeb lắc đầu. Ông tái mặt, mắt nhìn xuống như thể trốn tránh điều gì. Theresa lơ đãng nhìn quanh bếp. Mọi thứ vẫn gọn gàng, như thể đã được lau chùi trước khi cô tới. Qua cánh cửa phòng ngủ để mở, cô nhìn thấy chiếc chăn bông của Garrett trải gọn gàng trên giường. Kỳ quặc là hai lẵng hoa lớn được đặt bên trên nó.

“Cháu không hiểu - anh ấy vẫn ổn phải không?”

“Theresa,” cuối cùng Jeb nói, những giọt nước mắt đang dâng lên trong mắt ông, “họ đã tìm thấy nó sáng hôm qua.”

“Anh ấy đang ở trong bệnh viện à?”

“Không,” ông nói khẽ.

“Thế thì anh ấy đang ở đâu?” cô hỏi, không chịu thừa nhận điều mà không hiểu sao cô đã biết.

Jeb không trả lời.

Tới lúc này hơi thở của cô đột nhiên trở nên khó khăn. Bắt đầu từ hai bàn tay, cơ thể cô bắt đầu run lên. Garrett! Cô thảm nhũ. Chuyện gì đã xảy ra vậy? Tại sao anh không ở đây? Jeb cúi đầu xuống để cô không thấy những giọt nước mắt của ông, nhưng cô có thể nghe thấy những tiếng hỗn hển tắc nghẹn của ông.

“Theresa...” ông nói, giọng nhỏ dần.

“Anh ấy đang ở đâu?” cô gắng hỏi, bật dậy, adrenaline dâng lên điên cuồng trong huyết quản. Cô nghe thấy tiếng ghế chạm sàn loảng xoảng bên dưới như thể từ một nơi rất xa vọng lại.

Jeb ngược lên nhìn cô lặng lẽ. Rồi, bằng một cử chỉ thận trọng, ông gạt nước mắt bằng mu bàn tay. “Họ tìm thấy thi thể nó sáng hôm qua.”

Cô cảm thấy ngực mình thắt lại như bị ngạt thở.

“Nó mất rồi, Theresa.”

Trên bãi biển nơi toàn bộ câu chuyện bắt đầu, Theresa cho phép mình nhớ lại những chuyện từ một năm trước.

Họ đã chôn anh bên cạnh Catherine, trong một nghĩa trang gần nhà anh. Jeb và Theresa đứng cạnh nhau trong tang lễ, vây quanh là những người quen của Garrett - bạn bè từ thời phổ thông, cựu học viên lặn, các nhân viên tại cửa hàng. Đó là một tang lễ đơn giản, và mặc dù trời bắt đầu mưa ngay khi linh mục nói xong, đám đông vẫn ở lại lâu sau khi buổi lễ kết thúc.

Lễ thức canh tổ chức tại nhà Garrett. Từng người một bước vào, bày tỏ lời chia buồn và chia sẻ những kỷ ức. Khi vài người cuối cùng nối đuôi nhau đi ra, chỉ còn lại Jeb và Theresa, ông lôi một cái hộp từ trong tủ áo ra và bảo cô ngồi xuống bên cạnh, đoạn họ cùng nhau xem.

Trong hộp là hàng trăm bức ảnh. Trong suốt mấy tiếng, cô nhìn thời thơ ấu và niên thiếu của Garrett trải ra - tất cả những phần của cuộc đời anh mà cô mới chỉ được tường tượng ra. Rồi ảnh chụp những năm sau này - lễ tốt nghiệp trung học và đại học; con thuyền Happenstance được sửa lại; Garrett đứng trước cửa hàng đã được tu sửa trước khi khai trương. Trong từng bức ảnh, cô nhận ra rằng nụ cười của anh không thay đổi. Mỉm cười với anh, cô thấy rằng hầu hết những bộ quần áo của anh cũng không thay đổi. Trừ phi những bức ảnh được chụp trong một dịp đặc biệt, từ nhỏ đến lớn, có vẻ như anh luôn mặc cùng một kiểu - hoặc quần jean hoặc quần soóc, một chiếc áo sơ mi bình thường, và giày lười không tất.

Có hàng chục bức ảnh của Catherine. Lúc đầu Jeb có vẻ khó xử khi cô nhìn thấy chúng, nhưng lạ thay, chúng không ảnh hưởng gì lắm tới cô. Cô không cảm thấy buồn hay tức giận vì chúng. Chúng đơn giản chỉ là một phần trong quãng đời kia của anh.

Tối hôm đó, khi họ xem qua hết những bức ảnh cuối cùng, cô đã thấy anh chàng Garrett mà cô đem lòng yêu. Riêng một bức ảnh đập vào mắt cô, và cô giờ nó ra trước mặt một lúc lâu. Nhận ra vẻ mặt của cô, Jeb giải thích rằng nó được chụp vào lễ Tưởng niệm, vài tuần trước khi cái chai dạt vào bờ biển Cape Cod. Trong bức ảnh đó, Garrett đứng trên hiên sau, nhìn giống hệt lúc cô tới nhà anh lần đầu tiên.

Cuối cùng, khi cô đã có thể đặt nó xuống, Jeb nhẹ nhàng lấy lại nó từ tay cô.

Sáng hôm sau, ông đưa cho cô một cái bì thư. Mở ra, cô thấy rằng ông đã trả lại nó cho cô, cùng với nhiều tấm khác. Cùng với những bức ảnh là ba lá thư ban đầu đã đưa Theresa và Garrett đến với nhau.

“Tôi nghĩ là nó muốn cô giữ những thứ này.”

Nghẹn ngào không thể trả lời, cô gật đầu và lặng lẽ cảm ơn.

Theresa không thể nhớ nhiều về mấy ngày đầu khi trở lại Boston, và trong hồi tưởng cô biết rằng cô không thật sự muốn vậy. Cô nhớ rằng Deanna đợi cô ở sân bay Logan khi máy bay hạ cánh. Vừa nhìn thấy cô, Deanna gọi cho chồng bà ngay lập tức, sai ông mang vài bộ quần áo tới nhà Theresa vì bà định ở lại với cô vài ngày. Theresa dành phần lớn thời gian nằm trên giường, thậm chí không buồn dậy khi Kevin đi học về.

“Liệu mẹ cháu có bao giờ bình thường trở lại không?” Kevin hỏi.

“Mẹ cháu cần một chút thời gian thôi, Kevin ạ,” Deanna đáp. “Bà biết là chuyện này cũng khó khăn với cả cháu nữa, nhưng rồi sẽ ổn thôi.”

Những giấc mơ của Theresa, khi cô có thể nhớ lại, rời rạc và vô phương hướng. Ngạc nhiên là Garrett không hề xuất hiện trong đó. Cô không biết liệu đó có phải là một kiểu điềm báo hay thậm chí liệu cô có nên gán cho nó một ý nghĩa nào đó không. Trong cơn mơ mị, cô thấy thật khó có thể nghĩ về bất cứ điều gì một cách rõ ràng, cô bèn đi ngủ sớm và cứ nằm đó, cuộn lại như cái kén trong bóng tối êm dịu càng lâu càng tốt.

Thỉnh thoảng, khi thức giấc, trong chớp mắt cô trải qua một trạng thái không thực khó hiểu khi toàn bộ câu chuyện dường như là một sai lầm khủng khiếp, quá phi lý không thể thật sự xảy ra. Trong khoảnh khắc đó, mọi chuyện diễn ra như đáng phải là như vậy. Cô thấy mình căng người ra lắng nghe tiếng Garrett trong căn hộ, chắc chắn rằng chiếc giường trống chỉ có nghĩa là anh đã vào bếp, uống cà phê và đọc báo. Một lát nữa cô sẽ ra bàn nhấp cuộc với anh và lác đầu: Em vừa có giấc mơ khủng khiếp...

Hồi ức khác duy nhất về tuần lễ đó của cô là nỗi mong muốn thường trực có thể hiểu được làm sao mà chuyện đó lại xảy ra. Trước khi rời Wilmington, cô đã đề nghị Jeb hứa sẽ gọi cho cô nếu ông biết được bất cứ chuyện gì về hôm Garrett ra khơi trên chiếc thuyền Happenstance. Trong nỗi khao khát tò mò muốn biết được lý do, cô tin rằng việc hiểu được tường tận - tại sao - thế nào đó sẽ làm vơi bớt nỗi đau của cô. Điều mà cô không chịu tin là Garrett lái thuyền đi vào cơn bão mà không định quay trở lại. Mỗi khi điện thoại đổ chuông, hy vọng của cô lại trời dậy với nỗi mong ngóng được nghe thấy giọng của Jeb. “Cháu hiểu,” cô tưởng tượng mình đang nói. “Vâng... cháu hiểu. Chuyện đó thì hợp lý hơn...”

Đương nhiên, trong thâm tâm, cô biết rằng chuyện đó sẽ không bao giờ xảy ra. Tuần đó Jeb không gọi để giải thích, câu trả lời cũng không đến với cô trong lúc ngẫm nghĩ. Không, cuối cùng câu trả lời tới từ một nơi mà cô không ngờ.

Trên bãi biển tại Cape Cod, một năm sau, cô không còn chua chát khi ngẫm nghĩ về bước ngoặt bất ngờ đã dẫn cô tới nơi này. Rốt cuộc khi đã sẵn sàng, Theresa thò tay vào túi. Sau khi lấy ra cái vật mà cô đã mang theo, cô nhìn nó, nhớ lại thời điểm mà câu trả lời cuối cùng cũng tới. Không giống như kỷ ức của cô về những ngày sau khi trở lại Boston, kỷ ức này vẫn rõ mồn một.

Sau khi Deanna về, Theresa đã cố gắng lập lại lễ thói hằng ngày. Trong cơn bối rối suốt tuần trước đó, cô đã phớt lờ những khía cạnh của cuộc sống dù sao vẫn tiếp diễn. Trong lúc Deanna giúp chăm sóc Kevin và trông nom nhà cửa, cô chỉ xếp những lá thư chất đống ở góc phòng ăn. Một tối nọ sau khi ăn xong, trong lúc Kevin đi xem phim, Theresa bắt đầu lo lắng giờ xem đồng thư.

Có vài chục lá thư, ba quyển tạp chí và hai gói đồ. Một gói cô nhận ra là món đồ mà cô đã đặt mua từ một catalog làm quà sinh nhật cho Kevin. Tuy nhiên, gói thứ hai được bọc trong một tờ giấy màu nâu đơn sơ không đề địa chỉ người gửi.

Gói thứ hai này dài và hình chữ nhật, quấn thêm băng dính. Có hai cái nhãn dính đề “Dễ vỡ” - một gắn địa chỉ và một ở mặt đối diện trên cái hộp - và một cái nhãn khác đề “Xin nhẹ tay”. Tò mò, cô quyết định mở nó ra trước.

Ngay lúc đó cô nhìn thấy dấu bưu điện của Wilmington, Bắc Carolina, ngày gửi từ hai tuần trước. Cô liếc nhanh tìm địa chỉ viết nguệch ngoạc ở mặt trước.

Đó là chữ viết tay của Garrett.

“Không...” Cô đặt gói bưu phẩm xuống, ruột gan đột nhiên thắt lại.

Cô tìm được một cái kéo trong ngăn kéo và bắt đầu run rẩy cắt băng dính, kéo lớp giấy ra một cách cẩn trọng khi làm vậy. Cô đã biết cái mà cô sẽ thấy bên trong.

Sau khi cầm vật đó lên và kiểm tra phần còn lại để chắc chắn là không bỏ sót thứ gì bên trong, cô cẩn trọng nói lỏng lớp bao gói xấp xỉ. Nó được dán chặt ở đầu và đáy, và cô buộc phải dùng đến kéo lần nữa. Cuối cùng, sau khi đã cạy được những mẫu còn lại, cô đặt vật đó lên bàn và nhìn nó một lúc lâu, không thể nhúc nhích. Khi cầm nó lên trong ánh sáng rõ ràng hơn, cô thấy hình ảnh phản chiếu của mình trong đó.

Cái chai được gắn nút bần, và lá thư cuộn trong đó dựng đứng. Sau khi tháo nút bần ra - anh chỉ đóng nút lỏng thôi - cô dốc ngược nó lên, và lá thư dễ dàng tụt ra. Giống như lá thư cô đã nhận được vài tháng trước, nó được quấn bằng chỉ. Cô cẩn thận gỡ chỉ ra để khỏi làm rách thư.

Nó được viết bằng bút máy. Ở góc trên cùng bên phải là hình một chiếc thuyền cũ, những cánh buồm cuộn cuộn trong gió.

Theresa thân yêu,

Em có thể tha thứ cho anh không?

Cô đặt lá thư lên bàn. Cổ họng nhức nhối khiến thở thật khó khăn. Ánh sáng trên đầu cô chiếu thành lăng kính trên những giọt nước mắt cứ tự động tuôn rơi. Cô với lấy cái khăn giấy lau mắt. Trấn tĩnh lại, cô bắt đầu đọc.

Em có thể tha thứ cho anh không?

Trong một thế giới mà anh hiếm khi hiểu được, có những cơn gió của số phận thổi vào lúc ta ít ngờ đến nhất. Đôi khi chúng thổi với nỗi giận dữ của một cơn bão, đôi khi chúng chỉ hiu hiu lướt qua má ta. Nhưng cơn gió không thể chối từ ấy đem đến một tương lai không thể làm ngơ như chúng vẫn thường làm. Em, người yêu của anh, là cơn gió mà anh đã không hề ngờ tới, cơn gió thổi mạnh hơn mức anh có thể tưởng tượng ra được. Em là số phận của anh.

Anh đã sai, quá sai khi phớt lờ những gì đã quá rõ rệt, và anh cầu xin em tha thứ. Giống như một lễ khách cẩn trọng, anh cố gắng bảo vệ mình khỏi cơn gió đó nhưng thay vì thế lại dễ mất linh hồn. Anh thật ngốc khi làm ngơ số phận của mình, nhưng ngay cả kẻ ngốc cũng có cảm xúc, và anh đã nhận ra rằng em là điều quan trọng nhất mà anh có trên đời.

Anh biết là anh không hoàn hảo. Anh đã phạm phải nhiều sai lầm trong mấy tháng qua hơn người khác phạm phải trong cả cuộc đời. Anh đã sai khi hành động như vậy khi anh tìm thấy những lá thư, cũng như anh đã sai khi giấu đi sự thật về những gì anh đã trải qua trong quá khứ. Khi anh đuổi theo chiếc xe của em ra phố và rồi lại nhìn em rời khỏi sân bay, anh biết lẽ ra anh phải cố gắng hơn nữa để ngăn em lại. Nhưng trên hết, anh đã sai khi phủ nhận điều đã rõ ràng trong trái tim anh: anh không thể đi tiếp nếu không có em.

Em đã đúng về mọi chuyện. Lúc chúng ta ngồi trong bếp, anh đã cố phủ nhận những điều em nói, mặc dù anh biết là đúng. Giống như một người chỉ ngoài nhìn lại đằng sau trên chuyến đi dọc đất nước, anh đã không để ý đến những gì ở phía trước. Anh đã bỏ lỡ vẻ đẹp của một buổi bình minh đang tới, sự kỳ diệu của dự cảm khiến cho cuộc đời đáng giá. Anh đã sai khi làm như vậy, nó là sản phẩm của sự lảm lẩn trong anh, và anh ước ao mình hiểu ra điều đó sớm hơn.

Nhưng, giờ đây, khi cặp mắt anh chỉ hướng đến tương lai, anh nhìn thấy gương mặt em và nghe thấy giọng nói của em, chắc chắn đây là con đường mà anh sẽ phải đi theo. Mong ước thầm sâu nhất của anh là em cho anh thêm một cơ hội nữa. Có thể em đã đoán ra, anh hy vọng rằng chiếc chai này sẽ thực hiện được phép màu của nó, như nó đã làm trước đây, và bằng cách nào đó sẽ đưa chúng ta trở lại bên nhau.

Vài ngày sau khi em đi, anh đã muốn tin rằng mình có thể sống tiếp như đã từng như vậy. Nhưng anh không thể. Mỗi lần ngẩng mặt trời lên, anh lại nghĩ tới em. Mỗi lần qua chỗ điện thoại, anh lại khao khát muốn gọi. Ngay cả khi đi thuyền ra biển, anh cũng chỉ có thể nghĩ tới em và những khoảng thời gian tuyệt vời chúng ta đã có. Trong thâm tâm anh biết rằng cuộc đời anh sẽ không bao giờ trở lại như xưa. Anh muốn em quay lại, hơn cả anh có từng tưởng tượng, nhưng mỗi khi hình dung ra em, anh lại nghe thấy những lời em nói trong cuộc trò chuyện cuối cùng của chúng ta. Dù yêu em đến mấy, anh vẫn biết rằng sẽ không thể trừ phi chúng ta - cả hai ta - đều chắc chắn rằng anh sẽ hoàn toàn dấn thân vào con đường phía trước. Anh liên tục cảm thấy bần khổ bởi những suy nghĩ đó, cho đến tận khuya hôm qua thì câu trả lời cuối cùng cũng đến với anh. Hy vọng rằng, sau khi anh nói với em về điều này, nó sẽ có ý nghĩa với em nhiều như với anh.

Trong giấc mơ, anh thấy mình đứng trên biển với Catherine, tại nơi mà anh đã đưa em tới sau bữa ăn trưa của chúng ta ở nhà hàng Hank. Biển rực rỡ dưới ánh mặt trời, những tia nắng phản chiếu lấp lánh trên cát. Khi bọn anh bước đi bên nhau, cô ấy chăm chú lắng nghe khi anh kể về em, về chúng ta, về những khoảng thời gian tuyệt vời chúng ta đã chia sẻ với nhau. Cuối cùng, sau một thoáng do dự, anh thú nhận rằng anh đã yêu em, nhưng anh cảm thấy có lỗi vì điều đó. Cô ấy không nói gì ngay lúc đó, mà chỉ bước đi, cuối cùng cô ấy quay về phía anh và hỏi, “Tại sao?”

“Vì em”

Khi nghe câu trả lời của anh, cô ấy mỉm cười với vẻ thích thú nhẩn nại, cái kiểu của cô ấy trước khi cô ấy qua đời. “Ôi, Garrett,” cuối cùng cô ấy vừa nói vừa nhẹ nhàng chạm vào anh, “thế anh nghĩ là ai đã đưa chiếc chai đó đến với cô ấy nào?”

Theresa ngừng đọc. Tiếng o o yếu ớt của cái tủ lạnh dường như lặp lại những lời trong thư:

Thế anh nghĩ là ai đã đưa chiếc chai đó đến với cô ấy nào?

Ngã người ra sau ghế, cô nhắm mắt lại, cố ngăn nước mắt.

“Garrett,” cô thì thầm, “Garrett...” Bên ngoài cửa sổ, cô nghe thấy tiếng xe ô tô chạy qua. Cô lại bắt đầu chậm rãi đọc tiếp.

Tỉnh dậy, anh cảm thấy trống vắng và cô độc. Giác mơ không làm anh khuây khỏa. Trái lại, nó khiến lòng anh nhói đau vì những gì anh đã làm với chúng ta, và anh bắt đầu khóc. Cuối cùng, khi đã bình tĩnh lại, anh biết mình phải làm gì. Tay run rẩy, anh đã viết hai lá thư: một em đang cầm trên tay ngay lúc này, và một cho Catherine, trong đó cuối cùng anh đã nói lời tạm biệt. Hôm nay, anh sẽ đưa con thuyền Happenstance ra biển để gửi nó tới cho cô ấy, như anh đã làm với tất cả những lá thư khác. Nó sẽ là lá thư cuối cùng của anh - Catherine, theo cách riêng của cô ấy, đã bảo anh sống tiếp, và anh đã chọn lắng nghe. Không chỉ những lời nói của cô ấy mà còn cả những chiều hướng của trái tim anh đã đưa đường dẫn lối cho anh trở lại với em.

Ôi, Theresa, anh xin lỗi, vô cùng xin lỗi, anh đã làm em tổn thương. Tuần sau anh sẽ tới Boston với hy vọng bằng cách nào đó em sẽ tha thứ cho anh. Có lẽ giờ đã quá muộn màng. Anh cũng không biết nữa.

Theresa, anh yêu và mãi mãi yêu em. Anh đã mệt mỏi vì cô đơn. Anh nhìn thấy những đứa bé khóc rồi cười khi chúng chơi trên cát, và anh nhận ra rằng anh muốn có những đứa con với em. Anh muốn nhìn Kevin lớn lên thành một người đàn ông. Anh muốn ôm em trong tay và nhìn em khóc khi cuối cùng nó cũng lấy vợ, anh muốn hôn em khi những ước mơ của nó trở thành sự thật. Anh sẽ chuyển tới Boston nếu em yêu cầu anh vì anh không thể tiếp tục sống theo cách này. Anh chán nản và buồn bã khi không có em. Ngồi trong căn bếp này, anh đang cầu nguyện rằng em sẽ để cho anh được trở lại bên em, lần này và mãi mãi.

Garrett

Lúc này trời đã nhá nhem, và bầu trời xám xịt đang nhanh chóng chuyển thành tối sẫm. Mặc dù cô đã đọc lá thư đó hàng nghìn lần, nhưng nó vẫn khơi lên những cảm xúc y như khi cô đọc nó lần đầu tiên vậy. Trong suốt một năm qua, những cảm xúc đó cứ bám theo cô trong từng khoảnh khắc tĩnh thức.

Ngồi trên bãi biển, cô cố gắng tưởng tượng ra anh khi viết lá thư này một lần nữa. Cô lướt ngón tay theo những dòng chữ, nhẹ nhàng lần theo trang giấy, biết rằng bàn tay anh đã từng ở đó. Cô kìm nước mắt, cô nghiền ngẫm bức thư, như vẫn làm sau khi đọc nó. Cô thấy có mấy vết nhòe, như thể chiếc bút đã rỉ mực một chút trong khi anh viết; nó khiến lá thư có một vẻ đặc trưng, gần như là vội vã. Sáu từ đã được gạch đi, và cô nhìn những từ đó thật kỹ, tự hỏi anh đã định nói điều gì. Giống như nhiều điều về ngày cuối cùng của anh, nó là một bí mật mà anh đã mang theo. Cô nhận thấy tới cuối trang thư nét chữ của anh rất khó đọc, như thể anh đang cầm bút rất chặt.

Đọc xong, cô cuộn lá thư lại và cẩn thận quấn sợi chỉ quanh nó, giữ gìn sao cho nó luôn luôn trông như cũ. Cô cắt nó vào trong chiếc chai và đặt sang một bên, cạnh chiếc túi. Cô biết rằng khi trở về nhà, cô sẽ đặt nó lên bàn làm việc của mình, cô vẫn luôn cất giữ nó ở đó. Đêm đến, khi ánh đèn đường hắt vào phòng cô, cái chai lấp lóe trong bóng tối và vẫn luôn luôn là vật cuối cùng cô nhìn tới trước khi chìm vào giấc ngủ.

Đoạn, cô lấy những bức ảnh Jeb đưa cho. Cô nhớ rằng sau khi trở về từ Boston, cô đã xem xét từng cái một. Đến khi tay bắt đầu run lên, cô đặt chúng trở lại ngăn kéo và không bao giờ nhìn lại nữa.

Nhưng giờ thì cô đang giờ xem, tìm bức ảnh chụp ở hiện sau. Giờ nó ra trước mặt, cô nhớ lại mọi điều ở anh - cách anh nhìn, cách anh đi đứng, nụ cười dễ gần của anh, những nếp nhăn ở khóe mắt anh. Cô tự nhủ, có lẽ ngày mai cô sẽ lấy âm bản lại và in một tấm khác, cỡ 20x25 cm để có thể đặt trên kệ đầu giường, y như anh đã đặt ảnh Catherine vậy. Rồi cô cười buồn bã, nhận ra rằng đến tận bây giờ mình vẫn không hoàn thành được việc đó. Những bức ảnh sẽ trở lại gần gũi như lúc trước, dưới những đôi tất và bên cạnh đôi hoa tai ngọc trai mà bà cô đã tặng. Ngày nào cũng nhìn thấy khuôn mặt anh thì đau đớn quá, mà cô vẫn chưa sẵn sàng cho việc đó.

Từ sau đám tang, cô vẫn giữ liên lạc với Jeb nhưng không thường xuyên lắm, chỉ thỉnh thoảng gọi để biết ông thế nào. Lần đầu tiên gọi đến, cô giải thích với ông rằng mình đã phát hiện ra lý do Garrett đưa chiếc Happenstance ra khơi ngày hôm đó, và rốt cuộc thì cả hai cùng khóc trên điện thoại. Tuy nhiên, vài tháng trôi qua, cuối cùng họ đã có thể nhắc đến tên anh mà không rơi nước mắt nữa, và Jeb lại bắt đầu kể những kỷ niệm về Garrett hồi còn bé hoặc nhắc đi nhắc lại với Theresa những điều anh từng nói về cô trong những khoảng thời gian dài họ ở xa nhau.

Vào tháng Bảy, Theresa và Kevin bay tới Florida và đi lặn có bình dưỡng khí ở Keys. Nước ở đó, như ở Bắc Carolina, rất ấm, mặc dù trong hơn nhiều. Họ ở đó tám ngày, sáng nào cũng đi lặn, buổi chiều thì thư giãn trên bãi biển. Trên đường trở về Boston, hai mẹ con quyết định năm sau sẽ lại đi như vậy. Vào ngày sinh nhật của Kevin, thằng bé xin mẹ đặt mua dài hạn một tạp chí về môn lặn. Trớ trêu thay, số đầu tiên lại đăng tải câu chuyện về những vụ chìm tàu ở gần bờ biển Bắc Carolina, bao gồm cả vụ ở vùng nước nông mà họ đã tới thăm với Garrett.

Mặc dù cũng có người đề nghị nhưng cô chưa hề hẹn hò với ai kể từ khi Garrett mất. Những người ở tòa báo, trừ Deanna, cứ cố mai mối cho cô với đủ kiểu đàn ông. Tất cả đều được miêu tả là đẹp trai và có thể lấy làm chồng, nhưng cô lịch sự từ chối mọi lời mời mọc. Thỉnh thoảng cô lại nghe lỏm được các đồng nghiệp to nhỏ: “Tôi không hiểu tại sao chị ấy lại bỏ cuộc,” hoặc, “Chị ấy vẫn còn trẻ đẹp thế cơ mà.” Những người khác, hiểu biết hơn, chỉ nhận xét rằng đến lúc nào đó, cô cũng sẽ hồi phục.

Chính cuộc gọi của Jeb ba tuần trước đã đưa cô trở lại Cape Cod. Khi cô nghe thấy giọng nói dịu dàng của ông, khẽ khàng gợi ý rằng đã đến lúc sống tiếp, những bức tường cô đã dựng lên cuối cùng cũng bắt đầu sụp đổ. Cô khóc gần như suốt đêm, nhưng sáng hôm sau cô đã biết mình phải làm gì. Cô sắp xếp mọi thứ để trở lại đây - khá dễ dàng, vì giờ không phải là mùa cao điểm. Và sau đó công cuộc hàn gắn vết thương cuối cùng cũng bắt đầu.

Khi đứng trên bãi biển, cô tự hỏi liệu có ai nhìn thấy cô không. Cô liếc nhìn hết bên này tới bên kia, nhưng vắng ngắt. Xem ra chỉ có biển là động, và cô bị cuốn hút bởi con gợn của nó. Mặt nước trông gợn dữ và nguy hiểm: nó không phải là nơi lãng mạn như cô vẫn nhớ. Cô ngắm nhìn nó một lúc lâu, nghĩ về Garrett, cho đến khi cô nghe thấy tiếng sấm rền vang vọng khắp bầu trời mùa đông.

Gió mạnh lên, và cô cảm thấy tâm trí mình cuốn đi theo gió. Cô tự hỏi, tại sao nó lại kết thúc theo cách đó? Cô không biết nữa. Một cơn gió mạnh khác

thối tới và cô cảm thấy anh đang đứng cạnh cô, gạt tóc khỏi mặt cô. Anh đã làm thế khi họ từ biệt nhau, và cô lại cảm thấy cái động chạm của anh một lần nữa. Có quá nhiều điều cô ước mình có thể thay đổi trong ngày hôm đó, quá nhiều hối tiếc...

Giờ đây, đối diện với lòng mình, cô yêu anh. Cô vẫn luôn yêu anh. Cô đã biết điều đó ngay từ khi nhìn thấy anh ở bên thuyền, và giờ cô vẫn biết. Bất luận thời gian trôi đi và anh đã chết, cảm giác của cô cũng không thể thay đổi. Cô nhắm mắt lại, thì thầm với anh như cô đã từng làm.

“Em nhớ anh, Garrett Blake,” cô nói dịu dàng. Và trong một lúc, không hiểu sao cô tưởng tượng ra anh nghe thấy cô nói, vì gió chợt im và không khí trở nên tĩnh lặng.

Vài hạt mưa đầu tiên bắt đầu rơi xuống vào lúc cô mở nút cái chai trong suốt đơn giản mà cô đang nắm chặt, lấy lá thư cô viết cho anh hôm qua, lá thư cô tới đây để gửi. Cô mở nó ra rồi giờ lên trước mặt, y như khi cô giờ lá thư đầu tiên mà cô tìm thấy lên. Chút ánh sáng ít ỏi còn sót lại hầu như không đủ để cô nhìn thấy những dòng chữ, nhưng cô cũng đã thuộc lòng nó rồi. Tay cô run run khi cô bắt đầu đọc.

Tình yêu của em,

Một năm đã trôi qua kể từ khi em ngồi cùng bố anh trong căn bếp. Đêm đã khuya và mặc dù những lời lẽ đến với em thật khó khăn nhưng em không thể trốn được cái cảm giác rằng cuối cùng cũng đã đến lúc em trả lời câu hỏi của anh.

Đương nhiên là em tha thứ cho anh. Giờ đây em tha thứ cho anh và em đã tha thứ từ lúc em đọc được lá thư của anh. Từ sâu thẳm, em không có lựa chọn nào khác. Rồi bỏ anh một lần đã đủ khó khăn lắm rồi; lặp lại điều đó lần thứ hai quả là không thể. Em yêu anh quá nhiều để có thể lại để anh ra đi. Mặc dù em vẫn đau đớn về những gì lẽ ra đã có thể có, nhưng em vẫn thấy biết ơn vì anh đã bước vào cuộc đời em dù rằng ngắn ngủi. Lúc đầu, em đã cho rằng vì lý do nào đó mà chúng ta được đưa đến với nhau để giúp anh vượt qua thời gian đau khổ. Nhưng giờ đây, sau một năm, em đã tin vào điều ngược lại.

Trớ trêu thay, em đang ở đúng vị trí của anh vào lần đầu chúng ta gặp nhau. Khi em viết, em phải vật lộn với bóng ma của người mà em yêu và đã mất. Giờ thì em thấu hiểu hơn về những khó khăn anh đã trải qua, và em nhận ra rằng anh hẳn đã đau khổ đến mức nào khi phải bước tiếp. Đôi khi nỗi đau đớn nhấn chìm em, và mặc dù em hiểu rằng chúng ta sẽ không bao giờ còn gặp lại nhau, nhưng vẫn có một phần nào đó trong em muốn gắn chặt với anh mãi mãi. Làm vậy thật dễ dàng cho em vì yêu một ai đó khác có thể giảm bớt những ký ức của em về anh. Phải, đây là một nghịch lý: mặc dù em nhớ anh khôn xiết, nhưng chính vì anh mà em không khiếp sợ tương lai. Vì anh có thể yêu em, anh đã cho em hy vọng, tình yêu của em. Anh dạy em rằng hoàn toàn có thể đi tiếp trong cuộc đời, dù người ta có đau khổ đến đâu. Và bằng cách riêng của mình, anh đã khiến em tin rằng tình yêu đích thực không thể bị phủ nhận.

Giờ đây, em không nghĩ là em đã sẵn sàng, nhưng đây là lựa chọn của em. Chớ tự trách mình. Vì anh, em hy vọng sẽ có một ngày nỗi buồn của em được thay thế bởi điều gì đó tươi đẹp. Vì anh, em có sức mạnh để đi tiếp.

Em không biết liệu những linh hồn có thật sự rong chơi trên cõi đời không, nhưng nếu quả thật là vậy thì em sẽ cảm nhận được sự hiện diện của anh ở khắp mọi nơi. Khi em lắng nghe âm thanh của biển thì đó sẽ là những lời thì thầm của anh; khi em nhìn hoàng hôn chói lóa, đó sẽ là hình ảnh của anh trên bầu trời. Anh sẽ không ra đi mãi mãi, dù cho có ai bước vào cuộc đời em. Anh sẽ đứng cùng với Chúa, kề bên linh hồn em, dẫn em bước vào một tương lai mà em không thể biết trước.

Đây không phải lời từ biệt, tình yêu của em ạ, đây là lời cảm ơn. Cảm ơn anh vì đã bước vào đời em và đem lại niềm vui cho em, cảm ơn anh vì đã yêu em và đón nhận tình yêu của em. Cảm ơn anh vì những kỷ niệm mà em sẽ giữ mãi trong lòng. Nhưng trên hết thảy, cảm ơn anh vì đã cho em thấy cuối cùng sẽ đến lúc em có thể để anh đi.

Em yêu anh,

T

Đọc xong lá thư lần cuối, Theresa cuộn nó lại đút vào chai, bịt kín. Cô lật đi lật lại mấy lần, biết rằng hành trình của mình đã tới điểm chốt. Cuối cùng, biết rằng không thể đợi lâu hơn nữa, cô vận hết sức ném nó ra xa hết sức mình.

Đúng lúc đó, một cơn gió mạnh nổi lên và sương mù bắt đầu tản ra. Theresa đứng lặng nhìn đắm đắm theo chiếc chai khi nó bắt đầu trôi ra biển. Và dù biết là không thể, cô vẫn tưởng tượng rằng chiếc chai sẽ không bao giờ dạt vào bờ. Nó sẽ mãi mãi chu du khắp thế giới, trôi tới những nơi xa xôi mà chính cô không bao giờ thấy được.

Vài phút sau, khi chiếc chai biến mất khỏi tầm mắt, cô quay ra xe. Bước đi lặng lẽ dưới mưa, Theresa khẽ mỉm cười. Cô không biết khi nào hoặc ở đâu thì nó sẽ tới bờ, nhưng điều đó không quan trọng. Không hiểu sao cô biết rằng Garrett sẽ đọc được lá thư.

Bạn đang đọc truyện *Lá Thư Trong Chai* được tải miễn phí tại wWw.EbookFull.Net.

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull.Net**.